TẠO ĐÀN
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
Đoàn Duy dịch
TỪ BIỆT BERLIN
CHRISTOPHER ISHERWOOD

CHRISTOPHER ISHERWOOD

TỪ BIỆT BERLIN

Duy Đoàn chuyển ngữ

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

—★—

ebook©vctvegroup

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi phải thừa nhận rằng khi đọc lại quyển sách kí ức này, tôi bắt đầu hồ nghi kí ức bản thân. Khi lật giở những trang sách, lòng tôi dâng lên niềm hân hoan được hàn huyên cùng người bạn cũ, không mong mình sẽ ngạc nhiên khi có được nhãn quang về một người nào đó lạ lẫm.

Thực sự liệu có thể nào tồn tại vô vàn những đề tài, những giọng điệu cùng những thời khắc mà tôi không sao nhớ được, trong một thứ mà tôi thấy rất đỗi quen thuộc và mang lòng thích ý đến thế?

Nhưng còn tệ hơn vậy! Liệu có phải giống như cô Schroeder, tôi đã trở nên có chút ngờ nghệch và những phát hiện này thực chất chẳng phải là phát hiện gì hết, mà chỉ đơn thuần là kết quả của chuyện tôi là một thứ cá vàng văn chương đích thực, bơi vòng vòng quanh cái chậu đượm khí chất Isherwood, và lại khám phá ra những nhãn quang"mới" sau mỗi vòng bơi?

Tôi ngẫm lấy điều này khi lê bước trên đường phố Glasgow, nơi mà tôi đã tới, giống như Isherwood tới Berlin, hòng đi tìm cuộc sống và ái tình với tư cách của một chàng trai đầu xanh tuổi trẻ. Ba mươi năm sau đó, tôi quay lại diễn tập một vở kịch, *Macbeth*, và mỗi sáng tôi đi bộ tới một hồ bơi cũ kĩ ở khu West End, tại đó tôi bơi mấy vòng và hi vọng những câu thoại mà tôi đã học đêm trước vẫn còn lưu lại trong lúc tơ lòng được gỡ rối[1]. Mỗi sáng, chuyến đi bộ đưa tôi qua chỗ mình cư ngụ đầu tiên khi ở Glasgow, tôi thuê một phòng trong căn hộ của một phụ nữ trung niên, cô Child, người tôi bỗng dưng nhận ra có nhiều điểm tương tự cô Schroeder: Cô có những ảo tưởng, nếu không muốn nói là huyễn hoặc, về tầm quan trọng của bản thân, và những người khách trọ trẻ tuổi phải chịu cái cảnh bị cô lúc thì bỉ bôi lúc thì ưng thuận, rất đều đặn nhưng không bao giờ có lí. Giống như Christopher Isherwood, tôi dắt về một vài vị khách lúc đêm muộn ngang qua cửa phòng ngủ nhà cô, lòng cứ sợ cái khe bên dưới cánh cửa sẽ sáng ánh đèn ngủ nếu các vị khách và tôi không thể kềm mình cười rúc rích. Cô cũng đã cam chịu trong những thời điểm khó khăn và cô cũng có thể đi khệnh khạng trong tấm

áo choàng mặc ở nhà.

Có lẽ vì cái hoạt động trí óc liên can đến việc hồi tưởng hàng ngày về thời hoa niên, tôi cũng lục lại những phần khác trong cái ao kí ức của mình, và thật vui là tôi nhớ rằng lần gần nhất đọc *Từ biệt Berlin* tôi cũng cảm giác điều tương tự. Cảm giác không phải như thể tôi đọc nó lần đầu, nhưng những mẩu thông tin mà tôi thấy mới mẻ và vén mở cho tôi đơn thuần là những nhãn quang sâu lắng hơn, đi vào những cảnh huống, những nhân vật mà tôi đã gặp và đã mến yêu. Chắc chắn đây là biểu hiện của một tác phẩm lớn? Có khả năng làm độc giả cảm giác như thể câu chuyện này đang được kể lại, chứ không chỉ là đọc lại, và những thêm thắt mới mẻ, hấp dẫn được thâu gom để mang đến niềm hân thưởng cho riêng cá nhân ta. Và thực vậy, chẳng phải chuyện một tác phẩm được đọc lại đều đặn là biểu hiện của một cây bút lớn, đặc biệt là với lòng hăm hở như khi tôi sa vào lại những trang sách này?

Tôi đọc cuốn này lần đầu năm 1987, khi chuẩn bị vào vai Cliff trong vở Cabaret diễn tại một nhà hát kịch ở Mussleburgh, ngay ngoại ô Edinburgh. Đạo diễn cho phép điều chỉnh một số chi tiết trong kịch bản: Cliff của tôi giờ là nhà văn Anh, chứ không phải Mỹ; buổi diễn được mở màn và khép lại bằng phần đầu và phần kết của cuốn sách; và nhìn chung tôi tìm cách khắc họa bản thân Isherwood thay vì nhân vật trong vở kịch gốc. Tôi đâu biết đây chính là khởi đầu cho cuộc đồng hành lâu dài giữa hai chúng tôi.

Khoảng sáu năm sau, tôi có dịp đọc lại cuốn sách khi vào vai người dẫn chương trình cũng trong vở Cabaret nhưng do Sam Mendes đạo diễn, tại nhà hát Donmar Warehouse ở London. Tôi còn đọc thêm một tác phẩm xuất bản sau này của ông, *Christopher and His Kind*, một thiên tự truyện xuất sắc và hé lộ nhiều điều mới mẻ, thuật lại câu chuyện thực sự của những nhân vật chúng ta đã gặp ở *Từ biệt Berlin* và *All the Conspirators*, qua con mắt của một người đàn ông già dặn hơn, phóng khoáng hơn, và tự tin hơn; và cảm giác của tôi khi đọc nó cũng giống như văn chương với việc nhìn đằng sau bức màn trong *The Wizard of Oz*: khi xác thực lại các sự kiện, tôi thêm phần tri ngộ cuốn tiểu thuyết này. Tôi rất mừng là Isherwood đã chuyển vào ở cùng nhà Nowak bởi vì ông sẽ làm tình với Otto! Nhưng tuy vậy, tôi vẫn đem lòng yêu mến khi chính nỗi cơ cực của một người Anh là thứ dẫn đưa ông đến đó trong cuốn sách này. Và dẫu tôi hết mực yêu thích cái dơ dáy, nhớp nhúa và

sự thật về việc là một chàng trai trẻ đồng tính giữa lòng một xứ sở đang bên bờ vực biến thành địa ngục, thì chính chất thơ trong *Từ biệt Berlin* mới là thứ mà tôi trở đi trở lại suốt, chứ không phải cái sự thật tàn bạo - dẫu cho bằng lối tỉ dụ văn chương khôn khéo, xa cách, ở ngôi thứ ba - của cuốn *Christopher and His Kind*.

Khi đọc lại những trang sách này, tôi cũng nhận ra tính trá ngụy của Isherwood khi cố nói cho ta biết rằng ông chỉ đơn thuần là "con tàu văn chương", là cái camera không suy tư ở trang đầu tiên với màn trập mở, một phiên bản Zelig[2] may mắn trong vai trò người chép sách, với đặc điểm tuổi tác, cảnh huống và xu hướng tính dục khiến ông trở thành trung tâm của biến động xã hội và chính trị ở Berlin những năm cuối thập niên 20, nơi mà ông chỉ ghi chép để cho tương lai nhai lại. Tính khiêm nhường giả mạo kết hợp với văn phong Anh ngữ thuần chất, tự nhiên và thường không mang dấu ấn cá nhân, chính là thứ trái ngược với cơn dục cảm và khổ lụy của cái thời mà ông đang thuật lại; cùng lối miêu tả mộc mạc và khúc chiết phơi bày thân phận con người một cách chính xác đến tàn bạo, thậm chí trong những cảnh huống mà đa số chúng ta hẳn sẽ không bao giờ trải nghiệm, tất nhiên tôi hi vọng là mình sẽ không bao giờ đụng phải.

Tôi không thể hình dung được mọi sự sẽ ra sao khi đó để cảm nhận sự đảo chiều của lương tâm công chúng, để thực sự thấy được điểm khởi đầu của bạo lực và sự chấp thuận chủ nghĩa Quốc xã như là một phương án chính trị chủ lưu và cuối cùng như là một pháp lệnh tầm quốc gia. Nhưng tôi không cần. Christopher Isherwood đã chỉ cho tôi biết, và mỗi lần tôi quay lại thì ông lại có thêm những nhãn quang và sự vén mở khác dành cho tôi.

Lần gần nhất đọc cuốn này là lúc tôi đang ở xa thành phố Glasgow, sắp sửa mở màn vở kịch *Cabaret* phiên bản London trên sân khấu Broadway, khi điều đó xảy đến thì đời tôi đổi thay đáng kể. Giống như Isherwood, tôi đã tìm được một mái nhà mới tại Mỹ, và giống như ông, tôi đã đi một quãng dài thoát khỏi vị thế một người khách trọ nhẹ dạ tại một thành phố mới.

Cách đây mấy năm, tôi có làm một phim tài liệu cho kênh BBC mang tên *The Real Cabaret* và tới Berlin để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với giới nghệ sĩ và kiều dân của những câu lạc bộ ca vũ thời Weimar[3] sau khi âm nhạc ngừng chơi và ánh đèn sân khấu tắt đi trên toàn cõi châu Âu. Chuyến đi không mấy thú vị. Nhưng qua đó, tôi đã có dịp ghé căn hộ ở Quảng trường

Nollendorfplatz và ngồi ở cửa sổ thực sự trong căn phòng của Isherwood, đọc lớn đoạn đầu tiên của cuốn sách này, đồng thời nhìn ra chỗ những tòa nhà thực sự mà ông đang miêu tả. Đó là một khoảnh khắc kì quái và tuyệt vời, như thể được giao lưu với một người đàn ông từng ngồi ngay chỗ cửa sổ đó hơn tám mươi năm về trước, và với một câu chuyện vô tình làm đổi thay cuộc đời của một gã Scotland lúc ấy vẫn còn chưa sinh ra.

Chuyện này gần như thể là, vì lẽ nào đó, tôi bị lôi cuốn vào việc đọc *Từ biệt Berlin* lúc này lúc nọ suốt đời mình và sau đó sẽ có chuyện khá hay ho xảy đến. Tôi nóng lòng muốn tìm hiểu xem lần này là chuyện gì, và tôi thực lấy làm vui mà đón chào bạn, độc giả thân mến, bước vào một thế giới mà tôi đoan chắc bạn sẽ giống như tôi, muốn trở đi trở lại hết lần này đến lần khác.

Alan Cumming[4]

Sáu truyện nằm trong tập sách này hình thành nên một bản trần thuật không hẳn là liên tục. Chúng chỉ là những mảnh rời sẵn có thuộc một bản văn ban đầu được dự tính sẽ thành một cuốn tiểu thuyết chương hồi lớn về Berlin thời trước Hitler. Tôi có dự định gọi tên nó là *The Lost*. Tuy vậy, nhan đề cũ đã thay đổi, nó quá ư khoa trương đối với chuỗi truyện ngắn nối kết nhau ơ hờ và thoát thai từ những trang nhật kí cùng những bản phác thảo.

Độc giả của *Mr Norris Changes Trains* (xuất bản ở Hoa Kì dưới tên *The Last of Mr Norris*) có thể để ý thấy một số nhân vật và tình huống trong tiểu thuyết đó chồng lấn và mâu thuẫn với những gì tôi viết ở đây, chẳng hạn như Sally Bowles hẳn sẽ đụng phải ông Norris ở chỗ cầu thang nhà cô Schroeder. Chắc hẳn một tối nào đó, Christopher Isherwood về nhà và sẽ phát hiện thấy William Bradshaw thiếp ngủ đi trên giường của ông. Lời giải thích đơn giản thôi: Những chuyến phiêu lưu của ông Norris từng làm nên một phần của chính tác phẩm *The Lost*.

Bởi vì tôi đã giao cái tên của chính mình cho nhân vật "tôi" trong câu chuyện này, độc giả chắc chắn không được quyền cho rằng những trang sách này là bản văn tự truyện thuần túy, cũng như không được cho rằng những nhân vật trong đây là bức chân dung chính xác, đến mức như muốn phỉ báng, của những người đương tại thế. "Christopher Isherwood" chỉ là một con rối tiện lợi của nghệ sĩ nói tiếng bụng, chứ không phải là gì khác.

Ba truyện đầu *Một bản nhật kí ở Berlin, Gia đình Nowak, và Gia đình Landauer* đã xuất hiện trên tạp chí văn học *New Writing* của John Lehmann. Trong số ba truyện này, *Một bản nhật kí ở Berlin, Gia đình Nowak* và cả *Một bản nhật kí ở Berlin thứ nhì* cũng xuất hiện trên tạp chí *New Writing* nhà Penguin. Truyện *Sally Bowles* ban đầu được in thành tập sách riêng biệt do nhà The Hogarth Press xuất bản.

C.I.

Tháng Chín năm 1935

MỘT BẢN NHẬT KÍ Ở BERLIN

Thu 1930

Từ cửa sổ nhà tôi, con phố mênh mông trang nghiêm sâu lắng. Đèn mấy tiệm rượu bừng sáng cả ngày, bên dưới bóng râm trước nhà nơi có xây ban công nặng nề phía trên, mặt tiền nhà bằng thạch cao dơ bẩn được chạm nổi những đường cuộn trang trí và những bức hình gia huy. Toàn bộ khu vực tựa hồ thế này: con phố nọ dẫn đến con phố kia với những ngôi nhà giống như cái két sắt to tướng xoàng xĩnh chất đầy những thứ châu báu xỉn màu và mấy món đồ nội thất cũ mua lại của tầng lớp trung lưu khánh kiệt.

Tôi là cái máy ảnh với màn trập mở, hết sức thụ động, ghi hình, chứ không suy tư. Ghi hình người đàn ông đang cạo râu ở cửa sổ đối diện và người đàn bà vận kimono đang gội đầu. Một ngày nọ, toàn bộ cảnh này sẽ phải được rửa, được in ra cẩn thận, được treo lên.

Vào lúc 8 giờ tối của nhà sẽ khóa lại. Trẻ Con đang ăn bữa nhẹ. Cửa tiệm thì đóng. Biển hiệu điện tử bật sáng bên trên cái chuông đêm của khách sạn nhỏ nọ ở góc đường, nơi bạn có thể thuê phòng theo giờ. Chẳng mấy chốc tiếng huýt sáo sẽ nổi lên. Đám thanh niên đang gọi các cô gái của chúng. Đứng dưới kia trong khí trời lạnh lẽo, chúng huýt sáo hướng lên những cửa sổ sáng đèn của những căn phòng ấm áp, trong đó chăn nệm đã được xếp dọn sẵn sàng để chui vào ngủ. Chúng muốn được cho vào. Những tín hiệu của chúng vang vọng dọc theo con phố trống rỗng sâu thẳm, huê tình, kín đáo và buồn bã. Bởi vì tiếng huýt sáo ấy, tôi không muốn ở đây vào buổi tối. Nó gợi tôi nhớ rằng mình đang ở một thành phố ngoại quốc, một mình, xa quê hương. Đôi khi tôi quyết tâm không nghe những tiếng động đó, cầm lên một quyển sách, cố đọc. Nhưng chẳng mấy chốc tiếng gọi rõ âm vang lanh lảnh, thật nhức nhối, thật nỉ non, thật đậm tình người tới tuyệt vọng, đến mức cuối cùng tôi phải đứng dậy và dòm qua những thanh mảnh kiểu Venice để đoan chắc rằng tiếng kêu đó không phải như tôi biết rất rõ nó không thể nào - dành cho tôi.

Cái mùi lạ thường trong căn phòng này lúc bếp được nhóm lửa và cửa sổ đóng lại, không hoàn toàn khó chịu, một hỗn hợp giữa mùi nhang và mùi bánh cũ. Cái bếp lò cao Có lát gạch màu sắc sặc sỡ như một cái bàn thờ. Cái giá rửa mặt tựa như điện thờ kiểu Gothic. Cái chạn bếp cũng Gothic, với mấy cửa sổ kiểu thánh đường có hình khắc chạm: Bismarck đối diện Quốc vương nước Phổ trên kính màu. Cái ghế cách nhất của tôi cũng hợp để làm thành ngai của giám mục. Ở góc phòng, ba cái kích giả theo kiểu Trung cổ (từ một đoàn hát lưu diễn nào chăng?) được cột chặt vào nhau để làm thành giá treo nón. Cô Schroeder đã tháo lưỡi kích ra và thi thoảng đánh bóng chúng. Chúng nặng và đủ bén để giết người.

Mọi thứ trong phòng đều như thế đó: cứng cáp không cần thiết, nặng bất thường và sắc bén một cách nguy hiểm. Ở đây, chỗ bàn viết, tôi đang đối đầu với một đội hình các vật kim loại - một cặp giá đỡ nến có hình thù như mấy con rắn cuộn vào nhau, một cái gạt tàn mà ở đó trỗi lên cái đầu một con cá sấu, một con dao rọc giấy sao phỏng từ thanh đoản kiếm thành Florence, một con cá heo bằng đồng trên đuôi có gắn một cái đồng hồ nhỏ đã hỏng. Chuyện gì xảy ra với mấy thứ như thế? Làm sao chúng có thể bị hủy hoại? Chúng có lẽ sẽ vẫn còn nguyên vẹn sau hàng nghìn năm: người ta sẽ giữ gìn chúng trong các viện bảo tàng. Hoặc có lẽ chúng sẽ đơn thuần bị nấu chảy để làm đạn trong chiến tranh. Mỗi sáng, cô Schroeder cẩn thận sắp xếp chúng ở những vị trí cố định nào đó: chúng cứ đứng ở đấy, tựa hồ một tuyên bố bất khoan nhượng thể hiện những quan điểm của cô về Tư bản và Xã hội, Tôn giáo và Tính dục.

Cả ngày dài, cô cứ bước đi quanh căn hộ lớn xám xịt ấy. Luộm thuộm mà hoạt bát, cô đi lạch bạch từ phòng này sang phòng nọ, chân mang đôi dép lê và vận bộ áo choàng điểm bông được ghim lại thật tài tình, sao cho không thấy được một phân váy lót hay áo lót nào; Cô phất phơ tấm giẻ lau, dòm ngó, dò xét, chúi cái mũi nhọn ngắn của cô vào chạn bếp và hành lí của những người ở trọ. Cô có đôi mắt đen huyền, sáng, hiếu kì cùng mái tóc nâu gợn sóng xinh xắn mà cô tự hào. Cô tầm năm lăm tuổi.

Cách đây đã lâu, trước thời Chiến tranh và Lạm phát, cô từng là người khá sung túc. Cô đến vùng biển Baltic để đi nghỉ mát mùa hè và nuôi một người hầu gái để làm việc nhà. Trong ba mươi năm qua cô đã sống nơi đây và đón nhận các khách trọ. Cô bắt đầu làm công việc ấy bởi lẽ cô thích có người ở

cạnh bên.

"Mấy người bạn từng nói với tôi: "Lina à, sao mà có có thể làm vậy? Làm sao cô có thể chịu được việc Có người lạ sống trong mấy căn phòng nhà mình và làm hư hỏng đồ đạc, đặc biệt khi cô có đủ tiền để tự trang trải?" Và tôi luôn trả lời họ cùng một câu: 'Khách trọ của tôi đâu phải là khách trọ, tôi từng nói vậy. Họ là khách mời của tôi."

"Cậu thấy đó, Issyvoo[5], hồi đó tôi đủ điều kiện để kén chọn loại người nào đến sống ở đây. Tôi có thể chọn lựa. Tôi chỉ tiếp nhận những ai con nhà quyền quý và có học vấn cao những người lịch lãm đúng mực (như chính cậu đó, Issyvoo). Tôi từng cho một vị *Freiherr*[6], một vị *Rittmeister*[7], và một vị Giáo sư thuê trọ. Họ thường biếu tôi quà - một chai cognac, một hộp sô Cô la hay mấy đóa hoa. Và khi một trong số họ đi du lịch, họ luôn gửi bưu thiếp cho tôi - từ London, có thể vậy, hoặc từ Paris, hoặc từ Baden-Baden. Những tấm bưu thiếp xinh xắn vô cùng mà tôi từng có…"

Và giờ đây cô Schroeder thậm chí không có phòng cho chính mình. Cô phải ngủ ở phòng khách, đằng sau tấm bình phong, trên cái ghế bành nhỏ mà lò xo đã hỏng. Tựa như nhiều căn hộ cũ kỹ ở Berlin, phòng khách chúng tôi nối tiền phòng với hậu phòng của căn nhà. Những khách trọ sống ở tiền phòng phải băng ngang qua phòng khách trên đường tới phòng tắm, thế là cô Schroeder thường bị làm phiền suốt cả đêm. Nhưng tôi thiếp ngủ lại ngay. Chuyện đó không làm tôi lo. Tôi đã quá ư mỏi mệt." Cô phải tự thân làm mọi việc nhà và chuyện đó chiếm gần hết cả ngày. "Cách đây hai mươi năm, nếu ai đó bảo tôi đi cọ rửa sàn nhà mình, tôi hẳn sẽ tát vào mặt hắn. Nhưng rồi ta cũng quen chuyện đó. Ta có thể quen với bất cứ chuyện gì. Chà, tôi nhớ lúc mà tôi thà chặt đứt bàn tay phải còn hơn đi dọn trong căn phòng này. Còn giờ…" cô Schroeder nói, ra điệu bộ khớp với lời, "ối trời! Chuyện này với tôi chẳng khác gì đi rót một tách trà!"

Cô thích chỉ cho tôi xem nhiều dấu vết khác nhau do khách trọ để lại, những người đã ngụ trong căn phòng này:

"Phải, Issyvoo, tôi thường có chút gì đó để nhớ về từng người bọn họ bằng cách…Nhìn đây, trên tấm thảm - tôi đã gửi nó đến mấy tiệm giặt không biết bao lần nhưng không sao tẩy sạch được - đó là chỗ cậu Noeke nôn ọe sau bữa tiệc sinh nhật của mình. Cậu ta có thể ăn cái quái gì mà ra được một đống như thế kia cơ chứ? Cậu ta đến Berlin học, cậu biết đó. Cha mẹ cậu ta

sống ở Brandenburg - một gia đình thượng lưu, ồ, tôi bảo đảm với cậu đấy! Họ có cả mớ tiền! Người cha là bác sĩ phẫu thuật, và dĩ nhiên ông ấy muốn thằng con trai theo bước mình…Thật là một chàng trai có duyên! Cậu Novske, tôi từng nói với cậu ta, thứ lỗi tôi, nhưng cậu phải làm việc thật chăm hơn nữa - cậu với tất cả trí tuệ của cậu ấy! Hãy nghĩ đến cha cậu và mẹ cậu, thật không công bằng cho họ khi lại phí cả đống tiền như thế. Chà, nếu cậu đánh rơi tiền xuống dòng sông Spree thì còn hay hơn đó. Ít nhất nó sẽ làm nước bắn tóe[8]! Tôi giống như người mẹ đối với cậu ta vậy. Lúc nào cũng thế, khi tự lâm vào khốn cảnh - cậu ta cực kì vô tư lự - cậu ta sẽ đến ngay chỗ tôi: Bác Schroeder yêu dấu, cậu ta bảo, xin đừng giận dữ với cháu…Bọn cháu chơi bài tối qua và cháu thua toàn bộ tiền cha mẹ cấp tháng này. Cháu chẳng dám nói với cha…Và rồi cậu ta nhìn tôi bằng đôi mắt to bự ấy. Tôi biết chính xác cậu ta cần gì, thằng quỷ đó! Nhưng tôi không đang tâm từ chối. Nên tôi ngồi xuống và biên thư cho mẹ cậu ta và năn nỉ bà ấy tha lỗi cho thằng bé chỉ lần đó thôi và hãy gửi thêm tiền. Và bà ấy sẽ luôn làm vậy…Dĩ nhiên, là một phụ nữ, tôi biết cách thu hút xúc cảm của người mẹ, dù bản thân tôi chưa từng có đứa con nào…Cậu cười gì vậy, Issyvoo? Chà, chà! Sai lầm cứ đến thôi, cậu biết đó!"

"Và đó là nơi anh chàng Rittmeister luôn làm đổ nhào cà phê lên tấm giấy dán tường. Anh ta từng ngồi đó trên cái trường kỉ cùng vị hôn thê. Anh Rittmeister, tôi hay nói với anh ta, làm ơn uống cà phê trên bàn đi. Thứ lỗi cho tôi, có nhiều thời giờ cho chuyện khác sau đó mà…Nhưng không, anh ta luôn ngồi trên trường kỉ. Và rồi, luôn là vậy, khi anh ta bắt đầu thấy chút phấn khích, y như rằng bay mấy tách cà phê. Thật là một quý ông hào sảng! Người mẹ và người chị của anh ta đôi khi đến thăm chúng tôi. Họ thích đi tới Berlin. Cô Schroeder, họ thường bảo tôi, cô không biết là mình may mắn thế nào khi sống ở đây lâu, ngay giữa mọi thứ. Chúng tôi chỉ là mấy người nhà quê thối - chúng tôi thật ganh với cô! Còn giờ hãy cho chúng tôi biết tất cả mấy vụ tai tiếng ở Tòa án nào! Dĩ nhiên, họ chỉ đùa thôi. Họ có căn nhà nhỏ ấm cúng, không xa Halberstadt, ở Harz. Họ hay cho tôi xem mấy bức hình chụp nơi đó. Một ước mộng hoàn hảo!"

"Cậu thấy mấy vết mực trên thảm chứ? Đó là chỗ ông Giáo sư Koch hay vẩy cây bút mực. Tôi nhắc ông ấy về chuyện này cả trăm lần. Rốt cuộc, tôi thậm chí còn đặt mấy tấm giấy thấm dưới sàn nhà quanh ghế ngồi. Nhưng

ông ấy quá đỗi đãng trí… Thật là một quý ông già thân thương! Và quá đỗi giản dị. Tôi rất mến ông ấy. Nếu tôi vá cái áo hay mạng lại mấy chiếc vớ của ông ấy, ông ấy sẽ cảm ơn tôi với đôi mắt ướt lệ. Ông cũng thích vui đùa. Đôi lúc, khi nghe tiếng tôi đi tới, ông ấy sẽ tắt đèn và núp sau cánh cửa, và sau đó gầm lên như con sư tử để làm tôi sợ. Y như đứa trẻ vậy…"

Cô Schroeder Có thể thao thao bất tuyệt như thế, mà không lặp lại câu chuyện nào, suốt cả giờ đồng hồ. Khi tôi lắng nghe cô một lúc, tôi thấy mình rơi vào trạng thái ủ dột kì quái cứ như bị thôi miên. Tôi bắt đầu thấy buồn tột độ. Mấy vị khách trọ này giờ ở đâu cả rồi? Sau mười năm nữa, tôi, chính tôi, sẽ ở nơi đâu? Chắc chắn không ở đây. Bao nhiêu vùng biển và vùng biên thùy tôi sẽ phải băng qua để đến được cái ngày xa xôi ấy, tôi sẽ phải di chuyển bao xa, bằng đôi chân mình, trên lưng ngựa, bằng xe ô tô, bằng xe đạp, máy bay, tàu thủy hơi nước, tàu hỏa, thang máy, thang cuốn, và tàu điện? Bao nhiêu tiền tôi sẽ cần cho cuộc lữ hành miên trường đó? Bao nhiêu thức ăn tôi phải tiêu tốn một cách mòn mỏi trên đường đi của mình? Bao nhiêu đôi giày tôi sẽ mang đến mục nát? Bao nhiêu ngàn điếu thuốc tôi sẽ hút? Bao nhiêu tách trà và bao nhiêu ly bia tôi sẽ uống? Thật là một viễn cảnh vô vị thê thảm! Ấy thế mà - để phải chết…Một Cơn sợ hãi nhức nhối mơ hồ bất chợt nắm lấy bụng dạ tôi và tôi phải xin cáo lỗi để vào nhà vệ sinh.

Nghe nói rằng tôi từng là sinh viên y khoa, Cô giãi bày với tôi rằng cô rất buồn bởi kích thước bộ ngực mình. Cô bị chứng hồi hộp và đoạn chắc rằng chứng này là do trọng lượng đè nặng lên tim cô. Cô tự hỏi liệu có cần phẫu thuật không. Một số người quen khuyên cô nên thế, số khác thì phản đối:

"Ôi trời, thật là một gánh nặng phải mang đi cùng! Và cứ nghĩ đi - Issyvoo: trước đây tôi cũng mảnh mai như cậu vậy!"

"Tôi cho là cô có rất nhiều người hâm mộ, cô Schroeder nhỉ?"

Phải, cô có hàng tá. Nhưng chỉ một người bạn. Ông ấy là người đã kết hôn, sống li thân với vợ, người sẽ không li dị ông.

"Chúng tôi đã bên nhau được mười một năm. Rồi ông ấy chết vì viêm phổi. Đôi khi tôi thức dậy giữa đêm lúc trời lạnh giá và ước gì ông ấy có ở đó. Dường như cậu sẽ không bao giờ được ấm áp thực sự, khi ngủ một mình."

Có bốn người khách khác trong căn hộ này. Kế bên tôi, trong căn phòng mặt tiền to lớn, là cô Kost. Ở phòng đối diện, nhìn ra sân trong, là cô Mayr. Ở sau lưng, phía bên kia phòng khách, là Bobby. Và đằng sau phòng Bobby, trên

nhà tắm, ở đầu cầu thang, là một căn gác mái nhỏ mà cô Schroeder, vì lí do huyền bí nào đó, gọi bằng cái tên "Gác Thụy Điển". Căn phòng này cô để, ở mức 20 mark[9] một tháng, cho một anh chàng nhân viên tiếp thị luôn ra ngoài cả ngày và gần như cả đêm. Thi thoảng tôi chạm mặt anh ta vào sáng Chủ nhật, ở nhà bếp, bận áo ghi lê và quần dài, sục sạo tìm kiếm hộp diêm với vẻ hối lỗi.

Bobby làm DJ ở một quán bar nằm khu phía tây, mang tên Troika. Tôi không biết tên thật của anh ta. Anh ta mang lấy cái tên này bởi những cái tên thành tiếng Anh ngay lúc này đây đang là một trong giới giang hồ Berlin. Anh là một thanh niên nhợt nhạt, trông bồn chồn, ăn mặc gọn gàng với mái tóc đen bóng lưa thưa. Suốt đầu giờ chiều, ngay sau khi ra khỏi giường, anh thường rào vòng quanh căn hộ trong chiếc áo sơ mi, đội lưới bao tóc.

Cô Schroeder và Bobby đang qua lại thân mật. Anh cù léc Cô và vỗ mông cô; Cô dùng cái chảo rán hoặc cái giẻ lau đánh lên đầu anh. Lần đầu tiên khi tôi bất thần bắt gặp họ nghịch ngợm kiểu này, cả hai đều khá ngượng. Giờ họ xem sự có mặt của tôi như một lẽ dĩ nhiên ở đời.

Cô Kost là một cô gái hồng hào tóc vàng với đôi mắt lớn màu lam và trông khờ dại. Khi chúng tôi chạm mặt, người này đi ra người kia đi vào nhà tắm trong bộ áo choàng tắm, Cô nàng e lệ tránh cái liếc nhìn của tôi. Cô nàng đẫy đà nhưng có hình thể đẹp.

Một hôm tôi hỏi thẳng cô Schroeder: Cô Kost làm nghề gì?

"Nghề gì ư? Ha ha, hay đấy! Đúng cái từ đó! Ồ phải rồi, cô nàng có một nghề tốt. Như thế này."

Và với điệu bộ làm một thứ gì đó cực kì khôi hài, cô bắt đầu đi lạch bạch băng qua nhà bếp như con vịt, ỏng ẹo kẹp một cái giẻ giữa ngón trỏ và ngón cái. Ngay lúc tới cánh cửa, cô hoan hỉ xoay vòng cái vụt, vung vẩy cái giẻ như thể nó là cái khăn tay bằng lụa, và hôn gió về phía tôi vẻ chế giễu:

"*Ja, ja*. Issyvoo! Đó là cách họ làm đấy!"

"Tôi không hiểu lắm, cô Schroeder. Ý cô muốn nói Cô nàng là người đi dây làm xiếc?"

He he he! Quả là rất hay, Issyvoo! Phải, dùng đó! Nó đó! Cô nàng đi dọc theo cái dây đó để kiếm sống. Cái đó miêu tả đúng con người cô ta!"

Một buổi tối nọ, ngay sau chuyện này, tôi gặp cô Kost ở cầu thang, đi cùng một người Nhật. Sau đó, cô Schroeder giải thích cho tôi biết rằng ông ta là

một trong những khách hàng sộp nhất của cô Kost. Cô hỏi cô Kost rằng họ dành thời gian bên nhau ra sao khi không ở trên giường, bởi ông Nhật đó khó lòng nói được chút tiếng Đức nào.

"Ờ thì cô Kost đáp, "chúng tôi bật máy hát nghe cùng nhau, cô biết đó, và ăn sô cô la, và sau đó chúng tôi cười thật nhiều. Ông ta thích cười lắm…"

Cô Schroeder thực sự khá mến cô Kost và chắc chắn không có ý phản đối về mặt đạo đức đối với nghề của cô nàng: dẫu vậy, khi cô giận dữ bởi cô Kost đã làm gãy cái vòi ấm trà hoặc quên đánh dấu chéo để ghi số những cú điện thoại của cô trong phòng khách, thì có Schroeder cứ ta thán cùng một giọng:

"Mà sau cùng, cậu có thể trông mong gì từ một người đàn bà loại đó, một ả điếm tầm thường! Chà, Issyvoo, cậu biết cô nàng từng là gì không? Một Cô hầu gái! Rồi cô nàng trở nên thân mật với ông chủ và một ngày đẹp trời nọ, Cố nhiên, cô nàng thấy bản thân rơi vào một số cảnh huống nhất định…Khi nỗi khó khăn nhỏ bé ấy được loại bỏ, cô nàng phải xa chạy cao bay."

Cô Mayr là một *jodlerin*[10] biểu diễn trong thính phòng - một trong những người hay nhất, cô Schroeder bằng vẻ kính cẩn đoan chắc với tôi như thế, trong toàn cõi nước Đức. Cô Schroeder không hoàn toàn thích cô Mayr, nhưng cô thấy kính sợ cô ấy; mà thấy như vậy cũng phải. Cô Mayr Có cái hàm của chó bun, đôi cánh tay to lớn, và mái tóc bện dây thừng thô cứng. Cô nói phương ngôn vùng Bavaria [11] với giọng nhấn đặc biệt mạnh bạo. Khi ở nhà, cô ngồi tại bàn phòng khách như một con chiến mã, giúp cô Schroeder xếp mấy lá bài. Hai người họ đều thạo món bói bài và không ai mơ tưởng đến chuyện bắt đầu ngày mới mà không tham vấn các điềm báo. Điều chính yếu mà hai người họ đều muốn biết hiện thời là: khi nào cô Mayr Có một công việc ngắn hạn khác? Câu hỏi này làm cho cô Schroeder lưu tâm đến cũng nhiều như cô Mayr, bởi vì cô Mayr đã trễ hạn đóng tiền nhà rồi.

Ở góc phố Motzstrasse, lúc đương đẹp trời, có một gã mắt lồi ăn mặc tồi tàn đứng cạnh một cái lều vải bố lưu động. Chung quanh lều được đính những tấm biểu đồ chiêm tinh và những bức thư giới thiệu có chữ kí từ những vị khách hàng thỏa ý. Cô Schroeder đến tham vấn ông ta bất kì khi nào cô có đủ tiền để trả phí. Thực sự thì ông ta đóng vai trò quan trọng nhất đời cô. Cách cư xử của cô đối với ông ta vừa là phỉnh nịnh vừa là uy hiếp. Nếu những điều tốt đẹp mà ông ta hứa hẹn với cô thành sự thật thì cô sẽ hôn ông

ta, cô bảo thế, mời ông ta ăn tối, mua cho ông ta một cái đồng hồ vàng: nếu chúng không thành, cô sẽ bóp họng ông, bợp tai ông, tố giác ông với cảnh sát. Trong số những lời tiên tri khác, vị chiêm tinh gia này bảo rằng cô sẽ thắng chút tiền ở kênh Vé số Quốc gia Phổ. Cho đến nay, cô vẫn chưa gặp vận may nào. Nhưng cô luôn bàn về những chuyện cô sẽ làm với tiền trúng số. Dĩ nhiên, tất cả chúng tôi đều có quà. Tôi sẽ có một cái mũ, vì cô Schroeder nghĩ rằng thật quá ư thiếu đứng đắn khi một quý ông có học vấn như tôi lại đi đây đi đó mà không có cái mũ nào.

Khi không tham gia vào việc xếp bài, cô Mayr uống trà và giảng cho cô Schroeder nghe về những thành tựu sân khấu ngày xưa:

"Và viên quản lí bảo tôi: Fritzi, hẳn là ông trời đã phái cô tới đây! Nữ chính của tôi đã lâm bệnh. Cô sẽ tới Copenhagen tối nay. Và hơn nữa, ông ta không nhận câu trả lời từ chối. Fritzi, ông ta bảo ông ta luôn gọi tôi bằng cái tên đó), Fritzi, cô sẽ không để cho người bạn già này thất vọng chứ? Và thế là tôi đi…" cô Mayr nhấp trà trong tâm trạng hồi tưởng. "Một gã duyên dáng. Và có ăn học đàng hoàng." Cô mỉm cười. "Thân tình…nhưng ông ta luôn biết cách cư xử."

Cô Schroeder gật đầu háo hức, uống vào từng lời một, say sưa trong đó:

"Tôi cho rằng nhiều tay quản lí hẳn là những gã quỷ sứ lỗ mãng? (Dùng thêm xúc-xích chứ, cô Mayr?)"

"(Cảm ơn, cô Schroeder: chỉ một miếng thôi.) Phải, một số kẻ trong bọn họ…Cô sẽ không tin đâu! Nhưng tôi luôn có thể tự trông nom bản thân mình. Thậm chí từ hồi tôi còn là đứa con gái nhỏ nhắn…"

Ở đôi cánh tay đầy đặn trần trụi của cô Mayr, những bắp thịt động đậy một cách hung tợn. Cô chìa cằm ra:

"Tôi là một người Bavaria; và một người Bavaria thì Có thù tất báo."

Lúc đi vào phòng khách hồi tối hôm qua, tôi thấy cô Schroeder và cô Mayr nằm sóng soài sấp người, úp tại xuống tấm thảm. Đôi lúc giữa chừng, họ cười toe với nhau vẻ thích thú hoặc mừng rỡ cấu véo nhau, kèm nhiều tiếng kêu Suỵt! đồng thời,

"Nghe kìa!" Cô Schroeder thì thầm, "ông ta đang đập hết đồ trong nhà!"

"Ông ta đang đánh cô ấy bầm tím!" cô Mayr cảm thán, giọng mê li.

"Ầm! Nghe tiếng đó đi!"

"Suỵt! Suỵt!"

“ Suỵt”

Cô Schroeder hết sức phấn khích. Khi tôi hỏi là chuyện gì, cô bò dậy, đi lạch bạch tới trước và, ôm vòng lấy eo tôi, nhảy với tôi một điệu waltz nhè nhẹ: “Issyvoo! Issyvoo! Issyvoo!” đến khi cô hết hơi.

“Nhưng chuyện gì đã xảy ra vậy?” Tôi hỏi.

“Suỵt!” Cô Mayr ra lệnh từ dưới sàn nhà. “Suỵt! Họ lại bắt đầu kìa!”

Sống ở căn hộ ngay bên dưới chúng tôi là một cô Glanterneck nào đó. Cô ta là người Do Thái gốc Galicia, tự điều đó là lí do tại sao cô Mayr phải là kẻ thù của cô Glanterneck: bởi lẽ cô Mayr, không cần nói thêm, là một người theo chủ nghĩa Quốc xã nhiệt thành. Và, ngoại trừ chuyện này ra, có vẻ như cô Glanterneck và cô Mayr từng có lời qua tiếng lại ở chỗ cầu thang về nghề hát đổi giọng của cô Mayr. Cô Clanterneck, có lẽ vì cô không thuộc giống người Aryan[12], bảo rằng cô thích tiếng động do bọn mèo tạo ra hơn. Vì lẽ đó, cô đã xúc phạm không chỉ cô Mayr, mà là toàn bộ người Bavaria, toàn bộ phụ nữ Đức: cô Mayr thấy sẵn lòng đảm nhận bổn phận báo thù cho họ.

Khoảng hai tuần trước, người dân khu này hay tin cô Glanterneck, người đã sáu mươi tuổi và xấu xí như một mụ phù thủy, đã cho đăng báo tìm chồng. Hơn thế nữa, một ứng viên xuất hiện: một ông hàng thịt góa vợ đến từ Halle. Ông ta đã gặp cô Glanterneck và dù gì cũng sẵn sàng cưới cô. Đây là cơ hội của cô Mayr. Sau khi hỏi han xung quanh, cổ khám phá ra được tên cùng địa chỉ của ông hàng thịt và biên cho ông ta một bức thư nặc danh. Liệu ông ta có biết Cô Glanterneck có *(a)* bọ trong nhà, *(b)* từng bị bắt vì tội lừa đảo và được thả nhờ lí do là cô ta bị loạn trí, *(c)* cho thuê chính căn phòng ngủ của mình để thực hiện những trò vô luân, và *(d)* ngủ trên giường sau đó mà không thay tấm trải giường? Và giờ đây ông hàng thịt mang bức thư tới đối chất với cô Glanterneck. Chúng tôi có thể nghe tiếng hai người họ khá rõ: tiếng gầm gừ của ông người Phổ phẫn nộ và tiếng thét chói tai của bà Do Thái. Thảng hoặc có tiếng đấm thích vào gỗ, và đôi khi, tiếng thủy tinh đổ vỡ. Màn cãi cọ kéo dài hơn một giờ.

Sáng này, chúng tôi nghe nói hàng xóm đã than phiền với bà gác cổng về vụ xáo động đó và nghe nói người ta thấy cô Glanterneck có một con mắt thâm đen. Vụ kết hôn thế là tiêu tan.

Cư dân ở khu phố này đã quen với bộ dạng của tôi. Ở tiệm tạp hóa, người ta không còn xoay đầu lại khi nghe thấy giọng Anh của tôi lúc tôi hỏi mua

một cân bơ. Ở góc phố, khi màn đêm phủ xuống, ba cô gái điếm không còn thì thầm qua cổ họng: *"Komm, Süsser!"*[13] khi tôi đi ngang qua.

Ba Cô gái điếm này rõ ràng toàn trên năm mươi tuổi. Họ không cố che giấu tuổi của mình. Họ không tô son đánh phấn đậm nét. Họ mặc áo khoác lông thú cũ kĩ thùng thình với váy dài, cùng mấy cái mũ kiểu dáng mệnh phụ phu nhân. Tôi tình cờ nhắc đến họ với Bobby và anh giải thích với tôi rằng người ta có nhu cầu rõ rệt đối với loại đàn bà xuề xòa đó. Nhiều ông trung niên thích họ hơn các cô gái. Họ thậm chí còn hấp dẫn bọn Con trai đang ở tuổi mới lớn. Một cậu trai, Bobby giải thích, cảm thấy mắc cỡ với một cô gái trạc tuổi nhưng không như thế với một người đàn bà đáng tuổi mẹ mình. Giống như đa số những kẻ phục vụ quầy bar, Bobby là một chuyên gia cự phách về những vấn đề tình dục.

Tối nọ, tôi tới thăm anh ta trong giờ làm việc.

Lúc tôi đến Troika thì hãy còn quá sớm, tầm 9 giờ, Chỗ này lớn và bề thế hơn tôi tưởng. Người gác cửa với mái tóc bên trông như một vị quốc công đã nhìn cái đầu không đội mũ của tôi với vẻ hồ nghi cho đến khi tôi nói với anh ta bằng tiếng Anh. Một cô gái giữ mũ áo lanh lợi cứ đòi lấy áo khoác của tôi, vốn là thứ che đi những vết ố tồi tàn trên cái quần vải flannel thùng thình. Một cậu phục vụ, ngồi ở quầy, không đứng lên mở cửa trong. Thật nhẹ người khi thấy Bobby ở chỗ của anh ta đằng sau quầy bar hai màu lam và bạc. Tôi tiến đến chỗ anh như đang tiến đến một người bạn cũ. Anh chào tôi bằng vẻ nhã nhặn hết sức:

"Chào buổi tối, anh Isherwood. Rất mừng khi gặp anh ở đây."

Tôi gọi bia và yên vị trên cái ghế cao chỗ góc nhà. Xoay lưng vào tường, tôi có thể quan sát toàn bộ căn phòng.

"Chuyện làm ăn sao rồi?" Tôi hỏi. Khuôn mặt đầy lo toan, trét phấn và luôn thức đêm của Bobby trở nên nghiêm nghị. Anh nghiêng đầu về hướng tôi, bên trên quầy bar, với vẻ nghiêm túc phỉnh nịnh và kín đáo:

"Không tốt cho lắm, anh Isherwood. Thứ công chúng mà ta có ngày nay… anh không tin đâu! Chà, năm rồi, chúng tôi đuổi họ đi ngay từ cửa ra vào. Họ gọi bia và nghĩ họ có quyền ngồi đây cả buổi tối."

Bobby nói bằng giọng cay đắng tột cùng. Tôi bắt đầu thấy khó chịu:

"Anh uống gì?" Tôi hỏi, nốc bia bằng vẻ tội lỗi; và nói thêm, do sợ rằng có hiểu lầm gì: "Tôi thích whisky và soda."

Bobby đáp anh cũng sẽ uống cái đó.

Căn phòng gần như vắng tanh. Tôi dò xét vài người khách, tìm cách nhìn họ qua đôi mắt vỡ mộng của Bobby. Có ba cô gái ăn bận tươm tất và hấp dẫn đang ngồi ở quầy bar: người gần tôi nhất đặc biệt thanh lịch, cô có thần thái của dân quốc tế. Nhưng lúc câu chuyện tạm lắng, tôi thoáng nghe được những mẩu chuyện rời rạc mà cô nói với tay phục vụ quầy bar kia. Cô nói nặng giọng Berlin. Cô thấy mệt và chán; miệng cô trề xuống. Một thanh niên tiến đến gần cô nàng và tham gia bàn chuyện, một chàng trai vai rộng, vẻ mặt anh tuấn, mặc chiếc áo vét ăn tối được cắt may chỉn chu, hẳn cậu là lớp trưởng ở một trường công lập tại Anh đang đi nghỉ mát.

"Nee, Nee," tôi nghe cậu nói. *"Bei mir nicht!"*[14] Cậu cười toe và làm một điệu bộ cộc lốc, thô bạo kiểu đường phố.

Ở chỗ góc là một cậu phục vụ đang ngồi nói chuyện với ông lao công già bé nhỏ mặc áo khoác trắng. Cậu nói gì đó, bật cười rồi ngưng bất bất thần và ngáp rõ to. Ba nhạc công trên bục đang tán chuyện, rõ ràng không sẵn lòng bắt đầu chơi cho đến khi họ có được khán giả xứng đáng để chơi nhạc. Ở một cái bàn kia, tôi tưởng là mình thấy được một vị khách đích thực, một ông mập mạp có ria. Tuy vậy, sau một đối tôi bắt gặp ánh mắt của ông, ông khẽ cúi đầu và tôi biết ông hẳn là viên quản lí.

Cửa mở. Hai người đàn ông và hai người đàn bà bước vào. Hai bà đã lớn tuổi, có đôi chân to, tóc cắt ngắn, và mặc bộ dạ tiệc đắt tiền. Hai ông trông lơ mơ, nhợt nhạt, có lẽ người Hà Lan. Đây, không nhầm lẫn gì nữa, là Tiền. Trong tích tắc, Troika biến hình. Viên quản lí, cậu bé gạt tàn thuốc, và ông lao công thảy đều đứng dậy ngay. Ông lao công mất dạng. Viên quản lí nói gì đó bằng giọng khẽ khàng mà giận dữ với cậu bé châm thuốc, người sau đó cũng mất dạng. Cậu bé sau đó xuất hiện lại với cái khay, đi theo một bồi bàn đang học tốc tiến tới với tờ danh sách rượu vang. Trong lúc đó, dàn nhạc ba người kia trỗi lên một khúc nhạc khinh khoái. Các cô gái ở quầy bar xoay người trên ghế, buông nụ cười mời chào không quá-thẳng-thừng. Mấy tay vũ công tiến đến họ như thể đến những người lạ hoàn toàn, cúi đầu trang trọng, và bằng giọng có học thức, mời họ cùng vui trong một điệu nhảy. Cậu phục vụ, vẻ bảnh bao, thầm cười toe toét, lắc hông như một bông hoa bung cánh, băng ngang căn phòng, tay cầm cái gạt tàn: *"Zigarren! Zigaretten!"*[15] Giọng của cậu vẻ chế giễu, âm vực rõ ràng như một diễn viên. Và cũng bằng cái giọng

đó, mà còn to hơn, chế giễu hơn, hoan hỉ hơn sao cho tất cả chúng tôi đều nghe thấy, tay bồi bàn gọi nước từ chỗ Bobby: *"Heidsieck Monopo[16]"*!

Bằng vẻ nghiêm nghị chú tâm nực cười, vũ công biểu diễn những cú quay người phức tạp, thể hiện ở từng động tác ý thức về vai trò mà họ đang giữ. Và tay kèn saxophone, cho nhạc cụ của mình vung vẩy lòng thòng từ cái ruy-băng quanh cổ, tiến đến phần rìa sân khấu cùng với cái loa nhỏ:

Sie werden lachen,
Ich lieb'
Meine eigene Frau...[17]

Anh ta hát với cái liếc mắt hiểu chuyện, đưa tất cả chúng tôi vào cái mưu đồ đó, chất chứa trong giọng nói toàn những lời bóng gió, đảo đôi mắt trong điệu bộ co giật thể hiện sự hưng phấn tột độ. Bobby, khéo léo, bóng bẩy, trẻ hơn năm tuổi, lắc cái chai. Và trong khi đó hai quý ông bạc nhược kia tán gẫu với nhau, có lẽ nói về chuyện làm ăn, mà không liếc nhìn lấy một lần cái cuộc sống về đêm mà họ đã khơi nên; còn hai người đàn bà của họ ngồi lặng im, trông hững hờ, lúng túng, khó chịu và rất chán chường.

Cô gái Hippi Bernstein, học sinh đầu tiên của tôi, sống ở Grünewald, trong một căn nhà được xây dựng gần như hoàn toàn bằng thủy tinh. Hầu hết những gia đình Berlin giàu có nhất đều ngụ tại Grünewald. Thật khó để hiểu lí do. Những căn biệt thự của họ, được thiết kế theo tất cả những phong cách có tiếng là xấu xí mà tốn tiền, trải từ Cơn điên rococo quái dị cho đến kiểu hộp lập phương bằng thép và thủy tinh và có mái bằng thảy đều chen chúc nhau trong khu rừng thông ẩm ướt, u ám. Hiếm người nào trong số họ đủ khả năng có được khu vườn lớn, bởi lẽ đất ở đây đắt đỏ đến hoang đường: từ nhà họ chỉ có thể trông ra cái sân sau nhà hàng xóm, từng cái một được bảo vệ bằng hàng rào kẽm gai và một con chó dữ tợn. Nỗi khiếp sợ chuyện ăn trộm và cách mạng đã hạn chế những con người khốn khổ này trong trạng thái bị bủa vây. Họ không có riêng tư cũng như ánh nắng. Khu này thực sự là một ổ chuột của dân triệu phú.

Khi tôi bấm chuông cổng vườn, một anh hầu từ nhà bước ra tay cầm chìa khóa, đi theo là một con béc giê to lớn đang gầm gừ.

"Tôi còn đang ở đây thì nó sẽ không cắn anh đâu." anh hầu trấn an tôi, miệng cười toe.

Tiền sảnh trong nhà của gia đình Bernstein có những cánh cửa nạm kim

loại và cái đồng hồ hơi nước được gắn lên tường bằng các đầu đinh ốc. Có những cái đèn theo phong cách hiện đại, được thiết kế để trông giống đồng hồ đo áp suất, nhiệt kế và đĩa quay số của bảng tổng đài điện thoại. Nhưng đồ nội thất không hợp với căn nhà và những món đồ đạc khác. Nơi này trông như một trạm điện mà các kĩ sư tìm cách làm cho tiện nghi bằng các loại bàn ghế từ một ngôi nhà trọ xưa cũ và đáng trọng vọng. Trên những bức tường kim loại giản dị có treo mấy bức vẽ phong cảnh thế kỉ mười chín được đánh véc-ni và lồng trong những khung tranh lớn bằng vàng. Ông Bernstein có lẽ trong một thoáng liều lĩnh đã đặt một tay kĩ sự *avant-garde* thiết kế căn biệt thự, thất kinh trước kết quả và tìm cách che đậy nó càng nhiều càng tốt bằng những món vật dụng gia đình.

Hippi là một cô gái xinh xắn mập mạp, tầm mười chín tuổi, có mái tóc màu hạt dẻ óng ánh, hàm răng khỏe, và đôi mắt to như bò. Cô có kiểu cười biếng nhác, tươi vui, buông thả và vòng ngực đầy đặn. Cô nói thứ tiếng Anh của học sinh hơi hướm giọng Mĩ, nghe khá hay, một cách thỏa ý hết đỗi. Cô rõ ràng không tính làm bất kì việc gì. Khi tôi cố gắng một cách yếu ớt đề nghị một kế hoạch cho các tiết học của chúng tôi, Cô cứ xen vào để đưa tôi mấy miếng sô cô la, cà phê, thuốc lá:"Cho em một phút nhé, chẳng có trái cây gì cả" cô cười, cầm cái ống nghe điện thoại nội bộ lên: "Anna, mang vào mấy quả cam nhé."

Khi cô hầu gái đến cùng mấy quả cam, tôi bị buộc, mặc cho có phản đối, phải ăn một bữa ăn thường tình, với đĩa, dao, và nĩa. Chuyện này hủy hoại lớp vỏ bọc giả tạo cuối cùng của mối quan hệ thầy trò. Tôi cảm thấy. như một viên cảnh sát được ban phát cho bữa ăn trong nhà bếp từ một người đầu bếp hấp dẫn. Cô bé Hippi ngồi xem tôi ăn, bằng nụ cười hồn hậu, biếng nhác:

"Cho em biết đi, tại sao anh tới Đức?"

Cô hiếu kì về tôi, nhưng chỉ giống như một con bò sữa khoan thai thác đầu mình vào giữa các thanh rào ở cổng. Cô đặc biệt không muốn cái cổng mở ra. Tôi bảo rằng tôi thấy nước Đức thật hay ho:

"Tình cảnh chính trị và kinh tế," tôi ứng biến bằng kiểu hống hách, nói giọng thầy giáo,"ở Đức hay ho hơn những nước Âu châu khác."

"Ngoại trừ Nga, dĩ nhiên" tôi nói thêm, đầy kinh nghiệm.

Nhưng cô bé Hippi không phản ứng gì. Cô bé chỉ cười bâng quơ:

“Em nghĩ ở đây với anh khá buồn nhỉ? Anh không có nhiều bạn ở Berlin phải không?”

Chuyện này dường như làm Cô hài lòng và thấy vui:

“Anh không quen cô gái tử tế nào sao?”

Tới đây thì tiếng điện thoại nội bộ reo lên. Nở nụ cười biếng nhác, cô nhấc ống nghe, nhưng có vẻ không nghe tiếng nói lí nhí phát ra từ đó. Tôi có thể nghe khá rõ giọng nói thật của bà Bernstein, mẹ của Hippi, nói từ phòng kế bên.

“Con có để cuốn sách *màu đỏ* ở đấy không á?” Hippi lặp lại giọng chế giễu và mỉm cười với tôi như thể đây là một trò đùa mà tôi phải san sẻ. “Không, con không thấy nó. Chắc nó ở dưới phòng làm việc. Gọi cha đi. Phải, cha đang làm việc ở đó.” Trong màn kịch câm, cô đưa tôi quả cam khác. Tôi lịch sự lắc đầu. Cả hai chúng tôi đều mỉm cười: “Mẹ à, trưa nay bọn con ăn gì đây? Sao? Thật ư? Tuyệt!”

Cô gác máy và trở về màn hỏi cung:

“Anh không quen cô gái tử tế nào ư?”

“*Bất kì* cô gái tử tế nào.” Tôi sửa lại vẻ thoái thác. Nhưng cô bé Hippi chỉ mỉm cười, chờ lời đáp cho câu hỏi kia.

“Có. Một người,” tôi phải nói thêm, sau một quãng dài, nghĩ đến cô Kost.

“Chỉ một thôi ư? Cô nhướng mày vẻ ngạc nhiên khôi hài. “Kể em biết đi, anh có thấy con gái Đức *khác hơn*. Con gái Anh không?”

Tôi đỏ mặt. “Anh có thấy con gái Đức…” Tôi bắt đầu sửa cô nàng và chợt ngừng lại, nhận ra đúng lúc rằng tôi không hoàn toàn chắc chắn liệu người ta nói *khác với* hay *khác đối với*.[18]

“Anh có thấy con gái Đức khác hơn con gái Anh không?” Cô nàng lặp lại, với vẻ kiên trì hớn hở.

Tôi đỏ mặt hơn bao giờ hết. “Có. Rất khác,” tôi bạo dạn đáp.

“Họ khác ra sao?”

Tạ ơn trời đất, điện thoại lại reo. Lần này là một người từ nhà bếp, báo rằng bữa trưa sẽ sớm hơn thường lệ một giờ. Bà Bernstein sắp sửa vào thành phố chiều hôm đó.

“Em rất lấy làm tiếc” cô bé Hippi nói, cao giọng lên, “những bữa nay ta phải kết thúc thôi. Và chúng ta sẽ gặp lại vào thứ Sáu nhé? Rồi tạm biệt anh Isherwood nhé. Và em cảm ơn anh rất nhiều.”

Cô lục trong ví và trao tôi một phong thư mà tôi lúng túng nhét vào túi và chỉ xé mở ra khi tôi không còn thấy ngôi nhà của gia đình Bernstein nữa. Phong thư chứa một tờ năm mark. Tôi ném nó lên không trung, bắt trượt nó, tìm thấy nó sau năm phút kiếm tìm, bị chôn trong cát, và chạy một mạch đến trạm xe điện, vừa hát ca vừa vung chân đá mấy cục đá trên đường. Tôi cảm thấy tội lỗi và phấn chấn một cách bất thường, như thể tôi vừa thực hiện thành công một vụ trộm nho nhỏ.

Thật là lãng phí thời giờ dù có làm ra vẻ dạy Hippi điều gì chăng nữa. Nếu cô nàng không biết một chữ nào đó, cô nàng sẽ nói bằng tiếng Đức. Nếu tôi chữa cho cô nàng, cô nàng sẽ lặp lại nó bằng tiếng Đức. Dĩ nhiên tôi thấy mừng là cô nàng quá sức biếng nhác, và chỉ lo sợ bà Bernstein có thể phát hiện ra cô con gái mình đang tiến bộ ít ỏi đến dường nào. Nhưng đây là chuyện quá ư bất khả. Hầu hết người giàu, một khi họ đã quyết định tin tưởng mình, thì mình có thể o ép nó kiểu gì cũng được. Vấn đề thực sự duy nhất cho gia sư là làm sao đặt được chân vào cửa nhà giàu ấy.

Đối với Hippi, cô bé dường như thấy thích thú những lần tôi ghé nhà. Từ một điều mà cô bé có nói ngày hôm kia, tôi cho là cô khoe khoang với bạn bè đồng học rằng mình có một ông thầy Anh văn chính hiệu. Chúng tôi hiểu nhau quá mà. Tôi bị mua chuộc bằng trái cây để khỏi vất vả về món tiếng Anh này: cô bé, về phần mình, bảo cha mẹ rằng tôi là người thầy tuyệt nhất cô từng được học. Chúng tôi tán gẫu bằng tiếng Đức về đủ mọi sự làm cô nàng lưu tâm đến. Và cứ mỗi ba, bốn phút một lần, chúng tôi bị ngắt quãng trong lúc cô nàng vào vai mình trong màn chơi gia đình, tức là trao đổi qua những thông điệp vô cùng vụn vặt qua điện thoại nội bộ.

Hippi chẳng bao giờ lo lắng về tương lai. Tựa như bao người ở Berlin, Cô nàng liên tục nói đến tình cảnh chính trị nơi đây, nhưng chỉ nói ngắn gọn, bằng vẻ sầu muộn theo thói thường, như khi người ta nói về chuyện tôn giáo. Chuyện này khá là hư ảo đối với cô nàng. Cô bé có ý học đại học, đi đây đi đó, có quãng thời gian tươi vui và sau cùng, dĩ nhiên là kết hôn. Cô bé đã có biết bao nhiêu anh bạn trai rồi. Chúng tôi dành nhiều thời giờ nói về bọn họ. Một anh có chiếc xe tuyệt vời. Anh khác có máy bay. Anh khác đã đấu bảy trận kiếm tay đôi. Anh khác nữa đã khám phá được cái mánh làm tắt đèn đường bằng cách cho chúng một cú đá thật nhức nhối vào một vị trí nhất định. Một đêm nọ, trên đường về nhà từ buổi khiêu vũ, Hippi và anh chàng đó

đã làm tắt tất cả đèn đường trong khu phố. Hôm nay, nhà Bernstein ăn trưa sớm, thế là tôi được mời dùng bữa, thay vì giảng bài", Cả nhà đều hiện diện: bà Bernstein, mập mạp và điềm tĩnh; ông Bernstein, nhỏ con, hay lắc lư và trông ranh mãnh. Còn Có Cô em gái, một nữ sinh mười hai tuổi, rất mập. Cô bé cứ ăn và ăn, tuyệt nhiên thờ ơ trước những câu đùa và cảnh báo của Hippi rằng cô bé sẽ nổ tung mất. Cả nhà đều có vẻ yêu mến nhau, theo kiểu cách ấm cúng, đúng mực. Có một vụ cãi nhau nho nhỏ trong nhà, bởi ông Bernstein không muốn vợ mình lái xe đi mua sắm chiều hôm đó. Suốt mấy ngày qua, đã xảy ra nhiều vụ bạo loạn của phe Nazi ở thành phố này.

"Em có thể đi bằng tàu điện," ông Bernstein nói. "Anh sẽ không để chúng ném đá vào chiếc xe đẹp của anh."

"Vậy giả sử chúng ném đá vào em thì sao?" Bà Bernstein hỏi giọng vui đùa.

"Chà, có sao đâu? Nếu chúng ném đá vào em, anh sẽ mua một cái băng cá nhân cho đầu của em. Cái băng đó chỉ làm anh tốn có năm geoschen thôi. Nhưng nếu chúng ném đá vào xe, thì có lẽ anh sẽ tốn 500 mark."

Và thế là vấn đề được dàn xếp. Bà Bernstein sau đó xoay sự chú ý sang tôi:

"Cậu đâu thể than phiền chúng tôi đối xử tệ với cậu ở nhà này, phải chứ chàng trai? Chúng tôi đâu chỉ cho cậu một bữa tối ngon lành, mà chúng tôi còn trả tiền để cậu ăn bữa tối nữa!"

Từ vẻ mặt Hippi tôi thấy là vụ này đang đi hơi xa, cho dù cứ cho là bà Bernstein có máu hài hước, do vậy tôi bật cười và bảo:

"Bà sẽ trả tôi thêm một mark nữa cho mỗi phần ăn tôi dùng chứ?"

Câu nói này làm ông Bernstein khoái chí hết sức: nhưng ông cẩn trọng cho thấy là ông biết tôi không nghiêm túc Có ý đó.

Trong suốt tuần rồi, căn hộ của chúng tôi lao đao vì một trận cãi cọ ghê hồn.

Chuyện khởi sự khi cô Kost đến chỗ cô Schroeder và thông báo rằng 50 mark đã bị lấy trộm ở phòng cô. Cô rất ư là giận; đặc biệt, cô giải thích, do đây là tiền cô đã đặt riêng ra để trả tiền nhà và hóa đơn điện thoại. Tờ 50 mark nằm trong ngăn kéo của tủ quần áo, ngay bên kia cánh cửa vào phòng cô Kost.

Cô Schroeder nảy ra ý tức thời, cũng chẳng phải dị thường, là tiền đã bị một trong những khách hàng của cô Kost lấy trộm. Cô Kost bảo chuyện này hoàn toàn không thể xảy ra, do suốt ba ngày qua không có ai ghé chỗ cô hết.

Hơn nữa, cô nói thêm, bạn của cô hết thảy đều tuyệt đối không thể nghi ngờ. Họ đều là những quý ông khá giả, nên đối với họ thì tờ 50 mark chỉ là thứ vặt vãnh. Chuyện này thực sự làm cô Schroeder rất bực:

"Tôi cho rằng cô ta đang cố làm rõ là một người trong số *chúng ta* đã làm việc đó! Thật xấc láo quá mà! Chà, Issyvoo, cậu sẽ tin như vậy chứ, tôi có thể băm cô ta thành từng mảnh!"

"Vâng, cô Schroeder. Tôi chắc chắn là cô có thể"

Cô Schroeder sau đó xây dựng một giả thuyết rằng tiền không hề bị ăn trộm và đây chỉ là một trò bịp của cô Kost hòng tránh trả tiền thuê nhà. Cô cứ liên tục nói bóng gió như thế với cô Kost, người lúc này đang phát cáu lên. Cô Kost bảo rằng, trong bất kì trường hợp nào, sau vài ngày nữa cô cũng sẽ gom góp được số tiền đó: điều mà cô đã làm được. Cô còn báo trước là cuối tháng Cô sẽ dọn đi.

Trong lúc đó, tôi phát hiện, hoàn toàn tình cờ, rằng Cô Kost đang có quan hệ tình ái với Bobby. Một tối nọ, khi tôi vào nhà, tôi vô tình thấy không có đèn trong phòng của cô Kost. Ai cũng có thể nhận ra hết, bởi ở cửa ra vào phòng Cô có một tấm kính mờ để soi sáng hành lang trong căn hộ. Sau đó, khi tôi nằm trên giường đọc sách, tôi nghe tiếng của phòng cô Kost mở rồi nghe giọng của Bobby, cười đùa và thầm thì. Sau nhiều tiếng cọt kẹt ở mấy tấm ván sàn nhà và những tiếng cười nghẹn trong miệng, Bobby nhón chân ra khỏi căn hộ, đóng cửa chính nhẹ nhàng hết sức có thể. Một lát sau, anh ta vào nhà trở lại ồn ào hết sức và đi thẳng vào phòng khách, ở đó tôi nghe tiếng anh ta chúc cô Schroeder một đêm an lành.

Nếu cô Schroeder thực sự không biết chuyện này, ít nhất Cô cũng có ngờ vực. Điều này giải thích cho Cơn thịnh nộ của cô đối với cô Kost: bởi lẽ sự thật là, cô ghen kinh khủng. Những biến cố kệch cỡm và ngượng ngùng nhất cứ diễn ra suốt. Một sáng nọ, khi tôi muốn vào phòng tắm, cô Kost đã ở trong đó rồi. Cô Schroeder xông đến cánh cửa trước khi tôi có thể ngăn cô lại, rồi ra lệnh cho cô Kost ra ngoài ngay lập tức: và khi cô Kost không tuân theo như một lẽ tự nhiên, cô Schroeder bắt đầu, mặc cho tôi phản đối, dùng nắm đấm nện vào cửa. "Ra khỏi phòng tắm của tôi!" Cô hét lên. "Ra khỏi ngay lúc này, hoặc là tôi sẽ gọi cảnh sát đến lôi cô ra!"

Sau câu nói này cô òa khóc. Cơn khóc khiến cho tim đập nhanh. Bobby phải ẵm cô đến trường kỉ, lúc này cô đang hổn hển và thút thít. Trong lúc tất cả

chúng tôi đứng quanh đó, khá là bất lực, thì cô Mayr xuất hiện chỗ ngưỡng cửa với khuôn mặt như một tay đao phủ và nói, bằng cái giọng khủng khiếp, với cô Kost: "Cứ nghĩ là mình gặp may đi, cô gái của tôi ơi, nếu cô chưa giết bà ấy!" Đoạn cô chỉ đạo toàn bộ cục diện, lệnh cho tất cả chúng tôi ra khỏi phòng và kêu tôi ra phố tới tiệm tạp hóa mua một chai thuốc an thần Baldrian Drops. Khi tôi quay về, cô đang ngồi cạnh trường kỉ, vuốt vuốt bàn tay cô Schroeder và lẩm bẩm, bằng cái giọng thảm thiết nhất: "Lina, đứa bé nhỏ nhắn tội nghiệp của ta…chúng đã làm gì con thế này?"

SALLY BOWLES

Một chiều nọ, đầu tháng Mười, tôi được mời tới căn hộ của Fritz Wendel làm ly cà phê đen. Fritz luôn mời bạn đến uống "cà phê đen", với nhấn mạnh ở chỗ đen. Anh rất tự hào về cà phê của mình. Người ta từng bảo rằng nó là loại mạnh nhất ở Berlin.

Bản thân Fritz mặc bộ y phục chuyên dự tiệc cà phê như thường lệ - một cái áo len thể thao trắng thật dày và cái quần vải flannel màu lam nhạt. Anh chào tôi bằng nụ cười toét miệng, gợi cảm:

"Chào Chris!"

"Chào Fritz! Anh sao rồi?"

"Ổn." Anh cúi người bên trên máy pha cà phê, mái tóc đen mượt xổ ra và rủ xuống thành nhiều lọn tóc sực nức hương thơm bên trên đôi mắt anh. "Cái đồ khốn này không chạy," anh nói thêm.

"Chuyện làm ăn sao rồi?" Tôi hỏi.

"Tồi tệ và khủng khiếp." Fritz cười toe hết mức. "Hay tôi hoãn lại một phi vụ mới vào tháng sau *hay* tôi cứ làm một gã đĩ đực."

"Hoặc…hoặc…" Tôi chữa lại, xuất phát từ mãnh lực của thói quen nghề nghiệp.

"Giờ tôi đang nói thứ tiếng Anh tồi tệ" Fritz lè nhè, với vẻ tự mãn ghê gớm. "Sally bảo có lẽ cô ta sẽ dạy tôi vài buổi đấy."

"Sally là ai?"

"À, tôi quên mất. Anh không biết Sally. Tôi thật tệ mà. Đằng nào cô nàng cũng sẽ tới đây chiều nay."

"Cô nàng xinh không?"

Fritz đảo cặp mắt đen nghịch ngợm, trao cho tôi điếu thuốc tẩm rượu rum từ cái hộp thiếc bóng lưỡng:

"Tuyệt diệu!" Anh lè nhè. "Rốt cuộc tôi tin là mình đang phát cuồng trước Cô nàng."

"Và cô nàng là ai? Cô nàng làm gì?"

"Nàng là một cô gái người Anh, một nữ diễn viên: hát ở quán Lady Windermere - hàng nóng, tin tôi đi!"

"Như thế nghe không giống một cô gái Anh cho lắm, tôi phải nói như vậy."

"Đằng nào cô nàng cũng mang chút chất Pháp trong người. Mẹ cô nàng là người Pháp."

Mấy phút sau, chính Sally tới.

"Có phải em trễ quá chừng rồi không, Fritz yêu dấu?"

"Chỉ nửa tiếng thôi, anh cho là vậy, Fritz lè nhè, rạng rỡ trong vẻ khoan khoái của riêng anh. "Cho phép anh giới thiệu anh Isherwood - cô Bowles? Anh Isherwood thường được gọi bằng cái tên Chris."

"Không đâu," tôi nói. "Fritz gần như là người duy nhất trong đời tôi từng gọi tôi là Chris."

Sally bật cười. Cô nàng mặc đồ lụa màu đen, khoác áo choàng nhỏ trên vai, và cái mũ be bé, tựa như của cậu bé giao báo, thảnh thơi nằm lệch trên đầu:

"Anh có phiền nếu em dùng điện thoại nhà anh không, cưng?"

"Được. Cứ lấy dùng đi." Fritz bắt gặp mắt tôi. "Vào phòng kia đi, Chris. Tôi muốn cho anh xem thứ này." Anh ta chắc chắn nóng lòng muốn nghe ấn tượng ban đầu của tôi về Sally, món hàng thửa của anh.

"Trời hỡi, đừng để em một mình với anh này!" Cô nàng kêu lên. "Bằng không anh ta sẽ cám dỗ em qua điện thoại mất. Anh ta có vẻ nhiệt tình hết sức."

Khi cô nàng quay số điện thoại, tôi để ý thấy mấy móng tay Cô nàng sơn màu xanh lục ngọc, một màu không may được chọn, bởi nó thu hút chú ý đến đôi bàn tay cô nàng, phần nhiều bị ám khói thuốc và dơ như tay một bé gái. Cô nàng da đủ ngăm để trở thành em gái của Fritz. Khuôn mặt cô nàng dài và thanh mảnh, đắp phấn trắng toát. Cô nàng có đôi mắt nâu rất to mà lẽ ra nên thẫm màu hơn, để tiệp với tóc cùng màu cây bút kẻ mà Cô nàng dùng cho lông mày.

"Ấy ơi," cô nàng thủ thỉ, trề đôi môi màu anh đào rực rỡ như thể Cô sắp sửa hôn lấy cái ống nghe: *"Ist das du, mein Liebling?"*[19]. Miệng cô nàng nở một nụ cười ngọt ngào đến ngờ nghệch. Fritz và tôi đứng nhìn cô nàng, như một màn diễn ở nhà hát. *"Was zoollen Toir machen, Morgen Abend? Oh, wie wunderbar…Nein, nein, ich werde bleiben Heute Abend zu Hause. Ja, ja, ich werde wirklich bleiben zu Hause…Auf Wiedersehen, mein Liebling…"*[20]

Cô nàng gác máy và xoay sang chúng tôi vẻ đắc thắng.

"Đó là người đàn ông đã ngủ với em đêm qua, cô thông báo. "Anh ấy làm tình tuyệt diệu. Anh ấy là một thiên tài kinh doanh và anh ấy giàu kinh khủng." Cô nàng đi tới và ngồi xuống ghế sofa cạnh Fritz, lúc ấy đang ngồi lún vào nệm kèm tiếng thở dài: "Cho anh chút cà phê được chứ, cưng? Chỉ là anh đang chết khát rồi đây."

Và chẳng mấy chốc chúng tôi bị cuốn vào chủ đề ưa thích của Fritz: anh tuyên bố đó là Larv.

"Tính trung bình," anh bảo chúng tôi. "Cứ mỗi hai năm tôi sẽ có một phi vụ tình ái ra trò."

"Và kể từ lúc anh có phi vụ gần nhất thì tới nay bao lâu rồi?" Sally hỏi.

"Đúng một năm và mười một tháng!" Fritz buông cái liếc đưa tình sang cô nàng.

"Tuyệt diệu làm sao!" Sally cau mũi và cười một tiếng cười sân khấu nhỏ nhẹ trong trẻo: "Cho em hay đi - vụ mới nhất này nó ra làm sao?"

Dĩ nhiên điều này làm Fritz khởi bùng ngay một màn tự truyện hoàn chỉnh. Chúng tôi từng được nghe câu chuyện anh đi gạ tình ở Paris, những chi tiết về một vụ tán tỉnh ở kì nghỉ mát tại Las Palmas, bốn cuộc tình chính ở New York, một lần thất vọng ở Chicago và một cuộc chinh phục ở Boston; rồi quay lại Paris để giải khuây chút ít, một chương tuyệt mĩ ở Vienna, đến London để được an ủi, và cuối cùng, Berlin.

"Anh biết đó, Fritz yêu dấu" Sally nói, cau mũi về phía tôi, "em tin rắc rối của anh là anh thật ra chưa từng tìm thấy người đàn bà phù hợp."

"Có lẽ điều đó đúng…" Fritz tiếp nhận ý này rất nghiêm túc. Đôi mắt đen của anh trở nên ươn ướt và chan chứa tình cảm: "Có lẽ anh vẫn còn đang tìm người đàn bà lí tưởng…"

"Nhưng một ngày kia anh sẽ tìm ra cô ấy, em hoàn toàn đoan chắc anh sẽ tìm được." Bằng cái liếc nhìn, Sally lôi tôi vào trận cười trước Fritz.

"Em nghĩ thế à?" Fritz cười toe một cách khêu gợi, nhấp nháy với cô nàng.

"Anh không nghĩ thế sao?" Sally cầu đến tôi.

"Anh thực sự không biết," tôi bảo. "Bởi anh chưa bao giờ có thể khám phá ra lí tưởng của Fritz là gì."

Vì lẽ nào đó, câu nói này làm Fritz thỏa lòng. Anh coi nó như một lời chứng thực: "Và Chris hiểu anh khá rõ đấy," anh phụ họa. "Nếu Chris không biết,

chà, thì anh đoán chả ai biết đâu."

Sau đó đến lúc Sally phải về.

"Em phải đi gặp một người đàn ông ở Adlon lúc 5 giờ, cô giải thích. "Và đã 6 giờ rồi! Không sao, bắt con lợn già chờ cũng tốt. Ông ta muốn em làm tình nhân, nhưng em đã bảo ông ta là nếu chịu thì em toi mất trừ phi ông ta trả hết nợ cho em. Sao đàn ông cứ luôn như đám dã thú như thế nhỉ?" Mở xắc tay ra, cô nàng nhanh chóng tô điểm đôi môi và cặp lông mày: "Ồ, nhân tiện, Fritz yêu dấu, liệu anh có thể là một thiên thần hoàn mĩ và cho em mượn mười mark không? Em chẳng có lấy một xu đi taxi."

"Chắc rồi!" Fritz cho tay vào túi và rút tiền ra đưa không chút do dự, như một người hùng.

Sally xoay sang tôi: "Em bảo này, hôm nào anh tới và dùng trà với em nhé? Cho em số điện thoại của anh đi. Em sẽ gọi cho anh."

Trong đầu tôi cho rằng cô nàng tưởng tôi có tiền. Ờ, đây sẽ là bài học cho cô nàng một lần dứt khoát luôn. Tôi viết số của tôi vào cuốn sổ da nhỏ tí của cô nàng. Fritz ra tiễn cô nàng.

"Chà!" Anh bật trở vào lại căn phòng và hồ hởi đóng cửa: "Anh nghĩ sao về Cô nàng hả Chris? Chẳng phải tôi đã bảo anh là cô nàng trông được lắm sao?"

"Quả là anh có bảo thế!"

"Càng ngày cô nàng càng làm tôi thêm phát điên!" Với cái thở dài sung sướng, anh tự châm điếu thuốc: "Thêm cà phê chứ, Chris?"

"Không, cảm ơn anh rất nhiều."

"Anh biết đó, Chris, tôi nghĩ cô nàng cũng đang mê anh đó!

"Ôi, kinh!"

"Thật đấy, ý tôi thế!" Fritz Có vẻ hài lòng, "Rốt cuộc tôi đoán là từ giờ chúng ta sẽ gặp Cô nàng nhiều đấy."

Khi tôi quay trở về nhà Cô Schroeder, tôi thấy choáng váng đến nỗi phải nằm xuống giường nửa giờ. Cà phê đen của Fritz vẫn luôn độc hại như tự bấy lâu nay.

Mấy ngày sau, anh đưa tôi đi nghe Sally hát.

Lady Windermere (giờ, tôi nghe nói, không còn tồn tại nữa là một quán bar "dân dã" có tí màu nghệ thuật, vừa ra khỏi phố Tauentzienstrasse là tới, một nơi mà tay chủ rõ ràng tìm cách làm cho có vẻ ngoài càng giống Montparnasse[21] càng tốt. Những bức tường được che phủ bằng những bức

phác thảo trên tờ thực đơn, những bức biếm họa và những bức ảnh sân khấu có chữ kí - (Tặng Lady Windermere độc nhất và duy nhất". "Tặng Johnny, với toàn bộ tấm lòng.") Chính cái Quạt[22] to gấp bốn lần cỡ thường, được trưng bày bên trên quầy bar. Có một cái dương cầm lớn đặt trên bệ ở giữa phòng.

Tôi tò mò muốn thấy Sally sẽ cư xử ra sao. Vì lẽ nào đó, tôi đã hình dung cô nàng khá bồn chồn, nhưng cô nàng không vậy, không chút nào. Cô nàng có giọng khàn trầm lắng đến ngạc nhiên. Cô nàng hát dở, không chút biểu cảm nào, đôi tay buông thõng xuống - ấy thế mà màn trình diễn của cô, theo cách riêng của mình, lại hiệu quả nhờ vào dung mạo sáng ngời cùng thần thái không quan tâm quái gì đến chuyện người ta nghĩ về mình ra sao. Đôi cánh tay cô nàng buông thõng với vẻ bất cần, và một nụ cười toe kiểu không-ưng-thì-đi-chỗ-khác trên gương mặt, cô hát:

Giờ em biết tại sao Mẹ
Bảo em nên chân thành;
Bà có ý dành em cho Ai đó
Giống y như anh.

Có rất nhiều tiếng vỗ tay. Người chơi dương cầm, một thanh niên đẹp trai với mái tóc vàng gợn sóng, đứng dậy và nghiêm trang hôn lên bàn tay của Sally. Đoạn cô hát thêm hai bản nữa, một bằng tiếng Pháp và bản kia bằng tiếng Đức. Hai bản này không được đón nhận nhiệt liệt lắm.

Sau màn hát ca, có thêm nhiều màn hôn tay và một dòng người chủ yếu dịch chuyển hướng đến quầy bar. Sally Có vẻ như biết mọi người nơi đây. Cô gọi tất cả bọn họ là Ấy ơi và Cưng ơi. Đối với một cô gái giang hồ tương lai, cô nàng có vẻ thiếu tài ứng biến xã giao đáng ngạc nhiên. Cô dành nhiều thời giờ đưa đẩy một quý ông lớn tuổi, người hiển nhiên thích chuyện gẫu cùng anh chàng pha rượu hơn. Sau đó, tất cả chúng tôi đều khá say. Đoạn Sally phải ra ngoài có hẹn, và viên quản lí đến ngồi chỗ bàn chúng tôi. Hắn và Fritz nói chuyện quý tộc Anh. Fritz như cá gặp nước. Như thường lệ trước đây, tôi quyết định không bao giờ ghé chỗ nào dạng thế này lần nữa.

Rồi Sally gọi đến, như cô nàng đã hứa, để mời tôi uống trà.

Đến nơi cô nàng sống phải đi một quãng đường xa dọc Đại lộ Kurfürstendamm trên dải đất ảm đạm cuối cùng vươn mình đến khu Halensee. Căn phòng lớn u ám, nội thất bày biện nửa vời, là nơi tôi được đưa

vào bởi bà chủ nhà luộm thuộm mập mạp với cái hàm dưới võng xuống trông như con cóc. Có một cái trường kỉ hỏng nằm một góc nhà và một bức tranh phai màu vẽ một trận đánh thế kỉ 18, tả mấy kẻ bị thương tựa mình lên khuỷu tay trong những tư thế duyên dáng, thán phục con ngựa của Frederick Đại đế nhảy chồm lên.

"Ồ, chào, Chris yêu dấu!" Sally la lên từ ô cửa. "Anh thật dễ thương khi đến đây! Em đang cảm thấy cô đơn ghê gớm. Nãy giờ em cứ thút thít trên ngực bà Karpf. *Nicht wahr, Frau Karpf?"*[23]Cô cầu viện đến bà cóc chủ nhà, *"ich habe geweint auf Dein Brust."*[24] Bà Karpf lắc bộ ngực mình trong tiếng khúc khích tựa như con cóc.

"Anh thích dùng cà phê chứ Chris, hay trà?" Sally nói tiếp "Anh có thể chọn một trong hai. Mà em không khuyên dùng trà lắm đâu. Em không biết bà Karpf làm gì với nó, em nghĩ bà ta đổ hết mấy đồ ăn thừa nhà bếp vào một cái bình và đun sôi chúng cùng với mấy lá trà."

"Thế thì anh dùng cà phê."

"Frau Karpf, Liebling, willst Du sein ein Engel und bring Zoei Tassen on Kaffe?"[25] Tiếng Đức của Sally không chỉ đơn thuần sai, mà toàn bộ là thứ tiếng của riêng cô nàng.

Cô nàng phát âm mọi chữ theo lối õng ẹo,"ngoại lai" một cách đặc biệt. Chỉ từ vẻ mặt của cô nàng là bạn có thể biết được Cô nàng đang nói tiếng ngoại quốc. "Chris yêu dấu, anh sẽ là một thiên thần và kéo màn cửa lại chứ?"

Tôi làm theo, mặc dù bên ngoài hãy còn khá sáng sủa. Sally, trong khi đó, đã bật đèn bàn. Khi tôi từ cửa sổ quay qua, cô nàng khéo cuộn người lại trên chiếc trường kỉ tựa như một con mèo, và tay mở cái xắc, lần tìm điếu thuốc. Nhưng điệu bộ đó chưa kịp hoàn tất thì cô nàng lại nhảy dựng lên:

"Anh thích một ly Prairie Oyster chứ?" Cô nàng đưa ra mấy cái ly, mấy quả trứng và một chai xốt Worcester từ cái tủ đựng giày bên dưới cái bồn rửa mặt đã tháo dỡ: "Em thực sự sống nhờ chúng." Hai tay thành thạo, cô nàng đập trứng vào ly, thêm xốt và dùng đầu cây bút bi khuấy thành hỗn hợp: "Chúng gần như là tất cả những gì em có thể có được." Cô nàng lại quay trở về trường kỉ, cuộn mình lại một cách trang nhã.

Hôm nay, cô nàng bận cũng cái váy đen, nhưng không có cái áo choàng. Thay vào đó cô nàng có cái cổ trắng nhỏ bé và hai cổ tay trắng. Chúng tạo nên

một vẻ trinh bạch hơi hướm sân khấu, tựa hồ một vị nữ tu trong vở đại ca kịch. "Anh đang cười gì vậy, Chris?" Cô nàng hỏi.

"Anh không biết," tôi đáp. Nhưng tôi không thể ngưng cười toét miệng. Lúc ấy, Có thứ gì đó quá sức hài hước đến dị thường ở vẻ ngoài của Sally. Cô nàng đẹp quá, với mái đầu bé nhỏ tối màu, đôi mắt to và cái mũi cong thật tinh tế - và rất đỗi ý thức được tất cả đường nét này đến mức kỳ cục. Ở kia cô nàng nằm ra, trông nữ tính đầy tự mãn tựa như con chim cu gáy, với cái đầu e dè và điềm đạm cùng đôi bàn tay xếp đặt thật trang nhã.

"Chris, đồ lợn, anh có cho em biết tại sao anh đang cười không?"

"Anh thực là không hề biết tại sao."

Tới chỗ này, cô nàng cũng bắt đầu bật cười. "Anh điên rồi, anh biết đó!"

"Em ở đây lâu chưa?" Tôi hỏi, nhìn quanh căn phòng lớn ảm đạm.

"Kể từ lúc em tới Berlin. Để xem - tầm hai tháng trước."

Tôi hỏi điều gì thực sự đã khiến cô nàng quyết định tới Đức. Cô đến đây một mình ư? Không, cô nàng đi cùng một cô bạn. Một nữ diễn viên. Tuổi lớn hơn Sally. Cô này trước đây đã đến Berlin. Cô ấy bảo Sally rằng họ chắc chắn có thể có việc làm ở chỗ công ty Ufa. Thế là Sally mượn mười bảng từ một quý ông già tốt bụng và đi cùng cô gái kia.

Cô nàng đã không kể cho cha mẹ mình nghe bất kì điều gì về chuyện này cho đến khi cả hai người họ thực sự đến Đức: "Em ước gì anh gặp được Diana. Cô ta là một kẻ đào mỏ diệu kì nhất mà anh có thể hình dung. Cô ta thao túng bọn đàn ông ở bất kì đâu - dù cô ta có thể nói được thứ tiếng của họ hay không thì cũng chả quan trọng. Cô ta làm người khác suýt chết cười. Em hoàn toàn mê Cô ta."

Nhưng khi họ ở Berlin cùng nhau ba tuần và vẫn chưa có việc làm nào, Diana lôi kéo được một ông chủ nhà băng, người đem cô đi cùng ông ta tới Paris.

"Và bỏ em lại đây một mình? Anh phải nói anh nghĩ cô ta làm thế thì thối quá."

"Ô, em chả biết…Người ta phải tự trông nom bản thân. Em cho là, ở vị trí cô ta, em cũng làm y như vậy."

"Anh cá là em sẽ không thế!"

"Dù gì thì em cũng ổn cả. Em luôn có thể xoay xở một mình."

"Em nhiêu tuổi rồi, Sally?"

“Mười chín.”

“Chúa lòng lành! Vậy mà anh nghĩ em khoảng hai mươi lăm đấy!”

“Em biết. Ai cũng nghĩ vậy.”

Bà Karpf lê chân bước vào với hai tách cà phê trên cái khay kim loại mờ xỉn.

“Ô, *Frau Karpf, Liebling, wie wunderbar von Dich!”*[26]

“Điều gì khiến em ở trong ngôi nhà này?” Tôi hỏi, khi bà chủ nhà ra ngoài: “Anh đoan chắc em có thể có được căn phòng tử tế hơn nhiều so với căn này.”

“Phải, em biết em có thể.”

“Vậy thì sao em không làm?” “Ô, em chả biết. Em lười, em cho là thế.” “Em phải trả bao nhiêu cho chỗ này?” “Tám mươi mark một tháng.”

“Có bữa sáng kèm theo chứ?”

“Không - Em không nghĩ vậy.”

“Em không nghĩ vậy?” Tôi kêu lên giọng gay gắt. “Nhưng rõ ràng em phải biết chắc chứ nhỉ?”

Sally ngoan ngoãn nhượng bộ. “Phải, thật là ngốc nghếch thân em, em cho là thế. Nhưng, anh thấy đó, em vừa đưa tiền cho cô gái già kia khi em có chút tiền. Nên thật khá là khó khăn để tính toán toàn bộ cho thấu đáo.”

“Nhưng, trời hỡi, Sally - anh chỉ trả có năm mươi đồng mỗi tháng cho phòng mình, có bữa sáng, và nó tử tế hơn chỗ này nhiều lắm!”

Sally gật đầu, nhưng tiếp tục giọng hối tiếc: “Và một điều nữa, anh thấy đó, Christopher yêu dấu, em thật không biết bà Karpf sẽ làm gì nếu em bỏ bà mà đi. Em chắc chắn bà sẽ chẳng bao giờ Có được khách trọ khác. Không ai khác có thể chịu được khuôn mặt cùng mùi của bà và mọi thứ. Hiện thời bà nợ ba tháng tiền thuê. Họ sẽ đuổi bà đi ngay nếu họ biết bà chẳng có khách trọ nào: và nếu họ làm thế, bà bảo bà sẽ tự sát.”

“Cũng như nhau thôi, anh không thấy được lí do tại sao em phải hi sinh bản thân vì bà ấy.”

“Em đâu có hi sinh bản thân, thực đấy. Em khá thích đây, anh biết đó. Bà Karpf và em hiểu nhau. Bà ấy không ít thì nhiều cũng ở cái cảnh mà em sẽ lâm vào sau ba mươi năm nữa. Một bà chủ nhà đáng kính nào đó hẳn sẽ đuổi em đi sau một tuần.”

“Bà chủ bên anh sẽ không đuổi em.”

Sally cười lơ đãng, cau mũi: "Anh thích cà phê chứ, Chris yêu dấu?"

"Anh thích nó hơn chỗ nhà Fritz," tôi nói tránh né.

Sally bật cười: "Chẳng phải Fritz tuyệt diệu sao? Em mê anh ta. Em mê cái cách anh ta nói, "Anh đếch quan tâm."

"Chết tiệt, anh đếch quan tâm." Tôi cố bắt chước Fritz. Hai chúng tôi cùng bật cười. Sally châm thêm một điếu thuốc: Cô nàng hút thuốc suốt. Tôi để ý đôi bàn tay Cô nàng trông già nua ra sao trong ánh đèn bàn. Chúng bồn chồn, gân guốc và rất mảnh mai - đôi bàn tay của một người đàn bà trung niên. Những móng tay màu lục có vẻ lạc lõng với đôi bàn tay, cứ như an ngự trên đó một cách tình cờ - tựa như bọn bọ cánh cứng sáng màu, xấu xí. "Chuyện đó ngộ thật," cô nàng nói thêm giọng trầm tư. "Fritz và em chưa từng ngủ với nhau, anh biết đó. Cô nàng ngừng lại, hỏi giọng thích thú: "Anh có nghĩ bọn em đã từng không?"

"À, có - anh cho là anh có nghĩ thế."

"Bọn em chưa từng. Chưa một lần…" Cô nàng ngáp. "Và giờ em không cho là chúng ta sẽ làm thế."

Chúng tôi hút thuốc trong im lặng mấy phút. Đoạn Sally bắt đầu kể cho tôi nghe về gia đình mình. Cô nàng là con gái của một chủ nhà máy ở Lancashire. Người mẹ là một quý cô nhà Bowles, nữ thừa kế với một điền trang, và do vậy, khi bà và ông Jackson kết hôn, họ nhập tên của họ lại với nhau: "Cha là một gã hợm mình tồi tệ, dù ông vờ như không phải vậy. Tên thật của em là Jackson Bowles; nhưng dĩ nhiên, em đâu thể gọi mình như thế trên sân khấu. Người ta sẽ nghĩ em điên."

"Anh tưởng Fritz từng bảo anh rằng mẹ em là người Pháp?"

"Không, tất nhiên là không!" Sally có vẻ khá bực. "Fritz là đồ ngốc. Anh ta luôn chế ra mọi sự."

Sally có một cô em, tên là Betty. "Nó là một thiên thần. Em mê nó. Nó mười bảy tuổi, nhưng nó hãy còn ngây thơ kinh khủng lắm. Mẹ nuôi dạy nó trở thành dân thượng lưu thực sự. Betty hẳn sẽ chết mất nếu nó biết em là một con điếm già thế này đây. Nó tuyệt đối không biết chút gì về đàn ông."

"Nhưng tại sao em không theo lối thượng lưu luôn đi, Sally?"

"Em chả biết. Em cho rằng đó là do ảnh hưởng từ phía người cha trong gia đình. Anh sẽ mến cha em đấy. Ông đếch quan tâm bất kì ai. Ông là thương gia tuyệt diệu nhất hạng. Và cứ khoảng một tháng một lần ông lại say quắc cần

câu và gây khiếp đảm cho tất cả những người bạn thanh lịch của mẹ. Chính ông là người bảo em có thể tới London và học diễn xuất."

"Em hẳn đã bỏ học từ lúc còn rất nhỏ?"

"Phải. Em không thể chịu nổi trường học. Em tự làm mình bị đuổi."

"Bằng cách gì mà em làm thế được? "Em bảo bà hiệu trưởng là em sắp có em bé."

"Ôi kinh, Sally, em không nói thế chứ!"

"Em có nói, thật lòng! Khi ấy một cơn náo động kinh khủng nhất xảy ra. Họ kêu bác sĩ khám em, và kêu cha mẹ em tới. Khi họ phát hiện chẳng có chuyện gì, họ thấy thất vọng ghê lắm. Bà hiệu trưởng bảo rằng một cô gái thậm chí có thể nghĩ đến chuyện tởm lợm như thế thì không thể nào được phép ở lại trường, sẽ làm băng hoại những cô gái khác. Thế là em có được cái mình muốn. Và sau đó em cứ quấy rầy cha cho đến khi ông bảo em có thể tới London."

Sally đã định cư ở London, tại một nhà tập thể, với những Cô sinh viên khác. Ở đó, dù có giám sát, cô nàng cũng xoay xở dành phần lớn thời giờ buổi đêm ở nhà các chàng trai: "Người đàn ông đầu tiên quyến rũ em không biết em còn trinh. Em mê anh ta. Anh ta là một thiên tài ở những vai diễn hài kịch. Một ngày nào đó anh ta chắc chắn sẽ nổi tiếng ghê gớm đấy."

Sau một thời gian, Sally nhận công việc khuấy động khán giả trong mấy bộ phim và cuối cùng là một vai nhỏ trong một đoàn lưu diễn. Khi đó Cô nàng gặp Diana.

"Và em sẽ ở Berlin thêm bao lâu?" Tôi hỏi.

"Có trời biết. Công việc ở Lady Windermere chỉ kéo dài thêm một tuần nữa. Em nhận được việc qua một người đàn ông mà em gặp ở quán Eden Bar. Nhưng giờ ông ta đã đi tới Vienna rồi. Em phải gọi điện cho người ở Ufa lần nữa, em cho là vậy. Và rồi có một tay Do Thái già gớm ghiếc đôi khi dẫn em đi chơi. Ông ta luôn hứa hẹn cho em một cái hợp đồng nhưng ông ta chỉ muốn ngủ với em, gã lợn già. Em nghĩ đàn ông ở xứ này thật gớm ghiếc. Chẳng ai có tiền, và họ mong anh để cho họ quyến rũ anh nếu họ cho anh một hộp sô cô la."

"Làm thế quái nào mà em sẽ xoay xở được khi công việc này đến hồi kết?"

"Ờ thì, em có một khoản tiền trợ cấp từ quê nhà, anh biết đó. Nhưng việc đó sẽ chẳng kéo dài bao lâu. Mẹ đã đe dọa ngưng cấp tiền nếu em không sớm

quay về Anh…Dĩ nhiên, họ nghĩ em ở đây với một cô bạn. Nếu mẹ biết em chỉ có một mình, mẹ sẽ xỉu ngay lập tức. Dù gì, em cũng sẽ có đủ tiền để tự nuôi bản thân mình theo cách nào đó, sớm thôi. Em ghét lấy tiền từ bọn họ. Việc kinh doanh của cha hiện đang tệ ghê lắm, do sức mua giảm."

"Anh nói này, Sally - nếu em thực sự lâm vào cảnh rối ren thì anh muốn là em sẽ cho anh hay."

Sally bật cười: "Anh thật là dịu dàng ghê, Chris. Nhưng em không ăn bám bạn bè."

"Fritz chẳng phải bạn em sao?" Câu đó bật ra khỏi miệng tôi. Nhưng Sally dường như không mảy may để tâm.

"Ồ phải, em thích Fritz khủng khiếp, dĩ nhiên. Nhưng anh ta có cả đống tiền. Theo lẽ nào đó, khi người ta có tiền, anh sẽ cảm thấy khác về họ - em không biết tại sao."

"Và làm sao em biết anh không cả đống tiền như thế?"

"Anh ư?" Sally phá lên cười. "Chà, em biết anh cháy túi từ khoảnh khắc đầu tiên em để mắt đến anh!"

Buổi chiều, Sally đến dùng trà với tôi, cô Schroeder thấy phấn khích ngập tràn. Cô mặc bộ váy đẹp nhất cho dịp này và uốn tóc. Khi chuông cửa reo, Cô mở toang cánh cửa bằng một cái vung tay:"Anh Issyvoo," cô thông báo, nháy mắt tinh ranh với tôi và nói rất lớn, "có một quý cô đến gặp anh!"

Sau đó tôi trang trọng giới thiệu Sally và cô Schroeder với nhau. Cô Schroeder tràn trề kiểu cách lịch sự: Cô gọi Sally liên tục là "Gnidiges Fräulein[27]". Sally, với cái nón cậu bé giao báo trên vành tai, bật tiếng cười trong trẻo âm vang và ngồi xuống với dáng vẻ thanh lịch trên chiếc trường kỉ. Cô Schroeder lởn vởn quanh cô nàng với vẻ thán phục và kinh ngạc không chút giả vờ. Trước đây cô rõ ràng chưa từng thấy ai giống như Sally. Khi cô mang trà vào, ở chỗ thường hay có mấy khoanh nhỏ bánh nướng vô vị nhợt nhạt, có một đĩa đầy bánh mứt được xếp thành hình ngôi sao. Tôi cũng để ý thấy cô Schroeder đã mang cho chúng tôi hai cái khăn ăn bé tí bằng giấy, có đục lỗ ở rìa để trông giống đăng-ten. (Sau đó khi tôi khen cô về mấy sự chuẩn bị này, Cô bảo tôi rằng cô luôn dùng loại khăn ăn đó khi anh chàng *Rittmeister* rủ vị hôn thê của mình đến dùng trà. "Ồ phải, Issyvoo. Cậu có thể nhờ cậy ở tôi mà! Tôi biết điều gì làm hài lòng một cô gái trẻ!")

"Anh có phiền nếu em nằm trên trường kỉ của anh không, anh yêu?" Sally

hỏi, ngay khi chỉ còn chúng tôi với nhau.

"Không, dĩ nhiên không phiền."

Sally Cởi mũ ra, vung vẩy đôi giày nhung bé nhỏ lên trường kỉ, mở xắc của mình ra và bắt đầu đánh phấn: "Em mệt kinh khủng. Đêm qua em chẳng chợp mắt được. Em có một người tình mới tuyệt diệu."

Tôi bắt đầu rót trà ra. Sally trao cho tôi một cái liếc nhìn qua khóe mắt: "Em có gây sốc cho anh không khi nói năng như thế, Christopher yêu dấu?"

"Không chút nào."

"Nhưng anh không thích thế phải không?"

"Đây đâu phải chuyện của anh." Tôi đưa nàng tách trà.

"Ôi, trời đất ơi, Sally la lên, đừng có bắt đầu theo kiểu người Anh thế chứ! Dĩ nhiên những thứ anh nghĩ là chuyện của anh chứ?"

"Vậy thì, nếu em muốn biết, chuyện đó làm anh khá chán."

Câu nói này càng làm cô nàng bực mình hơn tôi cố ý. Giọng điệu cô nàng thay đổi: Cô nàng nói giọng lạnh lùng: "Em tưởng anh hiểu." Cô nàng thở dài: "Nhưng em quên mất - anh là đàn ông."

"Anh xin lỗi, Sally. Anh không thể tránh được việc là một người đàn ông, dĩ nhiên…Nhưng xin đừng tức giận anh. Anh chỉ có ý nói rằng khi em nói như thế thì chỉ tỏ ra là em đang bồn chồn. Anh nghĩ theo lẽ tự nhiên em khá bẽn lẽn trước người lạ: do đó em đã quen cái cách dồn ép họ tán thành hay phản đối em, theo cách thô bạo. Anh biết, vì bản thân anh đã thử điều đó, đôi lúc thôi…Anh chỉ mong muốn em sẽ không thử điều đó đối với anh, bởi vì chuyện đó có tác dụng gì đâu và nó chỉ làm anh thấy ngượng. Nếu em lên giường với tất thảy bọn đàn ông độc thân ở Berlin và mỗi lần thế lại tới đây nói với anh về chuyện đó, thì em vẫn không thể thuyết phục anh được em là La Dame aux Camélias[28] - vì, thực sự và thành thật mà nói, em biết đó, em đâu phải vậy."

"Không…Em cho là em không phải…" Sally cẩn trọng nói giọng không ám chỉ đến ai. Cô nàng bắt đầu thích cuộc trò chuyện này. Tôi đã thành công trong việc nịnh nọt cô nàng theo một cách mới mẻ: "Vậy thì, chính xác em là gì nào, Christopher yêu dấu?"

"Em là con gái của ông bà Jackson-Bowles."

Sally nhấp trà: "Phải…Em nghĩ em hiểu ý anh…Có lẽ anh đúng…Vậy anh nghĩ em phải từ bỏ hoàn toàn việc có người tình ư?"

"Dứt khoát anh không nghĩ vậy. Miễn là em chắc chắn em thấy mình vui."

"Dĩ nhiên," Sally đáp với vẻ nghiêm trang, sau khi ngừng một chút, "em không bao giờ để tình ái can thiệp vào công việc. Công việc là trên hết… Nhưng em không tin rằng một người đàn bà có thể là một nữ diễn viên tài ba mà không có một phi vụ tình ái nào…" Cô nàng bất thần khựng lại: "Anh cười gì vậy, Chris?"

"Anh đâu có cười."

"Anh luôn cười em. Anh nghĩ em là đứa ngốc nhất trần đời à?"

"Không, Sally. Anh không nghĩ em là đứa ngốc gì cả. Hoàn toàn thành thật, anh hãy có cười. Những người anh thích thường khiến anh muốn cười họ. Anh chả biết tại sao."

"Vậy là anh có thích em, Christopher yêu dấu?"

"Phải, dĩ nhiên anh thích em mà Sally. Em đã nghĩ gì vậy?"

"Nhưng anh đâu phải lòng em, đúng không?"

"Không. Anh không phải lòng em."

"Em mừng ghê gớm. Em muốn anh thích em kể từ lúc ta gặp nhau lần đầu. Nhưng em mừng khi anh không phải lòng em, bởi vì, chả biết sao nữa, em không thể phải lòng anh được - do đó, nếu anh yêu em, mọi thứ sẽ hỏng."

"Vậy thì, như thế là rất may mắn, phải không?"

"Phải, rất…" Sally ngập ngừng. "Có điều này em muốn thú nhận với anh, Chris yêu dấu…Em không chắc anh có hiểu hay không."

"Hãy nhớ, anh chỉ là một người đàn ông, Sally."

Sally bật cười: "Đó là điều vặt vãnh ngu ngốc nhất đấy. Nhưng chả biết sao, nếu anh phát hiện ra chuyện này trước khi em cho anh hay thì em sẽ ghét lắm…Anh biết đó, bữa kia, anh nói Fritz bảo anh rằng mẹ em là người Pháp?"

"Phải, anh nhớ."

"Và em bảo anh ta hẳn đã chế ra chuyện này? Ờ, anh ta không…Anh thấy đó, em đã bảo anh ta là mẹ em người Pháp."

"Nhưng việc quái gì em phải nói thế?"

Cả hai chúng tôi bắt đầu bật cười. "Có trời biết." Sally đáp."Em cho là em muốn gây ấn tượng với anh ta."

"Nhưng có điều gì gây ấn tượng khi có một bà mẹ Pháp?"

"Đôi khi em hơi điên chút như thế đó, Chris. Anh phải kiên nhẫn với em."

“Được rồi, Sally, anh sẽ kiên nhẫn.”

“Và anh sẽ thề danh dự là không kể với Fritz?” “Anh thề.”

“Nếu anh kể, anh là đồ lợn,” Sally kêu lên, bật cười và cầm lên con dao rọc giấy từ bàn viết của tôi, em sẽ cắt cổ anh!”

Sau đó, tôi hỏi cô Schroeder nghĩ sao về Sally. Cô tỏ ra phấn khích: “Cứ như một bức tranh, Issyvoo! Và quá đỗi thanh nhã: đôi bàn tay và bàn chân thật là mĩ miều! Ta có thể thấy rằng cô nàng thuộc về tầng lớp rất cao kì… Cậu biết đó, Issyvoo, có lẽ tôi chưa từng mong cậu có một Cô bạn như thế! Cậu Có vẻ lúc nào cũng trầm lặng quá đỗi…”

“À, ờ, cô Schroeder, thường thì những kẻ trầm lặng…”

Cô rú lên một tiếng cười nho nhỏ, lắc lư tới lui trên đôi chân ngắn của mình:

“Phải lắm, Issyvoo! Phải lắm!”

Vào đêm Giao thừa năm mới, Sally đến sống ở nhà cô Schroeder,

Toàn bộ chuyện này được thu xếp vào phút chót. Với nỗi hồ nghi ngày càng rõ rệt do những lời cảnh báo liên tục của tôi, Sally đã bắt gặp bà Karpf dính vào một vụ lừa lọc đặc biệt trắng trợn và vụng về. Do đó lòng cô nàng chai cứng và cô nàng báo trước chuyện ngưng thuê nhà. Cô nàng sẽ có căn phòng cũ của cô Kost. Cô Schroeder dĩ nhiên thấy hoan hỉ.

Tất cả chúng tôi đều ăn bữa tối Giao thừa ở nhà: cô Schroeder, cô Mayr, Sally, Bobby, một tay Dj đồng nghiệp từ quán Troika và tôi. Bữa tiệc là một thành công lớn. Bobby, được sủng ái trở lại, đã mạnh dạn tán tỉnh cô Schroeder. Cô Mayr và Sally, trò chuyện như hai nghệ sĩ lớn với nhau, bàn thảo về những triển vọng của công việc trong nhà hát ca vũ ở Anh. Sally nói dối mấy câu thực sự đáng sửng sốt, nhưng rõ là cô nàng trong một lúc cũng tin lấy nửa phần về chuyện làm thế nào cô nàng xuất hiện ở nhà hát Palladium và London Coliseum. Như để vượt lên, cô Mayr cũng khoe chuyện mình đã bị bọn sinh viên phấn khích kéo lên cỗ xe ngựa đi khắp các con phố thế nào. Từ lúc này Sally không mất nhiều thời giờ mới thuyết phục được Cô Mayr hát bản Sennerin Abschied von der Alm, một bản nhạc mà sau tách rượu vang đỏ và một chai Cognac rẻ tiền thật quá phù hợp với tâm trạng tôi đến mức tôi nhỏ đôi ba giọt lệ. Tất cả chúng tôi đều hòa giọng vào những đoạn điệp khúc và phần kết, phần Juch-he! điếc cả tai. Đoạn, Sally hát bản I’ve got those Little Boy Blues với biểu cảm lai láng đến mức tay DJ đồng nghiệp của

Bobby, ngỡ như bản đó hát cho mình, đã tóm lấy eo nàng và phải bị Bobby giữ lại, người nhắc hắn bằng giọng dứt khoát rằng tới giờ đi làm rồi.

Sally và tôi cùng đi với họ tới Troika, nơi chúng tôi gặp Fritz. Đi cùng anh là Klaus Linke, một nghệ sĩ dương cầm trẻ tuổi trước đây hay đệm đàn cho Sally khi cô nàng hát ở Lady Windermere. Sau đó, chỉ mỗi Fritz và tôi rời khỏi quán. Fritz có vẻ ưu uất: anh không cho tôi biết tại sao. Mấy Cô gái thực hiện màn sắp đặt tình cảnh theo phong cách cổ điển sau tấm vải mỏng. Và rồi hiện ra một sảnh vũ hội lớn với điện thoại đặt trên mấy cái bàn. Chúng tôi chuyện trò nhau theo kiểu thường tình: "Cho phép tôi, thưa cô. Tôi thấy chắc chắn từ giọng của Cô rằng cô là một Cô tóc vàng bé nhỏ quyến rũ với đội hàng mi đen dài - đúng gu của tôi. Làm sao tôi biết nhỉ? À ha, đó là bí mật của tôi! Phải - rất đúng: tôi cao, da ngăm, vai rộng, dáng vẻ nhà binh, và có bộ ria nhỏ tí ti… Cô không tin tôi ư? Hãy tự mình thấy đi!" Cặp đôi đang khiêu vũ, tay đặt lên hông của nhau, hét vào mặt nhau, mồ hôi đổ như suối. Một dàn nhạc trong bộ y phục xứ Bavaria reo lên, uống bia và toát mồ hôi vị bia. Nơi này bốc mùi như một vườn bách thú. Sau màn này, tôi nghĩ là mình đã lảng ra một mình và lang thang hết giờ này sang giờ nọ băng qua một rừng những bằng giấy màu. Sáng hôm sau, khi tôi thức giấc, chiếc giường đầy những băng giấy đó.

Tôi dậy mặc đồ được một lát thì Sally về nhà. Cô nàng vào thẳng phòng tôi, trông mệt mỏi nhưng rất hài lòng với bản thân.

"Chào anh yêu! Mấy giờ rồi?"

"Gần giờ ăn trưa."

"Hả, thật vậy ư? Tuyệt diệu! Em đói gần chết. Em chả ăn gì cho bữa sáng ngoại trừ uống một tách cà phê…" Cô nàng ngưng nói với vẻ mong đợi, chờ câu hỏi tiếp theo của tôi.

"Em đã đi đâu vậy?" Tôi hỏi.

"Nhưng mà, anh yêu à." Sally mở to mắt lộ vẻ ngạc nhiên giả tạo. "Em tưởng anh biết chứ!"

"Anh chẳng biết tí gì? "Vớ vẩn!"

"Thật mà, anh chả biết, Sally."

"Ồ, Christopher yêu dấu, sao anh lại có thể nói dối như thế! Sao chứ, rõ ràng là anh đã lên kế hoạch toàn bộ vụ này! Cái cách anh bỏ Fritz mà đi - anh ta trông cáu lắm! Klaus và em cười gần chết."

Dẫu sao, cô nàng không hoàn toàn thoải mái. Lần đầu tiên tôi thấy cô nàng

đỏ mặt.

"Anh có điếu thuốc nào không, Chris?"

Tôi đưa cô nàng một điếu và quẹt diêm. Cô nàng nhả ra một hơi khói dài và chầm chậm bước tới chỗ cửa Sổ:

"Em yêu anh ấy kinh khủng."

Cô nàng xoay người, khẽ cau mày, băng tới chỗ trường kỉ và cẩn thận cuộn người lại, sắp gọn gàng đôi tay và đôi bàn chân. "Ít nhất thì em nghĩ là em như vậy cô nàng nói thêm.

Tôi để trôi đi một quãng lặng tỏ ý tôn trọng trước khi hỏi: "Liệu Klaus có yêu em không?"

"Anh ta hoàn toàn mê em." Sally quả thực rất nghiêm túc. Cô nàng hút thuốc suốt mấy phút. "Anh ta bảo đã phải lòng em ngay lần đầu bọn em gặp nhau, ở Lady Windermere. Nhưng suốt quãng thời gian bọn em làm việc cùng nhau, anh ta chẳng dám nói lấy một lời. Anh ta sợ điều đó có thể làm em gián đoạn chuyện ca hát…Anh ta bảo rằng, trước khi gặp em, anh ta không hề biết cơ thể phụ nữ là một thứ đẹp tuyệt diệu đến dường nào. Trước đây chỉ có tầm ba người phụ nữ trong cuộc đời anh ta…"

Tôi châm một điếu thuốc.

"Dĩ nhiên, Chris, em không nghĩ là anh thực sự hiểu…Chuyện này khó giải thích ghê gớm…"

"Anh đoan chắc là vậy."

"Em sẽ gặp anh ta lần nữa lúc 4 giờ." Giọng điệu Sally có chút ngang ngạnh.

"Trong trường hợp đó, tốt hơn em nên ngủ chút đi. Anh sẽ nói cô Schroeder bác trứng cho em ăn; hoặc là anh sẽ tự làm nếu cô ấy vẫn còn say khướt. Vào giường đi. Em có thể ăn ở đó."

"Cảm ơn anh, Chris yêu dấu. Anh là một thiên thần." Sally ngáp."Em phải làm gì trên đời này nếu thiếu anh đây, em chả biết nữa."

Sau vụ này, cứ cách ngày Sally và Klaus lại gặp nhau. Thường thì hai người gặp nhau ở nhà chúng tôi, có lần Klaus ở lại cả đêm. Cô Schroeder không nói nhiều về chuyện đó với tôi, nhưng tôi có thể thấy cô khá là sốc. Không phải chuyện cô phản đối Klaus: Cô nghĩ anh chàng rất lôi cuốn. Nhưng cô xem Sally là tài sản của tôi, và cô lấy làm sốc khi thấy tôi đứng sang bên vẻ ngoan ngoãn dễ bảo. Tuy vậy, tôi đoan chắc rằng nếu tôi không

biết về vụ tình ái này, và nếu Sally thực sự lừa dối tôi, thì cô Schroeder hẳn sẽ khoái chí tột cùng khi giúp tôi lập mưu.

Đồng thời, Klaus và tôi có chút ngại ngùng lẫn nhau. Khi tình cờ gặp nhau ở cầu thang, chúng tôi thường cúi đầu vẻ lạnh lùng tựa như hai kẻ thù.

Tầm giữa tháng Một, Klaus thình lình bỏ đến Anh. Rất đỗi bất ngờ anh chàng có được lời mời chào cho một Công việc tốt, việc lồng nhạc cho các bộ phim. Vào buổi chiều mà anh đến nói lời tạm biệt, có một bầu không khí sặc mùi phòng mổ trong căn hộ, cứ như thể Sally sắp trải qua một ca phẫu thuật nguy hiểm. Cô Schroeder và cô May ngồi ở phòng khách và xếp bài. Kết quả, CÔ Schroeder sau đó cam đoan với tôi, không thể nào tốt hơn được nữa. Con tám chuồn xuất hiện ba lần trong một kết hợp đầy hứa hẹn.

Sally dành cả ngày hôm sau cuộn mình trên trường kỉ trong phòng mình, với bút chì và giấy đặt trên đùi. Cô nàng đang làm mấy bài thơ. Cô nàng không chịu để cho tôi thấy chúng. Cô nàng hút hết điếu này đến điều nọ, và khuấy ly Prairie Oysters, nhưng không chịu ăn gì thêm ngoài mấy miếng trứng tráng của cô Schroeder.

"Anh không thể mang vào cho em chút gì sao, Sally?"

"Không, cảm ơn, Chris yêu dấu. Chỉ là em chẳng muốn ăn gì hết. Em thấy thật quá đỗi diệu kì và siêu phàm, như thể em là một vị thánh tuyệt trần, hay một thứ đại loại vậy. Anh chả biết cái cảm giác vẻ vang dường ấy đâu…Ăn sô cô la chứ, anh yêu? Klaus cho em ba hộp. Nếu em ăn nữa, em sẽ bệnh mất."

"Cảm ơn em."

"Em không cho là mình sẽ cưới anh ta. Chuyện đó sẽ làm tiêu tan sự nghiệp bọn em mất. Anh thấy đó, Christopher, anh ta mê em kinh khủng đến nỗi thật không hay cho anh ta nếu em cứ lởn vởn ở gần."

"Em có thể kết hôn sau khi cả hai người đã nổi tiếng."

Sally xem xét chuyện này:

"Không…Chuyện đó sẽ làm hỏng mọi thứ. Bọn em nên luôn luôn cố gắng sống đúng với chính mình, nếu anh hiểu ý em. Và cả hai đứa em nên thay đổi…Anh ta có dáng vẻ thô kệch đến là tuyệt diệu: y như một gã thần nông. Anh ta làm em cảm thấy giống như một nữ thần tuyệt diệu nhất hạng, hay đại khái thế, ở nơi xa cách muôn phương, ngay giữa khu rừng."

Bức thư đầu tiên từ Klaus đã tới đúng hẹn. Tất cả chúng tôi đều nóng lòng

chờ đợi nó; và cô Schroeder đánh thức tôi thật sớm để cho tôi hay là thư đã tới. Có lẽ Cô sợ mình sẽ không bao giờ có dịp tự mình đọc nó mà phải cậy nhờ tôi cho cô biết phần nội dung. Nếu thế, nỗi sợ của cô là không có cơ sở. Sally không chỉ đưa bức thư cho cô Schroeder, cô Mayr, Bobby và tôi, mà cô nàng thậm chí còn chọn ra vài đoạn đọc to lên trước cả sự hiện diện của vợ người gác cửa, khi cô ta tới thu tiền thuê nhà.

Từ đầu, bức thư để lại vị ghê tởm trong miệng tôi. Toàn bộ giọng điệu của nó đậm chất tự phụ và có chút trịch thượng. Klaus bảo không thích London. Anh cảm thấy cô đơn ở đó. Thức ăn không hợp với anh. Và những người ở xưởng phim đối xử với anh thiếu ân cần. Anh ước gì Sally ở đó cùng anh: cô nàng hẳn có thể giúp anh được theo nhiều cách. Tuy vậy, giờ thì anh đang ở nước Anh, anh sẽ cố xoay xở hết sức. Anh sẽ chăm chỉ làm việc và kiếm tiền; Sally cũng nên làm việc chăm chỉ. Công việc sẽ làm cô nàng tươi tắn lên và giúp tránh mọi muộn sầu. Ở đoạn cuối thư xuất hiện vô vàn lời âu yếm, được áp vào hơi quá mượt mà. Khi đọc chúng ta cảm thấy: anh chàng đã viết cái thứ như thế này mấy lần trước đây rồi.

Dù vậy, Sally lại lấy làm thích thú. Lời hô hào của Klaus đã gây ấn tượng lên cô nàng đến mức ngay tức thì cô nàng gọi cho mấy hãng phim, một trung tâm kịch nghệ và nửa tá người quen "làm ăn". Toàn bộ việc làm đó chẳng mang lại điều gì rõ ràng, thật là vậy, nhưng cô nàng vẫn rất lạc quan suốt hai mươi bốn giờ sau đó - thậm chí những giấc mơ, cô nàng cũng bảo tôi toàn những bản hợp đồng và những tờ chi phiếu bốn chữ số: "Đó là cảm giác tuyệt diệu nhất, Chris. Em biết lúc này đây em đang đi thẳng tới trước và sắp sửa trở thành nữ diễn viên tuyệt nhất thế giới."

Một sáng nọ, tầm một tuần sau chuyện này, tôi vào phòng Sally và thấy cô nàng đang cầm lá thư trên tay. Tôi nhận ra nét chữ của Klaus ngay tức thì.

"Buổi sáng tốt lành, Chris yêu dấu."

"Buổi sáng tốt lành, Sally."

"Anh ngủ được chứ?" Giọng điệu cô tươi tắn và liến thoắng với vẻ thiếu tự nhiên.

"Ổn cả, cảm ơn. Em thì sao?"

"Khá ổn…Thời tiết ẩm ương nhỉ?"

"Phải." Tôi bước tới chỗ cửa sổ để nhìn. Quả vậy.

Sally mỉm cười ra chiều muốn trò chuyện: "Anh có biết con lợn này đã đi

làm trò gì không?"

"Lợn nào?" Tôi sẽ không để mình lộ tẩy. "Ô Chris! Trời hỡi, đừng có chậm tiêu như thế chứ!"

"Anh rất tiếc. Anh e là sáng hôm nay anh hơi chậm hiểu."

"Em chẳng buồn giải thích đâu, anh yêu." Sally chìa ra bức thư. "Đây, đọc cái này đi, nhé? Cái thứ láo xược chết bầm! Đọc nó lớn lên. Em muốn nghe nó Có giọng thế nào."

"Mein liebes, armes Kind," bức thư bắt đầu. Klaus gọi Sally là "đứa trẻ tội nghiệp yêu dấu", bởi vì như anh giải thích, anh e là điều mà anh phải cho cô nàng hay sẽ làm Cô nàng buồn rầu kinh khủng. Dù vậy, anh phải nói ra: anh phải cho cô nàng hay rằng anh đã đi đến một quyết định. Cô nàng không được hình dung rằng chuyện này dễ dàng với anh: đây là chuyện khó khăn và đau khổ ghê gớm. Dẫu thế, anh biết là anh đúng. Nói tóm lại, họ phải chia tay.

"Giờ anh thấy rằng" Klaus viết, "anh đã cư xử rất ích kỉ. Anh chỉ nghĩ đến niềm vui thú của riêng mình. Nhưng giờ anh nhận ra rằng anh hẳn là đã gây ảnh hưởng xấu lên em. Cô gái bé nhỏ thân thương của anh, em đã mê anh quá sức. Nếu ta có thể tiếp tục bên nhau, em hẳn sẽ sớm đánh mất ý chí và tâm trí của chính mình." Klaus tiếp tục khuyên Sally hãy sống vì công việc của mình. "Công việc là thứ duy nhất hệ trọng, như bản thân anh đã thấy thế." Anh ta rất bận tâm chuyện Sally không nên bực tức vô lối đối với bản thân. "Em phải can đảm, Sally, đứa trẻ yêu dấu tội nghiệp của anh."

Ngay cuối thư, toàn bộ sự việc vỡ ra:

"Cách đây mấy đêm anh được mời dự tiệc ở nhà Phu nhân Klein, một thủ lĩnh của giới quý tộc Anh. Anh gặp ở đó một cô gái trẻ người Anh rất đẹp và thông minh tên là Miss Gore-Eckersley. Cô là bà con với một Huân tước Anh có cái tên mà anh không nghe rõ - em có lẽ sẽ biết ý anh là gì. Bọn anh đã gặp nhau hai lần kể từ dạo đó và đã có cuộc chuyện trò tuyệt vời về mọi thứ. Anh không nghĩ là anh từng gặp một người có thể hiểu được tâm trí anh rõ như cô gái ấy…"

"Chỗ đó là tình tiết mới đối với em." Sally xen vào giọng cay đắng, kèm một tiếng cười hắt ra. "Lúc trước em chưa hề ngờ vực chuyện thằng bé này có tâm trí hẳn hoi."

Lúc này chúng tôi bị gián đoạn bởi cô Schroeder, người xuất hiện, khi đánh hơi được bí mật, để hỏi liệu Sally Có muốn đi tắm không. Tôi tận dụng dịp

đó rời khỏi chỗ hai người họ.

"Em đâu thể tức giận với gã ngốc này," Sally nói, sau đó trong ngày, lúc đang rảo bước qua lại căn phòng và hút thuốc dữ dội. "Em chỉ thấy tiếc thương cho hắn như kiểu mấy bà mẹ ấy. Nhưng chuyện quái gì sẽ đến với Công việc của hắn, nếu hắn quỵ lụy trước mặt những người phụ nữ này. Em chẳng thể hình dung."

Cô nàng đi thêm một vòng quanh phòng:

"Em nghĩ nếu hắn có một cuộc tình đường hoàng với người đàn bà khác, và cho em biết chỉ sau khi chuyện đã diễn ra một thời gian dài, thì em hẳn sẽ bận tâm hơn nữa. Nhưng con nhỏ này kia đấy! Hừm, em thậm chí còn không cho rằng con bé đó là tình nhân của hắn."

"Dĩ nhiên là không tôi đồng tình. "Anh bảo này, chúng ta dùng một ly Prairie Oyster nhé?"

"Anh thật tuyệt diệu mà, Chris! Anh luôn nghĩ ngay đến chuyện nên làm. Em ước gì em có thể phải lòng anh. Klaus chẳng bằng ngón út của anh."

"Anh biết là hắn chẳng bằng."

"Đồ láo toét chết bầm" Sally kêu lên, nuốt ực phần xốt Worcester và liếm môi trên,"dám nói là em mê hắn! Tệ nhất chính là, em quả có vậy!"

Tối đó tôi vào phòng cô nàng và thấy cô nàng để bút và giấy trước mặt:

"Em đã viết cỡ một triệu bức thư cho hắn và đã xé cả rồi."

"Không ích gì đâu, Sally. Ta đi xem phim đi."

"Anh nói phải, Chris yêu dấu." Sally dùng một góc chiếc khăn tay bé tí để lau mắt. "Bực mình thì cũng chả ích gì, phải không?"

"Không một chút hữu ích."

"Còn giờ em quyết sẽ là một nữ diễn viên vĩ đại - chỉ để chứng tỏ cho hắn thấy!"

"Tinh thần phải như thế chứ!"

Chúng tôi đi tới một rạp phim nhỏ ở phố Bülowstrasse, nơi họ đang chiếu bộ phim về một cô gái hi sinh sự nghiệp sân khấu vì Tình yêu Lớn, Gia đình và Con cái. Chúng tôi cười nhiều đến mức phải ra khỏi rạp trước khi kết thúc phim.

"Giờ thì em thấy ổn hơn bao giờ hết." Sally nói, khi chúng tôi đi khỏi nơi đó.

"Anh thấy mừng."

“Có lẽ, xét cho cùng, em hẳn đã không đem lòng yêu hắn đúng cách…Anh nghĩ sao?”

“Chuyện này anh thấy khá là khó để nói.”

“Em thường nghĩ em đem lòng yêu một người đàn ông, và rồi em thấy là mình không như vậy. Nhưng lần này,” giọng Sally ngậm ngùi, “em quả thực cảm thấy đoan chắc về chuyện đó…Còn giờ, chả hiểu sao,mọi thứ dường như hơi rối một chút…”

“Có lẽ em đang bị sốc,” tôi cho ý kiến.

Sally rất hài lòng với ý tưởng này: “Anh biết không, em mong là mình như vậy!…Anh biết đó, Chris,anh quả là hiểu phụ nữ đến mức tuyệt diệu: hơn bất kì đàn ông nào em từng gặp…Em đoan chắc một ngày kia anh sẽ viết cuốn tiểu thuyết tuyệt diệu nhất rồi sẽ bán được cả triệu bản dễ dàng.”

*Cảm ơn em đã tin ở anh, Sally!”

“Anh cũng tin ở em chứ, Chris?” “Dĩ nhiên là anh tin.” “Không, mà thành thật chứ?”

“Ờ…Anh khá chắc chắn em sẽ công thành danh toại ở việc nào đó chỉ là anh không chắc việc đó là gì…Ý anh, có quá nhiều thứ em có thể làm nếu em thử, phải không?”

“Em cho là vậy.” Sally trở nên trầm tư. “Ít nhất thì đôi khi em cảm thấy thế…Và đôi khi em cảm thấy mình chả được tích sự gì…Ôi dào, em còn chẳng thể giữ một người đàn ông chung thủy với em trong vòng một tháng.”

“Ô, Sally, ta đừng khơi gợi lại như thế chứ!”

“Được rồi, Chris - chúng ta sẽ không khơi gợi lại. Ta đi uống chút nào.”

Trong suốt những tuần tiếp theo đó, Sally và tôi ở cạnh nhau gần nguyên ngày. Cuộn mình trên trường kỉ trong căn phòng xám xịt to lớn, cô nàng hút thuốc, uống Prairie Oysters, nói bất tận về tương lai. Khi thời tiết ổn, và tôi không có lớp dạy nào, chúng tôi tản bộ đến tận Quảng trường Wittenbergplatz và ngồi trên băng ghế trong ánh nắng, bàn tán về những người đi ngang qua. Mọi người nhìn chăm chăm Sally, đang đội mũ bê-rê vàng tươi và áo khoác lông mòn sờn, như tấm da của một con chó già ghẻ lở.

“Em tự nhủ,” cô nàng thích nhận xét, “họ sẽ nói gì nếu biết hai kẻ ăn mày chúng ta sẽ là tiểu thuyết gia tuyệt diệu nhất và nữ diễn viên vĩ đại nhất thế giới.”

“Có lẽ họ sẽ rất đỗi ngạc nhiên.”

“Em mong chúng ta sẽ nhìn lại lúc này khi chúng ta lái đi đây đó trong chiếc Mercedes của mình, và nghĩ: Sau cùng, chuyện này không phải là trò đùa nhàm chán!”

“Chuyện sẽ không phải là trò đùa nhàm chán nếu ngay lúc này ta có chiếc Mercedes.”

Chúng tôi nói chuyện không ngớt về của cải, danh tiếng, những bản hợp đồng khổng lồ cho Sally, doanh số phá kỉ lục của những cuốn tiểu thuyết mà tôi có thể sẽ viết ra một ngày nọ. “Em nghĩ,” Sally nói, “làm một tiểu thuyết gia hẳn là thứ tuyệt diệu lắm. Anh là người mơ mộng, thiếu thực tế và kém xã giao khiếp khủng, người ta tưởng rằng có thể bịp anh ra trò mỗi khi họ muốn - rồi anh ngồi xuống và viết sách về họ, chỉ thẳng thừng ra cho họ thấy tất cả bọn họ là lũ lợn, đấy là thành công ghê gớm nhất và anh sẽ kiếm được cả đống tiền.”

“Anh cho rằng vấn đề của anh là anh không đủ mơ mộng…”

“…Giá mà em có được một người đàn ông thật giàu làm tình nhân. Xem nào…Em sẽ không muốn nhiều hơn ba nghìn một năm, một căn hộ và một chiếc ô tô tử tế. Em sẽ làm bất kì điều gì, ngay lúc này, để được giàu có. Nếu giàu, anh có thể đường hoàng đứng ra đời một bản hợp đồng thật ngon lành, anh không cần phải chộp lấy lời mời chào đầu tiên mà anh có được…Dĩ nhiên, em hoàn toàn chung thủy với người đàn ông đã giữ cho em…”

Sally nói những điều như thế này với vẻ rất nghiêm túc và rõ ràng tin là mình có ý đó thật. Cô nàng đang ở trạng thái đầu óc quái lạ, vẻ sốt ruột và bồn chồn. Thường thì cô nàng lên cơn cáu kỉnh mà không có nguyên do gì đặc biệt. Cô nàng nói liên hồi về chuyện kiếm việc, nhưng không nỗ lực làm chuyện đó. Tuy thế, khoản trợ cấp của Cô nàng đã không ngừng lại, cho đến giờ, và chúng tôi đang sống rất tằn tiện, bởi Sally không còn quan tâm đến việc ra ngoài vào buổi tối hoặc đi gặp những người khác. Có lần Fritz tới dùng trà. Tôi để họ ở cạnh nhau một mình để đi biên một bức thư. Khi tôi quay lại thì Fritz đã đi và Sally thì đang khóc:

“Gã đó làm em chán quá!” Cô nàng thút thít. Em ghét hắn! Em muốn giết hắn!”

Nhưng vài phút sau cô nàng hoàn toàn bình tĩnh lại. Tôi bắt đầu pha ly Prairie Oyster quen thuộc. Sally, cuộn mình trên trường kỉ, đang hút thuốc vẻ trầm tư:

"Em tự hỏi," bất chợt cô nàng nói, "liệu có phải em sắp có em bé không?"

"Lạy Chúa lòng lành!" Tôi suýt làm rớt cái li: "Em thực sự nghĩ là vậy à?"

"Em đâu biết. Với em vụ này thật khó nói: em rất thất thường…Đôi khi em thấy muốn bệnh. Có lẽ do thứ gì đó mà em đã ăn…"

"Nhưng chẳng phải tốt hơn em nên đi gặp bác sĩ sao?"

"Ồ, em cho là thế" Sally ngáp bơ phờ. "Chẳng gì phải vội."

"Dĩ nhiên phải vội chứ! Ngày mai em sẽ phải đi gặp bác sĩ!"

"Nhìn này, Chris, anh nghĩ anh đang ra lệnh cho đứa quái quỷ nào vậy? Giờ em ước là chưa nói gì cả!" Sally đang ở ngưỡng sắp sửa bật khóc trở lại.

"Ồ, được rồi! Được rồi!" Tôi vội tìm cách dỗ cô nàng. "Cứ làm điều em muốn. Đây không phải chuyện của anh."

"Xin lỗi, anh yêu. Em không có ý gắt gỏng. Sáng ra em sẽ biết cảm giác của mình ra sao. Có lẽ cuối cùng em cũng sẽ đi gặp tay bác sĩ đó thôi."

Nhưng dĩ nhiên, cô ấy không đi. Hôm sau, quả là cô nàng trông tươi tắn hẳn: "Tối nay chúng ta đi chơi đi, Chris. Em phát bệnh vì căn phòng này. Ta ra ngoài nhìn ngắm cuộc sống nào!"

"Em nói phải, Sally. Em muốn đi đâu?"

"Ta hãy tới quán Troika và nói chuyện với tay Bobby già ngốc kia đi. Có lẽ anh ta sẽ mời tụi mình một ly đó - anh không đoán trước được đâu!"

Bobby không mời chúng tôi ly nào, nhưng dù vậy lời đề nghị của Sally xem chừng lại hay ho. Bởi chính trong lúc ngồi ở quầy bar quán Troika mà chúng tôi lần đầu tiên được chuyện trò với Clive.

Từ thời khắc đó trở về sau chúng tôi đi cùng anh ta gần như luôn luôn; hoặc đi riêng hoặc đi chung. Tôi chưa một lần thấy anh tỉnh táo. Clive bảo chúng tôi rằng anh uống nửa chai whisky trước khi ăn sáng, và chẳng có lí do gì để tôi không tin anh. Clive thường bắt đầu giải thích cho chúng tôi rõ tại sao anh uống nhiều đến vậy - chính là vì anh thấy rất buồn. Nhưng tại sao anh lại buồn đến vậy thì tôi không bao giờ biết được, bởi Sally luôn ngắt lời để bảo rằng đến lúc ra ngoài rồi, hoặc đến lúc đi tới nơi kế tiếp, hoặc đến lúc hút một điếu thuốc, hoặc đến lúc làm thêm một ly whisky. Cô nàng uống whisky nhiều gần như ngang với cả Clive. Có vẻ như chưa bao giờ rượu làm cô nàng say thực sự, nhưng đôi khi mắt Cô nàng trông thật dễ sợ, như thể chúng bị sôi nhiệt vậy. Mỗi ngày lớp trang điểm trên mặt cô nàng có vẻ như càng dày thêm.

Clive là người đàn ông to lớn, trông ưa nhìn theo phong cách La Mã đô con, và vừa bắt đầu mập ra. Anh phủ quanh mình cái khí sắc buồn bã mơ hồ kiểu Mĩ, vốn luôn là thứ lôi cuốn người ta, càng lôi cuốn bội phần ở một người sở hữu số tiền nhiều ngần ấy. Anh lấp lửng, bâng khuâng, đôi chút lạc lõng: lơ mơ khắc khoải mong tìm vui và do dự chẳng biết cách khởi sự làm sao để có được nó. Có vẻ anh chưa bao giờ đoan chắc hoàn toàn liệu anh có thực sự hài lòng với chính mình không, liệu những gì chúng tôi đang làm có thực sự vui thú không. Anh liên tục cần phải được trấn an. Liệu đây có phải hàng thứ thiệt không? Liệu đây có đảm bảo là đỉnh cao của Thời điểm Hạnh phúc không? Phải ư? Phải, phải, dĩ nhiên - điều này thật tuyệt diệu! Nó thật tuyệt vời! Ha, ha ha! Tiếng cười lớn như trẻ con của anh tràn ra, vang vọng lại, trở nên khá gượng gạo và đột ngột tan biến ở cái điệu tra hỏi đầy hoang mang kia. Anh không thể dấn bước mà không có chúng tôi chống đỡ. Tuy vậy, dẫu cho anh cầu viện đến chúng tôi, nhưng tôi nghĩ là đôi khi mình có thể phát hiện những chớp thoáng mỉa mai giảo hoạt và lạ lùng. Thực sự thì anh nghĩ về chúng tôi thế nào?

Mỗi sáng, Clive phái đi một chiếc ô tô thuê để đón chúng tôi đến khách sạn chỗ anh ở. Anh tài xế luôn mang theo một bó hoa tuyệt đẹp, đặt mua từ tiệm hoa đắt tiền nhất ở Linden. Sáng nọ, tôi phải đi dạy và thu xếp với Sally là tôi sẽ tham gia cùng họ sau. Khi tới khách sạn, tôi phát hiện Clive và Sally đã đi từ sớm để bay tới Dresden. Có một tờ giấy nhắn của Clive bảo anh xin lỗi nhiều và mời tôi đến ăn trưa tại nhà hàng của khách sạn, mình tôi thôi, với tư cách là khách của anh. Nhưng tôi không đến. Tôi e ngại cái nhìn từ con mắt của tay phục vụ trưởng.

Vào buổi tối, khi Clive và Sally quay về, Clive mang cho tôi một món quà: đó là một gói có sáu cái áo sơ mi lụa. "Anh ấy muốn mua cho anh một hộp thuốc lá bằng vàng" Sally thì thầm vào tai tôi, "nhưng em bảo anh ấy là sơ mi thì ổn hơn. Cái của anh đang ở tình trạng…Ngoài ra, hiện thời chúng ta phải đi chậm lại. Chúng ta đâu muốn anh ấy nghĩ chúng ta là bọn đào mỏ…"

Tôi chấp nhận món quà với vẻ cảm kích. Tôi còn có thể làm gì khác? Clive đã làm chúng tôi hủ bại hết sức. Ai cũng hiểu là anh sắp sửa chi tiền để đưa Sally lên bệ phóng sự nghiệp sân khấu. Anh thường nói về điều này, bằng một cách tử tế vô cùng, như thể đó là vấn đề rất ư vụn vặt, để an bài mà không gây om sòm, giữa những người bạn. Nhưng ngay khi anh chạm đến

chủ đề này thì sự chú tâm của anh dường như lại lảng đi - suy tư của anh dễ dàng bị xao lãng như một đứa trẻ vậy. Tôi có thể nhận ra đôi lúc Sally phải nhọc nhằn lắm mới có thể giấu đi lòng thiếu kiên nhẫn của cô nàng. "Giờ cứ để bọn em riêng một mình một chút, anh yêu," cô nàng sẽ thì thầm thế với tôi,"Clive và em sắp nói chuyện công việc." Nhưng dẫu cho Sally khéo léo đến dường nào để tìm cách đưa anh đến đúng vấn đề, thì cô nàng cũng chẳng bao giờ thành công. Một giờ sau đó, lúc quay lại chỗ họ, tôi sẽ thấy Clive mỉm cười và nhấp whisky; còn Sally cũng mỉm cười để giấu đi vẻ bực dọc tột độ của mình.

"Em mê anh ấy," Sally bảo tôi, lặp đi lặp lại, giọng rất nghiêm trang, mỗi khi chỉ còn hai chúng tôi cạnh nhau. Cô nàng hết lòng tin vào chuyện này. Cứ như một tín điều trong một tín ngưỡng tôn giáo mới được tiếp dụng: Sally mê Clive. Cái việc mê một tay triệu phú ấy quả là một quyết tâm nghiêm trang hết sức. Với tần suất tăng dần, nét mặt của Sally bắt đầu mang lấy vẻ bị hớp hồn của một nữ tu trên sân khấu. Và quả vậy, khi Clive, cùng vẻ mơ hồ quyến rũ của mình, đưa tờ hai mươi mark cho một tay ăn mày chuyên nghiệp đặc biệt trắng trợn, chúng tôi lại trao nhau ánh nhìn kính sợ thật tình. Việc phung phí cả mớ tiền như vậy đã gây tác động đến cả hai chúng tôi tựa hồ một thứ đầy hứng cảm, một dạng phép màu.

Chuyện xảy ra vào buổi chiều nọ,lúc mà Clive Có vẻ gần như tỉnh táo hơn bình thường. Anh bắt đầu lập các kế hoạch. Sau mấy ngày nữa, chúng tôi cả ba người sẽ rời Berlin, đi luôn. Chuyến tàu Orient Express sẽ đưa chúng tôi đến Athens. Từ đó, chúng tôi phải bay sang Ai Cập. Từ Ai Cập đến Marseille. Từ Marseille, đi thuyền đến Nam Mĩ. Rồi Tahiti. Singapore, Nhật. Clive phát âm những cái tên đó như thể chúng là những nhà ga trên tuyến đường sắt Wannsee, thật như một lẽ dĩ nhiên: trước đây anh đã ở những nơi đó rồi. Anh biết tất thảy. Cơn buồn chán dửng dưng của anh dần dần truyền dẫn thực tại vào trong cuộc đàm thoại hoang đường. Sau rốt, anh có thể làm chuyện đó. Tôi bắt đầu nghiêm túc tin rằng anh có ý làm thế thật. Chỉ cần động tay vào túi tiền, anh có thể đổi thay toàn bộ đường đời chúng tôi.

Điều gì sẽ xảy đến với chúng tôi? Một khi đã khởi sự, chúng tôi có thể không bao giờ quay lại được. Chúng tôi có thể không bao giờ rời khỏi anh được. Dĩ nhiên, anh sẽ cưới Sally. Tôi có thể tiếp quản một vị trí mập mờ: một dạng thư kí riêng mà không có phận sự nào. Bằng viễn kiến thoáng chớp,

tôi thấy mình thuở mười năm sau này, trong bộ đồ vải flannel cùng đôi giày trắng đen, trở nên nặng nề hơn chỗ quanh cằm, và hơi chút vô hồn, đang rót ly rượu trong phòng chờ của một khách sạn California.

"Đến ghé mắt xem đám tang đi Clive bảo.

"Đám tang gì vậy, anh yêu?" Sally hỏi, giọng kiên nhẫn. Đây là dạng ngắt lời kiểu mới.

"Sao, em chưa để ý à?" Clive bật cười. "Đây là đám tang thanh lịch nhất hạng. Nó đi ngang qua đây suốt một giờ rồi."

Cả ba chúng tôi ra ngoài chỗ ban công phòng Clive. Chắc rồi, con phố bên dưới đây những người. Họ đang chôn cất Hermann Müller[29]. Hàng ngũ những công chức cứng đờ tái nhợt, những viên chức chính phủ, những viên thư kí công đoàn - một màn phô diễn uể oải tẻ ngắt của đảng Dân chủ Xã hội Phổ - lê bước bên dưới các loại Cờ phướn hướng đến bóng đen ngược sáng của cổng vòm Brandenburger Tor, từ đó những bằng giấy đen dài lay động chậm rãi trong cơn gió nhẹ buổi chiều hôm.

"Mà gã này là ai vậy nhỉ?" Clive hỏi, trong lúc đang nhìn xuống. "Anh đoán hẳn chắc là một tay tai to mặt lớn?"

"Có Chúa biết." Sally trả lời, miệng ngáp. "Nhìn đi, Clive yêu dấu, đấy chẳng phải là một cảnh hoàng hôn diệu kì sao?"

Cô nàng chí phải. Chúng tôi không liên hệ gì với mấy người Đức dưới kia, đang tuần hành, hoặc với người chết trong quan tài, hoặc với những từ ngữ trên mấy tấm biểu ngữ. Sau vài ngày nữa, tôi nghĩ, chúng tôi có lẽ sẽ mất đi toàn bộ mối thân thuộc với chín mươi chín phần trăm dân chúng trên thế giới, với những người đàn ông và đàn bà đi kiếm sống, đảm bảo cho đời sống của mình, khắc khoải về tương lai của con cái. Có lẽ ở thời Trung Cổ người ta cảm thấy như thế, lúc họ tin bản thân mình đã đem bán linh hồn cho quỷ dữ. Đó là một cảm giác không gây khó chịu, thật hồ hởi, kì quái: nhưng, đồng thời, tôi thấy có chút sợ hãi. Phải, tôi tự nhủ, tôi đã làm điều đó, ngay lúc này. Tôi đã lạc lối.

Sáng hôm sau, chúng tôi đến khách sạn vào thời điểm thường lệ. Tôi nghĩ người giữ cổng nhìn chúng tôi với vẻ khá là quái gở.

"Cô muốn gặp ai vậy, Madam?"

Câu hỏi có vẻ quá đỗi phi phàm đến mức cả hai chúng tôi đều bật cười.

"Sao thế, số 365, dĩ nhiên rồi." Sally trả lời. "Anh nghĩ là ai? Tới giờ này

mà anh không biết chúng tôi sao?"

"Tôi e là cô không thể vào phòng đó, Madam. Quý ông ở phòng 365 đã rời đi hồi sáng sớm."

"Rời đi? Ý anh là anh ta ra ngoài suốt bữa nay? Ngộ đấy! Mấy giờ anh ta sẽ quay về?"

"Ông ấy không nói gì về chuyện quay về, Madam. Ông ấy đã đi Budapest."

Khi chúng tôi đứng đó giương mắt nhìn anh ta, một tay bồi bàn hộc tốc chạy lại cùng tờ giấy nhắn.

"Sally và Chris thân mến" tờ giấy ghi, "tôi không thể bám trụ ở cái thị trấn chết bầm này nữa, nên tôi đi đây. Hi vọng gặp lại hai người vào lúc nào đó, Clive."

"(Những thứ này để phòng trường hợp tôi quên gì đó.)"

Trong bì thư là ba tờ 100 mark. Số tiền này, mấy bông hoa đương tàn, bốn đôi giày và hai cái mũ của Sally (mua ở Dresden) cùng sáu cái áo sơ mi của tôi là toàn bộ tài sản của chúng tôi từ chuyến ghé thăm của Clive. Thoạt đầu, Sally rất giận. Rồi cả hai chúng tôi bắt đầu bật cười:

"Ờ, Chris, em e là chúng ta không hữu dụng lắm ở vai trò đào mỏ, phải không anh yêu?"

Chúng tôi dành phần lớn ngày hôm đó bàn luận xem liệu màn ra đi của Clive có phải là một trò được dự tính trước hay không. Tôi nghiêng về hướng là không phải. Tôi hình dung anh rời khỏi mọi thị trấn mới và mọi tập hợp người anh mới quen với cùng một kiểu cách như vậy. Tôi thông cảm với anh, thật nhiều.

Rồi tới vấn đề cần phải làm gì với số tiền ấy. Sally quyết định đem hai trăm năm mươi mark đi mua mấy bộ quần áo mới: năm mươi mark chúng tôi sẽ thổi bay trong buổi tối đó.

Nhưng thổi bay năm mươi mark không vui như chúng tôi đã tưởng. Sally thấy mệt và không thể ăn bữa tối tuyệt diệu mà chúng tôi đã gọi. Cả hai chúng tôi đều ưu uất.

"Anh biết đó, Chris, em đang bắt đầu nghĩ rằng đàn ông sẽ luôn rời bỏ em. Càng nghĩ nhiều về chuyện này, em càng nhớ thêm những gã đã làm vậy. Chuyện kinh khiếp, thực sự vậy."

"Anh sẽ không bao giờ rời bỏ em, Sally."

"Không sao, anh yêu…Những nghiêm túc mà nói, em tin mình là kiểu Phụ

nữ Lí tưởng, nếu anh hiểu ý em. Là kiểu phụ nữ có thể dẫn bọn đàn ông đi xa khỏi vợ, nhưng em không bao giờ có thể giữ ai đó được lâu. Đó là vì em thuộc tuýp người mà ông nào cũng hình dung là mình muốn, cho đến khi hắn có được em; và rồi hắn thấy rốt cuộc hắn thật sự không còn muốn nữa."

"Ờ, em thà là như thế còn hơn là Vịt con xấu xí có Trái tim Vàng, phải không?"

"…Em có thể thấy ân hận, cái cách em cư xử với Clive. Đáng lẽ em không bao giờ nên làm rộn anh ta về chuyện tiền bạc, như cách mà em đã làm. Em đoán anh ta nghĩ em chỉ là một con điếm nhỏ mọn thường tình, như bao con khác. Và em thực sự có mê anh ta - ở chừng mực nào đó…Nếu em cưới anh ta, em sẽ xây dựng được một người đàn ông từ con người anh ta. Em sẽ bắt anh ta bỏ rượu."

"Em biến anh ta thành một tấm gương tốt đến thế đấy."

Cả hai chúng tôi bật cười.

"Con lợn già đó ít ra phải để lại cho em một tấm séc đàng hoàng chứ."

"Kệ đi, em yêu. Tương lai còn gặp nhiều gã như thế mà."

"Em chẳng quan tâm" Sally bảo. "Em phát chán chuyện làm một con điếm. Em sẽ không bao giờ dòm ngó một gã đàn ông có tiền nào nữa."

Sáng hôm sau, Sally cảm thấy yếu vô cùng. Cả hai chúng tôi đều cho chuyện đó là do uống rượu. Cô nàng trên giường cả buổi sáng và khi đứng dậy thì cô nàng lại ngất đi. Tôi muốn cô nàng đi gặp bác sĩ ngay lập tức, những cô nàng không chịu. Khoảng tầm giờ uống trà, cô nàng lại ngất và sau đó trong tiều tụy đến mức cô Schroeder và tôi đi kêu một vị bác sĩ mà không hề hỏi qua ý cô nàng.

Ông bác sĩ, khi tới, đã nán lại một hồi lâu. Cô Schroeder và tôi ngồi chờ ở phòng khách để nghe chẩn đoán của ông. Nhưng, rất đỗi ngạc nhiên đối với chúng tôi, ông rời căn hộ bất thần, bằng vẻ hối hả cực kì, mà thậm chí không tạt qua chúc chúng tôi buổi chiều tốt lành. Tôi vào phòng Sally ngay tức thì. Sally đã ngồi dậy trên giường, với một nụ cười toe khá gượng gạo trên khuôn mặt:

"Ờ, Christopher yêu dấu, em vừa bị một cú lừa Cá tháng Tư."

Ý em là sao?" Sally cố bật cười: "Ông ta bảo em sắp có em bé."

"Ôi Chúa ơi!"

"Đừng trông sợ hãi như vậy, anh yêu! Em ít nhiều gì cũng mong chờ nó,

anh biết mà."

"Nó là của Klaus, anh cho là vậy?"

"Phải."

"Và em sẽ làm gì về vụ này?"

"Không giữ lại, dĩ nhiên rồi." Sally rướn lấy một điếu thuốc. Tôi ngồi đần người ra nhìn chằm chằm đôi giày mình.

"Liệu ông bác sĩ sẽ…"

"Không, ông ấy không làm. Em đã hỏi ông ấy thẳng thừng. Ông ấy bị sốc khủng khiếp. Em bảo: "Ông bác sĩ thân mến, ông tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra cho đứa trẻ bất hạnh này nếu nó được sinh ra? Liệu tôi trông có giống một người mẹ tốt không?"

"Và ông ta trả lời sao?"

"Ông ta dường như nghĩ chuyện ấy hoàn toàn không phải chuyện cần bàn đến. Điều duy nhất hệ trọng với ông ta là danh tiếng nghề nghiệp của mình."

"Vậy thì chúng ta phải đi tìm ai đó không có danh tiếng nghề nghiệp thôi."

"Em hẳn đang nghĩ" Sally bảo, "tốt hơn ta nên hỏi cô Schroeder"

Thế là cô Schroeder được tham vấn. Cô rất ư hiểu chuyện: cô hoảng nhưng thực tế vô cùng. Phải, cô biết một người. Một người bạn của bạn một người bạn đã từng gặp nhiều khó khăn. Và tay bác sĩ này là một người hoàn toàn đủ chuyên môn, quả thực rất tài ba. Chuyện rắc rối duy nhất là, ông ta hẳn lấy giá rất đắt.

"Cảm ơn trời." Sally nói xen vào, "chúng ta đã không tiêu hết số tiền của con lợn Clive!"

"Anh phải nói vậy, anh nghĩ Klaus phải…"

"Này, Chris. Để em nói dứt khoát cho anh điều này: nếu em bắt gặp anh biên thư cho Klaus nói về sự tình này, em sẽ không bao giờ tha thứ cho anh và em sẽ không bao giờ nói chuyện lại với anh!"

"Ồ, hay lắm…Dĩ nhiên anh sẽ không làm vậy. Đây chỉ là đề nghị mà thôi."

Tôi không thích tay bác sĩ. Hắn cứ vuốt ve, ngắt vẻo cánh tay Sally và sờ soạng bàn tay Cô nàng. Tuy vậy, hắn Có vẻ là người phù hợp cho công việc này. Sally sẽ tới bệnh xá tư của hắn ngay khi có chỗ trống. Mọi thứ đều tuyệt đối đường hoàng và thẳng thắn. Bằng vài câu bóng bẩy, tay bác sĩ nhỏ người bảnh bao này đã xua tan mùi phi pháp hung hiểm còn phảng phất. Ông giải thích tình trạng sức khỏe của Sally sẽ khiến cô nàng hoàn toàn không thể chịu

được những nguy cơ đến từ việc sinh Con: sẽ có một giấy chứng nhận cho việc đó. Không cần phải nói, giấy chứng nhận này tốn nhiều tiền. Nhà an dưỡng cũng vậy và bản thân ca giải phẫu cũng vậy. Tay bác sĩ muốn hai trăm năm mươi mark khởi điểm trước khi ông ta thu xếp bất kì điều gì. Cuối cùng, chúng tôi ngã giá với ông ta xuống còn hai trăm. Sally muốn năm mươi mark dư kia, cô nàng giải thích với tôi sau đó, để mua mấy bộ quần áo ngủ mới.

Rốt cuộc, tiết trời sang xuân. Vài quán cà phê đã đặt mấy cái bục gỗ trên lề đường và mấy tiệm kem sắp mở cửa, cùng mấy bánh xe cầu vồng của họ. Chúng tôi lái xe tới nhà an dưỡng trên chiếc taxi tự lái. Bởi vì thời tiết đáng yêu, Sally có tinh thần phấn chấn hơn so với những lúc tôi nhìn thấy cô nàng trong mấy tuần qua. Nhưng cô Schroeder, dù cô dũng cảm tìm cách cười, lại đang chực khóc. "Tôi hi vọng tay bác sĩ đó không phải người Do Thái." Cô Mayr hỏi tôi giọng nghiêm nghị. "Cậu đừng có mà để một trong những tên Do Thái bẩn thỉu đó chạm vào con bé. Chúng luôn tìm cách có được công việc loại đó, bọn dã thú!"

Sally có một căn phòng đàng hoàng, sạch sẽ và tươi tắn, có ban công. Tôi ghé thăm nơi đó lần nữa vào buổi tối. Nằm ở đó trên giường mà không trang điểm gì, cô nàng trông trẻ hơn mấy tuổi, tựa như một bé gái:

"Chào anh yêu…Bọn họ vẫn chưa giết em, anh thấy đó. Nhưng họ đang cố hết sức mình để…Đây chẳng phải là một nơi ngộ nghĩnh sao?…Em ước gì Con heo Klaus kia có thể gặp em…Đây là thứ xảy đến do không hiểu tâm trí anh ta…"

Cô nàng hơi sốt và cười nhiều. Một cô y tá vào phòng một lúc, như thể tìm thứ gì đó, rồi lại ra ngoài gần như ngay lập tức.

"Cô ta muốn nhìn trộm anh khủng khiếp," Sally giải thích. "Anh thấy đó, em bảo Cô ta anh là cha đứa bé. Anh không phiền, phải không anh yêu…"

"Không chút nào. Đó như là một lời khen."

"Nói thế làm mọi thứ đơn giản hơn nhiều. Bằng không, nếu không có ai, họ sẽ nghĩ như vậy thật quái lạ. Và em chẳng quan tâm chuyện bị người ta coi khinh và thương hại như một cô gái nghèo bị bội phản, bị người tình ruồng bỏ. Điều đó chẳng phải là thứ đặc biệt tôn em lên sao? Nên em bảo Cô ấy chúng ta yêu nhau khủng khiếp nhưng cạn túi đến cùng cực, đến mức chúng ta không thể đủ tiền kết hôn, và chúng ta đã mơ ước ra sao về thời điểm mà hai ta đều giàu, đều nổi tiếng và khi đó ta sẽ có gia đình mười

người, chỉ để bù lại cho lúc này đây. Cô y tá xúc động ghê gớm, Cô gái tội nghiệp. Thực sự thì cô ta đã khóc. Đêm nay, lúc Cô ta trực, cô ta sẽ cho em xem mấy bức ảnh của chàng trai trẻ của cô ta. Thế chẳng ngọt ngào sao?"

Hôm sau, cô Schroeder và tôi cùng nhau ghé nhà an dưỡng. Chúng tôi thấy Sally nằm ngửa ra trên giường, với bộ đồ ngủ kéo lên tận cằm:

"Ồ, chào hai người! Hai người không ngồi xuống à? Mấy giờ rồi?" Cô nàng xoay trở khó nhọc trên giường và dụi mắt: "Toàn bộ hoa này ở đâu ra vậy?"

"Chúng tôi mua đó."

"Hai người thật là tuyệt diệu!" Sally cười với vẻ lơ láo. "Xin lỗi vì tỏ ra là một con ngốc như thế này bữa nay…Do cái chất chloroform chết bầm…Đầu em đầy những thứ ấy."

Chúng tôi chỉ ở lại vài phút. Trên đường về nhà, cô Schroeder bực ghê gớm: "Cậu có tin không, Issyvoo, tôi không thể nào cầm lòng cho động nếu đó là chính con gái tôi? Hừm, khi tôi thấy con bé tội nghiệp chịu khổ như thế, tôi thà là chính tôi nằm đó thế chỗ nó - tôi sẽ làm thế thật!"

Hôm sau, Sally ổn hơn nhiều. Tất cả chúng tôi đi thăm cô nàng: cô Schroeder, cô Mayr, Bobby và Fritz. Dĩ nhiên, Fritz không một chút mảy may biết được chuyện gì thực sự đã xảy ra. Anh được cho biết Sally sắp phẫu thuật trị cái ung nhọt nhỏ trong người. Thiên hạ thường hay có cái kiểu như thế lúc họ không biết sự tình, anh đưa ra mấy lời ám chỉ hợp tình cảnh một cách vô tình và đáng sửng sốt khi nhắc đến mấy con cò, bụi cây lá gai, xe đẩy trẻ con và em bé nói chung và thậm chí còn kể lại một bản tin đặc biệt mới đây về vụ bê bối liên quan tới một quý cô thượng lưu nổi tiếng ở Berlin, người được cho là đã thực hiện một vụ phẫu thuật phi pháp gần đây. Sally và tôi tránh nhìn mắt nhau.

Vào buổi tối ngày hôm sau, tôi ghé thăm cô nàng lần cuối ở nhà an dưỡng. Cô nàng sẽ rời nơi đó vào buổi sáng. Cô nàng có một mình và chúng tôi ngồi cạnh nhau ngoài ban công. Cô nàng lúc này có vẻ ít nhiều ổn thỏa và có thể đi vòng quanh căn phòng.

"Em đã bảo xơ rằng em không muốn gặp ai hôm nay trừ anh." Sally ngáp uể oải. "Người ta làm em thấy mệt quá."

"Em có muốn anh cũng đi về luôn không?"

"Ồ, không" Sally đáp, không mấy nhiệt tình gì, "nếu anh đi, một trong mấy

bà y tá sẽ vào đây và bắt đầu tán chuyện; rồi nếu em không tỏ ra hoạt bát và tươi tắn với bà ta, họ sẽ bảo em phải ở lại cái chỗ quỷ ma này thêm mấy ngày nữa, mà em thì không chịu được chuyện đó."

Cô nàng mắt đăm chiêu nhìn chằm chằm con phố yên ắng:

"Anh biết mà, Chris, phần nào đấy em ước gì mình sinh đứa bé đó…Hẳn sẽ khá tuyệt diệu nếu sinh ra nó. Một, hai ngày qua, em phần nào có cảm giác giống như là một người mẹ. Anh có biết là đêm qua, em ngồi đây cô độc suốt một đỗi, ôm cái gối này bằng hai tay và tưởng tượng nó là con em? Và em có cái cảm giác tuyệt diệu nhất ấy là được ngăn cách khỏi phần còn lại của thế giới. Em tưởng tượng làm thế nào nó sẽ lớn lên và làm thế nào em sẽ làm việc nuôi nó, làm thế nào để sau khi đưa nó vào giường buổi đêm, em sẽ ra ngoài và làm tình với bọn đàn ông già cả dơ dáy để lấy tiền mua đồ ăn và quần áo cho nó. Thật rất hay khi anh cười toe như thế, Chris…Em có thế thật!"

"Ờ, sao em không kết hôn và có một đứa đi?"

"Em không biết…Em cảm thấy như thể em đã mất niềm tin vào đàn ông. Em không có ích dụng gì cho bọn họ…Ngay cả anh, Christopher, nếu anh ra đường bây giờ và bị một chiếc taxi cán phải…Em có thể thấy thương tiếc chút nào đó, dĩ nhiên, nhưng thực sự em sẽ chẳng quan tâm quái gì cả."

"Cảm ơn, Sally." Cả hai chúng tôi bật cười.

"Dĩ nhiên em không có ý đó đâu, anh yêu - ít nhất, cá nhân em thì không. Anh không được bận tâm đến những gì em nói trong lúc em như thế này đây. Em có đủ loại ý tưởng điên rồ trong đầu mình. Có con sẽ khiến anh cảm thấy mình làm theo bản năng khủng khiếp, như một loài vật hoang dã nào đó đại loại vậy, đang bảo vệ Con mình. Chỉ có điều, em không có đứa con nào để bảo vệ…Em cho đó là thứ khiến em trở nên bẩn tính đến đáng sợ đối với mọi người ngay lúc này đây."

Một phần do cuộc chuyện trò này mà tôi bất thần quyết định, hủy hết mấy lớp của mình tối hôm đó, rời Berlin càng sớm càng tốt, đến một nơi nào đó ở vùng biển Baltic và cố gắng bắt đầu làm việc. Từ hồi Giáng sinh, tôi gần như không viết được một chữ nào.

Khi tôi kể với cô nàng ý của tôi, Sally khá là nhẹ nhõm, tôi nghĩ vậy. Cả hai chúng tôi đều cần sự thay đổi. Chúng tôi mơ hồ nói về chuyện tái ngộ sau này, nhưng thậm chí khi đó, tôi cảm thấy cô nàng sẽ không làm vậy. Các kế

hoạch của cô nàng rất thiếu chắc chắn. Sau đó, cô nàng có thể di Paris, hoặc đi tới dãy Alps, hoặc tới miền Nam nước Pháp, Cô nàng bảo - nếu cô nàng có thể có tiền. "Nhưng có lẽ," cô nàng nói thêm, "em cứ vẫn ở lại đây. Em có thể sẽ khá hạnh phúc. Em dường như đã khá quen với nơi này."

Tôi trở về Berlin lúc gần giữa tháng Bảy.

Suốt thời gian vừa qua tôi không nghe nói gì về Sally, ngoài nửa tá bưu thiếp được trao qua gửi lại trong suốt tháng đầu tiên tôi đi vắng. Tôi không ngạc nhiên lắm khi phát hiện cô nàng đã rời khỏi căn hộ của chúng tôi:

"Dĩ nhiên, tôi rất hiểu chuyện cô ấy đi. Tôi không thể làm cô ấy thấy thoải mái như Cô ấy có quyền mong đợi; đặc biệt khi chúng tôi chẳng dẫn nước vào phòng ngủ." Đôi mắt cô Schroeder tội nghiệp đẫm lệ. "Nhưng đó quả là sự thất vọng kinh khủng đối với tôi, lúc nào cũng thế…Cô Bowles cư xử rất hào phóng, tôi không thể than phiền chuyện đó. Cô ấy khăng khăng đòi trả tiền phòng cho đến cuối tháng Bảy. Tôi có quyền nhận tiền, dĩ nhiên, vì cô ấy đã không thông báo cho đến ngày 21 - nhưng tôi chẳng bao giờ đề cập chuyện đó. Cô ấy quả là một quý cô trẻ tuổi duyên dáng…"

"Cô có địa chỉ của cô nàng không?"

"Ồ có, còn số điện thoại. Cậu sẽ gọi điện cho cô ấy, dĩ nhiên rồi. Cô ấy sẽ phấn khởi khi gặp cậu…Mấy quý ông kia cứ đến rồi đi, nhưng cậu là người bạn thực sự của cô ấy, Issyvoo. Cậu biết đó, tôi vẫn hay hi vọng rằng hai người sẽ cưới nhau. Hai người làm thành một cặp đôi lí tưởng. Cậu luôn gây được ảnh hưởng tích cực đều đặn đối với cô ấy, còn cô ấy thường làm cậu tươi tắn lên chút khi cậu dấn quá sâu vào sách vở và chuyện học hành…) phải, Issyvoo, cậu có thể cười đó - nhưng cậu không bao giờ có thể biết đâu! Có lẽ giờ chưa phải là quá trễ tràng!"

Sáng hôm sau, cô Schroeder đánh thức tôi dậy bằng vẻ kích động ghê gớm:

"Issyvoo, cậu nghĩ sao nào! Bọn họ vừa đóng cửa Ngân hàng Darmstädter und National đó! Sẽ có hàng ngàn người tiêu tan, tôi chẳng lấy làm lạ! Tay giao sữa bảo rằng chúng tôi sắp có nội chiến sau nửa tháng nữa! Cậu có nói gì thì cũng thế thôi!"

Tôi xuống đường ngay sau khi mặc đồ xong. Hiển nhiên là có một đám đông bên ngoài chi nhánh ngân hàng ở góc Quảng trường Nollendorfplatz, nhiều người đàn ông mang cặp da và đàn bà đeo túi - những người đàn bà giống như Cô Schroeder vậy. Những lưới sắt được kéo xuống trên cửa sổ

ngân hàng. Hầu hết mọi người đều nhìn với vẻ chăm chú và khá là ngốc nghếch trước cánh cửa đã khóa. Ở giữa cánh cửa được gắn lên một biển thông báo nhỏ, được in tuyệt đẹp bằng kiểu chữ Gothic, như một trang giấy từ một tác gia kinh điển. Thông báo nói rằng Tổng thống đã bảo đảm cho số tiền gửi. Mọi thứ đều hoàn toàn ổn. Chỉ là ngân hàng sẽ không mở cửa.

Một cậu bé đang chơi với cái vòng giữa đám đông. Cái vòng lăn đụng vào chân một người đàn bà. Cô ta phừng phừng nổi giận với cậu bé: *"Du, sei bloss nicht so frech!* Thằng ranh con xấc láo! Mày muốn gì ở đây!?" Một người đàn bà khác nhập bọn, công kích thằng bé đang sợ hãi: "Cút đi! Mày không thể hiểu sao?" Và một người khác hỏi, giọng mỉa mai đầy giận dữ: "Mày chắc là cũng có tiền trong ngân hàng nhỉ?" Cậu bé tháo chạy trước Cơn thịnh nộ chất chứa đang bùng phát của những người nọ.

Vào buổi chiều trời rất nóng. Chi tiết về những sắc lệnh khẩn cấp mới ban hành đều nằm trên những tờ báo đầu giờ tối - gọn lỏn, mang màu hành chính. Một cái tít gây hoang mang đứng nổi bật đậm nét, có đường kẻ bằng mực màu đỏ máu:"Mọi thứ đều sụp đổ!" Một kí giả Quốc xã chủ nghĩa nhắc độc giả mình nhớ rằng ngày mai, 14 tháng Bảy, là ngày toàn dân hân hoan tại Pháp; và hắn nói thêm, rõ ràng là người Pháp sẽ hân hoan với sự sôi nổi đặc biệt năm nay, trước viễn cảnh nước Đức suy bại. Vào trong một cửa tiệm quần áo, tôi mua cho mình một cái quần vải flannel may sẵn với giá mười hai mark năm mươi - một cử chỉ đầy tự tin của nước Anh. Đoạn tôi đi tàu điện ngầm để ghé thăm Sally.

Cô nàng đang sống ở một khu nhà có ba căn hộ, được thiết kế như một Lữ quán Nghệ sĩ, nằm không xa Quảng trường Breitenbachplatz. Khi tôi bấm chuông, cô nàng đích thân ra mở cửa cho tôi:

"Chàooo, Chris, đồ lợn già!"

"Chào,Sally yêu dấu!"

"Anh ổn chứ?…Cẩn thận, anh yêu, anh sẽ khiến em luộm thuộm mất. Em phải ra ngoài mấy phút nữa."

Tôi chưa từng thấy cô nàng mặc toàn đồ trắng trước đây. Bộ này hợp với cô nàng. Những khuôn mặt cô nàng trông mảnh mai hơn và già hơn. Tóc cô nàng được cắt theo kiểu mới và được uốn gợn thật đẹp.

"Em nhìn thanh lịch lắm," tôi nói.

"Em sao?" Sally nở nụ cười ngượng, mơ màng, hài lòng. Tôi theo cô nàng

vào phòng khách trong căn hộ. Một bức tường toàn là cửa sổ. Có một số đồ gỗ màu anh đào, một cái đi văng rất thấp với mấy cái đệm có tua viền hoa hòe. Một con chó nhỏ lông tơ mịn màng nhảy lên chân đi văng và sủa ăng ẳng. Sally bế nó lên và làm qua mấy động tác hôn nó, chỉ là không để môi chạm vào nó.

"Freddi, mein Liebling, Du bist soo süss!"[30]

"Của em hả?" Tôi hỏi, để ý thấy giọng Đức của cô nàng có tiến bộ.

"Không. Nó là của Gerda, Cô gái ở chung căn hộ này với em."

"Em quen cô ta lâu chưa? "Chỉ mới một, hai tuần."

"Cô ta ra sao?"

"Không tệ. Bủn xỉn phát khiếp. Em phải trả tiền gần như mọi thứ."

"Ở đây hay đó."

"Anh nghĩ vậy sao? Phải, em cho là nó ổn. Dẫu sao cũng tốt hơn cái hốc ở đường Nollendorfstrasse."

"Chuyện gì khiến em bỏ đi vậy? Em và cô Schroeder đã cãi nhau à?"

"Không, không hẳn vậy. Chỉ là em phát bệnh trước việc nghe bà ta nói chuyện. Bà ta hầu như lải nhải suốt. Bà ta quả là thứ chán chường già nua khiếp khủng, nhỉ?"

"Cô ấy rất thích em đó."

Sally nhún vai, bằng cử động hờ hững hơi thiếu kiên nhẫn. Suốt cuộc trò chuyện này, tôi để ý thấy cô nàng tránh mắt tôi. Có một quãng lặng ngừng dài. Tôi thấy bối rối và thoáng lúng túng. Tôi bắt đầu tự nhủ mình có thể viện cớ đi về sớm nhất khi nào đây.

Đoạn, điện thoại đổ chuông. Sally ngáp,kéo nguyên cái điện thoại sang phía này đặt lên đùi mình:

"Alô, ai đó? Phải, tôi đây…Không…Không…Tôi thực sự không biết… Thực sự là không! Tôi phải đoán ư?" Mũi cô chun lại: "Là Erwin? Không? Paul? Không? Chờ í…Để tôi xem…"

"Còn giờ, anh yêu, em phải bay!" Sally gào, khi cuối cùng thì cuộc chuyện trò đó cũng xong: "Em đã trễ hai giờ rồi!"

"Có bạn trai mới à?"

Nhưng Sally làm ngơ trước nụ cười toe của tôi. Cô nàng châm điếu thuốc bằng vẻ mặt thoáng ghê tởm.

"Em phải đi gặp một người đàn ông bàn công việc." Cô nàng nói ngắn gọn.

"Và khi nào chúng ta sẽ gặp lại?"

"Em phải xem đã, anh yêu à…Em có cả đống việc, ngay lúc này…Em sẽ đi về miền quê nguyên cả ngày mai, và có lẽ ngày sau đó nữa…Em sẽ cho anh hay…Em có thể sẽ sớm đi Frankfurt."

"Em có công việc ở đó à?"

"Không. Không hẳn." Sally nói nhanh, bãi bỏ chủ đề này. "Em quyết định không kiếm công việc về điện ảnh cho đến mùa thu tới, kiểu vậy. Em sẽ đi nghỉ ngơi hoàn toàn."

"Em Có vẻ vừa mới kết bạn được nhiều người mới." Một lần nữa, bộ dạng của Sally trở nên lấp lửng, chủ tâm tự nhiên: "Phải, em cho là mình đã…Đó có lẽ là phản ứng sau toàn bộ những tháng sống ở nhà cô Schroeder, lúc mà em chẳng bao giờ gặp được một ai."

"Ờ," tôi không thể cưỡng lại việc cười toe thật hiểm ác. "Anh hi vọng rằng không tay nào trong số những người bạn mới của em có tiền ở ngân hàng Darmstädter und National."

"Sao vậy?" Cô nàng hứng thú ngay. "Có chuyện gì với nó à?" tâm ra

"Em thực sự chưa nghe tin gì ư?"

"Dĩ nhiên là chưa. Em không bao giờ đọc báo, và bữa nay em chưa ra ngoài."

Tôi kể cô nàng nghe tin về vụ khủng hoảng. Kết thúc câu chuyện, cô nàng trông khá hoảng sợ.

"Nhưng làm thế quái nào," cô nàng kêu lên giọng thiếu kiên nhẫn, "mà anh không kể em nghe toàn bộ chuyện này từ trước? Vụ này có thể nghiêm trọng đó."

"Anh xin lỗi, Sally. Anh cứ mặc nhiên nghĩ là em đã biết tin rồi…đặc biệt do em có vẻ như sắp bước vào giới tài chính, lúc này ấy…"

Nhưng cô nàng phớt lờ lời châm chọc nho nhỏ này. Cô nàng cau mày, chìm sâu vào suy tư:

"Nếu vụ này rất nghiêm trọng, Leo hẳn sẽ gọi tới và kể em nghe…" Cô nàng lẩm bẩm một hồi lâu. Và phần suy ngẫm này có vẻ xoa dịu tâm trí Cô nàng đáng kể.

Chúng tôi cùng nhau đi ra ngoài đến góc phố, tại đó Sally đón taxi.

"Thật là phiền dễ sợ khi sống ở nơi quá xa xôi," cô nàng nói. "Em có lẽ sẽ sớm mua một chiếc ô tô."

"Nhân tiện," cô nàng nói thêm ngay khi chúng tôi sắp chia tay, "ở Ruegen thế nào?"

"Anh đi tắm biển nhiều lắm."

"Ờ, tạm biệt, anh yêu. Em sẽ gặp anh lúc nào đấy sau."

"Tạm biệt, Sally. Luôn vui nhé." Một tuần sau, Sally gọi điện cho tôi:

"Anh có thể ghé qua ngay không, Chris? Chuyện rất quan trọng. Em muốn anh giúp em việc này."

Lần này, tôi cũng thấy Sally một mình trong căn hộ.

"Anh có muốn kiếm chút tiền không, anh yêu?" Cô nàng chào hỏi tôi.

"Dĩ nhiên."

"Tuyệt vời! Anh thấy đó, chuyện thế này…" Cô nàng mặc chiếc váy ôm màu hồng mềm mịn và ra chiều bó chặt đến không thở nổi: "Có một người đàn ông mà em quen sắp khởi lập một tờ tạp chí. Đây sẽ là tờ tạp chí tinh anh và nghệ thuật ghê gớm đấy, với nhiều bức ảnh hiện đại mê hồn, các lọ mực và đầu các cô gái lộn ngược - anh biết loại này đó…Vấn đề là mỗi số sẽ chọn một đất nước đặc biệt và đại loại là bình phẩm nó, bằng những bài báo về phong tục và tập quán, và toàn bộ mấy thứ đó…Ờ, đất nước đầu tiên mà họ tính làm là nước Anh và họ muốn em viết một bài báo nói về Nữ giới ở Anh…Dĩ nhiên, em không biết chút gì để mà nói, nên điều em nghĩ là: anh có thể viết bài báo bằng tên em và nhận tiền - em chỉ không muốn làm phật ý người đàn ông biên tập cho tờ báo này, bởi vì xét ở diện khác thì ông ta có thể vô cùng hữu ích đối với em, sau này…"

"Được thôi, anh sẽ cố."

"Ồ, tuyệt diệu quá!" "Em muốn bài báo này xong sớm nhất chừng nào?"

"Anh thấy đó, anh yêu, đó là toàn bộ vấn đề. Em phải có nó ngay lập tức…Bằng không thì chẳng còn ích lợi quái gì, bởi vì em đã hứa giao bài cách đây bốn ngày và em rất cần phải giao nó ngay cho ông ta vào tối nay…Bài báo không cần dài lắm. Khoảng năm trăm từ."

"Ờ, anh sẽ làm hết sức mình…"

"Hay đó. Thật diệu kì…Cứ ngồi chỗ nào anh muốn. Đây là giấy. Anh có bút chứ? Ồ, và đây là từ điển, phòng khi có từ nào anh không chắc về chính tả…Em sẽ đi tắm đây."

Bốn lăm phút sau, khi Sally mặc vào y phục sẵn sàng cho ngày hôm đó, tôi đã viết xong. Nói thẳng ra, tôi khá hài lòng với nỗ lực của mình.

Cô nàng đọc một lượt kĩ càng, cái cau trán dần dần tụ lại giữa hai hàng lông mày được tô kẻ đẹp đẽ. Khi cô nàng đọc xong, cô nàng đặt bản thảo xuống cùng tiếng thở dài:

"Em rất tiếc, Chris. Nó không được chút nào."

"Không được à?" Tôi quả thật lấy làm kinh ngạc.

"Dĩ Nhiên, em dám nói là nó rất hay từ góc nhìn văn chương, nhưng toàn bộ bài đó…"

"Vậy thì nó có gì bất ổn?"

"Nó gần như không đủ mướt." Sally khá là nhất quyết. "Nó không phải loại bài mà người này muốn, không chút nào."

Tôi nhún vai: "Anh rất tiếc, Sally. Anh làm hết sức rồi. Nhưng báo chí thực sự không phải phạm vi của anh, em biết mà."

Có một quãng lặng đầy phẫn khí. Lòng tự phụ của tôi bị xúc phạm.

"Trời hỡi, đáng ra em phải nghĩ ra ai sẽ làm cái này cho em nếu em nhờ!" Sally gào, bất thần nhảy dựng lên. "Sao em không nghĩ đến anh ta từ trước nhỉ?" Cô nàng chộp lấy điện thoại và quay số: "Ô,alô,anh Kurt Yêu dấu…"

Trong ba phút, cô nàng đã giải thích mọi thứ về bài báo. Gác ống nghe, Cô nàng thông báo giọng đắc thắng: "Thật tuyệt diệu! Anh ấy sẽ viết ngay lập tức." Cô nàng ngừng lại vẻ oai vệ và nói thêm: "Đó là Kurt Rosenthal."

"Anh ta là ai vậy?"

"Anh chưa từng nghe nói đến anh ấy à?" Điều này làm Sally bực; Cô nàng vờ tỏ ra ngạc nhiên vô ngần: "Em tưởng anh có hứng thú với điện ảnh? Anh ấy là cây biên kịch trẻ cừ hơn ai hết. Anh ấy kiếm cả đống tiền. Anh ấy chỉ làm chuyện này để giúp em thôi, dĩ nhiên…Anh ấy bảo sẽ đọc nó cho thư kí viết trong lúc anh ấy cạo râu và rồi sẽ gửi nó thẳng đến nhà của ông biên tập…Anh ấy thật tuyệt diệu!"

"Và em chắc chắn bài đó sẽ là thứ ông biên tập muốn, lần này?"

"Dĩ nhiên là thế! Kurt là thiên tài tuyệt đích. Anh ấy có thể làm mọi thứ. Ngay giờ đây, anh ấy đang viết một cuốn tiểu thuyết trong lúc rảnh. Anh ấy bận bịu đến phát sợ, anh ấy chỉ có thể đọc cho người khác chép trong lúc anh ấy đang ăn sáng. Anh ấy có cho em xem mấy chương đầu, hôm kia. Nói thật là, em nghĩ đây rõ ràng là cuốn tiểu thuyết hay nhất em từng đọc."

"Thật sao?

"Đó là kiểu nhà văn em mến mộ." Sally nói tiếp. Cô nàng cẩn trọng tránh

ánh mắt tôi. “Anh ấy tham vọng kinh khủng và anh ấy làm việc suốt ngày, anh ấy có thể viết bất kì thứ gì - bất kì thứ gì mà anh ấy thích: kịch bản, tiểu tuyết, kịch, thơ, quảng cáo…Anh ấy cũng không có chút gì trịch thượng. Không như mấy thanh niên, những kẻ mới viết được một cuốn sách, đã bắt đầu bàn chuyện Nghệ thuật và tưởng tượng họ là những tác giả phi thường nhất thế giới…Bọn họ làm em phát bệnh…”

Dù phát bực với cô nàng, tôi không thể nhịn cười ha hả:

“Kể từ lúc nào mà em chê bai anh bạo liệt đến thế vậy, Sally?”

“Em không chê bai anh,” nhưng cô nàng không thể nhìn vào khuôn mặt tôi, không hẳn.”

“Anh chỉ đơn thuần làm em phát bệnh à?”

“Em không biết…Anh có vẻ đã thay đổi, vì lẽ nào đó…”

“Anh đã thay đổi thế nào?”

“Thật khó giải thích…Anh có vẻ không có chút năng lượng nào hoặc không muốn đi tới bất cứ đâu. Anh quá tài tử. Điều đó làm em bực mình.”

“Anh xin lỗi.” Nhưng giọng điệu có ý sẽ-bông-đùa của tôi lại nghe khá gượng gạo. Sally cau mày nhìn xuống đôi giày đen bé tí của mình.

“Anh phải nhớ em là đàn bà, Christopher. Tất cả đàn bà đều thích đàn ông trở nên mạnh mẽ, dứt khoát và theo tới cùng sự nghiệp. Một người đàn bà muốn thể hiện thiên tính người mẹ đối với đàn ông và bảo vệ mặt yếu đuối của anh ta, nhưng anh ta cũng cần phải có mặt mạnh mẽ, vốn là thứ mà Cô gái có thể trọng thị…Nếu anh từng quan tâm đến một người đàn bà, em khuyên anh đừng để cho cô ta thấy được là anh không có tham vọng gì. Không thì cô ta sẽ trở nên khinh miệt anh.”

“Phải, anh hiểu…Và đó là nguyên tắc mà em dựa vào để chọn bạn - những người bạn mới của em?

Cô nàng nổi xung trước câu nói này:

“Thật quá ư dễ dàng cho anh để cười nhạo những người bạn của em vì họ có cái đầu kinh doanh giỏi. Họ có tiền là vì họ làm việc để kiếm ra tiền…Em cho là anh tự xem mình giỏi hơn họ?”

“Phải, Sally, bởi vì em hỏi anh - nếu họ quả đúng những gì anh hình dung - thì anh có nghĩ vậy thật.”

“Thế đấy, Christopher! Đó là điển hình của anh. Đó là thứ làm em bực mình về con người anh: kiêu căng và lười nhác. Anh phải nói được làm

được."

"Làm sao người ta có thể chứng tỏ được họ giỏi hơn người khác? Vả lại, đó không phải điều anh nói. Anh nói anh tự xem mình giỏi hơn - đó đơn giản là vấn đề về phong vị."

Sally không đáp lại. Cô nàng châm một điếu thuốc, khẽ cau mày.

"Em bảo anh dường như đã thay đổi, tôi nói tiếp. "Nói thẳng ra, anh đang nghĩ điều tương tự về em đó."

Sally không có vẻ ngạc nhiên: "Anh nghĩ vậy sao, Christopher? Có lẽ anh nói phải. Em chẳng biết…Hoặc có lẽ hai người chúng ta chẳng ai thay đổi hết. Có lẽ chúng ta chỉ là đang nhìn về nhau theo đúng như con người thật sự của cả hai. Trong nhiều lề thói, chúng ta khác nhau khủng khiếp, anh biết mà."

"Phải, anh có để ý thấy thế."

"Em nghĩ," Sally nói, hút thuốc vẻ trầm tư, đôi mắt dán vào đôi giày,"rằng ta có lẽ đã phần nào phát triển ra xa nhau, một chút."

"Có lẽ chúng ta đã thế." Tôi mỉm cười: Ý thực sự của Sally quá sức hiển nhiên. "Dẫu sao, chúng ta không cần cãi nhau về điều đó đúng không?"

"Dĩ nhiên không cần rồi, anh yêu."

Có một đôi lặng ngừng. Đoạn tôi bảo là mình phải về. Lúc này, cả hai chúng tôi đều khá là ngượng ngập, và thừa mứa vẻ lịch sự.

"Anh có chắc là anh không muốn dùng một tách cà phê chứ?"

"Không, rất cảm ơn em."

"Dùng chút trà chứ? Đặc biệt ngon đấy. Em được người ta tặng."

"Không, cảm ơn em rất nhiều, Sally. Anh thực sự phải đi về."

"Phải về sao?" Sau rốt cô nàng nói giọng có vẻ khá nhẹ nhõm. "Hãy nhớ sớm gọi điện cho em lúc nào đó nhé?"

"Ừ, được chứ."

Chẳng bao lâu sau khi tôi thực sự rời căn nhà đó và đi nhanh ngược con phố, tôi mới nhận ra mình tức giận và xấu hổ đến dường nào. Thật là một con bé lẳng lơ đến tận cốt, tôi nghĩ. Sau rốt, tôi tự nhủ, dẫu sao mình cũng luôn biết cô nàng là loại người như thế nào - ngay từ đầu. Không, như thế không đúng: tôi không biết. Tôi tự phỉnh nịnh bản thân - tại sao không thẳng thắn về việc đó? - rằng cô nàng mê tôi. Ờ, tôi đã sai, Có vẻ vậy, nhưng liệu tôi có thể trách cô nàng vì chuyện đó? Vậy mà tôi đã trách cô nàng, tôi giận dữ

với cô nàng, vào lúc đó, không gì sẽ làm tôi hài lòng hơn việc nhìn cô nàng bị quất đau quất đớn. Thực vậy, tôi quá sức phiền loạn một cách phi lí tới mức tôi bắt đầu tự hỏi liệu chẳng phải bản thân mình, suốt lâu nay, theo cách kì dị của riêng mình, đã phải lòng yêu Sally rồi sao.

Nhưng không, đó cũng không phải ái tình - đó là thứ tệ hơn. Đó đại loại là lòng tự phụ bị thương tổn theo kiểu rẻ tiền nhất, ấu trĩ nhất. Không phải là chuyện tôi đếm xỉa tới những gì cô nàng nghĩ về bài báo của tôi - ờ, cũng có tí chút, có lẽ vậy, nhưng chỉ một tí thôi; tính kiêu căng về mặt văn chương của tôi là bằng cớ chống lại bất kì thứ gì cô nàng có thể nói ra - đó là lời chỉ trích của cô nàng về chính tôi. Cái biệt tài khủng khiếp về nhục dục mà đàn bà có được để rút hết tinh thần của đàn ông! Thật không ích dụng gì khi nói với chính mình rằng Sally có kho từ ngữ và não trạng của một nữ sinh mười hai tuổi, rằng cô nàng nhìn chung là một đứa dị hợm, thật không ích dụng gì - tôi chỉ biết rằng theo lẽ nào đó tôi đã phải cảm nhận thái độ vờ vịt một cách thụ động. Tôi há chẳng cũng có chút giả cầy - dẫu không kệch cỡm như cô ả phê bình - khi cao đàm khoát luận về nghệ thuật với đám nữ sinh, và gần đây là tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa bằng mồm.

Phải, tôi có vờ vịt. Nhưng cô nàng đâu biết gì về chuyện đó. Tôi có thể gây ấn tượng với cô nàng dễ dàng hết sức. Đó là phần nhục nhã của toàn bộ sự việc, tôi đã xoay xở kém trong cuộc gặp mặt của chúng tôi ngay từ đầu. Tôi đã đỏ mặt và cãi gân lên, thay vì tỏ ra là người tuyệt vời, chắc chắn, ưu tú, đĩnh đạc, trưởng thành. Tôi đã cố tranh đua với tay Kurk bé con thú tính của cô nàng trên chính phần sân của y; chính ngay cái việc, dĩ nhiên, mà Sally muốn và mong tôi làm! Sau ngần ấy tháng, tôi đã phạm phải một sai lầm thực là chí tử - tôi đã để cô nàng thấy được rằng tôi không chỉ bất tài mà còn mang lòng ganh ghét. Phải, mang lòng ganh ghét đến thô lậu. Tôi hẳn đã thất vọng với chính mình. Chỉ đơn thuần ý nghĩ đó đã khiến tôi nhói lòng tủi hổ từ đầu đến chân.

Thôi thì đằng nào tôi cũng đã chịu tổn thương. Chỉ còn một việc để làm, và đó chính là quên đi toàn bộ sự tình. Và dĩ nhiên tôi không tài nào có thể gặp lại Sally.

Hẳn là đã tầm mười ngày trôi qua từ sau vụ này khi vào một sáng nọ tôi có một chuyến viếng thăm từ một chàng trai tóc đen, nhợt nhạt nhỏ người, nói tiếng Mĩ lưu loát pha chút chất giọng ngoại quốc. Bảo tôi rằng hắn tên là

George P Sandar. Hắn đọc được mẩu quảng cáo dạy tiếng Anh của tôi trên tờ *BZ am Mittag*.

"Khi nào anh muốn bắt đầu?" Tôi hỏi hắn.

Nhưng chàng trai vội vã lắc đầu. Ở không, hắn không đến để học, không hề. Lòng khá thất vọng, tôi lịch sự chờ đợi hắn giải thích nguyên do cho chuyện viếng thăm này. Hắn có vẻ không vội vàng giải thích. Thay vào đó, hắn nhận lấy điếu thuốc, ngồi xuống và bắt đầu nói huyên thiên về nước Hoa Kì. Tôi đã từng đến Chicago chưa? Chưa à? Ờ, liệu tôi có nghe nói đến James L. Schraube không? Tôi không ư? Chàng trai thốt ra tiếng thở dài yếu ớt. Hắn có thần thái rất ư là kiên nhẫn đối với tôi, và với cả thế giới nói chung. Hắn rõ ràng đã từng có cuộc đàm thoại tương tự với rất nhiều người khác rồi. James L. Schraube, hắn giải thích, là một người đàn ông rất vĩ đại ở Chicago: ông ta sở hữu một chuỗi nhà hàng và một số rạp chiếu bóng. Ông ta có hai trang viên lớn và một du thuyền trên hồ Michigan. Ông ta còn sở hữu không dưới bốn chiếc ô tô. Tới lúc này, tôi bắt đầu nhịp nhịp các ngón tay lên bàn. Một thoáng phiền lòng lướt qua khuôn mặt của chàng trai. Hắn xin thứ lỗi vì đã chiếm thời giờ quý giá của tôi, hắn bảo chỉ kể với tôi về ông Schraube, vì hắn nghĩ tôi có thể lưu tâm giọng điệu hắn ngụ ý trách móc nhẹ nhàng - và vì ông Schraube, nếu tôi có quen, chắc chắn sẽ xác minh cho sự đứng đắn của người bạn Sandars của ông ấy. Tuy vậy…không thể tránh được…Ờ, liệu tôi có thể cho hắn mượn hai trăm mark không? Hắn cần tiền để khởi nghiệp kinh doanh; đây là cơ hội độc nhất, mà hắn sẽ bỏ lỡ hoàn toàn nếu không tìm ra số tiền đó trước sáng mai. Hắn sẽ trả tôi lại trong vòng ba ngày. Nếu tôi đưa hắn số tiền đó lúc này thì hắn sẽ quay lại ngay tối hôm đó cùng một số giấy tờ nhằm chứng tỏ toàn bộ vụ này là hoàn toàn chân xác.

Không? À à…Hắn có vẻ không quá ngạc nhiên. Hắn đứng dậy đi ngay lập tức, như một doanh nhân vừa lãng phí hai mươi phút quý giá cho một khách hàng tương lai: hắn lịch sự tìm lối bóng gió là tổn thất ở phía tôi, chứ không phải ở hắn. Ra tới cửa, hắn dừng lại một lát: Liệu tôi có tình cờ quen biết mấy cô diễn viên phim? Như một nghề phụ, hắn đang tập trung cho một loại kem dưỡng da mặt đặc biệt được sáng chế nhằm giữ làn da không bị khô đi bởi ánh đèn xưởng phim. Nó đã được tất cả các ngôi sao Hollywood dùng đến rồi, nhưng ở châu Âu thì hoàn toàn chưa có tên tuổi. Nếu hắn có thể tìm nửa tá nữ diễn viên dùng và giới thiệu kem này, họ Có thể có mấy hũ kem mẫu và

có nguồn cung ứng trọn đời với nửa giá bình thường.

Sau một đỗi ngần ngừ, tôi đưa cho hắn địa chỉ của Sally. Tôi hoàn toàn không biết tại sao mình làm vậy. Dĩ nhiên, một phần là để rũ bỏ chàng trai này, người có dấu hiệu muốn ngồi xuống trở lại và tiếp tục cuộc chuyện trò. Một phần, có lẽ phát xuất từ ác ý. Hắn sẽ chẳng phương hại gì cho Sally khi phải chịu đựng màn tán chuyện của tay này trong một, hai giờ: Cô nàng đã bảo tôi rằng cô thích mấy gã có tham vọng. Có lẽ cô nàng thậm chí sẽ có được một hũ kem dưỡng da mặt - nếu thứ đó có tồn tại. Và nếu hắn hỏi vay cô nàng hai trăm mark - Ờ, chuyện đó cũng chẳng quan trọng gì lắm. Hắn chẳng thể nào lừa được ai kể cả con nít.

"Nhưng bất kể anh làm gì tôi cảnh báo hắn,"đừng có nói là tôi đưa cho anh."

Hắn đồng ý điều này ngay lập tức, bằng một nụ cười khẽ. Hẳn là hắn có lời giải thích cho riêng mình về yêu cầu của tôi, bởi hắn chẳng có vẻ gì thấy đó là điều lạ lùng. Hắn nâng mũ lên lịch sự khi xuống cầu thang. Tới sáng hôm sau, tôi quên khuấy chuyện hắn có ghé qua nhà.

Vài ngày sau, chính Sally gọi điện cho tôi. Tôi bị gọi ra ngoài ngay giữa buổi học để trả lời cú điện thoại này và thấy rất khó chịu.

"Ồ, anh đó sao, Christopher yêu dấu?"

"Phải, anh đây."

"Em nói này, anh có thể ghé nhà gặp em ngay lập tức không?"

"Không."

"Ồ…" Lời từ chối của tôi rõ ràng khiến Sally bị sốc. Có một khoảng lặng ngừng thoáng qua, rồi cô nàng nói tiếp, bằng giọng điệu nhún nhường lạ thường: "Em cho là anh đang bận kinh khủng lắm?"

"Phải, anh bận."

"Ờ…anh có phiền lắm không nếu em ghé qua gặp anh?"

"Về chuyện gì?"

"Anh yêu" Sally Có vẻ tuyệt vọng cực kì,em không tài nào giải thích cho anh rõ qua điện thoại được…Đây là chuyện nghiêm trọng lắm."

"Ồ, anh hiểu," tôi cố làm cho chuyện này càng có vẻ thô lỗ càng tốt, một bài tạp chí khác nữa, anh cho là vậy phải không?"

Dù vậy, ngay khi tôi nói ra, hai chúng tôi cùng bật cười.

"Chris, anh đúng là cục súc!" Sally lảnh lót hồ hởi qua đường dây, rồi tự

kềm mình lại đột ngột. "Không, anh yêu…lần này em hứa với anh: đây là chuyện nghiêm trọng lắm, thực sự và thực tình là thế." Cô nàng ngừng một đối, rồi nói thêm giọng lấy lòng: "Và anh là người duy nhất có thể giúp được."

"Ồ, được thôi…" lòng tôi đã bị tan chảy quá nửa rồi. "Sau một giờ nữa sẽ tới."

"Ờ, anh yêu, em sẽ bắt đầu từ đầu nhé?…Sáng hôm qua, một gã gọi điện cho em hỏi là hắn có thể ghé qua gặp em không. Hắn bảo để bàn chuyện làm ăn rất quan trọng, và do hắn có vẻ biết tên em và mọi thứ về em nên dĩ nhiên em nói: Ừ, chắc rồi, tới ngay đi…Thế là hắn tới. Hắn cho em biết hắn tên là Rakowski - Paul Rakowski - và hắn là một đại diện ở châu Âu cho hãng Metro-Goldwyn-Mayer và hắn tới để đưa em một lời mời chào. Hắn bảo họ đang gắng sức tìm kiếm một nữ diễn viên người Anh nói được tiếng Đức để diễn trong một phim hài mà họ sắp sửa quay ở vùng Riviera nước Ý. Hắn có sức thuyết phục ghê lắm khi nói toàn bộ chuyện này; hắn cho em biết những ai là đạo diễn, người quay phim và chỉ đạo nghệ thuật và ai là người viết kịch bản. Theo lẽ tự nhiên, trước đây em chưa nghe nói đến bất kì người nào trong số họ. Nhưng điều đó dường như không có gì quá ngạc nhiên: thực tế thì càng những cái tên lạ lẫm thì càng làm cho chuyện này trở nên thực tế, bởi vì hầu hết mọi người sẽ chọn lấy một cái tên nào đó anh thấy trên mặt báo… Dầu sao, hắn bảo rằng, giờ hắn đã gặp em rồi, hắn đoan chắc em chính là người cho vai diễn này, và hắn thực sự có thể hứa hẹn vai đó cho em, miễn là phần diễn thử ổn thỏa hết…nên dĩ nhiên em dễ dàng thấy hồi hộp, em hỏi khi nào thì thực hiện phần diễn thử và hắn bảo không phải ngày một ngày hai, bởi hắn phải thu xếp mọi chuyện với mấy người ở hãng Ufa…Thế là bọn em bắt đầu nói về Hollywood và hắn kể em nghe đủ chuyện trên đời - em cho rằng chúng có thể là những thứ hắn đọc trên mấy tờ tạp chí dành cho người hâm mộ, nhưng vì lẽ nào đó mà em lại khá đoan chắc là chúng không phải từ đó ra - và rồi hắn kể em nghe cách họ thực hiện các hiệu ứng âm thanh và cách họ làm mấy màn kĩ xảo; hắn thực tình thú vị ghê lắm và chắc hẳn đã ở bên trong nhiều xưởng phim rồi…Dẫu sao, khi bọn em nói chuyện Hollywood xong, hắn bắt đầu kể em nghe về phần còn lại của nước Mĩ và những người hắn quen biết, về đám băng đảng và về New York. Hắn bảo mình vừa mới từ đó đến đây và toàn bộ hành lí của hắn vẫn còn nằm chỗ hải quan ở Hamburg.

Thực tế thì, từ trước đó em đã tự nhủ rằng vụ này có vẻ khá là quái dị khi hắn ăn mặc quá sức tồi tàn, nhưng sau khi hắn nói thế, dĩ nhiên, em nghĩ chuyện này cũng tự nhiên thôi…Ờ - giờ anh phải hứa không được cười khúc này của câu chuyện, Chris, không thì em tuyệt nhiên không thể kể anh nghe - lúc này hắn bắt đầu có màn hôn hít sờ mó em nồng nhiệt. Thoạt tiên em khá tức giận hắn, vì kiểu lẫn lộn giữa chuyện công việc với chuyện khoái cảm, nhưng rồi, sau một lúc, em không bận tâm nhiều đến thế: hắn khá là hấp dẫn, theo kiểu cách người Nga. Và cuối cùng, hắn mời em dùng bữa tối với hắn, thế là bọn em đi tới quán Horcher và có một trong những bữa ăn tối tuyệt diệu nhất mà em từng Có trong đời mình (đó là một niềm an ủi); chỉ là, khi hóa đơn tới, hắn bảo, Ồ, nhân tiện, em yêu, em có thể cho anh mượn ba trăm mark đến ngày mai không? Anh chỉ Có mấy tờ đô-la trong người thôi, và anh sẽ phải đi đổi chúng ở chỗ ngân hàng Thế là, dĩ nhiên, em đưa tiền cho hắn: xui rủi thay, em có khá nhiều tiền trong người, buổi tối đó…Và rồi hắn bảo: "Ta hãy uống một chai champagne để mừng hợp đồng phim của em. Thế là em đồng ý, và em cho là tới lúc đó em hẳn đã khá xỉn rồi bởi vì lúc hắn kêu em hãy qua đêm cùng hắn, em đã nói Được!". Bọn em tới một trong những khách sạn nhỏ nằm ở phố Augsburgerstrasse - em quên tên khách sạn rồi, nhưng em có thể tìm lại nó, dễ dàng thôi…Nó là một cái hốc gớm ghiếc nhất hạng. Dẫu sao, em cũng không nhớ gì hơn về chuyện xảy ra tối hôm đó. Tới lúc sáng sớm này em mới bắt đầu nghĩ đàng hoàng về mọi thứ, trong lúc hắn vẫn còn đang ngủ; và em bắt đầu tự hỏi liệu mọi thứ có thực sự ổn thỏa hoàn toàn không…Em đã không chú ý đến đồ lót của hắn trước đó: chúng làm em bị sốc một chút. Anh kì vọng một người quan trọng trong hãng phim sẽ mang lụa là gấm vóc bên trong, phải không? Ờ, đồ lót của hắn là cái thứ phi phàm nhất hạng, nhìn như lông lạc đà hay đại loại vậy, chúng trông như thể của Gioan Tẩy Giả[31] vậy. Và rồi hắn có cái kẹp cà vạt bằng thiếc tầm thường của siêu thị Woolworth. Không đến mức mọi thứ của hắn đều tồi tàn, nhưng anh có thể thấy rằng chúng không bao giờ là hàng tốt, thậm chí lúc còn mới đi nữa. Em quyết định ngay là đi xuống giường và thử nhìn vào trong mấy cái túi áo, túi quần của hắn, lúc đó hắn thức giấc và chuyện đã quá trễ. Thế là bọn em gọi đồ ăn sáng…Em không rõ có phải hắn tưởng đến lúc này em đã mê tít hắn và sẽ không để tâm, hay là hắn chẳng buồn giữ ý nữa. Hắn ăn phần mứt ngay trên lưỡi dao, và dĩ nhiên phần lớn rơi xuống giường. Và hắn

mút lòng đỏ ra khỏi trứng bằng tiếng động lép nhép vô cùng ghê khiếp. Em không thể nhịn cười hắn, và điều đó làm hắn phát cáu…Rồi hắn nói: Anh phải uống bia! Ờ, em bảo, được thôi; gọi xuống lễ tân và kêu chút bia. Nói thật với anh, em bắt đầu thấy hơi sợ hắn. Hắn bắt đầu có cái nhìn quắc mắt theo cách rừng rú nhất; em cảm thấy dứt khoát là hắn hóa điên rồi. Thế là em nghĩ mình sẽ chiều lòng hắn hết sức có thể…Dầu sao, hắn có vẻ nghĩ là em đã đưa ra đề xuất hay, hắn nhấc điện thoại và nói chuyện thật lâu và trở nên tức giận khủng khiếp, vì hắn bảo họ từ chối không đem bia lên phòng. Giờ em nhận ra là hắn có lẽ đã nhấn cái móc chuyển mạch điện thoại suốt lúc đó và chỉ đóng kịch thôi, nhưng hắn diễn tốt khủng khiếp, dầu sao thì em cũng quá sức sợ hãi đến mức chẳng để ý được gì nhiều. Em nghĩ có lẽ hắn sẽ chuẩn bị giết em vì hắn không có được bia của mình. Tuy vậy, hắn đón nhận chuyện này khá lặng lẽ. Hắn bảo mình phải thay đồ, xuống lầu và tự mình lấy bia. Ổn thôi, em nói…Ờ,em đợi và đợi và hắn không trở lại. Thế là cuối cùng em bấm chuông và hỏi cô hầu phòng xem Cô ta có thấy hắn ra ngoài không. Và cô ta bảo: "Ô có, một quý ông trả tiền phòng và ra ngoài cách đây một giờ…Anh ta bảo cô không thích bị làm phiền." Em rất ngạc nhiên, chỉ nói: "Ồ, phải, cảm ơn." Chuyện buồn cười là, lần này em quả quyết hoàn toàn là hắn bị loạn trí đến mức em không còn nghi ngờ chuyện hắn lừa bịp. Có lẽ đó là điều hắn muốn…Dẫu sao, rốt cuộc hắn cũng không loạn trí, bởi vì khi nhìn vào xắc của mình, em thấy hắn đã tự tiện lấy toàn bộ số tiền còn lại, cũng như chỗ tiền thừa từ ba trăm mark mà em đã cho hắn mượn đêm trước đó…Điều làm em thực sự bực tức về toàn bộ việc này là em cá rằng hắn nghĩ em sẽ thấy xấu hổ không dám đi báo cảnh sát. Ờ, em sẽ cho hắn thấy là hắn đã nhầm…"

"Anh nói này, Sally, chính xác thì chàng trai này trông như thế nào?"

"Hắn cao cỡ anh. Nhợt nhạt. Da ngăm. Anh có thể biết là hắn không phải người Mỹ gốc, hắn nói bằng chất giọng ngoại quốc…"

"Em có nhớ hắn có đề cập một gã tên Schraube, sống ở Chicago?"

"Xem nào…Phải, dĩ nhiên, hắn có nói! Hắn nói về ông ta nhiều lắm… Nhưng mà, Chris, làm thế quái nào anh biết vậy?"

"Ờ, chuyện là vầy…Xem này, Sally, anh có một lời thú nhận vô cùng khủng khiếp cần nói với em…Anh không biết liệu em có tha thứ cho anh không…"

Chúng tôi tới Quảng trường Alexanderplatz ngay chiều hôm đó.

Buổi lấy lời khai thậm chí còn gây ngượng hơn là tôi tưởng. Bởi dù sao cũng do tôi. Nếu Sally có thấy khó chịu, cũng không biểu lộ ra nhiều mà cùng lắm chỉ hấp háy mắt. Cô nàng nêu chi tiết những sự kiện của vụ án cho hai viên sĩ quan cảnh sát đeo kính nghệ với vẻ thản nhiên rạng rỡ lanh lợi đến mức người ta có thể cho là cô nàng tới than phiền về một con chó cưng chạy rong hoặc một cái dù bị thất lạc trên xe buýt. Hai viên sĩ quan - rõ ràng đều là hai người cha của gia đình - thoạt tiên ra chiều bị sốc. Họ nhúng mạnh cây bút vào lọ mực tím, khuỷu tay cử động theo vòng tròn vẻ gượng gạo bồn chồn trước khi bắt đầu viết, họ rất cộc lốc và lỗ mãng.

"Còn về cái khách sạn này," ông sĩ quan già nói giọng nghiêm khắc: "Trước khi tới, tôi cho là cô phải biết, đấy là loại khách sạn dành cho hạng người nào chứ?"

"Ừm, ông không mong chúng tôi tới khách sạn Bristol đó chứ?" Giọng điệu Sally rất mềm mỏng và hợp lí lẽ. "Dù sao họ cũng chẳng để chúng tôi vào đó mà không có hành lí."

"A, ra cô không có hành lí?" Anh sĩ quan trẻ vồ lấy dữ kiện này vẻ đắc thắng, như thể nó là thứ quan trọng tột bậc. Nét chữ cảnh sát kiểu copperplate màu tím bắt đầu di dịch đều đặn băng ngang tờ giấy khổ to có kẻ hàng. Chìm trong cảm hứng gợi ra từ chủ đề này, anh sĩ quan trẻ không mảy may chú tâm đến câu đáp vặn lại của Sally:

"Tôi không thường xếp va li khi một người đàn ông mời tôi ra ngoài ăn tối."

Tuy nhiên, ông già tóm lấy chỗ này ngay:

"Ra là mãi đến khi hai người ở nhà hàng thì chàng trai này mới mời cô đi - ờ - theo hẳn tới khách sạn?"

"Mãi đến sau bữa ăn tối."

"Cô gái trẻ thân mến, ông già dựa ghế, ra vẻ y như một người cha đang buông lời mỉa mai,"cho phép tôi hỏi liệu đó có phải là thói quen thường tình của cô khi chấp nhận những lời mời loại đó từ những người lạ hoàn toàn?"

Sally mỉm cười dịu dàng. Cô nàng ngây thơ và bộc trực

"Nhưng, ông thấy đó, ông đảng viên à, anh ta đâu phải người lạ hoàn toàn. Anh ta là vị hôn phu của tôi."

Câu đó khiến cả hai người họ ngồi bật lên ngay. Anh trẻ thậm chí còn gây

ra vết mực nhỏ ngay giữa trang giấy trắng tinh của mình - có lẽ là vết mực duy nhất có thể tìm thấy trong toàn bộ mớ hồ sơ tinh tươm của sở cảnh sát Polizeipräsidium.

"Ý cô muốn nói cho bọn tôi biết, cô Bowles, nhưng mặc cho vẻ lỗ mãng, trong mắt của ông già đã phát một tia sáng. "Ý cô muốn nói cho bọn tôi biết là cô đã đính hôn với gã này khi mà cô chỉ mới quen biết hắn có một buổi chiều thôi?"

"Chắc chắn rồi."

"Như thế chẳng phải, ừm - khá là bất thường sao?"

"Tôi cho là vậy," Sally nghiêm túc đồng ý. "Nhưng ngày nay, ông biết mà, một cô gái đâu đủ sức bắt một người đàn ông đợi chờ. Nếu chàng hỏi nàng một lần và nàng từ chối, thì chàng có thể sẽ thử người khác. Cũng do toàn bộ đám đàn bà thừa mứa này…"

Lúc này, ông sĩ quan già cười ầm trời. Ngả người ra ghế, ông cười đến mức tím cả mặt. Phải gần một phút sau thì ông mới có thể nói nên lời. Anh trẻ lịch thiệp hơn hẳn; anh rút ra chiếc khăn tay lớn và vờ hỉ mũi. Nhưng tiếng hỉ mũi tiến triển thành một dạng hắt hơi rồi trở thành tiếng cười ha hả; và anh cũng nhanh chóng bỏ hết mọi nỗ lực đón nhận nghiêm túc lời của Sally. Phần còn lại của buổi lấy lời khai được tiến hành bằng kiểu thân tình như vở nhạc kịch hài hước, kèm theo nhiều bài tản luận nhạt nhẽo trong vẻ ga-lăng. Ông sĩ quan già đặc biệt trở nên khá táo tợn, tôi nghĩ hai người đều thấy tiếc khi tôi có mặt. Họ chỉ muốn cô nàng cho bản thân mình.

"Giờ thì cô đừng có lo, Cô Bowles, họ bảo Cô nàng, vỗ vỗ bàn tay cô lúc chia tay, "chúng tôi sẽ tìm ra hắn cho Cô, cho dù có phải lật nhào cả Berlin lên để tìm!"

"Chà!" Tôi cảm thán vẻ nể phục, ngay khi chúng tôi ra khỏi tầm nghe của hai người họ. "Em biết cách đối phó bọn họ, anh phải nói thế đấy!"

Sally mỉm cười mơ màng: Cô nàng đang thấy rất hài lòng với chính mình: "Ý anh chính xác là sao, anh yêu?"

"Em biết rõ cũng như anh vậy - khiến họ bật cười kiểu đó: bảo họ rằng hắn là vị hôn phu của em! Thật gợi hứng quá!"

Nhưng Sally không cười. Thay vào đó, Cô nàng hơi đỏ mặt, cúi nhìn bàn chân mình. Một biểu hiện trẻ con, tội tình đến hài hước xuất hiện ở khuôn mặt cô nàng:

"Anh thấy đó, Chris, chuyện này tình cờ lại là thật."

"Thật!"

"Phải, anh yêu." Giờ đây, lần đầu tiên, Sally thực sự lúng túng: Cô nàng bắt đầu nói rất nhanh. "Chỉ là em không thể kể anh nghe hồi sáng nay: sau mọi thứ xảy ra, chuyện này hắn nghe ra quá sức ngu xuẩn không thể nói thành lời…Hắn cầu hôn em trong lúc bọn em ở nhà hàng, và em nói đồng ý… Anh thấy đó, em nghĩ rằng, trong ngành phim ảnh, có lẽ hắn quá quen chuyện ước hẹn nhanh chóng, kiểu như thế: sau cùng, ở Hollywood, đây là chuyện hoàn toàn thường tình…Và, do hắn là người Mĩ, em tưởng bọn em có thể lại li dị dễ dàng thôi, bất kì lúc nào bọn em muốn…Và đó hắn là điều tốt cho sự nghiệp của em - ý em là nếu hắn thành thật - phải không?…Bọn em tính kết hôn bữa nay, nếu có thể xoay xở được…Chuyện này có vẻ buồn cười khi nghĩ đến, lúc này đây…"

"Nhưng Sally à!" Tôi đứng lặng người. Tôi há mồm nhìn cô nàng. Tôi phải bật cười. "Chà thực sự…Em biết đó, em là sinh vật phi phàm nhất mà anh từng gặp trong đời mình!"

"Em luôn bảo anh là em hơi điên mà, phải không? Giờ có lẽ anh sẽ tin điều đó…"

Phải mất hơn một tuần thì cảnh sát mới có thể cho chúng tôi biết tin. Lúc đó là buổi sáng, hai thám tử gọi điện gặp tôi. Một chàng trai trùng khớp với miêu tả của chúng tôi bị lần ra dấu vết và hiện đang được theo dõi. Cảnh sát biết địa chỉ hắn, nhưng muốn tôi nhận diện hắn trước khi thực hiện việc bắt giữ. Liệu tôi có thể đi cùng họ ngay lập tức tới một quán ăn nhẹ ở phố Kleiststrasse? Hắn sẽ có mặt ở đó, tầm giờ này, gần như mỗi ngày. Tôi có thể chỉ điểm hắn cho cảnh sát trong đám đông người và rời khỏi đó ngay, mà không gây lộn xộn hay khó chịu gì.

Tôi không thích ý đó lắm, nhưng giờ không tránh được chuyện này. Lúc chúng tôi tới, quán ăn đông kín, bởi lúc này đang là giờ ăn trưa. Tôi bắt gặp chàng trai đó gần như ngay lập tức: hắn ta đang đứng chỗ quầy thu tiền, cạnh bình trà, cái tách trên tay. Hiện ra như thế, một mình và thiếu cảnh giác, hắn có vẻ khá thảm bại: hắn trông tiều tụy và trẻ hơn nhiều - chỉ là một cậu thiếu niên. Tôi suýt chút nữa là nói: "Hắn không ở đây". Nhưng như thế thì ích dụng gì? Dù gì họ cũng sẽ tóm được hắn. "Phải, đó là hắn." Tôi bảo hai anh thám tử. "Đằng kia." Họ gật đầu. Tôi xoay người và hối hả đi ra ngoài phố,

cảm thấy tội lỗi và tự nhủ: Tôi sẽ không bao giờ giúp cảnh sát lần nữa.

Vài ngày sau đó, Sally ghé qua và kể tôi nghe phần còn lại câu chuyện: "Em phải gặp hắn, dĩ nhiên…Em cảm thấy mình là kẻ thú tính khủng khiếp, hắn trông khốn khổ vô cùng. Tất cả những gì hắn nói là: "Tôi tưởng cô là bạn tôi. Em đã bảo là hắn có thể giữ số tiền ấy, nhưng dù sao thì hắn cũng tiêu hết cả rồi…Cảnh sát nói hắn thực sự đã đến Hoa Kì, nhưng hắn chẳng phải người Mĩ; hắn người Ba Lan…Hắn sẽ không bị truy tố, đó là một niềm an ủi. Bác sĩ đã khám cho hắn và hắn sẽ được đưa về quê nhà. Em hi vọng họ đối đãi với hắn tử tế ở chốn đó…"

"Rốt cuộc hắn lại là kẻ tâm thần à?"

"Em cho là thế. Một dạng tâm thần nhẹ…" Sally mỉm cười. "Không làm em quá mộng tưởng này kia, phải không nào? Ô, Chris này, anh có biết hắn bao nhiêu tuổi không? Anh chẳng bao giờ đoán nổi đâu!"

"Khoảng chừng hai mươi, anh nghĩ vậy."

"Mười sáu!" "Ôi, kinh thật!"

"Phải, là thật đó…Vụ án này hắn sẽ được xử ở Tòa án Vị Thành niên!"

Hai chúng tôi cùng bật cười. "Em biết đó, Sally," tôi nói,"điều anh thực sự thích về em chính là em dễ bị lừa bịp ghê gớm. Những ai không bao giờ bị lừa bịp thì chán lắm."

"Thế nhưng anh vẫn thích em, Chris yêu dấu nhỉ?"

"Phải, Sally. Anh vẫn thích em." "Em sợ là anh tức giận em - về chuyện hôm kia." "Anh đã giận. Rất giận." "Nhưng giờ thì không?" "Phải…Anh nghĩ là đã hết."

"Chẳng ích gì cho chuyện em cố xin lỗi, hay giải thích, hay bất kì chuyện gì…Đôi khi em cứ như thế, đôi khi…Em mong anh hiểu cho em nhé, Chris?"

"Phải" tôi đáp."Anh mong là mình hiểu."

Từ dạo ấy tôi không bao giờ gặp cô nàng nữa. Khoảng nửa tháng sau đó, ngay khi tôi đang nghĩ là mình thực sự nên gọi điện cho cô nàng, thì tôi nhận một tấm bưu thiếp từ Paris: "Đã tới đây đêm qua. Sẽ viết thư đàng hoàng vào ngày mai. Yêu thương chồng chất." Không bức thư nào theo sau. Một tháng sau vụ này, một tấm bưu thiếp khác tới từ Rome, không đề địa chỉ, chỉ có dòng chữ thông báo: "Sẽ viết thư sau một hoặc hai ngày nữa." Đó là cách đây sáu năm. Nên lúc này tôi viết cho cô nàng.

Khi em đọc cái này, Sally - nếu em đọc được - xin hãy chấp thuận nó như

là một món lễ vật, thứ chân thành nhất anh có thể trao, cho chính em và cho tình bạn chúng ta.

Và hãy gửi anh thêm một tấm bưu thiếp khác.

TRÊN HÒN ĐẢO RUEGEN

Hè 1931

Tôi thức giấc sớm và ra ngoài ngồi ở hàng hiên trong bộ pyjama. Rừng cây phủ bóng dài trên những cánh đồng. Mấy con chim cất tiếng kêu bằng cái giọng hung bạo đến quái gở, tựa như tiếng đồng hồ báo thức reo lên. Hàng cây bạch dương rủ xuống nặng trĩu bên trên đất mòn lún, phủ cát của con đường miền quê. Một cụm mây mềm trồi lên từ hàng cây dọc bờ hồ. Một người đàn ông cạnh chiếc xe đạp đang quan sát con ngựa của ông gặm mảng cỏ bên con đường mòn; ông muốn gỡ móng ngựa khỏi dây cột. Ông đẩy con ngựa bằng cả hai tay, nhưng nó tính không động đậy. Và giờ đây một bà già quấn khăn đang đi bộ đến cùng một cậu bé con. Cậu bé mặc đồ thủy thủ tối màu, cậu trông rất nhợt nhạt và Cổ cậu được băng lại. Họ nhanh chóng quay trở lại. Một người đàn ông cưỡi xe đạp đi ngang qua và hét gì đó với người đàn ông có con ngựa kia. Giọng anh ta vang lên, khá trong nhưng không rõ tiếng, trong cảnh tĩnh mịch buổi ban mai. Một con quạ kêu. Tiếng cót két của xe đạp vút qua. Sương phủ trên cái bàn trắng cùng mấy chiếc ghế trong lán cỏ ngoài vườn, và nhỏ giọt từ cây tử đinh hương nặng nề. Một con quạ khác kêu, lớn hơn và gần hơn nhiều. Và tôi nghĩ mình có thể nghe được tiếng biển cả, hay những tiếng chuông rất đỗi xa xăm.

Ngôi làng ẩn trong rừng cây, nằm tít về phía bên trái. Gần như toàn bộ ngôi làng là các nhà trọ, với nhiều kiểu kiến trúc bờ biển khác nhau - phong cách Moor giả hiệu, phong cách Bavaria xưa cũ, phong cách Taj Mahal, và căn nhà búp bê kiểu rococo, với những ban công trắng được chạm trổ hoa văn. Đằng sau khu rừng là biển. Bạn có thể đến đó mà không cần phải đi qua ngôi làng, thông qua một con đường mòn ngoằn ngoèo, rồi bất thần bạn sẽ được dẫn tới mấy gờ vách đá phủ cát, với bãi biển bên dưới, biển Baltic cạn cợt những hờ gần như nằm dưới chân bạn. Đầu vịnh khá hoang vu, bãi tắm chính thức ở quanh mũi biển. Những mái vòm củ hành màu trắng của nhà hàng Strand ở

Baabe rung rung đằng xa, phía sau những làn sóng nhiệt đang lưu chuyển, cách đó một kilômét.

Trong khu rừng là bạn thỏ, rắn hổ lục và nai. Sáng hôm qua, tôi thấy một con hoẵng bị con chó Borzoi rượt, ngay bên kia những cánh đồng và giữa những hàng cây. Con chó không thể bắt kịp con hoẵng, dù nó dường như chạy nhanh hơn, di chuyển bằng những cú nhảy yêu kiều, trong khi con hoẵng chạy thục mạng trên mặt đất bằng những cú giật cứng nhắc hoang dại, như cây đại dương cầm bị ếm bùa vậy.

Ngoài tôi, còn có hai người đang ở cùng nhà. Một trong số họ là một tay người Anh, tên là Peter Wilkinson, trạc tuổi tôi. Người kia là một cậu bé dân lao động người Đức đến từ Berlin, tên là Otto Nowak. Cậu ta mười sáu hoặc mười bảy tuổi.

Peter - như tôi gọi anh lâu nay, chúng tôi khá khăng khít từ buổi tối đầu tiên, và nhanh chóng kết bạn là anh chàng da ngăm mảnh khảnh và hay bồn chồn. Anh đeo cặp kính gọng sừng. Khi phấn khích, anh vùi đôi tay mình giữa hai đầu gối và siết chặt vào nhau. Những mạch máu dày nổi lên ở hai bên thái dương anh. Peter run rẩy với tiếng cười bồn chồn nén lại, cho đến khi Otto phát cáu, kêu lên một tiếng rằng: "Mensch, reg' Dich bloss nich so auf!"[32]

Otto có khuôn mặt như một quả đào chín mọng. Tóc cậu sáng màu và dày, mọc sát da đầu trên trán. Cậu Có đôi mắt bé nhỏ lấp lánh, đầy vẻ nghịch ngợm, và một nụ cười toe dễ làm người ta nguôi giận, vốn thể hiện sự ngây thơ quá đỗi đến mức khó lòng mà chân thật. Khi cậu cười toe, hai lúm đồng tiền lớn hiện ra trên đôi má hoa đào. Hiện thời, cậu cần mẫn lấy lòng tôi, nịnh nọt tôi, cười trước mấy câu đùa của tôi, và không bao giờ lỡ một dịp nào để trao tôi một cái nháy mắt láu cá tỏ vẻ thông hiểu. Tôi nghĩ cậu xem tôi như một đồng minh tiềm năng trong những cuộc thỏa thuận với Peter.

Sáng nay, tất cả chúng tôi cùng nhau đi tắm biển. Peter và Otto bận đắp một pháo đài cát lớn. Tôi nằm và quan sát Peter khi anh làm việc hùng hục, tận hưởng ánh nắng chói chang, dùng cái xẻng dành cho con nít đào xới cát một cách man rợ, tựa hồ một tên tội phạm đang lao động khổ sai trong xiềng xích dưới ánh mắt giám sát của một tay cai tù có vũ trang. Suốt buổi sáng dài nóng nực, anh không bao giờ ngồi yên lấy một lúc. Anh và Otto bơi, đào cát, vật nhau, chạy đua hay chơi với quả bóng cao su, văng lên văng xuống mặt cát. Peter mảnh khảnh nhưng dẻo dai. Trong mấy trận đấu với Otto, có vẻ

anh cầm cự được chỉ bằng nỗ lực ý chí dữ dội vô hạn. Chính ý chí của Peter là thứ chống lại thân xác của Otto. Otto là toàn bộ thân xác; Peter chỉ là cái đầu. Otto di chuyển liên tục, dễ dàng; cử động của cậu có vẻ man dại, có nét uyển chuyển trong vô thức của một loài thú tàn bạo, nhã nhặn. Peter di chuyển người vòng vòng, vụt quất cái thân xác cứng đờ thiếu uyển chuyển của mình bằng cú quật của ý chí tàn nhẫn.

Otto tự phụ một cách kì quặc. Peter đã mua cho cậu ta một cái dây kéo tập cơ ngực, và bằng món này, cậu nghiêm chỉnh tập luyện suốt mọi giờ trong ngày. Vào phòng ngủ của họ để tìm Peter, sau bữa ăn trưa, tôi thấy Otto vật lộn với cái dây kéo đó như nhân vật Laocoön[33], một mình ở trước tấm gương soi: "Nhìn này, Christoph!" Cậu thở hổn hển. "Anh thấy đó, em làm được! Tất cả năm sợi luôn!" Otto chắc chắn sở hữu đôi vai và bộ ngực thần sầu đối với một chàng trai ở tuổi đó - nhưng dù vậy không hiểu sao cơ thể cậu lại trông có chút gì đó buồn cười. Những đường nét chín chắn đẹp đẽ nơi bộ ngực đó Co giảm đi quá bất thình lình khi xuống phía dưới cặp mông bé đến vô lí và cặp cẳng chân khẳng khiu, chưa phát triển đủ đầy. Và những nỗ lực như thế này với cái dây kéo Cơ ngực ngày ngày làm cậu trở nên nặng nề ở bên trên.

Tối nay Otto bị say nắng đôi chút, và về giường sớm, kèm theo cơn nhức đầu. Peter và tôi đi bộ lên làng, một mình. Trong quán cà phê phong cách Bavaria, nơi ban nhạc phát ra tiếng ồn tựa như địa ngục được tháo cũi sổ lồng, Peter thét vào tai tôi câu chuyện đời anh.

Peter là em út trong gia đình bốn người con. Anh có hai chị gái, đều đã kết hôn. Một trong số hai bà chị này sống ở miền quê và làm nghề săn bắn. Người kia làm cái nghề mà báo chí gọi là "nữ gia chủ giao thiệp đại chúng". Anh cả của Peter là nhà khoa học và nhà khám phá. Anh ta từng có những chuyến thám hiểm tới Congo, Tân Habrides, và Rạn san hô Great Barrier. Anh ta chơi cờ vua,nói bằng giọng của người đàn ông sáu mươi tuổi, và theo như niềm tin vững chắc của Peter, chưa bao giờ thực hiện hành vi giao hợp. Thành viên duy nhất trong nhà mà Peter hiện thời vẫn còn giữ quan hệ thân tình chính là người chị săn bắn, nhưng họ hiếm khi gặp nhau, bởi vì Peter ghét ông anh rể.

Peter trông mảnh mai, như một cậu trai. Anh không học trường dự bị, nhưng lúc anh lên mười ba, cha anh gửi anh đi học một trường công. Cha mẹ

anh đã cãi nhau về chuyện này, và cứ cãi suốt cho đến khi Peter được người mẹ khích lệ, hình thành bệnh tim và phải được chuyển ra khỏi trường vào cuối học kì hai. Sau khi thoát ra, Peter bắt đầu ghét bà mẹ do đã cưng chiều anh đến độ trầm cảm. Bà thấy anh không thể tha thứ cho bà và thế nên, do Peter là đứa con duy nhất bà quan tâm, bà tự mình đổ bệnh và chẳng mấy chốc sau đó qua đời.

Thật quá trễ tràng để gửi Peter đi học trở lại, cho nên ông Wilkinson thuê một gia sư. Vị gia sư này là một thanh niên rất sùng Anh giáo thượng phái, người dự tính trở thành một linh mục. Anh ta tắm nước lạnh vào mùa đông và có mái tóc dập xù cùng cái hàm kiểu Hy Lạp cổ đại. Ông Wilkinson ghét anh này ngay từ đầu, và người anh cả còn có những lời nhận xét châm biếm, do vậy Peter nồng nhiệt đứng về phía anh gia sư. Hai người họ làm một chuyến tản bộ ở vùng Lake District và bàn luận về ý nghĩa của Bí tích ngay giữa cảnh vật hoang vu trơ trọi. Kiểu chuyện trò này khiến họ không cách chi tránh được việc lâm vào mớ cảm xúc rối nùi mà bỗng chốc được tháo gỡ ra, một tối nọ, trong lúc hai người cự cãi kinh khiếp với nhau trong một kho thóc. Sáng hôm sau, anh gia sư đi mất, để lại sau lưng một bức thư mười trang giấy. Peter chủ định tự sát. Sau đó, anh nghe người khác nói lại rằng anh gia sư kia đã để ria mép và đi Úc rồi. Vậy là Peter thuê một vị gia sư khác, và rốt cuộc theo học tại Oxford.

Mang lòng căm ghét công việc kinh doanh của người cha và môn khoa học của người anh, Peter biến âm nhạc và văn chương thành tôn giáo để sùng bái. Trong năm đầu tiên, anh quả thực thích mê Oxford. Anh đến những buổi tiệc trà và cả gan lên tiếng nói. Lòng anh thỏa mãn và ngạc nhiên khi người ta có vẻ lắng nghe anh. Đến khi làm điều này quá thường xuyên thì anh mới bắt đầu chú ý đến cái khí sắc đôi chút ngượng nghịu của quan khách. “Vì lẽ này hay lẽ nọ” Peter bảo,“tôi luôn cất lên sai điệu.”

Trong lúc đó, ở nhà, trong ngôi nhà Mayfair to lớn, với bốn phòng tắm và một ga-ra để ba chiếc ô tô, ở nơi luôn có thừa mứa đồ ăn, nhà Wilkinson đang chầm chậm tan rã, tựa hồ một thứ bị mục rữa. Ông Wilkinson với hai quả thận nhiễm bệnh, với whisky, và với kinh nghiệm“đối phó với người khác”, lúc này đang tức giận, rối bời và có chút thảm hại. Ông cáu tiết và gầm gừ với bọn trẻ khi chúng đi ngang gần ông, như con chó già gắt gỏng. Ở các bữa ăn chẳng ai nói gì. Họ tránh nhìn mắt nhau, và vội vã lên lầu sau đó để biến

những bức thư đầy sân hận và châm biếm, gửi cho những người bạn thân thiết. Chỉ mỗi Peter không có bạn để biên thư. Anh tự nhốt mình trong căn phòng ngủ vô vị, đắt tiền để rồi đọc sách miên man.

Và giờ chuyện cũng tương tự ở Oxford. Peter không còn tới những bữa tiệc trà. Anh làm việc suốt ngày, và ngay trước các kì thi, anh lại lâm vào cảnh suy sụp đầu óc. Bác sĩ khuyên anh nên thay đổi hoàn toàn khung cảnh sống, nên tìm đến những thú vui khác. Cha của Peter cho anh thử nghề nông trong sáu tháng ở Devonshire, rồi ông bắt đầu nói đến chuyện kinh doanh. Ông Wilkinson trước đây không thể nào thuyết phục được bất kì người con nào lưu tâm, dù chỉ để tỏ ra phải phép, đến nguồn thu nhập của họ. Họ bất khả xâm phạm trong những thế giới khác biệt của mình. Một trong hai người con gái của ông sắp sửa kết hôn với một nhà quý tộc, người kia thường xuyên đi săn cùng Thân vương xứ Wales. Người con trai cả hay đọc những bản nghiên cứu trước Hội Địa lí Hoàng gia. Chỉ mỗi Peter không có bất kì sự biện minh nào cho cuộc hiện tồn của mình. Những đứa trẻ khác tuy cư xử vị kỉ, nhưng biết chúng muốn gì. Peter cũng cư xử vị kỉ, nhưng lại không biết như thế.

Tuy thế, vào thời khắc hệ trọng đó, người cậu của Peter, em trai của người mẹ, qua đời. Người cậu này sống ở Canada. Ông từng gặp Peter một lần lúc còn bé và mang lòng yêu thích anh, do vậy ông để lại toàn bộ tiền bạc cho anh, không nhiều lắm, nhưng đủ để nương sống, một cách sung túc.

Peter tới Paris và bắt đầu học âm nhạc. Thầy giáo bảo rằng anh sẽ chẳng bao giờ làm được gì hơn là một tay nghiệp dư hạng hai thạo chơi nhạc, nhưng dù vậy anh lại gắng sức cật lực hơn bao giờ hết. Anh gắng sức chỉ để tránh việc nghĩ suy, và lại có thêm một cơn suy sụp đầu óc, ít nghiêm trọng hơn lần đầu. Lúc này, anh tin rằng mình sẽ sớm hóa điên. Anh ghé London và thấy chỉ mỗi cha anh ở nhà. Họ có một vụ cãi nhau dữ dội vào buổi tối đầu tiên, sau đó, họ gần như không nói với nhau một lời nào. Sau một tuần lặng thinh cùng những bữa ăn thịnh soạn, Peter lên cơn cuồng ám sát mức độ nhẹ. Suốt bữa ăn sáng, anh không thể rời mắt khỏi cái mụn nhọt trên cổ người cha. Anh sờ sờ con dao cắt bánh mì. Bất chợt phần bên trái khuôn mặt anh bắt đầu Co giật. Nó cứ giật rồi giật, đến mức anh phải dùng tay che phần má đó lại. Anh cảm thấy chắc chắn rằng cha anh đã chú ý thấy điều này, và cố tình chối từ không nhận xét gì về nó - thực tế là đang cố ý hành hạ anh. Sau rốt, Peter không chịu nổi nữa. Anh bật người lên và ào ra khỏi phòng, ra khỏi nhà,

vào khu vườn, tại đó anh tự ném mặt mình xuống mặt cỏ ướt. Tại đó anh nằm, quá đỗi hoảng sợ đến mức không động đậy gì. Sau một phần tư giờ, Cơn co giật ngừng lại.

Tối đó Peter đi dọc phố Regent và chọn lấy một cô gái điếm. Họ cùng nhau về phòng của cô gái, và nói chuyện hàng giờ. Anh kể cô nghe toàn bộ chuyện đời anh ở gia đình, đưa cô mười bảng và ra về mà thậm chí không hôn lấy cô một cái. Sáng hôm sau một chứng phát ban bí ẩn hiện ra trên đùi trái. Bác sĩ Có vẻ bối rối khi tìm cách giải thích nguồn cơn, nhưng rồi lại kê toa thuốc mỡ nào đó. Cơn phát ban dịu dần, nhưng không hết hẳn cho đến tận tháng vừa rồi. Ngay sau sự tình ở phố Regent, Peter cũng bắt đầu có vấn đề với mắt trái.

Cũng từ lâu rồi, Peter đã vờn đi vờn lại ý tưởng tham vấn một nhà phân tâm học. Lựa chọn cuối cùng của anh là một vị theo trường phái Freud chính thống với giọng nói gây buồn ngủ, hay càu nhàu và có đôi bàn chân to tướng. Peter ngay tức thì lấy làm ghét ông ta, và còn bảo thẳng như thế. Vị y sĩ phái Freud ghi chú mấy dòng lên một mẩu giấy, nhưng có vẻ không cảm thấy bị xúc phạm. Sau đó Peter phát hiện ra rằng ông y sĩ đó hoàn toàn chẳng thích thứ gì ngoại trừ hội họa Trung Hoa. Họ gặp nhau ba lần một tuần và mỗi lần như thế tốn hai đồng guinea.

Sau sáu tháng Peter từ bỏ vị y sĩ phái Freud đó, và bắt đầu tìm đến một nhà phân tâm học mới, một quý bà người Phần Lan có mái tóc trắng và cung cách đàm thoại minh bạch. Peter thấy bà thật thoải mái để chuyện trò cùng. Anh kể bà nghe, bằng hết sức khả năng mình, mọi thứ mà anh từng làm, từng nói, từng nghĩ, hoặc từng mơ tưởng đến. Đôi khi, trong những lúc ngã lòng, anh kể bà nghe mấy câu chuyện hoàn toàn không có thật, hoặc những dật sự lượm lặt từ mấy cuốn án lệ. Sau đó, anh sẽ thú nhận về mấy câu chuyện dối trá đó, họ bàn về những động cơ nào khiến anh kể chúng ra, và đồng ý rằng chúng rất lí thú. Vào những đêm đặc biệt, Peter sẽ có một giấc mơ, và giấc mơ này cho họ chủ đề bàn luận trong mấy tuần tiếp theo đó. Cuộc phân tích này kéo dài gần hai năm, và chưa bao giờ hoàn tất.

Năm nay, Peter đâm chán bà Phần Lan đó, Anh nghe nói đến một ông mát tay ở Berlin. Chà, tại sao không chứ? Dù gì đi nữa, đó sẽ là một sự đổi thay. Đó cũng là chuyện kinh tế nữa. Ông Berlin này chỉ tốn 15 mark cho mỗi lần khám.

“Và anh vẫn còn lại chỗ ông ta?” Tôi hỏi.

“Không…” Peter mỉm cười. “Tôi không đủ khả năng chi trả, anh thấy đó.”

Tháng rồi, một, hai ngày sau khi anh tới nơi, Peter đi tới Wannsee để tắm. Vùng nước ở đó hãy còn lạnh lẽo, và không có nhiều người quanh đó. Peter đã chú ý một cậu trai đang tự mình lộn nhào, trên mặt cát. Sau đó cậu trai đứng lên và hỏi xin một que diêm. Họ bắt đầu chuyện trò. Đó là Otto Nowak.

“Otto thấy khá ghê rợn khi tôi kể cậu ta nghe về tay phân tâm học. Hả! cậu bảo, anh cho gã đó 15 mark một ngày chỉ để anh nói chuyện với hắn! Anh cho em 10 mark đi và em sẽ nói chuyện với anh cả ngày, và cả đêm nữa!” Peter bắt đầu run khắp người và cười ha hả, mặt đỏ tía và vặn vẹo đôi tay.

Hiếu kì thay, Otto không hẳn là ngược đời khi cậu đề nghị thế chỗ của nhà phân tâm học. Tựa như nhiều người hoang dã tột cùng, cậu có kha khá năng lực chữa lành đầy bản năng khi cậu chủ đích sử dụng chúng. Vào những lúc như vậy, cậu chữa trị cho Peter hết sức đúng đắn, không chút lầm lẫn gì. Peter sẽ ngồi ở bàn, khom người lại, cái miệng mếu máo hằn những nét sợ hãi thuở ấu thơ: một cảnh tượng minh họa hoàn hảo cho quá trình dạy dỗ quái đản, đắt tiền mà anh có được. Sau đó Otto tới, cười toe, lộ lúm đồng tiền, hất đổ chiếc ghế, vỗ lưng Peter, chà đôi bàn tay anh và kêu lên bằng vẻ ngốc nghếch: “Ja, ja…So ist die Sache![34] Và trong một đỗi, Peter được chuyển hóa. Anh giãn người, bắt đầu an tọa một cách tự nhiên, vẻ cứng đờ biến mất khỏi miệng anh, đôi mắt anh mất đi cái nhìn sợ hãi. Chừng nào mà phép màu này còn đó, anh trông y như một người bình thường.

Peter kể tôi rằng trước khi gặp Otto, anh rất ư khiếp sợ chuyện lây nhiễm, đến mức anh rửa tay bằng chất carbolic sau khi ẵm con mèo lên. Lúc này, anh thường uống chung ly với Otto, dùng miếng bọt biển của cậu ta, và san sẻ cùng một đĩa ăn nữa.

Khiêu vũ bắt đầu ở khu nghỉ dưỡng Kurhaus và ở quán cà phê bên bờ hồ. Chúng tôi thấy thông báo cho buổi khiêu vũ đầu tiên hai ngày trước đó, trong lúc chúng tôi làm cuốc tản bộ buổi chiều hôm lên con phố chính của ngôi làng. Tôi để ý Otto liếc tấm bích chương vẻ bâng khuâng, và Peter đã thấy cậu ta làm vậy. Tuy nhiên, hai người họ không bình luận lời nào.

Hôm qua là ngày lạnh lẽo và ướt át. Otto đề nghị chúng tôi nên thuê một chiếc thuyền và đi câu ở hồ: Peter hài lòng với kế hoạch này, và đồng ý ngay tức khắc. Nhưng khi chúng tôi đợi bốn mươi phút trong cơn mưa phùn chờ

bắt được một con cá, thì anh bắt đầu cáu. Lúc quay vào bờ, Otto cứ dùng mái chèo làm tung tóe nước - thoạt tiên vì cậu không thể chèo đúng cách, sau đó chỉ làm vậy để chọc tức Peter. Peter quả có tức giận, và chửi thề trước mặt Otto, người lúc này đang hờn dỗi.

Sau bữa ăn tối muộn, Otto thông báo là cậu sẽ đến khiêu vũ ở Kurhaus. Peter nghe mà không nói lấy một lời, giữ im lặng một cách đáng ngại, hai khóe miệng anh chuẩn bị trễ xuống và Otto, hoặc là thực sự không ý thức đến sự phản đối của Peter hoặc cố tình làm lơ chuyện đó, cho là kế hoạch đã được ấn định.

Sau khi cậu ra ngoài, Peter và tôi ngồi trên lầu trong căn phòng lạnh giá của tôi, nghe tiếng mưa rơi lộp độp ngoài cửa sổ.

"Tôi nghĩ chuyện này không kéo dài được đâu." Peter nói giọng ảm đạm. "Đây chỉ là sự khởi đầu. Anh sẽ thấy thôi."

"Vớ vẩn, Peter Khởi đầu của cái gì chứ? Đôi khi Otto có thể muốn khiêu vũ, đó cũng là lẽ hoàn toàn tự nhiên mà. Anh không được có cái tính chiếm hữu như vậy."

"Ô, tôi biết mà, tôi biết mà. Như thường lệ, tôi đang cực kì vô lí…Dẫu vậy, đây chỉ là sự khởi đầu…"

Tôi quả có hơi ngạc nhiên khi thấy sự việc đã chứng tỏ tôi đúng. Otto trở về từ Kurhaus trước 10 giờ. Cậu thấy thất vọng. Có rất ít người tới đó, còn ban nhạc thì tệ.

"Em sẽ chẳng bao giờ đến đó lần nữa" cậu nói thêm, uể oải cười với tôi. "Từ giờ trở đi em sẽ ở nhà mỗi buổi tối với anh và Christoph. Khi ba chúng ta ở cùng nhau thì vui hơn nhiều phải không nào?"

Sáng hôm qua, trong lúc chúng tôi nằm trong cái pháo đài của mình trên bãi biển, một người đàn ông nhỏ bé tóc sáng màu với đôi mắt lam như của chồn sương và hàng ria nhỏ đi đến và mời chúng tôi tham gia chơi một trò cùng y. Otto, bao giờ cũng nhiệt tình quá đối với người lạ, đã chấp thuận ngay tức thì, đến mức Peter hoặc tôi phải tỏ ra thô lỗ hay phải làm theo gương cậu ta.

Người đàn ông nhỏ bé ấy, sau khi giới thiệu bản thân là một bác sĩ phẫu thuật của một bệnh viện ở Berlin, ngay tức thì nắm quyền chỉ huy, phân công chúng tôi ở những vị trí mà chúng tôi sẽ phải tới đó đứng. Y rất kiên định về vụ này - tức khắc ra lệnh tôi lui lại khi tôi toan nhích tới gần hơn chút, để cho không phải ném ở cự li xa. Đoạn Có vẻ như Peter ném sai cách: vị bác sĩ nhỏ

bé kia dừng cuộc chơi để minh họa cú ném này. Peter ban đầu thấy làm thú vị, và rồi khá bực. Anh đáp lại bằng vẻ thô lỗ ra mặt, nhưng tay bác sĩ chẳng xi nhê gì. "Tư thế của anh cứng đờ," y giải thích, miệng mỉm cười. "Đó là lỗi. Anh thử lại đi, và tôi sẽ giữ tay mình ở chỗ bả vai anh để xem liệu anh có thực sự thả lỏng người không…Không. Một lần nữa anh đừng làm vậy!"

Y có vẻ thích thú, như thể thất bại này của Peter là một thắng lợi đặc biệt đối với phương pháp dạy của riêng y. Mắt y bắt gặp mắt Otto. Còn Otto cười toe vẻ hiểu chuyện.

Cuộc gặp của chúng tôi với tay bác sĩ đã khiến Peter mang lòng bực bội suốt thời gian còn lại trong ngày. Để ghẹo anh ta, Otto giả vờ mình thích tay bác sĩ vô cùng: "Kiểu cha nội này là kiểu em muốn kết bạn đấy, cậu nói kèm nụ cười trêu tức. "Một tay chơi thể thao đích thực! Anh phải chơi thể thao thôi, Peter! Rồi anh sẽ có vóc dáng như anh ta!"

Nếu Peter có tâm trạng khác, thì lời nhận xét này hẳn sẽ khiến anh mỉm cười. Quả tình là anh thấy rất tức tối: "Tốt hơn em nên đi chơi với gã bác sĩ của em ngay đi, nếu em thích hắn đến thế!"

Otto cười toe vẻ trêu ghẹo: "Anh ta chưa mời em…"

Tối hôm qua, Otto ra ngoài đi khiêu vũ ở Kurhaus và đến tối mịt mới về.

Giờ đây có rất nhiều du khách tới làng mùa hè. Với dãy biểu ngữ, bãi tắm biển bên bến tàu bắt đầu trông như một bãi cắm trại thời trung đại. Mỗi gia đình có một cái ghế bãi biển to bè bằng liễu gai Có mui che đầu, và mỗi chiếc ghế có một lá cờ nhỏ bay phấp phới. Có những lá Cờ thành phố Đức - Hamburg, Hannover, Dresden, Rostock và Berlin, cũng như có sắc màu Quốc gia, Cộng hòa và Quốc xã. Mỗi chiếc ghế được quay lại bằng một để cát thấp mà trên đó những kẻ ngụ cư đã vạch mấy dòng chữ bằng quả thông: Waldesruh. Familie Walter. Stahlhelm. Heil Hitler![35] Nhiều pháo đài còn được trang trí bằng hình thập ngoặc của Quốc xã. Sáng hôm nọ tôi thấy một đứa bé cỡ năm tuổi, trần truồng, tự mình bước diễu hành với lá cờ thập ngoặc trên vai và hát "Deutschland über alles"[36]

Tay bác sĩ nhỏ bé khá thích thú trước bầu không khí này. Gần như sáng nào y cũng ghé, kiểu đi truyền giáo, chỗ pháo đài chúng tôi. "Các anh thực sự phải đi vòng sang bãi khác" y bảo chúng tôi. "Ở kia vui nhộn hơn nhiều. Tôi sẽ giới thiệu các anh với mấy cô gái xinh xắn. Thanh niên ở đây quả là phi phàm! Ở vai trò bác sĩ, tôi biết cách trân trọng bọn họ. Ngày hôm kia tôi ghé

qua đảo Hiddensee. Chả có gì ngoài dân Do Thái! Thật vui mừng khi quay lại nơi đây và thấy được những tuýp người Bắc Âu đích thực!"

"Ta đi đến bãi kia nào" Otto thúc giục. "Ở đây tẻ nhạt quá. Gần như chẳng có ai quanh đây."

"Em có thể đi nếu thích, Peter đáp lại giọng của mai pha giận dữ. "Anh e là anh có thể bị lạc lõng. Anh có người bà mang một phần dòng máu Tây Ban Nha."

Nhưng tay bác sĩ nhỏ bé kia không để chúng tôi yên. Sự chống đối và thái độ ác ý vốn được Công khai ít nhiều đã thực sự có vẻ như làm cho y hào hứng. Otto luôn phản trắc để chúng tôi sa vào tay hắn. Một hôm, khi tay bác sĩ đang mê say nói về Hitler, Otto bảo: "Thật không ích gì khi anh nói chuyện kiểu đó với Christoph, Herr Doktor. Anh ấy là người cánh tả mà!"

Chi tiết này có vẻ làm tay bác sĩ thích thú tợn. Đôi mắt lam chồn sương của y ánh lên vẻ đắc thắng. Y trìu mến đặt đôi tay mình lên vai tôi.

"Nhưng anh không thể nào theo cánh tả! Anh không thể nào!"

"Sao tôi lại không thể?" Tôi hỏi giọng lạnh tanh, nhích ra xa. Tôi ghét y đụng vào người tôi.

"Bởi vì không có cái thứ gọi là chủ nghĩa công bằng xã hội. Đó chỉ là ảo giác thôi. Một chứng bệnh tâm thần. Người ta chỉ tưởng tượng họ là người cánh tả. Thực chất thì họ đâu phải vậy."

"Thế thì họ là gì?"

Nhưng, chẳng nghe. Y cứ dí vào mặt tôi cái nụ cười đắc thắng, kiểu chồn sương.

"Cách đây năm năm tôi từng nghĩ như anh vậy. Những công việc của tôi ở phòng khám đã khiến tôi tin rằng chủ nghĩa công bằng xã hội chỉ là thứ ảo giác. Cái người ta cần là kỉ luật, tự chủ. Tôi có thể bảo anh điều này với tư cách một bác sĩ. Tôi biết chuyện đó từ chính kinh nghiệm bản thân mình."

Sáng này tất cả cùng ở trong phòng tôi, sẵn sàng ra ngoài tắm biển. Bầu không khí cực kỳ kích động, vì Peter và Otto vẫn đang tiếp tục cuộc cãi vã mịt mờ nào đó mà họ đã khởi sự ở trong phòng ngủ từ trước bữa sáng. Tôi đang lật mấy trang sách, không chú ý nhiều đến họ. Bất chợt Peter tát rõ mạnh vào cả hai má của Otto. Cả hai xáp vào nhau ngay lập tức và loạng choạng tóm lấy nhau, vật nhau lăn chung quanh phòng, hất đổ mấy cái ghế. Tôi nhìn lên, tránh họ hết sức có thể. Trông vừa buồn cười vừa bực mình, bởi cơn phẫn

nộ làm cho khuôn mặt họ trông dị kì và xấu xí. Hiện thời Otto đã vật Peter xuống đất và bắt đầu vặn cánh tay anh ta: "Anh đã chừa chưa?" cậu cứ hỏi câu đó. Anh ta cười toe: vào lúc đó anh thực sự xá lậu, bị cái ác tâm làm cho biến dạng ghê hồn. Tôi hiểu Otto thấy mừng khi có tôi ở đây, bởi sự hiện diện của tôi gây thêm nỗi nhục nhã cho Peter. Do vậy tôi bật cười, như thể toàn bộ vụ này chỉ là một trò đùa, và ra khỏi phòng. Tôi đi bộ băng qua khu rừng đến Baabe, và tắm ở bãi biển phía bên kia. Tôi cảm thấy mình không muốn gặp ai trong số hai người họ trong mấy giờ tới.

Nếu Otto muốn làm nhục Peter, thì theo một cách khác Peter cũng muốn làm nhục Otto. Anh muốn buộc Otto phải thực hiện một kiểu quy phục nào đó trước ý chí của anh, và sự quy phục này Otto đã chối từ thực hiện theo bản năng. Otto là người ích kỉ một cách tự nhiên và lành mạnh, như một con vật vậy. Nếu có hai cái ghế trong căn phòng, cậu sẽ lấy cái nào thoải mái hơn mà không chút ngại ngần, bởi lẽ chưa bao giờ trong đầu cậu suy xét đến sự thoải mái của Peter. Tính ích kỉ của Peter kém thành thật hơn nhiều, văn minh hơn, ngang ngạnh hơn. Bị cuốn hút theo một cách thức đúng đắn, anh sẽ hi sinh bất kì điều gì, dẫu cho nó vô lí và không cần thiết đến dường nào. Nhưng khi Otto lấy cái ghế tốt hơn như thể là cậu có quyền ấy, thì Peter lập tức nhìn thấy một thách thức mà anh không dám không nhận lấy. Tôi cho rằng - xét theo bản tính hai người không có lối thoát khả dĩ nào trong tình huống này. Peter buộc phải tiếp tục tranh đấu để có được lòng quy phục của Otto. Sau rốt, khi anh dừng làm chuyện như thế, mọi sự chỉ có nghĩa là anh đã hoàn toàn mất hứng thú với Otto.

Đặc tính thực sự gây tàn phá cho mối quan hệ của họ chính là cái nét buồn chán đặc trưng cố hữu trong mối quan hệ đó. Thật hoàn toàn tự nhiên khi Peter thường thấy chán Otto - họ hiếm khi có sở thích nào chung - nhưng Peter, vì những nguyên do cảm tính, sẽ không bao giờ thừa nhận chuyện ấy. Khi Otto, người không có động lực nào để mà vờ vịt, bảo rằng: "Ở đây tẻ nhạt quá!" thì tôi luôn thấy Peter cau mày và có vẻ đau khổ. Tuy vậy Otto thực sự đỡ thấy chán hơn nhiều so với chính Peter; cậu xem chuyện bầu bạn với Peter là chuyện thú vị thật tình, và khá là hân hoan khi ở cùng anh ta gần như cả ngày. Thường thì khi Otto huyên thuyên ba chuyện tào lao suốt một giờ không ngừng, tôi có thể thấy Peter rất mong mỏi cậu ta hãy im lặng và đi chỗ khác giùm cho. Nhưng việc thừa nhận chuyện này, trong mắt Peter, hẳn

là một thất bại toàn diện, cho nên anh chỉ cười và xoa tay, ngầm cầu viện tội hãy ủng hộ anh cho việc giả vờ thấy Otto là người hấp dẫn và hài hước vô ngần.

Sau khi tắm biển, trên đường quay về, băng qua khu rừng, tôi thấy tay bác sĩ tóc vàng bé nhỏ kiểu chồn sương kia đang tiến đến gặp tôi. Thật quá trễ để quay lại. Tôi nói: "Buổi sáng tốt lành!" sao cho lịch sự và lạnh lùng nhất có thể. Tay bác sĩ mặc quần đùi chạy bộ và áo len dài tay; y giải thích mình đang thực hiện một cuộc Waldlauf[37]. "Nhưng tôi nghĩ giờ tôi sẽ quay lại." y nói thêm. "Anh không thích chạy cùng tôi chút sao?"

"Tôi e là không thể được," tôi nói giọng hối hả."Anh thấy đó, tôi bị trật mắt cá chân chút đỉnh hồi hôm qua."

Tôi đến cắn lưỡi mất khi thấy tia sáng đắc thắng trong đôi mắt y. "À, anh bị bong mắt cá chân à? Để tôi xem qua cái nào!" Người thì luống cuống mà lòng thì chán ghét, tôi đành phải nộp mình cho mấy ngón tay y đang chọt vào. "Chả hề gì đâu, tôi cam đoan với anh đó. Anh không cần phải hoảng."

Khi chúng tôi rảo bộ, tay bác sĩ bắt đầu hỏi tôi về Peter và Otto, vặn vẹo đầu để ngước lên nhìn tôi, khi y thi thoảng hơi xộc người tới và ra chiều tọc mạch. Lòng hiếu kì đã chiếm lấy phần nào đầu óc y.

"Công việc ở phòng khám đã dạy tôi rằng thật chả hữu ích gì khi cố giúp kiểu người như thằng bé này. Bạn của anh rất phóng khoáng và rất có thiện ý, nhưng cậu ta đã phạm một sai lầm lớn. Kiểu cậu trai thế này lúc nào cũng trở ngược lại tính cũ. Từ góc nhìn khoa học, tôi thấy cậu ta lí thú quá chừng."

Như thể y sắp sửa nói gì đó đặc biệt trọng yếu, bất chợt tay bác sĩ đứng sững lại giữa đường, ngừng một đôi để hút sự chú ý của tôi, và mỉm cười thông báo:

"Cậu ta có đầu óc của tội phạm!"

"Và anh nghĩ rằng người có đầu óc tội phạm nên được để mặc trở thành tội phạm?"

"Chắc chắn là không. Tôi tin vào kỉ luật. Những thằng bé thế này phải được đưa vào trại lao động cải tạo."

"Và anh sẽ làm gì với chúng khi anh bắt được chúng vào đó? Anh bảo rằng dù sao đi nữa chúng cũng không thể thay đổi được, nên tôi cho rằng anh cứ nhốt chúng suốt phần đời còn lại nhỉ?"

Tay bác sĩ bật cười thích thú, như thể đây là câu chuyện đùa cợt đối với y

mà dù vậy y vẫn có thể lấy làm trân trọng. Y đặt bàn tay vuốt ve lên cánh tay tôi:

"Anh đúng là người lí tưởng chủ nghĩa! Đừng có tưởng tượng là tôi không hiểu góc nhìn của anh. Nhưng đó là thứ phi khoa học, rất phi khoa học. Anh và bạn anh không hiểu những thằng bé như Otto đâu. Tôi hiểu chúng. Tuần nào cũng có một, hai thằng bé như vậy đến phòng khám của tôi, và tôi phải phẫu thuật chúng để mổ vòm họng, hoặc mổ xương chũm, hoặc mổ amiđan tích độc. Nên anh thấy đó, tôi hiểu chúng từ trong ra ngoài!"

"Tôi tưởng rằng sẽ chính xác hơn nếu nói anh hiểu rõ cổ họng và lỗ tai chúng."

Có lẽ tiếng Đức của tôi không đủ khả năng thể hiện được sắc thái của câu nhận xét này. Dù sao thì tay bác sĩ làm lơ câu đó hoàn toàn. "Tôi hiểu rất rõ kiểu cậu trai này, y lặp lại. "Đó là kiểu suy đồi tồi tệ. Anh không thể giúp được gì cho mấy thằng bé này. Amiđan của chúng gần như lúc nào cũng bệnh tật."

Thường xuyên có những cãi vã nho nhỏ diễn ra giữa Peter và Otto, thế mà tôi không tài nào nói được rằng tôi thấy chuyện sống cùng họ thực khó chịu. Ngay lúc này, tôi đang để hết tâm trí vào cuốn tiểu thuyết mới của mình. Lúc suy nghĩ về nó, tôi thường ra ngoài độc hành một đỗi thật lâu. Quả thật, tôi thấy mình càng lúc càng kiếm cớ bỏ mặc họ tự thân lo lấy; và đây là điều ích kỉ, bởi lẽ, lúc ở cùng họ, tôi thường bóp nghẹt khúc đầu của trận cãi nhau bằng cách đổi chủ đề hoặc nói đùa chi đó. Tôi biết Peter thấy phẫn nộ trước chuyện tôi bỏ đi chỗ khác. "Anh đúng là một gã khổ hạnh," anh ta nói giọng ác ý hồi hôm kia, "lúc nào cũng rút đi để trầm tư mặc tưởng." Có lần, khi tôi đang ngồi ở quán cà phê gần bến tàu, nghe ban nhạc chơi, thì Peter và Otto đi ngang. "Ra đây là nơi anh trốn!" Peter kêu lên. Ngay lúc đó tôi chợt hiểu là anh rất ghét tôi.

Tối nọ, chúng tôi cùng lên phố chính tản bộ, lúc này đang chật kín du khách mùa hè. Otto nói với Peter, kèm nụ cười toe ác ý nhất: "Sao anh cứ phải nhìn theo cùng hướng như em vậy?" Câu này quả gây châm chích đáng ngạc nhiên, bởi bất cứ lúc nào Otto xoay đầu nhìn chằm chằm một cô gái, đôi mắt của Peter lại máy móc dõi theo ánh nhìn của cậu với lòng ghen tuông bản năng. Chúng tôi đi ngang cửa sổ của nhiếp ảnh gia, hàng ngày ở đó đều trưng bày những nhóm người mới nhất được tay chụp ảnh chộp được. Otto dừng bước

để dò xét một trong những bức ảnh mới bằng sự chú tâm cao độ, như thể chủ đề bức ảnh là thứ đặc biệt cuốn hút. Tôi thấy đôi môi Peter chụm lại. Anh đang tranh đấu với bản thân mình, nhưng anh không thể kháng cự được lòng hiếu kì pha lẫn ghen tuông của chính mình - anh cũng dừng bước. Bức ảnh chụp một ông già mập có bộ râu dài, đang vẫy lá cờ Berlin. Khi thấy mình giăng bẫy thành công, Otto đã cười phá lên một cách ác ý.

Như thường lệ, sau bữa ăn tối muộn, Otto đi khiêu vũ ở Kurhaus hoặc ở quán cà phê bờ hồ. Cậu không còn buồn xin phép Peter để đi tới đó, cậu đã tạo lập cái quyền có được những buổi tối cho riêng mình. Peter và tôi cũng thường đi ra ngoài, vào làng. Chúng tôi tựa vào tay vịn ở bến tàu suốt một quãng thật lâu mà không nói lời nào, mắt chăm chú nhìn xuống ánh sáng lấp lánh rẻ tiền của những cột đèn Kurhaus phản chiếu trên mặt nước đen, mỗi người đều bận theo đuổi suy tư của riêng mình. Đôi khi chúng tôi vào quán cà phê Bavaria nọ và Peter cứ say đều đều - cái miệng nghiêm nghị, mang khí chất Thanh giáo của anh đang khẽ chụm lại với vẻ chán ghét khi anh nâng ly lên miệng. Tôi không nói gì. Có quá nhiều thứ cần nói. Tôi biết Peter muốn tôi đưa ra nhận xét khiêu khích gì đó về Otto để giúp anh có được sự giải tỏa cần thiết cho tâm trạng buồn bực của mình. Tôi không làm vậy, chỉ uống rượu - rồi tiếp tục cuộc chuyện trò vẩn vơ về sách vở, hòa nhạc và kịch nghệ. Sau đó, chúng tôi quay về nhà, những bước chân của Peter sẽ nhanh dần lên cho đến khi chúng tôi bước vào nhà, anh bỏ lại tôi và chạy lên lầu vào phòng ngủ. Thường thì chúng tôi không quay về trước mười hai giờ rưỡi hay một giờ kém mười lăm, nhưng rất hiếm khi chúng tôi về mà thấy Otto ở trên đó.

Đi từ nhà ga xe lửa dọc xuống, có một mái ấm mùa bãi trường dành cho trẻ em đến từ những khu ổ chuột ở Hamburg. Otto hẳn quen biết một trong những giáo viên từ mái ấm này, và họ đi khiêu vũ cùng nhau gần như mỗi tối. Đôi khi cô gái ấy, cùng toán trẻ con bé nhỏ của mình, đi bộ ngang nhà chúng tôi. Bọn trẻ ngước nhìn lên cửa sổ và nếu Otto tình cờ đang nhìn ra, thì chúng sẽ tự cho phép mình nói những câu bông đùa khôn ranh.

Vào những lúc thế này, Cô gái mỉm cười rụt rè và bắn một tia nhìn đến Otto từ bên dưới hàng mi, còn Peter, quan sát đằng sau tấm rèm, lầm bầm qua kẽ răng: "Đồ lẳng lơ…đồ lẳng lơ…đồ lẳng lơ…" Lời buộc tội này làm anh bực tức hơn chính tình bạn đó. Chúng tôi có vẻ như luôn gặp phải bọn trẻ đó khi đang đi tản bộ trong rừng. Bọn trẻ vừa bộ hành vừa hát ca - những bài ca

yêu nước về quê hương - bằng những giọng hát lanh lảnh như chim. Từ xa xa, chúng tôi nghe tiếng chúng đang tới gần, và phải hối hả quay người đi theo hướng ngược lại.

Chuyện này, như Peter bảo, cứ như Thuyền trưởng Hook và con Cá sấu vậy.

Peter đã làm mình làm mẩy, và Otto bảo cô bạn cậu rằng không được mang toàn quân trẻ con đi ngang nhà nữa. Nhưng giờ đây chúng đã bắt đầu tắm trên bãi biển chúng tôi, không xa chỗ pháo đài là mấy. Buổi sáng đầu tiên chuyện này xảy ra, ánh nhìn của Otto cứ luôn xoay theo hướng di chuyển của chúng. Peter để ý thấy điều này, dĩ nhiên, và tiếp tục chìm trong sự im lặng muộn sầu.

"Có chuyện gì với anh bữa nay vậy, Peter?" Otto hỏi. "Sao anh cay nghiệt với em thế?"

"Cay nghiệt với em?" Peter cười phá lên vẻ man dại.

"Ồ, hay lắm." Otto nhảy cẫng lên. "Em thấy là anh không muốn em ở đây." Và phi qua tường thành của pháo đài chúng tôi, cậu bắt đầu chạy dọc bãi biển đến chỗ Cô giáo và bọn trẻ, dáng vẻ cực kì nhã nhặn, phơi bày hình thể mình ra sao cho ngon lành nhất có thể.

Tối hôm qua có một buổi khiêu vũ hội hè tại Kurhaus. Trong tâm trạng phóng khoáng bất thường, Otto đã hứa với Peter là sẽ không về muộn hơn một giờ kém mười lăm, do vậy Peter đã ngồi đọc sách chờ cậu. Tôi không thấy mệt, và muốn hoàn tất một chương sách, nên đề nghị anh nên vào phòng tôi và chờ trong đó.

Tôi làm việc. Peter đọc sách. Thời giờ trôi đi chậm rãi. Bất chợt tôi nhìn đồng hồ trên tay và thấy lúc này là hai giờ mười lăm. Peter đã thiếp ngủ trên ghế. Ngay khi tôi tự nhủ liệu có nên đánh thức anh dậy không, thì tôi nghe tiếng Otto lên lầu. Những bước chân của cậu nghe có vẻ đang say. Không tìm thấy ai trong phòng mình, cậu tông mở cửa phòng tôi. Peter giật mình ngồi dậy.

Otto đứng thơ thẩn tựa khung cửa, miệng cười toe. Cậu chào tôi bằng điệu bộ hơi chếnh choáng. "Anh đọc sách suốt nãy giờ sao?" Cậu hỏi Peter.

"Phải," Peter đáp, giọng rất tự chủ.

"Sao thế?" Otto mỉm cười vẻ ngốc xuẩn.

"Vì anh thể không ngủ được."

“Sao anh không thể ngủ được?”

“Em biết quá rõ mà” Peter đáp giữa kẽ răng.

Otto ngáp bằng cái kiểu thật gớm. “Em chẳng biết và em chẳng quan tâm. Đừng làm om sòm như thế.”

Peter đứng lên. “Chúa ơi, đồ lợn!” Anh nói, dùng lòng bàn tay tát mạnh vào mặt Otto. Otto không tìm cách tự vệ. Cậu trao cho Peter cái nhìn cừu hận khác thường toát ra từ đôi mắt nhỏ sáng ngời. “Tốt!” Cậu nói giọng khá nhọc nhằn. “Ngày mai em sẽ quay về Berlin.” Cậu quay gót đi loạng choạng.

“Otto, tới đây, Peter bảo. Tôi thấy rằng, trong một khoảnh khắc khác, anh sẽ vỡ òa những giọt nước mắt căm phẫn. Anh theo Otto ra ngoài chỗ chiếu nghỉ cầu thang. “Lại đây!” Anh lặp lại, bằng giọng ra lệnh sắc lẻm.

“Ô, để em yên đi” Otto nói, “em phát bệnh vì anh rồi. Giờ em muốn đi ngủ. Ngày mai em sẽ quay về Berlin.”

Tuy vậy, sáng hôm sau, hòa bình được vãn hồi - với cái giá phải trả. Otto trả thù dưới hình thức một cơn bùng nổ cảm xúc về gia đình cậu: “Ở đây em thấy hài lòng với bản thân và chưa bao giờ nghĩ đến họ…Người mẹ tội nghiệp phải làm việc như chó, và phổi của mẹ em yếu lắm…Ta hãy gửi cho mẹ em chút tiền nhé, Peter? Ta hãy gửi mẹ em 50 mark…” Tính phóng khoáng của Otto làm cậu nhớ đến những nhu cầu của bản thân cậu. Ngoài chuyện tiền cho cô Nowak, Peter còn bị dụ dỗ đặt mua cho Otto một bộ com lê mới, tốn của anh hết 180 mark, cũng như mua cả một đôi giày, một cái áo choàng tắm, và một cái mũ.

Để đổi lại cho phí tổn này, Otto tình nguyện cắt đứt các mối liên hệ với Cô giáo kia. (Giờ đây chúng tôi giờ phát hiện ra rằng, dù ra sao chăng nữa thì Cô giáo cũng sẽ rời hòn đảo này ngày mai). Sau bữa ăn tối muộn, cô xuất hiện, đi qua đi lại bên ngoài căn nhà.

“Cứ để Cô ta chờ đến khi mỏi mệt đi.” Otto bảo. “Em sẽ không xuống gặp cô ta.”

Chẳng bao lâu cô gái đâm táo bạo do thiếu kiên nhẫn, bắt đầu huýt sáo. Tiếng kêu này khiến Otto rơi vào Cơn cuồng loạn. Mở tung cửa sổ, cậu nhảy chồm lên chồm xuống, vung vẩy đôi cánh tay và làm vẻ mặt gớm ghiếc hướng đến cô giáo, người lúc này có vẻ đang lặng hết cả người vì kinh ngạc trước màn phô diễn khác thường như thế này.

“Tránh xa nơi này đi!” Otto la lên. “Đi đi!”

Cô gái xoay người, chậm rãi bước đi khỏi đó, một dáng vẻ khá thảm thương, lẫn vào bóng tối đang vây trùm.

"Anh nghĩ lẽ ra em nên chào tạm biệt cô ta." Peter nói, người đủ khả năng tỏ ra hào hiệp, khi mà giờ đây anh thấy kẻ địch của mình đã bị xua đi.

Nhưng Otto không tiếp nhận câu nói ấy.

"Dù sao thì cũng có ích gì với tất cả lũ con gái thối nát ấy? Đêm nào họ cũng tới quấy đòi em khiêu vũ cùng họ…Và anh biết em thế nào không, Peter - em rất dễ bị thuyết phục đó…Dĩ nhiên, thật khiếp khung thân em khi bỏ anh lại một mình, nhưng em có thể làm gì được? Toàn là lỗi của họ thôi, thật đấy…"

Cuộc sống chúng tôi giờ đây bước vào một giai đoạn mới. Lòng kiên quyết của Otto chỉ là thoáng chốc. Chỉ có mỗi Peter và tôi bên nhau suốt cả ngày. Cô giáo kia đã bỏ đi, và cùng với cô ta, là nguồn cơn dẫn dụ cuối cùng để Otto tắm biển cùng chúng tôi chỗ pháo đài. Giờ cậu đã lên đường, mỗi sáng, tới bãi tắm biển cạnh bến tàu, để tán tỉnh và chơi bóng với mấy người bạn nhảy buổi tối. Tay bác sĩ nhỏ người kia cũng mất dạng, còn Peter và tôi tự do tự tại tắm biển và đi thơ thẩn dưới ánh mặt trời bằng điệu bộ nhác lười như chúng tôi muốn

Sau bữa ăn tối muộn, Otto bắt đầu nghi thức sửa soạn cho buổi khiêu vũ. Ngồi trong phòng ngủ của mình, tôi nghe tiếng chân của Peter băng qua chiếu nghỉ cầu thang, nhẹ nhàng và phơi phới do lòng nhẹ nhõm - bởi lẽ lúc này là thời điểm duy nhất trong ngày mà Peter tự thấy bản thân hoàn toàn có cớ khỏi lưu tâm chút gì đến những hoạt động của Otto. Khi anh gõ cửa, tôi lập tức đóng sách lại. Tôi đã đi tới làng để mua nửa cân kem bạc hà. Peter nói lời tạm biệt Otto, lòng gieo hi vọng hão huyền rằng, có lẽ đêm nay, rốt cuộc cậu ta cũng sẽ đúng giờ: "Đến mười hai giờ rưỡi, khi đó…"

"Đến một giờ nhé," Otto mặc cả.

"Được rồi," Peter nhượng bộ. "Đến một giờ. Nhưng đừng Có về trễ đó."

"Không đâu, Peter, em sẽ không về trễ."

Khi chúng tôi mở Cổng vườn và băng qua đường đi vào rừng, Otto vẫy tay với chúng tôi từ chỗ ban công. Tôi phải cẩn thận giấu kem bạc hà bên dưới áo khoác, phòng trường hợp cậu có thể thấy. Bật cười vẻ có lỗi, nhai kem bạc hà nhóp nhép, chúng tôi đi đường rừng đến Baabe. Chúng tôi lúc nào cũng dành buổi tối ở Baabe, vào những ngày này. Chúng tôi thích nơi đó hơn ngôi

làng. Con đường cát đơn độc với những ngôi nhà mái thấp nằm giữa những hàng thông mang cái khí sắc lãng mạn, hơi hướm thuộc địa; nó tựa hồ một khu định cư xiêu vẹo, nằm lạc lõng đâu đó sau cánh rừng, nơi người ta đến để tìm kiếm một mỏ vàng không tồn tại và lưu tại đó, lâm cảnh kẹt cùng trong suốt phần đời còn lại.

Trong nhà hàng nhỏ bé, chúng tôi ăn dâu tây và kem, rồi nói chuyện với anh bồi bàn trẻ. Anh bồi này ghét nước Đức và mong muốn đến Mĩ. "Hier ist nichts los[38]." Trong mùa này, anh không có được khoảng thời giờ trống nào, và vào mùa đông anh không kiếm được đồng nào. Hầu hết bọn con trai ở Baabe đều là dân Quốc xã. Hai đứa trong số chúng đôi khi vào nhà hàng và lôi chúng tôi vào mấy vụ tranh luận chính trị hòa nhã. Chúng kể cho chúng tôi nghe về mấy bài tập trận địa và những trò chơi quân sự.

"Mấy cậu sắp phải sẵn sàng cho chiến tranh" Peter nói giọng phẫn nộ. Vào những dịp thế này - mặc dù anh thực sự không có chút lưu tâm nào đến chính trị - anh thường trở nên khá nóng nảy.

"Thứ lỗi cho tôi một cậu trai cãi lại, "nói thế hoàn toàn sai. Quốc trưởng không muốn chiến tranh. Cương lĩnh của bọn tôi đứng về phía hòa bình, trong danh dự. Mặc dù vậy." cậu ta nói thêm giọng bâng khuâng khuôn mặt ánh lên, "chiến tranh có thể ổn đấy, các anh biết mà! Hãy nghĩ đến những người Hy Lạp cổ đại!"

"Những người Hy Lạp cổ đại," tôi phản đối, "không dùng khí độc."

Bọn nhóc khá khinh miệt trước lời chỉ trích này. Một trong số chúng đáp lại giọng trịch thượng, "Đó là một vấn đề thuần túy về mặt kĩ thuật."

Lúc mười giờ rưỡi chúng tôi đi xuống, cùng với hầu hết cư dân khác, tới chỗ nhà ga, để nhìn chuyến tàu cuối cùng đến nơi. Chuyến tàu này nhìn chung là trống vắng. Nó đi trong tiếng rền vang dần xa băng qua khu rừng tăm tối, phát ra âm thanh như tiếng chuông khàn đục. Rốt cuộc trời cũng đã đủ tối để chúng tôi bắt đầu về nhà; lần này chúng tôi đi đường cái. Băng qua các cánh đồng, bạn có thể thấy cửa vào được soi sáng nơi quán cà phê bờ hồ, chỗ Otto đến khiêu vũ.

"Mấy thứ đèn của địa ngục đang tỏa sáng rực tối hôm nay, Peter thích buông mấy câu nhận xét như thế.

Cơn ghen của Peter đã chuyển sang chứng mất ngủ. Anh bắt đầu uống thuốc ngủ, nhưng thừa nhận là chúng hiếm khi có tác dụng. Chúng chỉ làm

anh mơ màng vào sáng hôm sau, sau bữa điểm tâm. Anh thường đi ngủ một, hai tiếng trong pháo đài của chúng tôi, trên bờ biển.

Buổi sáng hôm nay thời tiết lành lạnh và u ám, toát cái màu xám của con hàu biển. Peter và tôi thuê một con thuyền, chèo qua phía bên kia bến tàu, đoạn để chúng tôi trôi lững lờ, khoan thai, ra xa khỏi bờ. Peter châm một điếu thuốc. Bất chợt anh nói:

"Tôi tự nhủ chuyện này sẽ còn tiếp diễn bao lâu nữa…"

"Chừng nào anh còn để nó như vậy, tôi cho là thế."

"Phải…Có vẻ như chúng tôi đã lâm vào một tình thế khá bế tắc, phải không nào? Tôi cho là chả có nguyên do đặc biệt gì cho việc tại sao Otto và tôi lại nên ngừng cư xử với nhau như chúng tôi đang làm hiện giờ…" Anh ngừng lại, rồi nói thêm. "Trừ phi, tất nhiên, tôi thôi cho cậu ta tiền."

"Anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra khi ấy?"

Peter bơ thờ dùng mấy ngón tay khua trên mặt nước. "Cậu ta sẽ rời bỏ tôi."

Chiếc thuyền lững lờ trôi vài phút. Tôi hỏi: "Anh không nghĩ là cậu ấy quan tâm đến anh, không nghĩ vậy chút nào sao?"

"Thoạt đầu thì cậu ta có đó, có lẽ…Giờ thì không. Chẳng có gì giữa hai chúng tôi lúc này ngoại trừ tiền của tôi."

"Anh vẫn còn quan tâm đến cậu ta chứ?"

"Không…Tôi không biết. Có lẽ…Tôi vẫn còn ghét cậu ta, đôi lúc - nếu đó là dấu hiệu của sự quan tâm."

"Có thể là vậy."

Chúng tôi ngừng nói một hồi lâu. Peter dùng khăn tay lau khô các ngón tay. Miệng anh giật giật với vẻ bồn chồn.

"Ờ, cuối cùng anh cũng nói, "anh khuyên tôi làm gì nào?"

"Anh muốn làm gì? Miệng Peter giật thêm cái nữa. "Nói thật, tôi cho là mình muốn rời bỏ cậu ta."

"Vậy tốt hơn anh nên rời bỏ cậu ta." "Ngay lập tức?"

"Càng sớm càng tốt. Tặng cậu ta một món quà tử tế và đuổi cậu ta về lại Berlin chiều hôm nay."

Peter lắc đầu, nở nụ cười buồn: "Tôi không thể."

Chúng tôi lại ngừng nói một hồi lâu nữa. Đoạn Peter nói, "Tôi xin lỗi, Christopher…Anh nói hoàn toàn đúng, tôi hiểu. Nếu tôi ở vị trí anh, tôi cũng nói y như vậy…Nhưng tôi không thể. Mọi sự cần phải tiếp diễn như chúng

đang như vậy - cho đến khi có gì đó xảy đến. Dẫu sao mọi chuyện đâu thể kéo dài thêm quá lâu nữa…, tôi biết là mình rất yếu ớt…"

"Anh đâu cần xin lỗi tôi," tôi mỉm cười, che giấu cảm giác hơi bực tức trong lòng. "Tôi đâu phải một trong số những tay phân tâm học chữa cho anh!"

Tôi nhặt lên mái chèo và bắt đầu chèo về bờ. Khi chúng tôi tới bến tàu, Peter nói:

"Có chuyện thật buồn cười khi nghĩ đến lúc này - khi lần đầu tôi gặp Otto, tôi nghĩ chúng tôi có thể sống bên nhau đến hết phần còn lại đời mình."

"Ôi Chúa ơi!" Cái nhìn về một cuộc sống với Otto mở ra trước mắt tôi, tựa hồ một hỏa ngục khôi hài. Tôi cười phá lên thật to. Peter cũng cười, lèn đôi bàn tay khóa chặt giữa hai đầu gối anh. Gương mặt anh chuyển từ hồng sang đỏ, từ đỏ sang tía. Mạch máu của anh phình lên. Chúng tôi vẫn còn cười khi bước ra khỏi con thuyền.

Ngoài vườn ông chủ nhà đang đợi chúng tôi. "Thật là tiếc!" Ông cảm thán. "Các quý ông đây quá trễ rồi!" Ông chỉ tay phía những cánh đồng, theo hướng cái hồ. Chúng tôi có thể thấy khói bốc lên bên trên hàng cây dương, khi các toa tàu bé nhỏ kéo nhau ra khỏi nhà ga: "Bạn các anh buộc phải lên đường tới Berlin, đột ngột, vì Có chuyện khẩn cấp. Tôi đã hi vọng hai anh đây có thể có thời giờ để tiễn cậu ta đi. Thật là tiếc!"

Lần này, cả Peter và tôi chạy lên lầu. Phòng ngủ của Peter lúc này là một mớ lộn xộn kinh khủng - tất cả ngăn kéo và tủ quần áo đều mở ra. Dựng ngay giữa bàn là một mẩu giấy nhắn gửi, bằng nét chữ gò bó, nguệch ngoạc của Otto:

Peter mến. Hãy tha thứ cho em, em không thể chịu đựng được nơi này thêm nữa cho nên em sẽ về nhà.

Thân thương từ Otto.

Đừng giận nhé. (Otto đã viết mấy lời này, tôi để ý thấy, trên một trang trống xé ra từ một trong những cuốn sách tâm lí học của Peter: Beyond the Pleasure-Principle).

"Ờ…Miệng Peter bắt đầu giật. Tôi liếc nhìn anh lòng bồn chồn, mong chờ một cơn bùng nổ dữ dội, nhưng anh có vẻ khá bình tĩnh. Sau một đỗi, anh bước tới chỗ tủ quần áo và bắt đầu nhìn vào các ngăn kéo."Nó không lấy đi nhiều," anh thông báo, sau khi lục lọi xong. "Chỉ có mấy cái cà vạt của tôi, ba

cái áo sơ mi - may mắn là giày tôi không vừa chân nó! - Để xem nào…khoảng 200 mark…" Peter bắt đầu cười phá lên, khá cuồng loạn: "Rất chừng mực, nhìn chung là vậy!"

"Anh không nghĩ là cậu ta quyết định bỏ đi khá bất chợt à?" Tôi hỏi, chỉ để nói ra câu gì đó.

"Có lẽ vậy. Làm thế thì đúng kiểu của nó…Giờ nghĩ lại, tôi đã bảo nó là chúng ta ra ngoài chèo thuyền, hồi sáng nay - và nó hỏi tôi là chúng ta có đi lâu không…"

"Tôi hiểu…"

Tôi ngồi xuống giường của Peter - nghĩ, lạ lùng thay, rằng Otto rốt cuộc đã làm một điều mà tôi khá là tôn trọng.

Tâm trạng hào hứng đến cuồng loạn của Peter đã khiến anh cứ đi đi lại lại suốt phần còn lại buổi sáng đó; tới bữa ăn trưa anh chuyển sang ủ dột, và không nói lấy một lời.

"Giờ tôi phải đi gói ghém đồ đây," anh bảo khi chúng tôi ăn xong.

"Anh cũng đi à?"

"Dĩ nhiên."

"Tới Berlin à?"

Peter mỉm cười. "Không, Christopher: Đừng hoảng chứ! Chỉ là tới Anh thôi…"

"Ồ…"

"Có chuyến tàu sẽ đưa tôi đến Hamburg khuya nay. Có lẽ tôi sẽ đi thẳng… Tôi cảm thấy mình phải tiếp tục di chuyển đến khi ra khỏi đất nước đẫm máu này…"

Chẳng còn gì để mà nói. Tôi giúp anh gói ghém đồ đạc, trong lặng thầm. Khi Peter để cái gương cạo râu vào túi, anh hỏi: "Anh có nhớ Otto làm vỡ cái này thế nào không, làm vỡ cái một luôn ấy?"

"Ừ, tôi có nhớ."

Khi chúng tôi dọn đồ xong, Peter ra ngoài ban công phòng mình: "Đêm nay sẽ có nhiều tiếng huýt sáo bên ngoài," anh nói.

Tôi mỉm cười: "Tôi sẽ phải xuống dưới đó và an ủi bọn họ."

Peter bật cười: "Phải. Anh sẽ làm vậy!"

Tôi đi với anh ra ga. May mắn thay, tay thợ máy đang vội. Con tàu chỉ chờ khách có mấy phút thôi.

“Anh sẽ làm gì khi tới London?” Tôi hỏi.

Miệng Peter cong xuống nơi khóe môi, anh trao tôi một nụ cười toe mà miệng xệch xuống:“Tìm đâu đó một tay phân tâm học nữa, chắc vậy quá.”

“Ờ, liệu mà ngã giá xuống một tí đi!”

“Tôi sẽ làm vậy.”

Khi con tàu rời đi, anh vẫy tay: “Ờ, tạm biệt, Christopher. Cảm ơn anh vì tất cả sự ủng hộ về tinh thần!”

Peter chưa bao giờ gợi ý là tôi nên biên thư cho anh, hay ghé nhà thăm anh. Tôi cho là anh muốn quên đi nơi này, và tất cả những ai liên quan đến nó. Tôi đâu thể nào trách anh.

Mãi đến tối nay, khi lật qua trang sách mà tôi đang đọc, thì tôi mới phát hiện một mẩu thư khác từ Otto, nhét giữa hai chiếc lá.

Christoph thân mến, xin anh cũng đừng đem lòng giận em bởi vì anh đâu phải là tên ngốc giống như Peter. Khi anh quay lại Berlin, em sẽ tới gặp anh vì em biết anh sống ở đâu mà; em đã thấy địa chỉ ghi trên một trong những bức thư của anh và chúng ta có thể sẽ có buổi trò chuyện thật hay.

Người bạn thân thương của anh,

Otto.

Tôi ngờ rằng việc tống khứ cậu ta đi chẳng hề đơn giản chút nào.

Thật sự thì lúc này tôi sắp sửa lên đường đi Berlin trong một, hai ngày nữa. Tôi đã nghĩ mình nên ở lại cho đến hết tháng Tám, để viết cho xong cuốn tiểu thuyết, nhưng bất chợt, nơi này dường như quá đỗi cô đơn. Tôi nhớ Peter và Otto, cùng những trận cãi nhau hàng ngày của họ, nhớ nhiều hơn tôi tưởng. Giờ đây, dưới cửa sổ phòng tôi, những người bạn nhảy của Otto đã không còn lởn vởn trong dáng điệu buồn sầu dưới ánh chạng vạng.

NHÀ NOWAK

Lối vào phố Wassertorstrasse là một cổng vòm đá phết lên hình búa liềm cùng chữ thập ngoặc Quốc xã và được dán những tấm áp phích tả tơi quảng cáo những buổi đấu giá hay thông báo về tội ác nào đó. Đây là một Con phố sâu thẳm, lát sỏi tồi tàn, trẻ con thút thít khóc tràn ra khắp phố. Đám thanh niên mặc áo len dài tay tụ lại chập chờn bên kia đường trên mấy chiếc xe cuốc và chàng ghẹo mấy cô gái cầm bình sữa đi ngang. Vệ đường đầy vết phấn kẻ làm dấu cho trò nhảy lò cò mang tên *Trời và Đất*. Ở cuối con phố, tựa hồ một thứ dụng cụ màu đỏ, cao, sắc bén trông nguy hiểm, vươn lên một nhà thờ.

Cô Nowak đích thân mở cửa đón tôi. Cô trông tiều tụy hơn nhiều so với lần tôi gặp Cô gần đây nhất, với hai vết quầng thâm lớn dưới mắt. Cô vẫn đội cái mũ và khoác tấm áo choàng đen cũ lần trước. Thoạt đầu, cô không nhận ra tôi.

"Chào buổi chiều tốt lành, Cô Nowak."

Khuôn mặt cô đổi dần dần từ vẻ hồ nghi chòng chọc sang nụ cười đón chào tươi tắn, rụt rè, cứ như tụi con gái:

"Ôi, chẳng phải Christoph đấy ư! Vào đi, Christoph! Vào nhà và ngồi xuống nào."

"Cháu e là cô sắp sửa đi ra ngoài, phải không?"

"Không, không, Christoph - tôi vừa vào nhà thôi; vừa mới nãy. Cô vội chùi đôi tay vào áo mình trước khi bắt lấy tay tôi: "Bữa nay là ngày tôi đi quét dọn. Tôi phải làm đến hai rưỡi mới xong, và việc này khiến cho bữa tối bị trễ lại."

Cô đứng sang bên cho tôi vào. Tôi đẩy cửa mở, và khi mở, đụng rổn rảng cái tay cầm chảo rán trên cái lò nằm ngay sau cửa. Trong phòng bếp nhỏ tí này gần như chẳng còn chỗ trống cho hai người đứng cùng nhau. Căn hộ toàn mùi khoai tây chiên bằng loại bơ rẻ tiền.

"Vào ngồi đi, Christoph," cô lặp lại, vội vàng tiếp đãi tôi. Tôi e là nhà giờ bừa bộn kinh khủng. Cậu phải bỏ quá cho tôi chuyện đó nhé. Tôi phải ra

ngoài lúc sáng sớm còn con bé Grete quả là thứ to xác lười biếng, dù nó đã mười hai rồi. Nếu mà không trông chừng nhắc nhở, nó chả chịu động tay động chân làm gì."

Phòng khách có cái trần nghiêng lấm tấm những mảng thấm dột đã lâu. Có một cái bàn lớn, sáu cái ghế, một tủ bát đĩa và hai cái giường đôi loại lớn. Nơi này chất đầy đồ đạc đến mức bạn phải nép một bên để đi.

"Grete!" Cô Nowak kêu. "Con đâu rồi? Tới đây ngay!"

"Nó ra ngoài rồi" giọng Otto phát ra từ phòng trong.

"Otto! Ra xem ai tới đây này!"

"Có rảnh đâu. Con đang bận sửa cái máy hát."

"Bạn kia đấy! Con với cái! Đồ vô tích sự! Nói chuyện với mẹ mày như thế hay đấy! Ra khỏi căn phòng đó ngay, mày có nghe mẹ không?"

Cô bùng Cơn phẫn nộ ngay tức thì, như lẽ tất nhiên, mãnh liệt đến kinh ngạc. Mặt cô phì phò: mỏng mảnh, thảm thiết và bốc hỏa. Toàn thân cô rung lên.

"Chuyện không quan trọng lắm đâu, Cô Nowak," tôi nói. "Cứ để nó ra ngoài lúc nào nó muốn. Nó sẽ thấy ngạc nhiên hơn nữa đó."

"Thằng con tử tế của tôi đấy! Nói chuyện với tôi như thế đó."

Cô đã cởi mũ ra và đang dỡ mấy gói đồ vấy mỡ ra khỏi cái túi đeo."Than ôi," cô càm ràm. "Tôi tự hỏi con bé đã đi đâu rồi? Lúc nào cũng ở ngoài đường, nó đó. Cứ phải nói đi nói lại với nó hàng trăm lần. Trẻ con đúng là chẳng biết lo thân."

"Phổi Cô giờ ra sao rồi, cô Nowak?"

Cô thở dài: "Đôi lúc tôi thấy có vẻ như nó tệ hơn bao giờ hết. Tôi bị một vết bỏng, ngay đây. Và khi tôi xong việc thì lại thấy như thể mình mệt đến mức chẳng ăn gì nổi. Tôi bắt đầu thấy buồn nôn…Tôi nghĩ ông bác sĩ thấy không vừa ý. Ông ta nói đến chuyện mai mốt đưa tôi vào viện điều dưỡng mùa đông này. Trước đây tôi đã ở đó, cậu biết đấy. Nhưng luôn có nhiều thứ làm tôi chần chừ…Rồi thì, vào thời điểm này trong năm, căn hộ quá sức ẩm thấp. Cậu thấy mấy vết trên trần nhà chứ? Có những ngày mà gia đình tôi phải đặt chậu rửa chân dưới đó để hứng nước nhỏ xuống. Dĩ nhiên rồi, họ đâu có quyền để mấy cái gác mái này làm chỗ ở chứ. Tay thanh tra cứ cách bữa lại lên án. Mà nên làm gì đây? Người ta cần phải sống đâu đó. Nhà tôi đã nộp đơn xin thuyên chuyển cách đây hơn một năm và họ cứ luôn hứa là sẽ

xem xét vụ đó. Nhưng còn có nhiều người khác thảm thương hơn, tôi dám nói thế…Chồng tôi đọc báo hôm kia nói về người Anh và đồng Bảng của họ. Nó cứ rớt giá, báo nói vậy. Bản thân tôi chả hiểu mấy thứ như thế. Tôi hi vọng cậu không mất đồng nào, đúng không Christoph?"

"Thực ra mà nói, cô Nowak, đó là một phần lí do cháu tới thăm cô bữa nay. Cháu đã quyết định đi thuê căn phòng rẻ hơn và cháu tự hỏi liệu quanh đây có chỗ nào mà cô có thể giới thiệu cháu?"

"Ôi trời, Christoph, tôi thực lấy làm tiếc!"

Cô thật sự bị sốc. "Nhưng cậu đâu thể sống ở khu này trong thị trấn - một quý ông như cậu đây! Ôi không. Tôi e là chỗ này không hợp cậu chút nào."

"Có lẽ cháu không đặc biệt như cô nghĩ đâu. Cháu chỉ muốn một căn phòng sạch sẽ, yên ắng, giá tầm 20 mark một tháng. Nó nhỏ cỡ nào cũng được. Cháu ở ngoài đường suốt cả ngày mà."

Cô lắc đầu vẻ hồ nghi. "Ờ, Christoph à, tôi sẽ phải xem xét, nếu chăng tôi không thể nghĩ được một nơi nào đó…"

"Bữa tối chưa có nữa hả mẹ?" Otto hỏi, xuất hiện trong chiếc áo sơ mi ở ô cửa phòng trong: "Con sắp chết đói đây!"

"Sao mà mày có thể mong đợi có bữa tối khi mẹ phải bỏ cả buổi sáng làm quần quật vì mày, thứ lười biếng to xác!" Cô Nowak la lên, giọng chói tai, to hết cỡ. Đoạn, đổi ngoặt sang giọng hòa nhã như muốn lấy lòng, Cô nói thêm: "Con không thấy ai đang ở đây sao?"

"Hả…là Christoph!" Otto, như thường lệ, bắt đầu diễn ngay. Khuôn mặt cậu dần sáng lên nhờ ánh bình minh của lòng hân hoan tột độ. Đôi má cậu lúm theo nụ cười. Cậu bật tới trước, vung một cánh tay vòng qua cổ tôi, xiết bàn tay tôi: "Christoph, anh bạn già tri kỷ, anh đã trốn nơi đâu suốt ngần ấy thời gian?" Giọng nói cậu trở nên yếu đi, ra điều trách móc: "Nhà em nhớ anh nhiều lắm! Sao anh không bao giờ tới thăm nhà em?"

"Cậu Christoph là một quý ông bận rộn lắm," cô Nowak chen vào nói giọng quở trách: "Cậu ấy không có thời giờ phí phạm chạy theo mấy đứa ngồi không như mày."

Otto cười toe, nháy mắt với tôi: rồi cậu xoay sang cô Nowak vẻ trách móc:

"Mẹ à, mẹ đang nghĩ gì vậy? Mẹ tính để Christoph ngồi kia mà chẳng có lấy một tách cà phê sao? Anh ấy hẳn phải khát nước rồi đó, sau khi leo ngần ấy bậc thang!"

“Ý em, Otto, là em khát nước hả, phải không? Thôi, cảm ơn, cô Nowak, cháu không dùng gì đâu - thật đó. Và cháu sẽ không cản trở Cô nấu nướng nữa…Này, Otto, em ra ngoài với anh bây giờ và giúp anh tìm phòng nhé? Anh vừa bảo mẹ em rằng anh tới sống ở khu phố này…Em sẽ uống cà phê với anh ở ngoài.”

“Gì, Christoph - anh sẽ tới sống ở đây, tại Hallesches Tor!” Otto bắt đầu nhảy múa vẻ phấn khích. “Ôi, mẹ ơi, thể không tuyệt sao! Ôi, em mừng quá!”

“Mày cứ đi ra ngoài và xem thử quanh đây cùng với cậu Christoph, đi ngay đi,” cô Nowak bảo. “Bữa tối phải một giờ nữa mới có. Ở đây chỉ tổ cản đường cản lối. Không phải nói cậu, Christoph, dĩ nhiên. Cậu sẽ quay lại và dùng chút gì với chúng tôi nhé?”

“À, cô Nowak, cô quả là thật tốt với cháu, nhưng cháu e là bữa nay không được rồi. Cháu sẽ phải quay về nhà.”

“Chỉ cần đưa con một mẩu bánh mì trước khi con đi thôi, mẹ” Otto năn nỉ giọng thảm thiết. “Bụng con trống rỗng đến mức đầu con quay quay như con vụ đây này.”

“Được rồi,” cô Nowak nói, cắt một lát rưỡi bánh mì ném cho cậu trong cơn bực mình, “nhưng đừng có mà trách mẹ nếu trong nhà này tối nay chẳng còn gì khi mà mày muốn làm sandwich ăn đấy…Tạm biệt, Christoph. Cậu thật tử tế khi đến thăm chúng tôi. Nếu cậu thực sự quyết định sống gần đây, tôi hi vọng cậu sẽ ghé qua đây thường xuyên…dù tôi ngờ là liệu cậu có tìm được chỗ ưng ý không. Đây không phải chỗ mà cậu đã quen…”

Khi Otto sắp sửa theo tôi ra khỏi nhà thì cô gọi cậu quay lại. Tôi nghe tiếng họ cãi nhau, rồi cửa đóng lại. Tôi đi từ từ năm dãy bậc thang xuống dưới sân. Mặt sân ẩm ướt và tăm tối, dẫu cho mặt trời đang tỏa nắng trong mây, ở bầu trời phía trên đầu. Những cái xô bể, những chiếc bánh rớt khỏi xe đẩy trẻ con và những mảnh lốp xe đạp nằm rải rác quanh đó tựa hồ như những thứ rớt xuống một cái giếng.

Sau đó chừng một, hai phút Otto đi lóc Cóc xuống cầu thang tới chỗ tôi:

“Mẹ không muốn hỏi anh,” cậu bảo tôi, giọng hết hơi. “Mẹ sợ anh sẽ thấy khó chịu…Nhưng em bảo rằng em đoan chắc là anh rất muốn ở cùng nhà em, nơi mà anh có thể làm gì tùy ý và anh biết mọi thứ đều sạch sẽ, hơn là ở trong căn nhà lạ lẫm đầy bọ…Nói đồng ý đi, Christoph, đi mà! Sẽ vui lắm đó! Anh và em có thể ngủ ở phòng sau nhà. Anh có thể nằm ở giường của Lothar - anh

ấy sẽ không bận tâm đâu. Anh ấy có thể nằm chung giường đôi với Grete… Và vào buổi sáng anh có thể nằm trên giường bao lâu tùy ý anh. Nếu anh muốn, em sẽ mang cho anh bữa sáng…Anh sẽ tới ở chứ, phải không?"

Và thế là chuyện đã được an bài.

Đêm đầu tiên làm khách trọ ở nhà Nowak là một bữa nghi lễ. Tôi tới cùng hai chiếc va li ngay khi đồng hồ điểm 5 giờ, và thấy cô Nowak đã nấu xong bữa tối rồi. Otto thì thầm cho tôi hay rằng chúng tôi sẽ dùng món phổi băm, như một bữa thết đãi đặc biệt.

"Tôi e là cậu sẽ không đánh giá quá cao thức ăn nhà chúng tôi, cô Nowak bảo,"sau những gì mà cậu đã quen thuộc. Nhưng chúng tôi sẽ cố hết sức mình." Cô lúc nào cũng tươi cười, sôi sục niềm phấn khích. Tôi cứ cười rồi cười, cảm thấy khó xử và đang gây vướng víu. Sau một đỗi, tôi trèo qua đồ đạc trong phòng khách và ngồi lên giường mình. Chẳng có không gian để mở hành lí, và không có chỗ nào, rành rành vậy, để cất quần áo. Ở bàn phòng khách, Grete đang chơi với mấy tấm thẻ hộp thuốc lá và mấy tấm vé tàu xe. Cô bé là một đứa trẻ ục ịch mười hai tuổi, xinh xắn ngọt ngào, nhưng bị gù và quá mập. Sự hiện diện của tôi làm cô bé trở nên e dè hết sức. Cô bé vặn vẹo, cười điệu và cứ cất tiếng gọi bằng giọng "trưởng thành", như hát, vẻ kiểu cách:

"Mẹ à! Tới nhìn những đóa hoa xinh xắn đi!"

"Mẹ không có thời giờ cho mấy đóa hoa xinh xắn của con" cô Nowak kêu la một hồi, giọng bực tức ghê gớm: "Tôi ở đây cùng với đứa con gái to xác như voi, mà còn phải tự mình làm quần quật, nấu bữa tối muộn đây!"

"Phải đó mẹ!" Otto kêu lên, hí hửng hùa vào. Cậu xoay sang Grete, tỏ ra căm phẫn toát vẻ đạo lí: "Sao em không giúp mẹ đi, anh muốn biết lí do đấy? Em mập thế đủ rồi. Em ngồi cả ngày chẳng làm gì. Rời khỏi cái ghế đó ngay, em nghe chứ! Và dẹp mấy tấm thẻ bẩn thỉu đó đi, hoặc là anh đốt hết bây giờ!"

Cậu tóm lấy mấy tấm thẻ bằng một tay và cho Grete một cái tát ngang mặt bằng tay kia. Grete, hiển nhiên chẳng thấy đau, lập tức phát lên tiếng rền rĩ ồn ào như diễn kịch: "Ôi, Otto, anh làm đau em đó!" Cô dùng đôi tay che mặt và nhìn trộm tôi qua kẽ ngón tay.

"Mày có để con bé yên không đấy?" Cô Nowak la lên giọng chói tại từ phòng bếp. "Mày thì tư cách gì mà chê người ta lười nhác. Còn con, Grete,

con hãy ngưng cái màn hú lên như thế - hay là mẹ sẽ kêu Otto đánh con một trận ra trò, để cho con có cái mà khóc. Hai đứa chúng mày làm mẹ xao lãng quá."

"Nhưng, mẹ ơi!" Otto chạy vào phòng bếp, ôm eo Cô rồi bắt đầu hôn cô. "Mẹ bé nhỏ tội nghiệp, mutti bé nhỏ, *muttchen* bé nhỏ" cậu ngâm nga, bằng giọng điệu lo âu sướt mướt hết sức. "Mẹ phải làm việc quá đỗi cực nhọc còn Otto thì quá sức tàn nhẫn với mẹ. Nhưng nó đâu có ý như thế, mẹ biết mà - nó chỉ ngu ngốc thôi…Con sẽ đi quét dọn giùm mẹ ngày mai nhé, mẹ? Mẹ muốn thế chứ?"

"Thả tao ra, đồ bịp bợm to xác!" Cô Nowak la lên, bật cười và vùng vẫy. "Tao không muốn đứa nào nịnh nọt cả! Tụi mày chăm lo cho bà mẹ già tội nghiệp này quá cơ! Để yên tao làm tiếp xem nào!"

"Otto không phải thằng bé hư," cô nói tiếp với tôi, khi cuối cùng cậu cũng thả cô ra, nhưng nó rất ư đãng trí. Hoàn toàn ngược với Lothar nhà tôi - mẫu con trai làm gương cho mày đó! Nó không quá kiêu căng nên làm được mọi việc, dù cho là việc gì, và khi nó vét được vài đồng geoschen lại, thay vì chi tiêu cho bản thân thì nó tới thẳng tôi rồi bảo: Của mẹ đây, mẹ à. Cứ mua cho mẹ một đôi dép đi trong nhà ấm áp cho mùa đông nhé." Cô Nowak chìa tay Cô ra phía tôi với điệu bộ như đưa tiền. Giống như Otto, cô có cái trò diễn mọi cảnh mà cô miêu tả.

"Ôi, Lothar thế này, Lothar thế nọ, Otto chen ngang giọng cáu kỉnh: "luôn là Lothar. Nhưng cho con biết đi mẹ, đứa nào trong tụi con cho mẹ tờ 20 mark hôm kia? Mấy trăm cái Chủ nhật đã qua rồi mà Lothar đâu thể kiếm ra 20 mark. Chà, nếu đó là cách mà mẹ nói, thì mẹ không cần phải mong chờ có được gì hơn nữa đâu, cả khi mẹ lết đến với con cũng không?

"Thằng ranh con," cô lại nổi đóa lên ngay tức thì, "mày chẳng thấy xấu hổ sao khi nói những thứ như vậy trước mặt cậu Christoph! Sao nào, nếu thằng Lothar mà biết 20 mark đó từ đâu đến - và ngoài số đó còn nhiều hơn nữa - thì nó sẽ chẳng chịu ở chung nhà với mày thêm chút nào nữa đâu, và thế cũng phải lắm! Và quả là cái đồ láo lếu - khi dám nói mày đưa mẹ số tiền đó! Mày biết quá rõ là nếu cha mày không thấy bì thư…"

"Phải đó!" Otto hét, vặn vẹo mặt như khỉ và bắt đầu nhảy múa vẻ phấn khích. "Đó chính là điều con muốn! Thừa nhận với Christoph là mẹ đã trộm nó đi! Mẹ là đồ ăn trộm! Mẹ là đồ ăn trộm!"

“Otto, sao mày dám!” Nhanh như chớp, tay cô Nowak chộp lấy nắp chảo. Tôi nhảy lùi ra sau một bước để ra ngoài tầm ném, vấp phải cái ghế và ngồi xuống cái hự. Grete khẽ thốt ra tiếng rít giả tạo tỏ vẻ mừng rỡ và hoảng hốt. Cửa mở ra. Chính là chú Nowak, vừa đi làm về.

Chú là một người đàn ông nhỏ lùn, mạnh mẽ, với bộ ria nhọn, mái tóc cụp và đôi mày rậm. Chú bước vào khung cảnh bằng một tiếng làu bàu dài vốn là một cú ợ. Chú có vẻ không hiểu chuyện gì đang xảy ra; hoặc có lẽ chỉ đơn thuần là chú không quan tâm. Cô Nowak không nói gì để làm sáng tỏ mọi sự cho ông. Cô lẳng lặng treo cái nắp chảo lên móc. Grete nhảy khỏi ghế và chạy tới chú với đôi cánh tay dang ra: “Pappi! Pappi!”

Chú Nowak mỉm cười nhìn xuống cô bé, làm lộ ra hai cái chân răng ố vết thuốc lá. Gập người xuống, chú nhấc cô bé lên, cẩn trọng và thành thục, bằng một vẻ hiếu kì pha lẫn ngưỡng mộ nào đó, tựa như một cái bình quý giá to lớn. Về nghề nghiệp thì chú là người chuyên đi tháo dỡ đồ đạc trong nhà. Đoạn chú chìa tay ra - thực hiện một cách thong dong, vẻ lịch thiệp, không tỏ ra hồ hởi chiều lòng kẻ khác đến mức rối rít:

“Servus, Herr!”[39]

“Cha có mừng không khi anh Christoph sẽ tới sống cùng nhà mình, Pappi? Grete nói du dương, lúc này đương đầu trên vai của người cha, bằng giọng hát ca đường mật của mình. Nghe thấy thế chú Nowak, như thể bất thần có được nguồn sinh lực mới, bắt đầu bắt tay tôi lần nữa, nồng ấm hơn nhiều, và thui vào lưng tôi:

“Mừng ư? Có chứ, dĩ nhiên là cha mừng rồi!” Chú gật đầu tỏ ý tán thành dữ dội. “Englisch man? Anglais hả? Ha ha. Phải chứ? Ồ phải, tôi nói tiếng Pháp, cậu thấy đó. Giờ gần như quên hết. Học nói trong thời chiến. Tôi từng là *Feldcoebel*[*] - ở Mặt trận phía Tây. Từng nói chuyện với nhiều tù binh. Mấy gã tốt tính. Y chang chúng ta vậy.”

“Ông lại say rồi, cha nó à!” Cô Nowak kêu lên giọng ghê tởm. “Cậu Christoph sẽ nghĩ về ông sao đây!”

“Christoph không bận lòng đâu, phải không, Christoph?” Chú Nowak vỗ vai tôi.

“Cái gì mà Christoph? Cậu ta là *Herr* Christoph đối với ông đó! Ông không thể nhận ra một quý ông khi nhìn thấy một người như vậy sao?”

“Cháu muốn chú gọi cháu là Christoph hơn” tôi nói.

“Phải đó! Christoph nói phải! Tất cả chúng ta đều có máu thịt như nhau… Argent, tiền - đều như nhau cả! Ha ha!”

Otto nắm cánh tay tôi: “Christoph hoàn toàn là người trong nhà rồi đó!”

Chẳng mấy chốc chúng tôi ngồi xuống một bữa ăn hoành tráng gồm phổi băm, bánh mì đen, cà phê mạch nha và khoai tây luộc. Trong lần khinh suất đầu tiên khi Có quá nhiều tiền để chi tiêu (tôi đã đưa trước cho cô 10 mark tiền ở trọ tuần này, cô Nowak đã sửa soạn đủ số khoai tây cho một tá người. Cô cứ xúc khoai tây vào đĩa tôi từ cái chảo lớn, cho đến khi tôi nghĩ mình có thể bị nghẹn: “Dùng thêm chút nữa đi, Christoph. Cậu chả ăn gì hết.”

“Cả đời cháu chưa bao giờ ăn nhiều như vậy đâu, cô Nowak.”

“Christoph không thích thức ăn nhà mình chú Nowak nói. “Không sao, Christoph, cậu sẽ quen thôi. Otto cũng y như vậy lúc nó mới đi biển về. Nó đã quen với đủ loại kiểu cách cao quý của gã người Anh…”

“Giữ mồm miệng nào, cha nó!” Cô Nowak nói giọng cảnh báo.“Ông không thể để thằng bé yên được sao? Nó đủ lớn để có thể tự quyết định chuyện đúng chuyện sai – đừng làm nó thêm xấu hổ nữa!”

Chúng tôi vẫn còn đang ăn lúc Lothar bước vào. Cậu ném cái nón lên giường, bắt tay tôi lịch sự nhưng lặng lẽ, với cái cúi chào nhẹ, và ngồi vào vị trí mình chỗ bàn ăn. Sự hiện diện của tôi có vẻ không làm cậu ngạc nhiên hay lưu tâm đến chút nào: ánh nhìn của cậu hiếm khi gặp ánh nhìn của tôi. Tôi biết cậu chỉ mới hai mươi tuổi, nhưng nếu bảo cậu già hơn mấy tuổi thì cũng chẳng sai. Cậu đã là một người đàn ông. Otto trông gần như là con nít bên cạnh cậu ta. Cậu có khuôn mặt gầy, trơ xương của người nông dân, chua cay bởi kí ức sắc tộc về những thửa ruộng cằn cỗi.

“Lothar đang đi học lớp ban đêm, cô Nowak nói với tôi vẻ tự hào. “Nó có công việc ở ga ra, cậu biết đó; và giờ nó muốn học kĩ sư. Ngày nay, không đâu người ta chịu nhận cậu vào làm, trừ phi cậu có một tấm bằng ngành nào đó. Nó chắc sẽ cho cậu xem mấy bức nó vẽ, Christoph, khi nào cậu có thời giờ xem chúng. Thầy giáo bảo mấy bức đó thật sự rất đẹp.”

“Tôi muốn xem chúng.”

Lothar không đáp lại. Tôi thông cảm với cậu và cảm thấy mình khá ngốc nghếch. Nhưng cô Nowak kiên quyết khoe con mình:

“Lớp của con học vào tối nào, Lothar?”

“Thứ Hai và thứ Năm.” Cậu tiếp tục ăn, vẻ từ tốn, ương ngạnh, mà không

nhìn người mẹ. Đoạn có lẽ để chứng tỏ cậu không có ý xấu gì với tôi, cậu nói thêm: "Từ 8 giờ đến 10 giờ 30." Ngay khi chúng tôi ăn xong, cậu đứng dậy không nói một lời, bắt tay tôi, cúi đầu y lúc nãy, lấy cái nón rồi ra ngoài.

Cô Nowak nhìn theo cậu rồi thở dài: "Nó sắp sửa đi tới chỗ đám Quốc xã chủ nghĩa của nó, tôi cho là vậy. Tôi thường ước gì nó chưa từng giao du với bọn chúng. Chúng nhét toàn mấy ý tưởng ngớ ngẩn vào đầu nó. Điều đó làm cho nó cứ đứng ngồi không yên. Từ lúc chơi với đám đó, nó đã thành thằng bé khác hoàn toàn… Không phải bản thân tôi hiểu ba thứ chính trị này. Điều tôi luôn nói là - tại sao ta không thể để Hoàng đế trở lại? Đó là những thời tốt đẹp, được nói những điều mình thích."

"Chà, kệ xác lão Hoàng đế già của mẹ đi Otto nói. "Điều chúng ta muốn là một cuộc cách mạng của phe cánh tả."

"Một cuộc cách mạng của phe cánh tả!" Cô Nowak khịt mũi. "Lớn lao ghê chưa! Bọn cánh tả toàn những thứ chây lười vô tích sự như mày, những kẻ chả bao giờ có được một ngày làm việc chân chính trong đời chúng."

"Christoph là một người cánh tả," Otto nói. "Đúng không, Christoph?"

"Không phải là một người cánh tả đúng mực, anh e là vậy."

Cô Nowak mỉm cười: "Mày sẽ còn nói cho mọi người nghe điều nhảm nhí gì tiếp theo đây! Làm sao mà cậu Christoph lại là người cánh tả được? Cậu ta là một quý ông."

"Điều tôi nói là…" Chú Nowak đặt dao nĩa xuống rồi dùng mu bàn tay cẩn thận chùi ria mép mình: "tất cả chúng ta đều bình đẳng như Chúa đã tạo lập nên chúng ta. Cậu cũng tốt như tôi, tôi cũng tốt như cậu. Một gã Pháp cũng tốt như một gã Anh; một gã Anh cũng tốt như một gã Đức. Cậu hiểu ý tôi chứ?"

Tôi gật đầu.

"Nói về chiến tranh." Chú Nowak đẩy ghế lùi ra xa bàn: "Hôm ấy tôi ở trong rừng. Chỉ mình tôi thôi, mọi người hiểu đó. Chỉ đi mình mình bằng qua khu rừng, như là đi xuống phố vậy…Và bất thần - ở kia trước mặt tôi, một gã Pháp đứng đó. Cứ như thể hắn trồi lên từ mặt đất vậy. Hắn đứng cách tôi không xa hơn chỗ mọi người đang đứng bây giờ đâu." Chú Nowak bật dậy khi đang nói. Tóm lấy con dao cắt bánh mì trên bàn, chú cầm nó giơ ra trước mặt, trong tư thế thủ, như đang chĩa cái lưỡi lê. Chú nhìn tôi trừng trừng từ bên dưới đôi mày rậm, làm sống lại cảnh tượng đó: "Chỗ đó là nơi bọn tôi

đứng. Bọn tôi nhìn nhau. Gã Pháp đó tái nhợt như người chết. Bất thần hắn la lên: Đừng bắn tôi, y như thế đó." Chú Nowak nắm chặt đôi bàn tay lại trong điệu bộ van nài một cách thảm thương. Con dao cắt bánh mì giờ khựng lại: chú đặt nó xuống bàn. "Đừng bắn tôi! Tôi có năm đứa con" (Hắn nói tiếng Pháp, dĩ nhiên: nhưng tôi có thể hiểu hắn. Hồi ấy tôi có thể hiểu tốt tiếng Pháp, nhưng giờ thì tôi đã quên ít nhiều rồi.) Ờ, tôi nhìn hắn và hắn nhìn tôi. Rồi tôi nói: Ami. (Nghĩa là Anh bạn.) Và sau đó chúng tôi bắt tay." Chú Nowak dùng hai tay nắm lấy tay tôi và bóp tay tôi bằng cảm xúc mãnh liệt. "Và sau đó chúng tôi bắt đầu đi ra xa nhau - lùi ra, tôi không muốn hắn bắn tôi sau lưng." Vẫn trừng mắt nhìn phía trước chú Nowak bắt đầu bước lùi thật cẩn trọng, từng bước một, cho đến khi đụng ầm vào tủ chén bát. Một bức ảnh lộng khung rơi ra. Tấm kính vỡ tan.

"Pappi! Pappi!" Grete la lên giọng hào hứng. "Nhìn xem cha đã làm gì kìa!"

"Có lẽ vụ đó sẽ dạy cho ông biết cách dừng lại trò ngốc của mình, đồ hề già!" Cô Nowak la lên giọng giận dữ. Grete bắt đầu cười ồn ào và kiểu cách, cho đến khi Otto tát vào mặt cô bé và cô bé dựng lên màn kêu rên như đóng tuồng. Trong khi đó chú Nowak khôi phục tính khí hiền hòa của người vợ mình bằng cách hôn cô và véo má cô.

"Tránh xa tôi ra, đồ thô lỗ to xác!" Cô phản đối, cười vang, vẻ hài lòng bẽn lẽn khi đang có mặt tôi: "Để tôi yên nào, ông hôi mùi bia quá!"

Vào thời điểm đó, tôi có nhiều lớp dạy. Tôi ở ngoài suốt ngày. Học trò của tôi ở rải rác quanh mấy khu ngoại ô sang trọng ở phía tây - những người phụ nữ giàu có tươi tắn trạc tuổi cô Nowak, nhưng trông trẻ hơn mười tuổi, họ thích trò chuyện bằng tiếng Anh chút ít vào những buổi chiều buồn tẻ lúc chồng họ đang ở văn phòng. Ngồi trên tấm đệm bằng lụa trước lò sưởi âm tường, chúng tôi bàn luận về Point Counter Point và Lady Chatterley's Lover. Một người hầu nam mang trà vào cùng với bánh mì phết bơ. Đôi khi, lúc họ chán văn chương, tôi mua vui cho họ bằng những miêu tả về hộ gia đình Nowak. Tuy vậy, tôi cẩn thận không nói là mình sống ở đó: thật tệ cho công việc của tôi khi thừa nhận rằng tôi thật sự nghèo. Các cô trả tôi ba mark mỗi giờ, có chút miễn cưỡng, cố hết sức để hạ giá tôi xuống còn hai mark rưỡi. Hầu hết bọn họ đều tìm cách, cố tình hoặc vô ý, dụ tôi nán lại lâu hơn thời giờ đã định. Tôi luôn phải để mắt đến đồng hồ.

Vào buổi sáng ít người muốn học hơn; và do vậy xảy ra chuyện là tôi

thường dậy trễ hơn nhiều so với những người còn lại trong nhà Nowak. Cô Nowak đi quét dọn, chú Nowak đi làm việc ở hãng tháo dỡ đồ đạc nhà cửa, Lothar, người đã đi làm, đang giúp một người bạn đi phát báo, Grete đi học. Chỉ mỗi Otto ở nhà với tôi; ngoại trừ những buổi sáng cùng với lời cằn nhằn bất tận, cậu bị mẹ kéo đi tới sở lao động để đóng dấu vào thẻ.

Sau khi đi lấy bữa sáng, một tách cà phê và một lát bánh mì cùng mỡ thịt quay, Otto sẽ lột bộ pyjama ra và tập thể dục, đấm bốc vo hoặc trồng cây chuối. Cậu có duỗi cơ bắp để tôi ngưỡng mộ. Ngồi xổm trên giường tôi, cậu kể tôi nghe mấy câu chuyện:

"Em đã từng kể anh nghe chưa, Christoph, về chuyện em thấy Bàn tay?"

"Chưa, anh không nghĩ là em đã kể."

"Ờ,nghe này…Có lần, lúc em còn rất nhỏ, em đang nằm trên giường ban đêm. Trời rất tối và rất muộn. Và bất thần em thức giấc và thấy một bàn tay đen to lớn đang vươn tới bên trên cái giường. Em khiếp sợ đến mức thậm chí em không hét lên được. Em chỉ có hai chân lên đặt dưới cằm mình rồi nhìn nó trân trân. Rồi sau đó một hai phút, nó biến mất và em hét toáng lên. Mẹ chạy vào và em bảo: "Mẹ, con vừa thấy Bàn tay. Nhưng mẹ chỉ cười phá lên. Mẹ chẳng tin chuyện đó."

Khuôn mặt ngây thơ của Otto, cùng hai lúm đồng tiền, như một con thỏ, đang trở nên rất nghiêm trang. Cậu giữ tôi lại bằng đôi mắt sáng và nhỏ đến vô lí, đang tập trung tất cả năng lực kể chuyện của mình:

"Và rồi, Christoph, mấy năm sau đó, em học việc ở cửa tiệm bọc đồ nội thất. Ờ, một hôm nọ - lúc đó là giữa buổi sáng, lúc ban ngày ban mặt - em đang ngồi làm việc trên cái ghế đẩu. Bất thần trong phòng có vẻ như tối sầm lại rồi em ngước nhìn và Bàn tay xuất hiện, gần chỗ em như anh hiện giờ vậy, cứ tiến lại gần. Em thấy tay chân em trở nên lạnh giá, em không thể thở và em không thể gào. Ông chủ thấy em tái nhợt quá và ông bảo: "Sao hả, Otto, Có chuyện gì với cháu thế? Cháu không ổn à? Và khi ông nói chuyện với em thì có vẻ như Bàn tay lại rút đi khỏi em ngay, càng lúc càng nhỏ lại, cho đến khi nó chỉ còn là một đốm đen nhỏ xíu. Và khi em ngước nhìn lên lại thì căn phòng đèn sáng trưng, cứ như lúc bình thường vậy, và nơi em thấy cái đốm đen kia thì chỉ có một con ruồi bự bò ngang trần nhà. Nhưng nguyên ngày hôm đó em yếu đến mức ông chủ phải cho người đưa em về nhà."

Lúc kể lại câu chuyện này, khuôn mặt Otto dã chuyển sang tái nhợt hẳn đi,

trong một thoáng, vẻ sợ hãi thực khủng khiếp đã kéo ngang qua nét mặt của cậu. Giờ đây cậu trong bi thảm, đôi mắt nhỏ của cậu đang long lanh nước mắt:

"Một ngày kia em sẽ lại thấy bàn tay. Và rồi em sẽ chết."

"Nhảm nhí," tôi bật cười. "Mọi người sẽ bảo vệ em." Otto lắc đầu vẻ buồn rầu hết sức:

"Hãy hi vọng thế, Christoph. Nhưng em e là không đâu. Bàn tay cuối cùng cũng sẽ tóm được em."

"Em ở chỗ tiệm bọc đồ đó bao lâu? Tôi hỏi.

"Ồ, không lâu đâu. Chỉ vài tuần. Ông chủ đó quá ư tàn nhẫn với em. Ông ta luôn giao cho em mấy việc khó nhất để làm - và khi ấy em chỉ là một thằng bé nhỏ tí thôi. Một hôm em tới đó trễ năm phút. Ông ta mắng em thậm tệ; gọi em là *perfluchter Hund*[40]. Và anh nghĩ em chịu đựng chuyện đó ư?" Otto chồm tới trước, khuôn mặt cậu, đang rúm lại thành cái liếc tà dâm quỷ quyệt vẻ phớt lạnh, xộc tới trước mặt tôi. "*Nee, nee! Bei mir nicht!*[41]". Đôi mắt nhỏ của cậu dán vào mặt tôi trong một lúc với vẻ kích bạo lạ thường từ cái điệu bộ thù hận như khỉ, những nét mặt cau lại trở nên xấu xí đến sửng sốt. Rồi chúng giãn ra. Tôi không còn là tay bọc đồ nữa. Cậu cười vẻ sảng khoái và ngây thơ, hất ngược tóc ra sau, nhe hàm răng ra: "Em vờ là mình sẽ đập hắn. Em đe dọa hắn, thế này này!" Cậu bắt chước cử chỉ của một người đàn ông trung niên hoảng sợ đang nó một cú đấm. Cậu bật cười.

"Và rồi em phải rời khỏi đó?" Tôi hỏi.

Otto gật đầu. Khuôn mặt cậu dần thay đổi. Cậu đang trở lại vẻ mặt thảm sầu.

"Cha mẹ em nói gì về vụ đó?"

"Ồ, họ luôn chống lại em. Thậm chí từ lúc em còn nhỏ. Nếu có hai mẩu bánh mì, mẹ sẽ luôn đưa mẩu lớn cho Lothar. Bất kì khi nào em càm ràm thì họ hay bảo: Đi mà làm việc đi. Con đủ lớn rồi. Tự kiếm ăn đi. Sao cha mẹ lại phải nuôi con?" Đôi mắt Otto ươn ướt ra vẻ tự thán vô cùng chân thật. "Ở đây chẳng ai hiểu em hết. Chẳng ai tốt với em. Tất cả bọn họ đều thực sự ghét em. Họ ước gì em chết đi."

"Sao em có thể nói mấy lời rác rưởi như vậy, Otto! Mẹ chắc chắn không ghét em đâu."

"Người mẹ tội nghiệp!" Otto đồng ý. Cậu đổi giọng ngay, dường như hoàn

toàn không để ý đến những gì mình vừa nói nãy. "Thật tồi tệ mà. Em không thể chịu được ý nghĩ là mẹ làm việc như thế, mỗi ngày. Anh biết đó, Christoph, mẹ rất, rất yếu. Ban đêm, mẹ thường hay ho giờ này qua giờ khác. Và đôi khi mẹ nhổ ra máu. Em nằm thức, tự hỏi liệu có phải mẹ sắp chết."

Tôi gật đầu. Dẫu không muốn nhưng tôi cũng bắt đầu mỉm cười. Không phải là tôi không tin những gì cậu đã nói về cô Nowak. Nhưng bản thân Otto, đang ngồi xổm ở kia trên giường, quá sức sinh động như một con thú, tấm thân da nâu trần trục, có sức khỏe ngon lành, đến mức chuyện cậu nói về cái chết trông có vẻ lố lăng, tựa như một tay bề mặt mày tô vẽ đang miêu tả một buổi đám tang. Cậu hẳn là hiểu chuyện này, bởi lẽ cậu cười toe đáp lại, không hề tỏ ra bị sốc trước sự nhẫn tâm rành rành của tôi. Duỗi hai chân ra cậu gập người tới trước dễ dàng và dùng hai tay nắm lấy hai bàn chân: "Anh làm được thế không, Christoph?"

Một ý nghĩ bất chợt làm cậu thích chí: "Christoph, nếu em cho anh thấy thứ này, anh sẽ thề không kể cho bất kì một ai biết chứ?

"Được thôi."

Cậu đứng dậy và lục lọi bên dưới giường mình. Một miếng ván lát sàn lơi ra chỗ góc cạnh cửa sổ nhấc nó lên, cậu lấy ra một hộp thiếc mà trước đây từng đựng bánh quy. Hộp thiếc chứa đầy thư từ và ảnh chụp. Otto rải chúng lên trên giường:

"Mẹ sẽ đốt mấy thứ này nếu bà phát hiện ra chúng.

Nhìn này, Christoph, anh thấy cô nàng sao? Cô nàng tên là Hilde. Em gặp cô nàng ở chỗ em đi khiêu vũ…Còn đây là Marie. Chẳng phải cô nàng có đôi mắt đẹp sao? Cô nàng phát cuồng vì em - mấy thằng con trai khác đều ghen tị. Nhưng cô nàng thực sự không thuộc tuýp của em." Otto lắc đầu vẻ nghiêm túc. "Anh biết đó, chuyện này thật ngộ, nhưng ngay khi em biết một cô gái say mê em, thì em không còn thích cô ta nữa. Em muốn đoạn tuyệt với cô ta luôn, nhưng cô ta cứ ghé đây và làm rộn lên trước mặt mẹ. Thế là đôi khi em phải gặp cô ta để giữ cô ta được yên…Còn đây là Trade - thật lòng mà nói, Christoph, anh có tin cô nàng này hai mươi bảy tuổi không? Thật đó! Cô nàng chẳng phải có thân hình tuyệt diệu sao? Cô nàng sống ở khu West End, trong căn hộ của chính mình! Cô nàng đã li dị hai lần. Em có thể tới đó bất cứ lúc nào em thích. Đây là tấm ảnh mà anh trai Cô nàng chụp. Anh ấy muốn chụp mấy tấm tụi em đứng cạnh nhau, nhưng em không chịu. Em sợ anh ta sẽ đem

bán chúng, sau đó - em có thể bị bắt vì chuyện ấy, anh biết mà…" Otto cười điệu, trao cho tôi một bọc chứa thư từ. "Đây, đọc mấy cái này đi, chúng sẽ khiến anh phì cười. Cái này đến từ một gã Hà Lan. Anh ta có chiếc ô tô bự nhất em từng thấy trong đời mình. Em từng ở cùng anh ta vào mùa xuân. Đôi khi anh ta biên thư cho em. Cha nghe phong thanh chuyện ấy, và giờ ông ấy cứ dòm chừng để xem liệu có tờ tiền nào trong bì thư không - đồ chó bẩn thỉu mà! Nhưng em biết một mảnh tuyệt cú mèo đấy! Em bảo tất cả mấy người bạn đề địa chỉ thư đến tiệm bánh ở góc phố. Thằng con chủ tiệm đó là bồ tèo của em…"

"Em có nghe tin gì từ Peter không?" Tôi hỏi.

Otto dòm tôi bằng vẻ rất nghiêm trang trong một đổi: "Christoph!"

"Sao?"

"Anh sẽ giúp em một chuyện chứ?"

"Vụ gì?" Tôi hỏi giọng cẩn trọng: Otto luôn chọn thời điểm ít ai ngờ đến nhất để hỏi mượn một khoản tiền nho nhỏ.

"Làm ơn…" Cậu tỏ ra trách móc nhẹ nhàng, "làm ơn, đừng bao giờ đề cập cái tên Peter trước mặt em lần nữa…"

"Ồ, được thôi," tôi đáp, sửng sốt ghê gớm. "Nếu em không thích vậy."

"Anh biết mà, Christoph…Peter đã làm em tổn thương nhiều lắm. Em tưởng anh ta là bạn em. Thế rồi, bất chợt, anh ta rời bỏ em - bỏ em lại một mình…"

Dưới chỗ cái hố âm u ở sân, nơi sương mù trong tiết thu ẩm lạnh này chưa bao giờ bốc lên, những người ca sĩ và nhạc sĩ đường phố nối tiếp nhau trình diễn gần như liên tục. Có những đám con trai chơi mandolin, một ông già chơi concertina và một người cha hát cùng mấy đứa Con gái nhỏ. Rõ ràng điệu nhạc yêu thích là: Aus der Jugendzeit[42]. Tôi thường nghe bài này một tá lần trong một buổi sáng. Cha của các cô bé gái là người bị liệt và chỉ có thể tạo nên những thứ tiếng nghèn nghẹt như con lừa: nhưng những đứa con gái lại hát bằng thứ sinh khí của những kẻ ác ôn: "Sie kommt, sie kommt nicht mehr![43]" chúng gào lên đồng thanh, tựa hồ lũ quỷ trong không trung, hân hoan trước Cơn bức bối của loài người. Đôi khi một đồng groschen, dán chặt trong góc tờ báo, được ném xuống từ một cửa sổ cao bên trên. Nó va vào vệ đường rồi nảy bật ra như một viên đạn, nhưng đám con gái nhỏ kia không bao giờ nao núng.

Thẳng hoặc cô y tá chăm sóc tại gia đến gặp cô Nowak, lắc đầu trước cảnh giường chiếu, rồi lại đi mất. Viên thanh tra nhà cửa, một thanh niên nhợt nhạt với cổ áo mở (mà anh ta hiển nhiên mặc để thể hiện đúng nguyên tắc), cũng tới và ghi chú nhiều thứ. Anh bảo cô Nowak là phòng gác mái hoàn toàn thiếu vệ sinh và không thể ở nổi. Anh ta hơi Có thái độ khiển trách khi nói điều này, như thể bản thân chúng tôi có phần đáng bị lên án. Cô Nowak phát phẫn ghê hồn trước những lần ghé nhà kiểu này. Cô nghĩ những kiểu ghé nhà này, chỉ đơn giản là toan tính do thám. Cô bị ám ảnh trước nỗi sợ rằng bà y tá hay tay thanh tra sẽ tạt qua ngay lúc mà căn hộ đang bừa bộn. Trong lòng cô thêm nhiễm một mối nghi hoặc, đến mức Cô thậm chí nói dối - vờ rằng vết rỉ trên mái nhà là thứ không nghiêm trọng - để xua họ ra khỏi căn nhà càng nhanh càng tốt.

Một vị khách thường xuyên khác là một tay thợ may và bán phục trang người Do Thái, người bán trả góp đủ loại quần áo. Ông nhỏ người, lịch thiệp và giọng điệu rất đỗi thuyết phục. Suốt ngày dài, ông đi rảo khắp các khu chung cư trong khu vực, gom năm mươi pfennig ở đây, một mark ở kia, lượm lặt mấy đồng sinh nhai bấp bênh, như một con gà mái, từ vùng đất trồng cằn cỗi thế này. Ông không bao giờ Cố sức ép đòi tiền; mà thích thúc giục các con nợ lấy thêm hàng hóa của ông và bắt đầu một chuỗi trả góp mới. Hai năm trước, Cô Nowak đã mua một bộ vét nhỏ và một cái áo choàng cho Otto với giá ba trăm mark. Bộ vét và áo choàng mòn đã lâu, nhưng số tiền thì gần như chưa được trả hết. Ngay sau khi tôi tới, Cô Nowak đầu tư bộ quần áo cho Grete có giá trị bảy mươi lăm mark. Ông thợ may không phản đối chút nào.

Cả khu phố này nợ tiền ông. Dẫu thế ông không hề bị người ta chán ghét: ông tận hưởng cái vị thế của một nhân vật công chúng, người bị thiên hạ nguyền rủa mà không có ác ý thực sự. “Có lẽ Lothar nói phải,” cô Nowak đôi khi nói. “Khi Hitler tới, ông ta sẽ cho mấy tay Do Thái này dăm ba điều cần học. Khi đó chúng sẽ chẳng xấc xược đến thế.” Nhưng khi tôi có ý bảo rằng nếu Hitler làm được điều hắn muốn, thì hắn sẽ tẩy trừ ông thợ may luôn, lúc ấy cô Nowak lập tức đổi giọng điệu:“Ồ, tôi chắc là không thích chuyện đó xảy ra đâu. Sau cùng thì ông ta cũng may mấy bộ đồ thật đẹp. Ngoài ra, một người Do Thái luôn để ta có thời gian nếu ta đang túng quẫn. Cậu sẽ không gặp được một tay Kitô hữu nào cho khất nợ như ông ta đâu…Cậu đi hỏi mấy người quanh đây xem, Christoph: họ sẽ chẳng bao giờ đuổi người Do Thái

đi."

Cho đến tối, sau khi dành cả ngày thơ thẩn buồn rầu - hoặc quanh quẩn căn hộ hoặc tán chuyện cùng bạn bè dưới nhà chỗ Cổng vào sân trong - Otto bắt đầu tươi tắn lên. Khi đi làm về, tôi thường thấy cậu đã thay đồ, chuyển từ chiếc áo len dài tay và quần chèn gối sang bộ đồ đẹp nhất của mình, với đôi vai có bọc đệm thành hai cầu vai nhọn, cùng áo ghi lê nhỏ, chặt, cài chéo và quần ống loe. Cậu có bộ sưu tập cà vạt và thường mất ít nhất nửa giờ để chọn ra một cái và để thắt cà vạt theo đúng ý mình. Cậu đứng cười điệu trước tấm gương tam giác rạn nứt trong bếp, khuôn mặt màu mận hồng hào, với hai lúm đồng tiền tự phụ, ngáng trở cô Nowak và mặc kệ mọi phản đối của cô. Ngay khi bữa ăn tối muộn kết thúc, cậu ra khỏi nhà đi khiêu vũ.

Nhìn chung tôi cũng ra ngoài buổi tối. Dẫu mệt thế nào, tôi cũng không ngủ được ngay sau bữa ăn tối: Grete và cha mẹ cô bé thường vào giường lúc 9 giờ. Nên tôi đi tới rạp phim hay ngồi ở quán cà phê rồi đọc báo và ngáp. Không còn gì khác để làm. Ở cuối con phố có một lokall[44] dưới hầm mang tên Alexander Casino. Otto chỉ nó cho tôi biết vào một tối nọ, lúc chúng tôi tình cờ cùng nhau ra khỏi nhà. Bạn đi xuống bốn bậc thang từ mặt đường, mở cửa ra, đẩy tấm màn bằng da nặng nề giữ khí lạnh ở bên ngoài rồi bạn sẽ thấy mình đang ở trong một căn phòng xám xịt, thấp, dài. Nó được thắp sáng bằng những chiếc đèn lồng Trung Hoa và được trang trí bằng những mớ bằng giấy mờ đục. Quanh các bức tường người ta đặt những cái bàn liễu gai và những cái ghế dài sờn mòn to lớn trông như ghế ngồi trong mấy toa tàu hỏa hạng ba của người Anh. Ở đầu căn phòng đằng xa là những khung giàn mắt cáo, tựa lên đó là hoa anh đào giả cuộn xoắn trên những sợi dây kim loại. Toàn bộ nơi này ẩm mùi bia.

Tôi đã từng ở chỗ này trước đây cách đây một năm, vào những tháng ngày mà Fritz Wendel hay dẫn tới du ngoạn chiều hôm thứ Bảy vòng quanh những "sào huyệt" của thành phố. Toàn bộ nơi này y như lúc chúng tôi rời khỏi dạo trước, chỉ là ít tà khí hơn, ít Cổ nhã hơn, về mặt biểu trưng không còn là một chân lí cực hảo về ý nghĩa của cuộc hiện tồn - bởi lẽ, lần này, tôi không hề say chút nào. Cũng người chủ đó, một tay đấm bốc về hưu, tựa cái bụng khổng lồ của ông trên quầy bar, cũng tay bồi bàn thẹn thùng đó lê bước trong cái áo khoác trắng vấy bẩn: hai cô gái, cũng y như vậy, có lẽ, đang cùng nhau nhảy theo tiếng rền rĩ của cái loa. Một nhóm thanh niên mặc áo len tay dài và

áo vét da đang chơi trò Đầu Cừu; nhiều khán giả cúi người xem ván bài. Một cậu trai có đôi cánh tay xăm hình ngồi bên lò sưởi, chìm đắm trong những câu chuyện hình sự giật gân. Áo sơ mi của cậu mở ra ở phần cổ, với hai ống tay xắn lên tới nách; cậu mặc quần đùi và mang vớ, như thể sắp sửa tham gia vào một cuộc thi chạy. Trên cái giàn cây đằng xa, một người đàn ông và một cậu trai đang ngồi cùng nhau. Cậu trai có khuôn mặt như trẻ con và hai mí mắt ửng đỏ trĩu nặng trông như bị sưng lên do thiếu ngủ. Cậu đang kể chuyện gì đó cho một ông trông khả kính, đầu cạo nhẵn, lớn tuổi, người ngồi đó lắng nghe vẻ khá miễn cưỡng và hút một điếu xì gà ngắn. Cậu trai kể câu chuyện bằng vẻ cẩn trọng và kiên nhẫn ghê gớm. Ở những quãng xen giữa, để nhấn mạnh một ý, cậu đặt bàn tay mình lên đầu gối ông già và ngước nhìn khuôn mặt ông, quan sát mọi cử động của khuôn mặt ấy bằng vẻ khôn lanh và chăm chú, tựa hồ một bác sĩ với một bệnh nhân đang lo lắng.

Lát sau, tôi bắt đầu biết cậu trai này khá rõ. Cậu tên là Pieps. Cậu là một người lữ hành tuyệt vời. Cậu bỏ nhà đi ở tuổi mười bốn bởi vì cha cậu, một tiều phu trong rừng Thuringian, hay đánh đập cậu. Pieps khởi sự đi bộ tới Hamburg. Ở Hamburg cậu đi lậu vé trên một con tàu đi đến Antwerp rồi từ Antwerp cậu đi bộ về lại Đức và dọc theo con sông Rhine. Cậu cũng đã từng đến Áo và Tiệp Khắc. Cậu biết cả mớ bản nhạc, các câu chuyện kể và những câu đùa: cậu có bản tính hồ hởi và vui tươi đến lạ thường, chia sẻ những điều mình có với bè bạn mà chẳng bao giờ lo âu chuyện bữa ăn sắp tới sẽ đến từ đâu. Cậu là một tay móc túi khôn khéo, làm việc chủ yếu khu nhà giải trí ở đường Friedrichstrasse, không xa trung tâm sự kiện Passage, nơi mấy tay thám tử đứng đầy và ngày nay trở nên quá sức nguy hiểm. Trong khu nhà giải trí có trò đấm bóng và ống nhòm ảnh cùng những cái máy thử-nắm-tay-của-bạn. Hầu hết bọn con trai từ quán Alexander Casino dành thời giờ buổi chiều đó, còn bọn con gái lượn phố Friedrichstrasse và Linden để có thể bắt khách.

Pieps sống cùng hai người bạn, Gerhardt và Kurt, ở một tầng hầm trên bờ con kênh, gần nhà ga của tuyến đường sắt trên không. Tầng hầm này thuộc về dì của Gerhardt, một gái điếm già ở phố Friedrichstrasse, người có đôi chân và đôi cánh tay xăm hình rắn, chim và hoa. Gerhardt là cậu trai dáng người cao với nụ cười buồn, ngây dại, lấp lửng. Cậu không đi móc túi, mà đi trộm đồ từ những cửa hàng bách hóa lớn. Cậu chưa từng bị tóm, có lẽ là do sự trắng trợn điên rồ trong hành vi ăn trộm của cậu. Cười toe vẻ ngốc xuẩn,

cậu sẽ nhét các thứ vào trong túi trong lúc đang đứng ngay trước mũi mấy người bán hàng. Cậu đưa mọi thứ trộm được cho dì mình, người chửi rủa cậu tội biếng lười và mãi khiến cậu túng thiếu tiền bạc. Một hôm, khi chúng tôi đi cùng nhau, cậu lấy từ túi mình ra một cái thắt lưng nữ bằng lụa màu mè sặc sỡ: "Nhìn em, Christoph, cái này không đẹp sao?"

"Cậu lấy nó từ đâu thế?"

"Từ cửa tiệm nhà Landauer, Gerhardt bảo tôi. "Sao hả…anh cười gì thế?"

"Cậu thấy đó, nhà Landauer là bạn tôi. Chuyện này trông buồn cười - thế thôi."

Ngay lập tức, khuôn mặt Gerhardt trở thành bức tranh thất đảm: "Anh sẽ không kể họ biết chứ, Christoph, phải không?"

"Không" tôi hứa. "Tôi sẽ không kể."

Kurt đến Alexander Casino ít thường xuyên hơn những người kia. Tôi có thể hiểu cậu rõ hơn là tôi hiểu Pieps hay Gerhardt, bởi lẽ cậu buồn có ý thức. Cậu có một cái nết tai ương, khinh suất nơi tính cách của mình, một năng lực bộc phát Cơn thịnh nộ trước cảnh tuyệt vọng của đời mình. Người Đức gọi đó là Wut. Cậu sẽ ngồi lặng im trong góc của mình, uống thật nhanh, dùng nắm tay mình đập liên hồi xuống bàn, vẻ hống hách và ủ rũ. Đoạn, bất thần, cậu sẽ nhảy dựng lên, buông tiếng kêu lớn: "Ach, Scheiss![45]" và sải những bước dài ra khỏi quán. Trong tâm trạng thế này, cậu cố tình đi gây gổ với những cậu trai khác, đánh nhau với ba, bốn đứa cùng lúc, cho đến khi cậu bị ném ra đường, nửa tỉnh nửa mê và máu me đầy người. Vào những lúc như thế này ngay cả Pieps và Gerhardt cũng nhập bọn chống lại cậu tựa như chống lại một mối nguy hiểm của cộng đồng: chúng đánh cậu nặng tay như bao kẻ khác và sau đó kéo lê cậu về nhà mà không tỏ chút hận thù nào vì những con mắt bầm mà cậu thường xoay xở ban cho hai đứa chúng. Hành vi của cậu có vẻ không làm chúng ngạc nhiên chút nào. Ngày hôm sau tất cả ba đứa lại là bạn tốt của nhau.

Lúc tôi trở về thì cô chú Nowak có lẽ đã ngủ được hai, ba giờ rồi. Otto thường về trễ hơn nữa. Vậy mà chú Nowak, người hay phẫn nộ vì nhiều hành vi khác của thằng con, lại chẳng bao giờ tỏ ra phiền lòng khi dậy mở cửa cho cậu, bất kể là mấy giờ đêm. Vì nguyên do lạ lùng nào đó, không gì có thể xui khiến được nhà Nowak để cho một trong hai đứa chúng tôi có được chiếc chìa khóa then ngoài. Họ không thể ngủ trừ phi cửa đã gài then cũng

như được khóa lại.

Ở những khu chung cư này, mỗi phòng vệ sinh phục vụ cho bốn căn hộ. Cái của chúng tôi nằm ở tầng bên dưới. Trước khi vào giường, nếu tôi muốn đi xả, sẽ phải đi một chuyến thứ nhì băng qua phòng khách trong bóng tối đến phòng bếp, đi men theo cái bàn, tránh mấy cái ghế, cố không va vào đầu giường của cô chú Nowak hay đụng rầm vào cái giường mà Lothar và Grete đang ngủ. Dẫu cho tôi di chuyển cẩn trọng đến mấy, cô Nowak cũng sẽ thức giấc: cô dường như có thể thấy tôi trong bóng tối, và làm tôi phát ngượng bằng những lời chỉ dẫn lịch sự: "Không đâu, Christoph - không phải ở đó, xin vui lòng cho. Ở cái xô bên tay trái, cạnh lò sưởi."

Nằm trên giường, trong bóng tối, trong góc bé tí của cái hang người khổng lồ gồm nhiều tòa chung cư, tôi có thể nghe thấy, chính xác đến kì quái, mọi thứ tiếng vọng lên từ cái sân bên dưới. Cấu trúc cái sân hẳn giống như một cái loa kèn máy hát. Có ai đó đang đi xuống cầu thang: hàng xóm của chúng tôi, ông Müller, chắc vậy: ông làm ca đêm trên tuyến đường sắt. Tôi lắng nghe những tiếng bước chân của ông đang nhỏ dần, theo từng cầu thang; rồi chúng bằng ngang sân,nghe rõ ràng và nhớp nháp trên mặt đá ướt. Căng đôi tai mình ra, tôi nghe thấy, hay tưởng là mình nghe thấy, tiếng kèn kẹt của chìa khóa tra trong ổ của cái cửa lớn trổ ra đường. Một lát sau, cửa đóng lại bằng một tiếng "ầm" sâu lắng, bộng rỗng. Còn giờ, từ phòng kế bên, cô Nowak bùng phát cơn ho. Trong sự tĩnh mịch tiếp theo đó, giường của Lothar kêu cót két khi cậu trở mình, miệng lầm bầm chi đó nghe không rõ và có mùi đe dọa trong giấc ngủ. Đâu đó ở phía bên kia sân, một em bé bắt đầu gào lên, một cửa sổ đóng sầm lại, một thứ gì đó rất nặng nề, nằm sâu trong những hốc tường tận trong cùng của tòa nhà, đụng vào bức tường một tiếng thịch khô khốc. Thật là lạ lẫm, bí ẩn và kì quái, tựa hồ ngủ một mình trong khu rừng già vậy.

Chủ nhật là một ngày dài ở gia đình Nowak. Không có nơi nào để đi trong tiết trời tồi tệ thế này. Chúng tôi thảy đều ở nhà. Grete và chú Nowak đang đặt cái bẫy chim sẻ mà chú Nowak trước đó đã làm và gắn lên chỗ cửa sổ. Đôi khi, họ cười rúc rích với nhau và nhìn tôi. Tôi đang ngồi ở bàn phía đối diện, cau mày trước một bản văn mà tôi đã viết:

"Nhưng, Edward, anh không thể thấy sao?" Tôi đang cố tiếp tục cuốn tiểu thuyết của mình. Cuốn sách xoay quanh một gia đình sống trong một thôn

trang lớn, nương nhờ khoản thu nhập ngồi không mà hưởng và họ rất buồn rầu. Họ dành thời giờ giải thích cho nhau nghe lí do tại sao họ không thể yêu đời, và một số nguyên do trong đó - dù tôi tự mình nói - thật hết sức khôn khéo. Xui rủi là tôi tự thấy bản thân càng lúc càng bớt hứng thú với gia đình buồn rầu của mình: không khí của hộ gia đình Nowak không gây cảm hứng cho lắm. Otto đang ở phòng trong với cánh cửa mở, tự mua vui cho bản thân bằng cách giữ thăng bằng mấy món đồ trang trí trên cái mặt quay của máy hát cũ, thứ mà giờ đây không còn hộp tăng âm và cần đọc đĩa, để xem được bao lâu trước khi chúng ngã nhào và tan tành. Lothar đang gọt giũa chìa khóa và sửa ổ khóa cho mấy người hàng xóm, với khuôn mặt ủ rũ nhợt nhạt cúi xuống công việc, vẻ tập trung ương ngạnh. Cô Nowak, người đang nấu ăn, bắt đầu bài thuyết giáo về Người con Hiếu thảo và Người con Vô dụng: "Nhìn Lothar xem. Ngay khi không có việc làm, nó cũng giữ cho mình bận rộn. Nhưng mày thì chỉ giỏi làm vỡ đồ đạc. Mày chẳng phải con trai của mẹ"

Otto nằm thơ thẩn, miệng nhếch mép cười trên giường, đôi khi phun ra một từ tục tĩu hoặc làm một tiếng nhại đánh rắm bằng cặp môi của mình. Mấy thứ tiếng phát ra từ giọng nói của cậu dễ gây điên người: chúng khiến người ta muốn đập cậu - và cậu biết thế. Tiếng trách mắng rít tại của cô Nowak dâng lên thành tiếng thét:

"Mẹ đang rất muốn nghĩ đến chuyện đuổi mày ra khỏi nhà đấy! Mày đã làm gì cho gia đình này hả? Khi có công chuyện làm thì mày lại quá mệt mỏi không làm được, nhưng đi lông bông tới nửa đêm thì mày đâu có mệt - cái đồ vô tích sự quái đản quỷ quyệt…"

Otto bật dậy, và bắt đầu nhảy múa quanh phòng bằng tiếng hú hét đắc thắng của loài vật. Cô Nowak cầm cục xà phòng và ném về phía cậu. Cậu né được, và cục xà phòng làm vỡ cửa sổ. Sau đó cô Nowak ngồi xuống và bắt đầu khóc. Otto chạy đến bên cô ngay lập tức và bắt đầu dỗ dành cô bằng những cái hôn ầm ĩ. Cả Lothar lẫn chú Nowak đều không chú ý nhiều đến màn cãi vã này. Chú Nowak có vẻ còn khá là thích thú: ông nháy mắt với tôi vẻ ranh mãnh. Sau đó, cái lỗ trên cửa sổ được bít lại bằng miếng bìa cứng. Chẳng ai sửa sang gì, mặc kệ nó ở đó, thêm một mảng vá nữa trong số nhiều mảng và trên tầng gác mái.

Trong suốt bữa ăn tối muộn, tất cả chúng tôi đều thấy vui tươi. Chú Nowak đứng dậy khỏi bàn để thực hiện các động tác bắt chước những cách

thức cầu nguyện khác nhau của dân Do Thái và Công giáo. Ông quỳ gối xuống và cũng đầu nhiều lần thật dữ dội lên sàn nhà, nói liến thoắng mấy thứ vô nghĩa được cho là đại diện cho những lời cầu nguyện bằng tiếng Hebrew và Latin: *"koolyvotchka, koolyvotchka, koolyvotchka. Amen."* Đoạn ông kể mấy câu chuyện về xử tử, gây kinh hoàng và thích thú nơi Grete và cô Nowak: "William đệ nhất - tay William già ấy - chẳng bao giờ kí lệnh tử hình; và cả nhà biết sao không? Bởi lẽ có lần, chẳng mấy chốc sau khi ông ta lên ngôi, Có một vụ ám sát và suốt quãng thời gian dài các vị quan tòa không tài nào đồng thuận được chuyện liệu gã tù nhân kia có tội hay vô tội, nhưng rốt cuộc họ cũng tuyên án tử hình hắn. Họ đưa hắn lên đoạn đầu đài và tay đao phủ cầm lấy cái rìu - vậy đó; và vung cái rìu - như vậy đây; và hạ rìu xuống. Phực! (Đám đao phủ dĩ nhiên đều thành thạo cả: mấy người và tôi chẳng thể nào chặt đứt lìa một cái đầu người chỉ bằng một nhát, nếu họ Có cho ta một nghìn mark đi nữa.) Và cái đầu rớt vào thúng - bộp!" Chú Nowak lại đảo đôi mắt ngược lên trên, để lưỡi thè ra chỗ khóe miệng và làm màn bắt chước cái đầu bị chặt trông sống động và kinh tởm hết sức. "Và rồi cái đầu cất tiếng, tự thân chính nó, và nói: "Tôi vô tội! (Dĩ nhiên đó chỉ là dây thần kinh thôi, nhưng quả nó đã nói, rõ ràng như tôi đang nói đây)Tôi vô tội! Nó nói…Và vài tháng sau đó, một người đàn ông khác tự thú trên giường bệnh rằng hắn chính là kẻ sát nhân thực sự. Thế là sau vụ đó, William không bao giờ kí lệnh tử hình nữa!"

Ở con phố Wassertorstrasse tuần nào cũng y như tuần nào. Tầng gác mái bé nhỏ ngột ngạt rỉ nước của chúng tôi bốc mùi nấu nướng và mùi ống dẫn nước đang hỏng. Khi lò sưởi phòng khách được đốt lên, chúng tôi khó lòng mà hít thở nổi; khi không đốt lò sưởi thì chúng tôi lạnh cóng. Thời tiết đã chuyển sang lạnh giá vô cùng. Cô Nowak cuốc bộ mấy con phố, lúc Cô không đi làm, từ bệnh xá đến ủy ban y tế rồi quay lại: suốt nhiều giờ cô chờ đợi ở mấy băng ghế trong những hành lang gió lùa hoặc bối rối trước những mẫu đơn phức tạp. Các bác sĩ không tài nào đồng thuận được về ca bệnh của cô. Một vị muốn đưa cô vào viện điều dưỡng ngay lập tức. Người kia nghĩ rằng cô đã quá trễ tràng nên không đáng đưa đi chút nào - và ông ta bảo cô như vậy. Một vị khác đoan chắc với cô rằng vấn đề chẳng có gì nghiêm trọng: đơn thuần cô chỉ cần nửa tháng ở vùng núi Alps. Cô Nowak lắng nghe cả ba vị bằng lòng kính trọng hết sức và không lúc nào không làm tôi thấy ấn

tượng, khi miêu tả những buổi gặp bác sĩ này, rằng ai cũng là vị giáo sư tử tế và khôn khéo nhất hàng mà ta có thể tìm thấy được trên toàn châu Âu.

Cô trở về nhà, miệng ho và người run lập cập, với đôi giày sũng nước, kiệt quệ và có phần kích động. Ngay khi cô vào trong căn hộ, cô bắt đầu la mắng Grete hay Otto, hoàn toàn vô nguyên cớ, tựa hồ một con búp bê cơ học đang nhả dây cót:

"Mày nhớ lời tao đấy - đời mày rồi sẽ tù mọt gông! Tao ước gì tao đã tống mày vô trại cải tạo hồi mày lên mười bốn. Chỗ đó hẳn sẽ có ích cho mày… Và thử nghĩ đi, trong toàn bộ nhà này, trước đây chưa bao giờ có người nào mà không đáng trọng và đứng đắn!"

"Mẹ đáng trọng kia đấy!" Otto cười khẩy. "Khi còn là con gái, mẹ cứ đi vòng vòng với mọi cái quần mà mẹ có thể kiếm được."

"Tao cấm mày nói với tao kiểu đó! Mày nghe thấy chứ? Tao cấm mày! Ôi, tao ước gì tao chết đi trước khi sinh mày ra, thứ con quái đản, quỷ quyệt như mày!"

Otto nhảy vòng qua cô, tránh mấy cú đấm của cô, cuồng dại hân hoan trước cảnh cãi vã mà cậu đã khởi sự. Trong cơn phấn khích cậu co rúm mặt lại làm điệu bộ gớm ghiếc.

"Nó điên rồi!" Cô Nowak kêu lên."Hãy nhìn nó lúc này đi, Christoph. Tôi hỏi cậu đó, nó có phải là thằng điên loạn không? Tôi phải đưa nó vào bệnh viện khám thôi."

Ý này làm hấp dẫn trí tưởng tượng lãng mạn của Otto. Thường thì khi chỉ có chúng tôi ở cạnh nhau, cậu sẽ nói với tôi cùng với những giọt lệ trên đôi mắt mình:

"Em sẽ không ở đây được lâu nữa đâu, Christoph. Thần kinh em đang suy sụp. Chốc lát thôi họ sẽ tới đưa em đi mất. Họ sẽ mặc cho em cái áo bó của người điên và cho em ăn qua đường ống cao su. Và khi anh ghé thăm, em sẽ không biết anh là ai."

Cô Nowak và Otto không chỉ là những người duy nhất bị căng thẳng thần kinh". Dần dần mà rõ ràng, nhà Nowak đang phá vỡ sức kháng cự của tôi. Mỗi ngày tôi đều thấy cái mùi từ bồn rửa bát phòng bếp lại thêm chút khó chịu: mỗi ngày giọng của Otto khi cãi nhau có vẻ như càng cay nghiệt hơn và giọng của bà mẹ rít tại thêm một chút. Tiếng rên rỉ của Grete làm tôi ghê răng. Khi Otto đóng sầm cửa lại thì tôi nhăn mặt cáu gắt. Vào những buổi đêm tôi

không thể nào đi vào giấc ngủ được trừ phi tôi say đôi chút. Ngoài ra, lòng tôi còn thầm lo lắng về chỗ phát ban khó chịu và bí ẩn: có thể là do cách nấu ăn của cô Nowak, hoặc tệ hơn thế.

Giờ đây tôi dành phần lớn buổi tối ở quán Alexander Casino. Ngồi chỗ bàn trong góc cạnh lò sưởi, tôi biên thư, nói chuyện với Pieps và Gerhardt hoặc chỉ đơn giản mua vui cho bản thân bằng cách quan sát những vị khách khác. Nơi này thường rất yên tĩnh. Tất cả chúng tôi ngồi xung quanh hay buông mình bên quầy bar, đợi chờ điều gì đó xảy đến. Ngay khi phát ra tiếng cánh cửa ngoài, hàng tá đôi mắt xoay sang nhìn xem vị khách mới nào sẽ xuất hiện từ đằng sau tấm màn bằng da. Nhìn chung, chỉ là tay bán bánh quy với cái rổ của hắn, hoặc một cô gái Cứu thế quân với hộp quyên tiền và mấy tờ truyền đơn. Nếu tay bán bánh quy bán đắt hàng hay đang say, hắn sẽ chơi đổ súc sắc cùng chúng tôi với phần cược là mấy gói bánh xốp có đường. Về phần Cô gái Cứu thế quân, cô khua lách cách theo cách của mình một cách tẻ nhạt quanh phòng, không nhận được gì và rời khỏi đó, mà không làm chúng tôi cảm thấy có chút gì khó chịu. Quả vậy, cô đã trở thành một phần thường lệ của buổi tối đến nỗi Gerhardt và Pieps thậm chí không đùa cợt về cô khi Cô đi mất. Rồi một ông già lê bước vào, thì thầm gì đó với anh phục vụ và cùng anh ta lui vào căn phòng đằng sau quầy bar. Ông ta là người nghiện Cocaine. Một lát sau ông xuất hiện trở lại, nhấc mũ chào tất cả chúng tôi bằng một cử chỉ nhã nhặn mơ hồ, và lê bước ra ngoài. Ông già này có tật bồn chồn và cứ lắc đầu luôn luôn, như thể đang nói với Đời: Không. Không. Không.

Đôi khi cảnh sát tới, tìm mấy tên tội phạm bị truy nã hoặc mấy thằng bé trốn trại cải tạo. Những lần ghé qua của cảnh sát thường được người ta chờ đón và chuẩn bị sẵn sàng. Dù sao đi nữa, như Pieps giải thích cho tôi, bạn cũng luôn có thể thoát được vào phút cuối qua cửa sổ phòng vệ sinh để chui ra sân sau lưng căn nhà. "Nhưng anh phải cẩn thận đó Christoph" cậu nói thêm, "Nhảy thì nhảy cho khéo. Không thì anh sẽ ngã xuống máng than và lọt vào tầng hầm. Em từng bị thế, một lần nọ.

Và Hamburg Werner, người đi sau em, cười nhiều đến mức bọn cớm bắt được nó."

Vào tối thứ Bảy và Chủ nhật, quán Alexander Casino đông kín. Khách từ khu West End tới, như các viên đại sứ đến từ nước khác vậy. Có rất nhiều người ngoại quốc - hầu hết là người Hà Lan, và người Anh. Người Anh nói

chuyện bằng giọng phấn khích, tổng cao, ồn ào. Họ bàn về chủ nghĩa cộng sản, Van Gogh và những nhà hàng ngon nhất. Một số người họ có vẻ hơi Sợ hãi: Có lẽ họ nghĩ mình sẽ bị cho một dao trong cái hang ổ trộm cướp này. Pieps và Gerhardt ngồi chỗ bàn chúng và bắt chước ngữ giọng của họ, đi xin rượu và thuốc lá. Một gã mập mạp đeo cặp kính sừng hỏi: "Anh Có dự bữa tiệc đã đời mà Bill tổ chức cho đám ca sĩ da đen?" Và một thanh niên đeo kính một mắt lầm bầm: "Toàn bộ thi ca trên đời này đều nằm ở khuôn mặt đó." Tôi biết anh ta đang cảm thấy ra sao vào lúc ấy: tôi có thể cảm thông, thậm chí ganh tị với anh ta. Nhưng thật dễ khiến người ta buồn rầu khi biết rằng, hai tuần sau đó, anh sẽ khoe khoang về những thành tích ở đây, trước một bữa tiệc chọn lọc gồm những tay nhà giàu hoặc tai to mặt lớn - những kẻ cười cười kín đáo và nồng nhiệt quanh một cái bàn trang hoàng bằng những món đồ bằng bạc đậm dấu lịch sử và thức rượu vang huyền thoại. Cảnh đó làm tôi thấy già hơn.

Cuối cùng các bác sĩ đã quyết định được. Cô Nowak sau rốt sẽ được đưa đến việc điều dưỡng: và sớm thôi - ngay trước kì Giáng sinh. Ngay khi có nghe thấy điều này cô đặt mua một cái váy mới từ chỗ ông thợ may. Cô trông phấn khởi và hài lòng như thể mình được mời đi tiệc vậy: "Mấy bà y tá lúc nào cũng rất đặc biệt, cậu biết đó, Christoph. Họ đảm bảo rằng chúng tôi sẽ phải giữ gọn gàng và tươm tất. Nếu không vậy thì chúng tôi sẽ bị phạt - và cũng phải thôi…Tôi chắc chắn là mình sẽ thích đó," cô Nowak thở dài,"giá mà tôi có thể ngăn mình lo lắng về cái nhà này. Bọn chúng sẽ làm gì khi tôi đi, chỉ có trời mới biết. Chúng bất lực như bầy cừu vậy." Vào buổi tối cô dành nhiều giờ khâu lại quần áo lót giữ ấm bằng vải flannel, tự mỉm cười với bản thân, tựa như một người đàn bà đang mang thai một đứa bé vậy.

Vào buổi chiều lúc tôi đi, Otto khá ưu uất.

"Giờ anh sắp đi rồi, Christoph, em chẳng biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình. Có lẽ, sáu tháng sau, em sẽ không còn sống nữa."

"Em đã sống ổn trước lúc anh tới mà, phải không?"

"Phải…nhưng giờ mẹ cũng đi rồi. Em không nghĩ là cha sẽ cho em thứ gì để mà ăn."

"Vớ vẩn quá!"

"Đưa em đi cùng anh đi, Christoph. Hãy để em làm nô bộc cho anh. Em có thể hữu dụng lắm đó, anh biết mà. Em có thể nấu ăn cho anh, vá quần áo cho

anh và mở cửa cho học trò của anh…" Đôi mắt Otto sáng lên khi cậu tự ngưỡng mộ mình ở vai trò mới này. "Em sẽ mặc cái áo vét nhỏ màu trắng - hoặc có lẽ màu xanh lam thì tốt hơn, với những nút áo màu bạc."

"Anh e rằng em là một món xa xỉ mà anh không đáp ứng nổi."

"Ồ,nhưng mà, Christoph, em không đòi lương đâu, dĩ nhiên rồi." Otto ngừng lại cảm thấy rằng lời đề nghị này có hơi quá rộng rãi. "Tức là," cậu nói thêm vẻ thận trọng, "chỉ một, hai mark để đi khiêu vũ thôi, thi thoảng ấy mà."

"Anh rất tiếc."

Chúng tôi bị gián đoạn do Cô Nowak quay về. Cô về nhà sớm để nấu cho tôi bữa ăn chia tay. Cái túi lưới của Cô đầy ắp mấy thứ cô vừa mua, cô mệt mỏi vì xách cái túi này. Cô đóng cửa phòng bếp đằng sau mình cùng một tiếng thở dài và bắt đầu rộn ràng ngay tức thì, thần kinh cô bị khuấy động, sẵn sàng cho một trận cãi vã.

"Giời ạ, Otto, mày đã để lò sưởi tắt rồi! Sau khi tạo đã nhắc đi nhắc lại với mày phải trông chừng nó! Ôi trời, tôi không thể trông cậy vào bất kì ai trong căn nhà này để giúp tôi một việc duy nhất sao?"

"Xin lỗi mẹ," Otto nói. "Con quên."

"Dĩ nhiên mày quên! Mày có bao giờ nhớ thứ gì không? Mày quên!" Cô Nowak hét vào mặt cậu, những nét mặt của cô cau lại thành một mũi nhọn cuồng nộ bé nhỏ sắc bén đâm tới trước: "Tao làm muốn chết vì mày, và đó là lời cảm ơn của tao đấy. Khi đi rồi, tao hi vọng cha mày sẽ đuổi mày ra đường. Mày thích thế chứ! Đồ bị thịt vụng về, lười biếng, to xác! Biến khỏi mắt tao, mày nghe thấy chứ? Biến khỏi mắt tao!"

"Ổn thôi, Christoph, anh nghe bà ấy nói gì không?" Otto xoay sang tôi, khuôn mặt cậu co giật vì phẫn nộ; vào lúc đó sự giống nhau giữa hai người họ gây sửng sốt cực kỳ; họ trông như những sinh vật bị quỷ ám. "Em sẽ khiến bà ấy phải hối tiếc vì điều đó chừng nào bà ấy còn sống!"

Cậu xoay người và lao vào phòng ngủ trong, đóng sầm cánh cửa lung lay đằng sau mình, Cô Nowak tức thì xoay người sang chỗ lò sưởi và bắt đầu xúc ra mấy mẩu than cháy dở. Cô run khắp người và ho dữ dội. Tôi giúp cô, đặt củi và mấy miếng than vào tay cô, cô lấy chúng từ tôi, mò mẫm, mà không một cái liếc nhìn hay một lời nào, Như thường lệ, cảm thấy rằng mình chỉ đứng cản đường cản lối mà thôi, tôi vào phòng khách và đứng với vẻ ngớ

ngẩn cạnh cửa sổ, ước chi tôi có thể biến mất dễ dàng. Tôi đã chịu đủ rồi. Trên ngưỡng cửa sổ Có một mẩu bút chì nằm đó. Tôi nhặt nó lên và vẽ một vòng tròn nhỏ trên gỗ, nghĩ rằng tôi đã để lại dấu tích của mình. Rồi tôi nhớ làm thế nào mà tôi đã làm chính xác y như vậy, cách đây nhiều năm, trước khi rời khỏi một căn nhà trọ ở North Wales. Ở phòng trong yên lặng tuyệt đối. Tôi quyết định đương đầu với cơn hờn dỗi của Otto. Tôi vẫn còn mấy cái va li cần thu dọn.

Khi tôi mở cửa Otto đang ngồi trên giường. Cậu nhìn chằm chằm, như thể bị thôi miên, vào vết cắt dài trên cổ tay trái mình, từ đó máu chảy nhỏ giọt trên lòng bàn tay đang mở ra và tràn ra thành từng giọt lớn lên sàn nhà. Ở bàn tay phải nằm giữa các ngón tay, cậu cầm một lưỡi dao bào. Cậu không cưỡng lại khi tôi giật lưỡi dao từ tay cậu. Vết thương bản thân nó không nặng, tôi băng vết thương lại bằng khăn tay của cậu. Otto Có vẻ lả đi một lúc và bơ thờ tựa vào vai tôi.

"Việc quái gì mà em lại dùng đến cách như thế?

"Em muốn cho bà ấy thấy" Otto bảo. Cậu rất nhợt nhạt. Cậu rõ ràng đã tự làm mình sợ khiếp đảm: "Lẽ ra anh không nên ngăn em, Christoph."

"Thằng nhỏ ngốc nghếch" tôi nói giọng giận dữ, bởi cậu cũng đã làm tôi thấy hoảng sợ." Một ngày nào đó em sẽ thực sự làm mình bị thương đấy - do sơ suất."

Otto trao tôi cái nhìn trách móc một hồi lâu. Dần dần đôi mắt cậu đẫm lệ.

"Chuyện đó thì hệ trọng gì chứ, Christoph? Em chẳng có ích gì…Anh nghĩ em sẽ trở thành người ra sao khi già đi?"

"Em sẽ có việc làm."

"Việc làm…" Chính ý nghĩ đó khiến Otto òa khóc. Nức nở dữ dội, cậu quẹt mu bàn tay mình ngang mũi.

Tôi rút khăn tay ra từ túi mình. "Đây. Cầm cái này đi."

"Cảm ơn, Christoph…" Cậu chùi đôi mắt mình bằng vẻ thê lương và hỉ mũi. Rồi có gì đó về chính cái khăn tay làm cậu chú ý đến. Cậu bắt đầu dò xét nó, thoạt đầu chẳng hứng thú gì, sau đó thích thú tột độ.

"Trời, Christoph" cậu kêu lên giọng căm phẫn, "cái này là của em mà!"

Một chiều nọ, vài ngày sau Giáng sinh, tôi lại ghé Con phố Wassertorstrasse. Những ngọn đèn đã sáng lên rồi, khi tôi chui vào bên dưới cổng vòm và bước vào con phố dài ẩm ướt, loang lổ đây đó những đóng tuyết

dơ bẩn. Tia sáng vàng nhẹ tỏa ra từ những cửa tiệm dưới hầm. Ở cái xe đẩy bên dưới ngọn lửa khí đốt, một người tàn tật đang bán rau quả. Một đám thanh niên, với những khuôn mặt ủ rũ, non nớt, đứng nhìn hai cậu trai đánh nhau ở ngưỡng cửa: tiếng một cô gái hét lên phấn khích khi một trong hai đứa vấp ngã. Băng qua cái sân lầy lội, hít vào cái mùi thối rữa quen thuộc, ẩm ướt của những tòa nhà chung cư, tôi nghĩ: Liệu lúc trước mình thực sự sống ở đây? Lúc này đây, khi đã có căn hộ một-phòng-đa-năng thoải mái ở khu West End cùng công việc mới tuyệt hảo, tôi đã trở thành kẻ xa lạ đối với những khu ổ chuột.

Đèn cầu thang nhà Nowak đã hỏng: chỗ đó tối thui. Tôi mò mẫm tìm đường lên cầu thang không khó khăn mấy và đập ầm ầm của nhà họ. Tôi gây ồn hết sức bởi vì xét đoán từ tiếng la và tiếng hát và tiếng cười rít tại bên trong, một bữa tiệc đang diễn ra.

"Ai ngoài kia thế?" Giọng chú Nowak thét lên. "Christoph."

"A ha! Christoph! Anglais! Englisch man! Vào đi! Vào đi!"

Cửa mở toang. Chú Nowak đứng lắc lư loạng choạng ở ngưỡng cửa, với đôi cánh tay dang ra ôm lấy tôi. Đằng sau ông là Grete đang đứng, lắc lư quầy quậy, với những dòng nước mắt chan lẫn tiếng cười chảy xuống đôi má cô bé. Không thấy có ai khác.

"Christoph thân mến của ngày xưa!" Chú Nowak la lên, thụi vào lưng tôi. "Tôi đã bảo với Grete: Cha biết anh ta sẽ tới. Christoph không bỏ rơi chúng ta đâu!" Với động tác hoan nghênh giễu nhại ra trò ông đẩy tôi mạnh bạo vào trong phòng khách. Toàn bộ nơi này bừa bộn đến phát sợ. Quần áo đủ loại nằm thành một đống lộn xộn trên một trong hai cái giường, trên cái giường kia nằm rải rác mớ tách, đĩa,giày, dao và nĩa. Trên tủ bát đĩa là một cái chảo rán đầy dầu mỡ đã khô lại. Căn phòng được thắp sáng bằng ba cây nến cắm vào mấy chai bia trống không.

"Toàn bộ đèn đã bị cắt," chú Nowak giải thích, bằng cái vung tay cẩu thả. "Hóa đơn chưa trả. Lúc nào đó phải trả thôi, dĩ nhiên. Không sao - thế này không phải xinh hơn sao? Nào, Grete, ta hãy thắp cây Giáng sinh đi."

Cây Giáng sinh này là cái cây nhỏ nhất tôi từng thấy. Nó quá bé và yếu ớt đến mức nó chỉ mang được một cây nến, ở ngay ngọn cây. Một dải kim tuyến mỏng được treo quanh nó. Chú Nowak làm rơi mấy que diêm đang cháy xuống sàn nhà trước khi ông có thể lấy cây nến dập đi. Nếu tôi không giậm

chúng tắt thì tấm khăn trải bàn hẳn sẽ dễ dàng bắt lửa.

"Lothar và Otto đâu rồi?" Tôi hỏi.

"Chẳng biết. Đâu đó quanh đây…Hồi này chúng không xuất hiện nhiều - ở đây không hợp với chúng. Không sao, chúng tôi tự thấy hoàn toàn hạnh phúc, phải không, Grete?" Chú Nowak thực hiện mấy bước nhảy *elaphantine* và bắt đầu hát:

"O Tannenbaum! O Tannenbaum!"[46]….Nào, Christoph, giờ tất cả đứng cạnh nhau! *Wie treu sind Deine Blätter!"* [47]

Sau khi toàn bộ màn này kết thúc, tôi lấy ra quà của mình: xì gà cho chú Nowak, sô Cô la và Con chuột lên dây cót cho Grete. Chú Nowak khi đó mang lại một chai bia lấy từ dưới giường. Sau một đỗi tìm kiếm cặp kính, cuối cùng được phát hiện đang mắc vào vòi nước chỗ phòng bếp, ông đọc cho tôi nghe bức thư cô Nowak đã viết từ viện điều dưỡng. Ông lặp lại mỗi câu ba, bốn lần, lơ đễnh giữa chừng, chửi thề, hỉ mũi, và móc lỗ tai. Tôi khó lòng hiểu được chữ nào. Sau đó ông và Grete bắt đầu chơi với con chuột dây cót, để nó chạy quanh bàn, hú hét lên mỗi khi nó gần ra tới rìa bàn. Con chuột quả là một món được việc đến mức tôi có thể tìm cách rời khỏi nhanh chóng, mà không gây sự rầy rà nào. "Tạm biệt, Christoph. Hãy sớm ghé lại đây nhé" chú Nowak nói và quay lại chỗ bàn ngay tức thì. Ông và Grete đang cúi người trên cái bàn với vẻ háo hức của những tay Cờ bạc khi tôi đang kiếm đường ra khỏi tầng gác mái.

Không lâu sau vụ này, tôi có một cuộc ghé thăm từ chính Otto. Cậu đến để hỏi rằng liệu tôi có thể đi cùng cậu vào Chủ nhật tới để thăm cô Nowak không. Viện điều dưỡng hàng tháng có một ngày cho ghé thăm: Có một chiếc xe buýt đặc trách chạy từ Hallesches Tor.

"Anh không cần trả tiền cho em đâu, anh biết đó." Otto nói thêm giọng đầu ra đấy. Cậu khá hớn hở với vẻ tự mãn.

"Cậu trông thật bảnh trai đó, Otto…Bộ vét mới?"

"Anh thích nó chứ?" "Cái này hẳn tốn kha khá đấy."

"Hai trăm năm mươi mark."

"Úi chà! Cậu mới trúng mánh hả?"

Otto cười điệu: "Em giờ đang trông nom cả đống tiền của Trude. Chú em để lại cho cô nàng chút tiền. Có lẽ, xuân này bọn em sẽ cưới."

"Chúc mừng…Tôi tưởng cậu vẫn còn đang sống ở nhà?"

"Ồ, em đôi khi có ghé qua đó, Otto xệ cái khóe miệng xuống làm điệu bộ nhăn nhó tỏ vẻ chán ghét uể oải, nhưng cha lúc nào cũng say xỉn."

"Đáng tởm, phải không?" Tôi nhái giọng điệu của cậu. Cả hai chúng tôi bật cười.

"Trời ơi, Christoph, giờ trễ thế rồi sao? Em phải đi đây…Chủ nhật nhé. Chúc tốt lành."

Chúng tôi tới viện điều dưỡng tầm buổi trưa.

Có một khúc đường mòn uốn lượn gồ ghề mấy kilômét băng qua cánh rừng thông phủ tuyết, và rồi bất thần, một cổng vào kiểu Gothic tựa như lối vào sân nhà thờ, với những tòa nhà to lớn màu đỏ sừng sững đằng sau. Xe buýt dừng lại. Otto và tôi là những hành khách cuối cùng rời xe. Chúng tôi đứng co duỗi chân tay và chớp chớp mắt trước vùng tuyết sáng rực: tại vùng quê này mọi thứ đều có màu trắng lóa mắt. Chúng tôi cứng đờ hết cả người, bởi xe buýt này chỉ là một chiếc xe thùng, có mấy khoang chứa đồ và mấy băng ghế cho học sinh để làm chỗ ngồi. Mấy chỗ ngồi này không xê dịch nhiều trong suốt chuyến đi, do chúng tôi bị nhét vào nhau chật kín như mấy cuốn sách trên kệ vậy.

Và lúc này các bệnh nhân chạy ra ngoài để gặp những người khách chúng tôi - những hình thù độn phồng và lóng ngóng, đang quấn nào khăn choàng nào mền, vấp váp và trườn bò trên mặt bằng bị nhiều đối chân giậm vào ở lối đi. Họ hối hả đến mức cuộc xông pha vụng dại của họ kết thúc bằng một cú trượt. Họ trượt lao vào vòng tay của bạn bè và thân quyến, những người loạng choạng trước cú va chạm dữ dội này. Một cặp giữa tiếng la inh ỏi và tiếng cười, đã đổ nhào lên nhau.

"Otto!"

"Mẹ!"

"Vậy là con có tới thật! Con trông tươi tắn quá!"

"Dĩ nhiên là bọn con tới mà mẹ! Mẹ nghĩ gì chứ?" Cô Nowak buông mình ra khỏi Otto để bắt tay với tôi. "Cậu ổn cả chứ, Christoph?"

Cô trông trẻ ra mấy tuổi. Khuôn mặt thơ ngây, hình trái xoan, bụ bẫm của cô, trông sinh động và có tí gian giảo, với đôi mắt dân dã nhỏ bé, tựa hồ khuôn mặt của một cô gái trẻ trung. Đôi má cô đượm màu sáng tươi. Cô mỉm cười như thể cô có thể không bao giờ ngừng lại.

"À, Christoph, cậu thật tử tế khi tới đây! Cậu thật tử tế khi đưa Otto đến

thăm tôi!"

Cổ thốt ra tràng cười khe khẽ phấn khích, kì cục, ngắn ngủi. Chúng tôi leo mấy bậc thang vào trong nhà. Mùi của tòa nhà khử trùng, sạch sẽ, ấm áp chui vào mũi tôi tựa hồ một hơi thở mang mùi sợ hãi.

"Họ cho mẹ ở một trong những phòng nhỏ" Cô Nowak kể chúng tôi nghe. "Chỉ có bốn người chúng ta ở chung thôi. Chúng ta đã chơi đủ trò." Kiêu hãnh mở tung cửa ra, cô thực hiện màn giới thiệu: "Đây là Muttchen - Cô ấy giúp chúng ta giữ ngăn nắp! Và đây là Erna. Và đây là Erika - bé cưng của cả bọn!"

Erika là cô gái mười tám tóc vàng xù, người lúc này đang khúc khích cười: "Ra đây là Otto trứ danh! Mọi người mấy tuần nay mong chờ gặp cậu đấy!"

Otto mỉm cười nhẹ, kín đáo, trông rất ư thoải mái. Bộ vét nâu mới toanh của cậu là thứ thô lậu chẳng lời nào nói xiết, tương tự là hai cái ghệt màu hoa cà cùng đôi giày vàng mũi nhọn. Trên ngón tay cậu là cái nhẫn khắc có một viên đá màu sô cô la, hình vuông. Otto cực kì ý thức về vật đó và cứ bày đặt đưa tay theo những điệu bộ làm dáng, trộm liếc xuống để thán phục cái ấn tượng đó. Cô Nowak đơn giản là không thể để cậu một mình. Cô luôn phải ôm lấy cậu và véo má cậu.

"Chẳng phải nó trông ngon lành sao?" Cô kêu lên. "Chẳng phải nó trông lộng lẫy à! Chà, Otto, con lớn chừng ấy rồi, mẹ tin con có thể nhấc mẹ lên bằng một tay!"

Họ bảo già Muttchen bị cảm. Bà quấn một dải băng quanh cổ họng mình, buộc chặt bên dưới cổ của chiếc váy đen lỗi mốt. Bà có vẻ là một quý bà lớn tuổi tử tế, nhưng xem ra có chút bẩn thỉu, giống như một con chó già bị đau nhức vậy. Bà ngồi ở rìa giường mình cùng với mấy bức ảnh con cháu trên bàn bên cạnh, tựa như mấy phần thưởng mà bà thắng được vậy. Bà trông hài lòng một cách ranh mãnh, như thể bà thấy mừng khi yếu đến vậy. Cô Nowak bảo chúng tôi rằng Muttchen đã ở viện điều dưỡng này ba lần rồi. Mỗi lần bà được xuất viện sau khi chữa khỏi, nhưng trong vòng chín tháng hay một năm bà lại lên cơn tái phát và phải được đưa lại vào đây.

"Một số giáo sư tài giỏi nhất nước Đức đã tới đây khám cho bà ấy," cô Nowak nói thêm, vẻ tự hào,"nhưng bà luôn lừa họ, phải không, Muttchen thân mến?"

Bà già gật đầu, mỉm cười, như một đứa trẻ láu lỉnh đang được người già

ngợi khen.

"Và Erna ở đây lần thứ nhì, cô Nowak nói tiếp. "Các bác sĩ bảo rằng cô ấy ổn cả, nhưng cô ấy không đủ ăn. Thế nên giờ cô ấy quay lại với bọn tôi, phải không nào, Erna?"

"Phải, tôi đã quay lại." Erna đồng ý.

Cô là một người đàn bà có mái tóc bồng bềnh, dáng gầy nhom trạc ba mươi lăm, người hẳn là từng có lúc rất nữ tính, hấp dẫn, đăm chiêu và mềm mại. Giờ đây trong tình trạng gầy mòn cực độ, cô trông như bị ám ảnh bởi một quyết tâm liều lĩnh, một thái độ bất chấp nhất định. Cái nhẫn cưới nằm lỏng lẻo trên ngón tay trơ xương của cô. Khi nói chuyện và trở nên phấn khích, đôi tay cô vụt qua vụt lại không mệt mỏi thành những chuỗi động tác vô đích, giống như hai con sâu bướm co quắt lại.

"Chồng tôi đánh tôi rồi bỏ trốn. Cái đêm rời đi, hắn tẩn tôi một trận no đòn đến mức mấy tháng sau vết bầm vẫn chưa tan hết. Hắn là thằng đàn ông mạnh dữ lắm. Hắn suýt giết tôi." Cô nói giọng điềm tĩnh, thận trọng, nhưng lại có chút kích động kìm nén, không bao giờ rời mắt khỏi khuôn mặt tôi. Cái nhìn đói khát của cô xoáy vào trong óc tôi, háo hức đọc những điều tôi đang suy nghĩ. "Giờ đây thỉnh thoảng tôi cũng mơ về hắn đấy," cô nói thêm, như thể có tí thích thú.

Otto và tôi ngồi xuống bàn trong lúc Cô Nowak rộn ràng quanh chúng tôi với cà phê và bánh ngọt mà một trong những chị em ở đây đã mang tới. Mọi thứ xảy ra với tôi hôm nay kì quái thay lại không gây nên tác động gì: các giác quan của tôi bị bịt lại, bị cách li, hoạt động như thể đang trong một giấc mơ sinh động. Trong căn phòng màu trắng, êm đềm này, với những cái cửa sổ lớn nhìn ra cánh rừng thông phủ đầy tuyết tĩnh lặng - cây Giáng sinh đặt trên bàn, tràng hoa bằng giấy ở trên giường, những bức ảnh được ghim lên, đĩa bánh quy sô cô la hình trái tim - bốn người đàn bà này sống và chuyển động. Đôi mắt tôi có thể khám phá mọi ngóc ngách của thế giới họ: các biểu đồ nhiệt độ, bình chữa cháy, tấm màn bằng lụa chỗ cánh cửa. Ngày nào cũng mặc những bộ đồ đẹp nhất, đôi bàn tay sạch sẽ của họ không còn bị kim đâm nữa, cũng không còn bị xù xì do phải cọ rửa này kia, họ nằm ngoài hàng hiên, nghe radio, không được cho phép trò chuyện. Những người đàn bà bị nhốt cùng nhau trong phòng này đã sinh ra một bầu không khí hơi buồn nôn, tựa hồ tấm vải lanh vấy bẩn cất trong tủ quần áo thiếu không khí. Họ nô đùa với nhau rồi

rít lên, giống như những cô nữ sinh lớn tướng. Cô Nowak và Erika buông thả theo những Cơn quấy phá ngấm ngầm. Họ kéo giật quần áo nhau, ẩu đả trong thầm lặng, bùng lên thành những tràng cười gượng rít tai. Họ đang phô trương trước mặt chúng tôi.

"Cậu không biết chúng tôi trông mong bữa nay đến dường nào đâu" Erna bảo với tôi. "Để được thấy một người đàn ông sống động thực sự!"

Cô Nowak cười khúc khích.

"Erika quả là một cô gái thơ ngây cho đến khi con bé đến đây…Hồi ấy cháu có biết gì đâu, phải không, Erika?"

Erika cười khẩy.

"Cháu đã học đủ chuyện kể từ dạo đó…"

"Phải, cô phải nghĩ là cháu đã học! Cậu có tin không, Christoph - dì con bé gửi cho con bé cái ma nơ canh nhỏ này làm quà Giáng sinh, và giờ Con bé đem nó vào giường ngủ cùng hàng đêm, bởi vì con bé bảo nó phải có một người đàn ông trên giường mình!"

Erika cười táo tợn. "Ờ, vậy thì tốt hơn là không có gì, phải không?"

Cô bé nháy mắt với Otto, người trợn mắt ngược lên, vờ đang bị sốc.

Sau bữa ăn trưa, cô Nowak phải dành ra một giờ nghỉ ngơi. Thế là Erna và Erika độc chiếm chúng tôi cho chuyến đi dạo ngoài sân.

"Chúng ta sẽ chỉ cho họ thấy cái nghĩa trang trước tiên," Erna bảo.

Nghĩa trang là chỗ dành cho mấy con thú cưng đã chết thuộc về nhân viên của viện điều dưỡng. Có khoảng một tá thập giá và tấm bia mộ nhỏ, được ghi lên bằng bút chì những câu thơ anh hùng ca trào phúng. Bọn chim chết được chôn ở đó cùng bọn chuột bạch và thỏ, và một con dơi được phát hiện chết cứng sau một trận bão.

"Thật khiến ta thấy buồn khi nghĩ về việc chúng nằm đó, phải không?" Erna nói. Cô xúc tuyết đi khỏi một trong những nấm mồ. Có những giọt lệ ở mắt cô.

Nhưng khi chúng tôi đi ra xuống con đường mòn, cả cô ta và Erika đều rất hoan hỉ. Chúng tôi cười đùa và ném mấy quả cầu tuyết vào nhau. Otto nhấc Erika lên và vờ là cậu sẽ ném cô bé vào một đống tuyết nọ. Đi xa hơn chút nữa, chúng tôi ghé lại gần một căn nhà nghỉ mùa hè, vốn nằm cách xa con đường trên một ụ đất giữa những hàng cây. Một người đàn ông và một người đàn bà vừa đi ra khỏi nhà đó.

“Đó là cô Klemke” Erna bảo tôi. “Cô ấy đưa chồng mình tới đây hôm nay. Cứ nghĩ xem, cái lán cũ kĩ ấy là nơi duy nhất ở toàn bộ khu này mà hai người có thể ở bên nhau riêng mình họ…”

“Hẳn là khá lạnh trong tiết trời thế này.”

“Dĩ nhiên vậy rồi! Ngày mai nhiệt độ của cô ta sẽ tăng lên lại và rồi cô ta sẽ phải ở trên giường suốt nửa tháng…Nhưng quan tâm làm gì! Nếu tôi ở vị thế cô ta thì tôi cũng làm y vậy.” Erna siết cánh tay tôi. “Chúng ta phải sống trong lúc mình còn trẻ, phải không?”

“Dĩ nhiên phải thế!”

Erna ngước nhìn thật nhanh vào khuôn mặt tôi, đôi mắt huyền to lớn của cô dán chặt vào đôi mắt tôi như hai cái móc vậy, tôi có thể hình dung tôi cảm thấy chúng đang kéo tôi xuống.

“Tôi không thực sự bị ho lao,anh biết đó, Christoph…Anh không nghĩ là tôi bị thế, phải không, chỉ vì tôi đang đây?”

“Không Erna, dĩ nhiên tôi không nghĩ thế.”

“Nhiều cô gái ở đây không bệnh nặng. Chúng chỉ cần được chăm sóc một chút thôi, như tôi…Bác sĩ bảo rằng nếu tôi biết chăm sóc mình thì tôi sẽ khỏe mạnh như chính tôi hồi nào giờ…Anh có biết việc trước tiên tôi sẽ làm khi họ để tôi ra khỏi đây là gì không?”

“Việc gì?”

“Trước tiên tôi sẽ li dị, và rồi tôi sẽ đi tìm một người chồng” Erna bật cười, có chút đắc thắng chua cay. “Việc đó sẽ không làm tôi mất nhiều thời gian đâu tôi có thể hứa với anh!”

Sau khi uống trà, chúng tôi ngồi trên cầu thang ở khu bệnh nhân. Cô Nowak đã mượn được một cái máy hát để cho chúng tôi có thể khiêu vũ. Tôi khiêu vũ với Erna. Erika khiêu vũ với Otto. Cô bé trông hơi giống con trai và vụng về, cười lớn tiếng bất cứ khi nào cô bé trượt hay giẫm lên ngón chân cậu. Otto, miệng cười óng ả, hướng cô bé về sau rồi tới trước thật điêu luyện, đôi vai cậu chụm lại thành tư thế khom khom thời thượng kiểu như mấy con tinh tinh, đặc trưng của khu Hallesches Tor. Già Muttchen ngồi nhìn trên giường. Khi tôi ôm Erna trong vòng tay mình tôi cảm thấy cô ta run khắp người. Giờ trời gần như tối đen, nhưng không ai đề nghị bật đèn lên.

Sau một lúc thì chúng tôi ngừng nhảy và ngồi quanh thành vòng tròn trên mấy cái giường. Cô Nowak đã bắt đầu nói về những tháng ngày ấu thơ, khi

cô sống cùng cha mẹ ở một nông trại miền Đông nước Phổ. "Chúng tôi sở hữu một xưởng cưa" cô kể cho chúng tôi nghe,"và ba mươi con ngựa. Ngựa của cha tôi là những Con cừ nhất trong quận; ông thắng mấy giải cùng với chúng, nhiều lần, tại buổi triển lãm…" Khu bệnh nhân lúc này khá tối. Cửa sổ là những ô chữ nhật to nhợt nhạt trong bóng đêm. Erna, ngồi cạnh tôi trên giường, lần xuống bàn tay tôi và siết lấy nó; sau đó cô trườn tới đằng sau tôi và kéo cánh tay tôi vòng quanh người cô. Cô ta đang run dữ dội. "Christoph…" cô thì thầm vào tai tôi.

"…Và vào mùa hè," cô Nowak đang nói,"chúng tôi hay đi khiêu vũ ở kho thóc lớn bên sông…"

Miệng tôi ấn lên đôi môi khô, nóng bỏng của Erna. Tôi không có cảm giác đụng chạm đặc biệt gì; toàn bộ chuyện này là một phần của giấc mơ dài, khá quái ác, mang tính biểu tượng mà tôi dường như đã mơ suốt ngày hôm đó. "Tôi rất hạnh phúc, buổi tối này…" Erna thì thầm.

"Người con trai của ông giám đốc bưu điện hay chơi vĩ cầm cô Nowak nói. "Anh ta chơi hay lắm…nó khiến cho các vị muốn khóc…"

Từ cái giường mà Erika và Otto đang ngồi phát ra những tiếng xô đẩy và tiếng cười khẩy rõ to. "Otto, đồ trai hư…Em ngạc nhiên về anh đấy! Em sẽ mách mẹ anh!"

Năm phút sau một xơ đến bảo chúng tôi là xe buýt đã sẵn sàng xuất phát.

"Trời hỡi, Christoph Otto thì thầm với tôi, khi chúng tôi đang mặc áo choàng. "Em lẽ ra nên làm mọi thứ em muốn với cô gái kia! Em đã sờ khắp người cô nàng…Anh có vui vẻ với cô gái của anh không? Hơi ốm, phải không - nhưng em cá cô ta nóng bỏng!"

Đoạn chúng tôi leo lên xe buýt cùng những hành khách khác. Các bệnh nhân tụ lại vòng quanh để nói lời tạm biệt. Quấn và trùm trong những tấm mền, họ có lẽ là thành viên của một bộ tộc thổ dân trong rừng.

Cô Nowak bắt đầu khóc, dù cô cố hết sức để cười.

"Nói với cha con là mẹ sẽ sớm quay về."

"Dĩ nhiên Con sẽ nói, mẹ à! Mẹ sẽ sớm khỏe ngay thôi. Mẹ sẽ sớm về nhà mà."

"Chỉ một thời gian ngắn." Cô Nowak khóc nức những giọt lệ chạy xuống nụ cười thấy ghê nhìn như miệng ếch của cô. Và bất chợt cô bắt đầu ho - người cô dường như gãy làm đôi như một con búp bê có khớp nối. Bấu chặt

đôi bàn tay lên ngực, cô phát ra những cơn ho ngắn the thé như một con vật bị thương đầy tuyệt vọng. Cái mền tuột ra khỏi đầu và vai cô: một nhúm tóc lơi ra khỏi búi, vướng vào đôi mắt cô - Cô nhắm tịt mắt lắc đầu mình để rũ nó ra. Hai bà xơ từ tốn tìm cách đưa cô đi, nhưng ngay lập tức Cô bắt đầu vùng vẫy dữ dội. Cô sẽ không đi theo họ.

"Vào đi mẹ, Otto nài nỉ. Bản thân cậu gần như rớt nước mắt. "Xin hãy vào đi! Mẹ sẽ cảm lạnh mà chết mất!"

"Thi thoảng biên thư cho tôi nhé, Christoph?" Erna chộp lấy bàn tay tôi như thể Cô sắp chết đuối. Đôi mắt cô ngước nhìn lên tôi với nỗi tuyệt vọng không ngượng ngùng tỏa ra mãnh liệt đến đáng sợ. "Cho dù chỉ là tấm bưu thiếp cũng chẳng hề gì…chỉ cần kí tên anh thôi."

"Dĩ nhiên tôi sẽ gửi…"

Tất cả bọn họ xúm lại quanh chúng tôi một lúc trong cái vòng tròn ánh sáng nhỏ bé từ chiếc xe buýt phì phò, những khuôn mặt được chiếu sáng của họ giống những bóng ma khiếp rợn trên nền những thân cây đen của hàng thông. Đây là đỉnh điểm trong giấc mơ của tôi: cái thời khắc của Cơn ác mộng mà tại đó nó sẽ kết thúc. Tôi Có một nỗi sợ hãi đến xót xa rằng họ sẽ tấn công chúng tôi - một tốp người dáng hình mềm mại trùm quấn khắp thân mang vẻ đáng sợ - vồ lấy chúng tôi ở chỗ ngồi của mình, kéo chúng tôi xuống một cách thèm muốn, trong cảnh tịch lặng khôn cùng. Nhưng thời khắc ấy qua đi. Họ lui về - trông vô hại, sau rốt là vậy, như những bóng ma đơn thuần - đi vào màn đêm, còn xe buýt của chúng tôi, với những bánh xe lăn trở thật nhanh, lắc lư tiến lên hướng về thành phố, xuyên qua lớp tuyết dày ẩn hình.

NHÀ LANDAUER

vào tháng sau kì Bầu cử, có một màn gây gổ dữ dội trên phố Leipzigerstrasse. Mấy toán du côn Quốc xã chủ nghĩa tụ tập biểu tình chống người Do Thái. Chúng xô đẩy những người đi bộ có tóc sẫm màu và mũi khoằm, và đập vỡ cửa sổ ở tất cả các cửa tiệm Do Thái. Sự cố này, tự thân nó, chẳng phải điều gì quá đáng chú ý, không có người chết, gần như không có bắn nhau, chưa tới vài chục vụ bắt giữ. Tôi nhớ vụ này chỉ vì nó là màn nhập môn đầu tiên đưa tôi vào nền chính trị Berlin.

Cô Mayr dĩ nhiên là thích thú: "Đáng đời chúng lắm!" Cô kêu lên. "Thành phố này phát bệnh vì bọn Do Thái. Cứ lật lên bất kì hòn đá nào, rồi mấy đứa bọn chúng sẽ bò ra. Chúng bỏ độc vào chính nguồn nước chúng tôi đang uống! Chúng bóp họng chúng tôi, chúng cướp bóc chúng tôi, chúng hút nguồn sống của chúng tôi. Hãy nhìn tất cả các cửa tiệm bách hóa lớn: Wertheim, K. D.W, Tiệm nhà Landauer. Ai sở hữu chúng? Bọn Do Thái trộm cướp bẩn thỉu đấy!"

"Nhà Landauer là chỗ bạn bè thân tình của tôi," tôi đáp trả giọng lạnh băng, và rời khỏi phòng trước khi cô Mayr có thời giờ nghĩ ra câu trả lời thích hợp.

Điều này không hẳn là đúng. Thực tế, tôi chưa bao giờ gặp người nhà Landauer nào trong đời mình. Nhưng trước khi rời nước Anh, tôi được một người bạn chung đưa cho một bức thư giới thiệu đến họ. Tôi không tin những bức thư giới thiệu, và có lẽ không bao giờ dùng đến bức thư này, nếu không phải vì lời nhận xét của cô Mayr. Lúc này, thật éo le, tôi quyết định biên thư cho bà Landauer ngay lập tức.

Natalia Landauer, lúc tôi gặp em, vào lần đầu tiên, ba ngày sau đó, là một nữ sinh mười tám. Em có mái tóc đen mịn; quá ư nhiều tóc - nó làm cho khuôn mặt em, với đôi mắt lấp lánh, có vẻ quá dài và quá hẹp. Em làm tôi nhớ đến một con cáo con. Em bắt tay thẳng vai theo kiểu cách sinh viên hiện đại. "Ở đây, làm ơn." Giọng điệu em dứt khoát và gọn.

Phòng khách là căn phòng lớn và tươi vui, Có phong vị thời tiền chiến, hơi

nhiều đồ đạc. Natalia bắt đầu nói chuyện ngay, với vẻ hoạt bát cực kì, bằng thứ tiếng Anh vấp váp hồ hởi, cho tôi thấy những bản ghi dành cho máy hát, những bức tranh, những cuốn sách. Tôi không được phép nhìn bất kì thứ gì lâu.

"Anh thích Mozart? Phải chứ? Ô, em cũng vậy! Thích *nhìu* lắm!…Những bức tranh *ni* là ở trong tòa Kornprinz Palast. Anh chưa thấy nó à? Một ngày kia em sẽ chỉ anh thấy, nhé?…Anh thích Heine chứ? Hãy nói thành thật đi, làm ơn." Em ngước nhìn từ chỗ tủ sách, mỉm cười, nhưng với vẻ hơi nghiêm nghị như một bà giáo. "Đọc đi. Nó hay lắm đó, em thấy vậy."

Tôi vào nhà chưa đầy một phần tư giờ thì Natalia đã đặt sang bên bốn quyển sách cho tôi để cầm theo khi về - Tonio Krüger, tập truyện của Jacobsen, một quyển của Stefan George, những bức thư của Goethe. "Anh phải cho em biết những ý kiến chân thật của mình," em cảnh báo tôi.

Bất thần, một cô hầu đẩy cánh cửa kính trượt ở cuối phòng, và chúng tôi thấy mình đứng trước mặt cô Landauer, một người đàn bà nhợt nhạt, to lớn với một nốt ruồi ở má trái và mái tóc chải ngược búi lại gọn gàng, đang ngồi bình lặng chỗ bàn phòng ăn, rót trà từ cái ấm samovar vào mấy cái li. Có những đĩa thịt lợn muối và xúc xích Đức lạnh đã cắt và một tổ chứa mấy miếng xúc xích trơn nhẫy mỏng mảnh, vốn sẽ bắn tia nóng vào bạn khi lớp vỏ của chúng bị cái nĩa đâm vào; còn có phó mát, củ cải, bánh mì đen và bia chai. "Anh sẽ uống bia Natalia ra lệnh, trả một trong mấy ly trà cho mẹ em.

Nhìn quanh mình, tôi để ý thấy những khoảng tường trống hiếm hoi, giữa mấy bức tranh và tủ bát đĩa, được trang hoàng bằng những hình thù lập dị kích thước giống y đời thực, thiếu nữ với mái tóc phấp phới hay con linh dương mắt xếch, được cắt từ giấy màu và ghim lại bằng đinh ghim. Chúng khởi phát một cuộc phản kháng kém hiệu quả đến khôi hài trước sự vững chãi xa hoa của nội thất bằng gỗ dái ngựa. Tôi biết, mà không cần ai nói, rằng Natalia hẳn đã thiết kế chúng. Phải, em làm chúng và gắn chúng ở đó cho một bữa tiệc; giờ em muốn dỡ chúng xuống, nhưng mẹ em thì không để em dỡ xuống. Họ có cãi nhau chút ít về vụ này - rõ ràng là một phần của sinh hoạt hàng ngày trong nhà. "Ô, nhưng chúng thật khủng *khíp*, con thấy vậy!" Natalia gào, bằng tiếng Anh. "Mẹ nghĩ chúng rất đẹp, bà Landauer đáp giọng bình lặng, bằng tiếng Đức, không ngẩng đôi mắt lên khỏi cái dĩa, miệng cô đầy bánh mì đen và củ cải.

Ngay khi chúng tôi đã xong bữa tối muộn, Natalia nói rõ rằng tôi phải nói lời chúc đêm lành trang trọng với cô Landauer. Sau đó chúng tôi quay về phòng khách. Em bắt đầu tra vấn tôi. Phòng tôi ở đâu? Tôi phải trả bao nhiêu cho phòng đó? Khi tôi đáp, em nói ngay lập tức rằng tôi đã chọn hoàn toàn sai khu vực rồi (Wilmersdorf ổn hơn nhiều), và nói rằng tôi đã bị lừa bịp. Tôi có thể có cùng chỗ y như vậy, với nước vòi cùng hệ thống sưởi ấm được lắp thêm, với cùng giá. "Lẽ ra anh nên hỏi em," em nói thêm, rõ ràng quên hẳn chuyện chúng tôi gặp lần đầu vào buổi tối đó: "Lẽ ra em nên tự mình tìm phòng cho anh."

"Bạn anh kể rằng anh là nhà văn?" Natalia bất thần đổi giọng thách thức.

"Không phải nhà văn thực thụ," tôi phản đối. "Nhưng anh đã viết một cuốn sách? Phải chứ?" Phải, lúc ấy tôi đã viết một cuốn.

Natalia giọng đắc thắng: "Anh đã viết một cuốn sách và anh bảo mình không phải nhà văn. Anh bị điên rồi, em nghĩ vậy."

Đoạn tôi phải kể em nghe toàn bộ lịch sử của cuốn All the Conspirators, tại sao nó mang nhan đề ấy, nó nói về chuyện gì, khi nào nó xuất bản, và nhiều thứ khác.

"Anh sẽ mang cho em một bản nhé, làm ơn."

"Anh đâu có cuốn nào," tôi bảo em, lòng thỏa dạ, và nó tuyệt bản rồi."

Tin này làm Natalia khá nản lòng trong một lúc, sau đó em háo hức đánh hơi được chuyện mới: "Và anh sẽ viết gì ở Berlin? Cho em biết đi, làm ơn."

Để chiều ý em, tôi bèn thuật lại câu chuyện của truyện ngắn tôi đã sáng tác nhiều năm trước cho tờ tạp chí đại học ở Cambridge. Khi đang kể, tôi cải tiến câu chuyện hết mức có thể trong tài ứng biến của mình. Kể lại câu chuyện này làm tôi khá hào hứng - đến mức tôi bắt đầu cảm thấy rằng ý tưởng trong đó không hề tệ chút nào, và thấy rằng tôi thực sự có thể viết lại nó. Ở cuối mỗi câu, Natalia ép chặt môi lại và gật đầu kịch liệt đến mức mái tóc hất lên hất xuống trên khuôn mặt em.

"Phải, phải," em cứ nói. "Phải, phải."

Chỉ sau mấy phút là tôi nhận ra em không tiếp nhận bất kì thứ gì tôi nói. Em rõ ràng không hiểu tiếng Anh của tôi, bởi tôi lúc này đang nói nhanh hơn nhiều, và không chọn từ. Mặc cho nỗ lực tập trung tận tâm ghê gớm của em, tôi có thể thấy em đang chú ý cái cách tôi rẽ ngôi cho tóc mình, và chú ý cà vạt của tôi lấp lánh chỗ nút thắt. Em còn thoáng nhìn trộm vào đôi giày tôi. Tuy

nhiên, tôi vờ không để ý toàn bộ chuyện này. Có lẽ thật là thô lỗ khi tôi ngưng bặt và thật quá tàn nhẫn khi phá hỏng lòng khoan khoái của Natalia ở sự việc đơn thuần là tôi đang nói chuyện quá đỗi thân thiết với em về thứ thực sự làm tôi lưu tâm, dẫu cho chúng tôi thực tế là hai người xa lạ.

Khi tôi kể xong, em hỏi ngay: "Và nó sắp được viết rồi chứ - sớm nhất khi nào?" Bởi lẽ em đã chiếm hữu câu chuyện, cùng với tất cả những sự vụ khác của tôi. Tôi đáp rằng tôi không biết. Tôi thấy lười.

"Anh lười ư?" Natalia mở to đôi mắt vẻ chế giễu. "Vậy sao? Thế thì em xin lỗi. Em không thể giúp anh."

Chẳng bao lâu sau, tôi bảo rằng mình phải về. Em đi theo tôi ra cửa. "Và anh sẽ sớm mang cho em câu chuyện này nhé, em khăng khăng.

"Được."

"Sớm nhất khi nào?" "Tuần sau" tôi hứa hẹn giọng yếu ớt.

Khi đó là nửa tháng trước khi tôi ghé nhà Landauer lần nữa. Sau bữa ăn tối, khi bà Landauer đã rời phòng, Natalia thông báo rằng chúng tôi sẽ đi cùng nhau tới rạp phim. "Chúng ta là khách của mẹ em." Khi chúng tôi đứng dậy đi, cô bất thần chộp lấy hai quả táo và một quả cam ở tủ búp phê và nhét vào túi tôi. Rõ ràng em đã xác quyết rằng tôi đang lâm vào cảnh thiếu dinh dưỡng. Tôi phản đối yếu ớt.

"Anh mà nói lời nào nữa, em sẽ tức giận," em cảnh báo tôi.

"Anh có mang nó không?" Em hỏi, khi chúng tôi sắp rời nhà.

Dù biết rất rõ là em có ý hỏi về câu chuyện kia, nhưng tôi nói bằng giọng thơ ngây nhất có thể: "Mang cái gì cơ?"

"Anh biết thừa. Cái anh hứa đó."

"Anh chẳng nhớ mình hứa cái gì nữa."

"Chẳng nhớ?" Natalia bật cười vẻ khinh khỉnh. "Thế thì em xin lỗi. Em không thể giúp anh."

Dù sao thì em đã tha thứ cho tôi vào lúc chúng tôi tới rạp chiếu phim. Bộ phim nổi tiếng này là một dạng tấu hài kiểu cặp đôi Anh Béo Anh Gầy. Natalia nhận xét gay gắt: "Anh không thích dạng phim này, em nghĩ vậy. Nó đâu phải là thứ đủ tinh tế đối với anh?"

Tôi phủ nhận là tôi chỉ thích những bộ phim tinh tế", nhưng em hồ nghi: "Tốt. Ta sẽ xem sao."

Suốt bộ phim, em cứ liếc nhìn tôi xem thử tôi có cười không. Thoạt đầu,

tôi cười theo kiểu cường điệu lên. Sau đó, phát mệt kiểu này, tôi ngừng cười luôn. Natalia càng lúc càng thiếu kiên nhẫn với tôi. Đến cuối phim, em thậm chí còn bắt đầu hích tôi vào những lúc mà tôi nên cười. Ngay khi đèn bật lên, em về tới:

"Anh thấy chưa? Em nói đúng. Anh không thích nó, không phải à?"

"Thực ra thì anh thích nó rất nhiều đấy."

"Ồ, phải, em tin! Còn giờ nói thật đi." "Anh đã bảo em rồi. Anh thích nó."

"Nhưng anh đâu có cười, Anh ngồi với cái mặt quá sức…" Natalia cố bắt chước tôi, "và không cười lần nào cả."

"Anh chẳng bao giờ cười những lúc anh thấy buồn cười," tôi nói.

"Ồ, phải, có lẽ! Đó hẳn là một trong những tập quán người Anh, là không cười?"

"Không người Anh nào cười những lúc anh ta thấy buồn cười."

"Anh muốn em tin điều đó? Thế thì em sẽ nói: người Anh bọn anh điên rồi."

"Lời nhận xét đó không độc đáo lắm."

"Lời nhận xét của em phải luôn hết sức độc đáo sao, thưa ngài thân mến?"

"Khi em đi với anh thì đúng thế."

"Đồ đần!"

Chúng tôi ngồi một lúc ở quán cà phê gần Ga Vườn bách thú và ăn kem. Kem ở đây dạng cục và có vị hơi giống khoai tây. Bất thần, Natalia bắt đầu nói về cha mẹ em:

"Em không hiểu sách vở hiện đại có ý gì khi bảo rằng: mẹ và cha luôn phải có tranh cãi với con cái. Anh biết đó, đâu thể nào có chuyện em có thể tranh cãi với cha mẹ em. Không thể nào."

Natalia nhìn tôi chăm chăm để xem liệu tôi có tin chuyện này không. Tôi gật đầu.

"Hoàn toàn không thể em lặp lại giọng trang nghiêm. "Bởi vì anh biết cha em và mẹ em yêu quý em. Và do vậy họ sẽ chẳng bao giờ chỉ luôn luôn nghĩ cho họ mà còn nghĩ về những gì tốt nhất cho em nữa. Mẹ em, anh biết đó, mẹ không mạnh khỏe. Đôi khi mẹ bị mấy chứng nhức đầu khủng *khíp*. Dĩ nhiên khi đó em đâu thể để mẹ một mình được. *Rứt* nhiều lúc em muốn ra ngoài đi xem phim, hoặc xem kịch, hoặc đi nghe hòa nhạc, còn mẹ em, mẹ chẳng nói gì, nhưng em nhìn mẹ và thấy mẹ không khỏe, em lại bảo "Không, con đã đổi

ý, con sẽ không đi nữa. Nhưng chẳng bao giờ có chuyện mẹ than thở một lời về Cơn đau mà mẹ đang chịu. Chẳng bao giờ."

(Khi tôi ghé thăm nhà Landauer lần sau, tôi tiêu hai mark năm mươi xu mua hoa hồng cho mẹ của Natalia. Chuyện này thật đáng làm. Bà Landauer không bị nhức đầu lấy một lần vào buổi tối mà tôi xin đi chơi với Natalia.) "Cha em luôn mong muốn em có được điều tốt nhất," Natalia nói tiếp. "Cha em luôn mong muốn em có thể nói: Cha mẹ em giàu có, em không cần nghĩ đến tiền." Natalia thở dài. "Nhưng em nghĩ khác. Em luôn chờ thứ tệ hại nhất sẽ tới. Em biết mọi thứ đang ra sao ở Đức ngày nay, và bất thần có thể là cha em sẽ mất tất cả. Anh biết đó, điều đó đã xảy ra rồi phải không? Trước chiến tranh, cha em có một công xưởng lớn ở Posen. Chiến tranh tới, và cha em phải đi. Ngày mai chuyện đó cũng có thể xảy ra ở đây. Nhưng cha em, ông quả là một người mạnh mẽ đến mức với ông chuyện này cũng như trước thôi. Ông có thể bắt đầu bằng một xu và làm việc không ngơi nghỉ cho đến khi ông lấy lại được tất cả."

"Đó là lí do tại sao" Natalia tiếp tục, "em muốn bỏ trường lớp và bắt đầu học thứ gì đó hữu dụng, việc gì có thể giúp em kiếm miếng ăn. Em không thể biết được cha mẹ em còn có tiền trong bao lâu nữa. Cha em muốn em làm cái bằng Abitur và đi học đại học. Nhưng giờ em sẽ nói chuyện với cha và hỏi xem em có thể đi Paris và học hội họa không. Nếu em có thể vẽ tranh thì em có lẽ cũng có thể làm nên đời mình; ngoài ra em sẽ học nấu ăn. Anh có biết là em không biết nấu ăn, kể cả món đơn giản nhất chứ?"

"Anh cũng đâu nấu được."

"Với một người đàn ông, chuyện đó chẳng quan trọng lắm, em thấy vậy. Nhưng một cô gái phải được chuẩn bị mọi thứ."

"Nếu em muốn" Natalia nói thêm giọng nghiêm chỉnh, "em sẽ trốn đi với người đàn ông mình yêu và em sẽ sống cùng anh ấy, mặc dù nếu tụi em không thể kết hôn thì chuyện đó cũng không quan trọng. Khi đó em hẳn có thể tự mình làm mọi chuyện, anh hiểu chứ? Nói thế này thì đâu Có đủ: em có cái bằng Abitur, em có bằng đại học. Cha sẽ trả lời: "Làm ơn đi, bữa tối của cha đâu?"

Có một quãng ngừng.

"Anh không bị sốc trước những điều em nói này giờ," Natalia hỏi bất thần. "Rằng em sẽ sống cùng một người đàn ông mà không tính chuyện kết hôn?"

"Không, dĩ nhiên không."

"Đừng hiểu lầm em, làm ơn. Em không ngừng mộ những người đàn bà cứ qua lại từ ông này sang ông kia - toàn là thế," Natalia làm cử chỉ chán ghét, "quá ư suy đồi, em thấy vậy."

"Em không nghĩ những người đàn bà đó nên được phép thay đổi tâm tư mình?"

"Em chẳng biết. Em không hiểu mấy câu hỏi như thế…Nhưng chuyện này suy đồi."

Tôi đưa em về nhà. Natalia có cái trò dẫn bạn lên ngay ngưỡng cửa, và rồi, bằng tốc độ phi phàm, sẽ bắt tay, lỉnh ngay vào nhà và đóng sầm cửa vào mặt bạn.

"Anh sẽ gọi cho em chứ? Tuần sau? Phải không?"

Giờ tôi có thể nghe giọng em. Rồi cửa đóng sầm và em biến mất không cần chờ câu trả lời.

Natalia tránh mọi tiếp xúc, cả trực tiếp lẫn gián tiếp. Cũng như em sẽ không đứng tán chuyện với tôi ở ngưỡng cửa, tôi để ý em luôn thích đặt một cái bàn giữa hai người nếu chúng tôi ngồi xuống. Em ghét tôi giúp em mặc áo khoác: "Em chưa phải sáu mươi tuổi, thưa ngài thân mến!" Nếu chúng tôi đứng dậy rời quán cà phê hay nhà hàng và em thấy mắt tôi chuyển hướng đến cái móc đang treo áo khoác, thì em sẽ ngay tức khắc về chụp nó và lôi nó đi cùng mình tới một góc nọ, như một con vật đang canh gác thức ăn vậy. Tối nọ, chúng tôi vào một quán cà phê và kêu hai tách sô cô la. Khi đồ uống tới, chúng tôi phát hiện ra người nữ phục vụ quên mang cho Natalia một cái thìa. Tôi đã nhập tách của mình rồi và đã dùng thìa của mình khuấy lên sau khi nhấp một miếng. Chuyện có vẻ cũng tự nhiên thôi khi tôi đưa thìa của mình cho Natalia, và tôi lấy làm ngạc nhiên và hơi khó chịu khi em từ chối cái thìa bằng vẻ mặt có chút ghê tởm. Em từ chối cả sự tiếp xúc gián tiếp với miệng tôi.

Natalia có cặp vé xem hòa nhạc trình diễn những bản concerto của Mozart. Buổi tối đó không thành công. Thính phòng khắc khổ theo phong cách Corinth khá lạnh lẽo, và đôi mắt tôi bị chói lóa đến khó chịu trước những ánh đèn điện sáng rực theo lối cổ điển. Những chiếc ghế gỗ sáng bóng thì cứng đến phát khổ. Rõ ràng khán giả xem buổi hòa nhạc là một buổi lễ tôn giáo. Lòng nhiệt tình sùng mộ, khẩn trương của họ đã dồn bức tôi như một cơn nhức

đầu, tôi không thể, trong một lúc, tôi đánh mất nhận thức về tất cả những cái đầu lắng nghe, thoáng chút cau mày, mù quáng như thế đó. Và mặc cho đó là Mozart, tôi không thể tránh được cảm giác: Đây quả là một cách phi phàm để phí phạm một buổi tối!

Trên đường về nhà, tôi thấy mệt và bực, và điều này dẫn đến một trận cãi lộn nhỏ với Natalia. Em khởi sự bằng cách nói về Hippi Bernstein. Chính Natalia là người kiếm cho tôi công việc với nhà Bernstein: em và Hippi học cùng trường. Mấy hôm trước, tôi đã dạy Hippi buổi học tiếng Anh đầu tiên.

"Và anh thích nhỏ đó chứ?" Natalia hỏi. "Thích nhiều. Em không thích à?"

"Có, em cũng…Nhưng nhỏ có hai khuyết điểm. Em nghĩ anh chưa chú ý đến chúng?"

Và khi tôi không đáp lại câu hỏi này, em nói thêm giọng nghiêm trang: "Em ước gì anh sẽ nói thật cho em biết những khuyết điểm của em là gì?

Ở tâm trạng khác, tôi hẳn sẽ thấy vụ này hay ho, và thậm chí còn khá xúc động. Còn thực sự lúc này, tôi chỉ nghĩ: "Con bé đang moi móc, và tôi cáu:

"Anh chẳng biết em nói khuyết điểm là ý sao. Anh không thích phán xét người ta trên cơ sở báo cáo giữa kì. Tốt hơn em nên hỏi một trong số các giáo viên của em."

Câu nói này làm Natalia im miệng một lúc. Nhưng chẳng mấy chốc, em lại bắt đầu. Tôi có đọc cuốn sách nào trong số mấy cuốn em cho tôi mượn?

Tôi chưa đọc, nhưng nói: Có, tôi có đọc *Frau Marie Grubbe* của Jacobsen.

Và tôi nghĩ cuốn đó sao? "Nó rất hay, tôi nói, vẻ cáu kỉnh do xấu hổ.

Natalia nhìn tôi trân trối: "Em e là anh *rứt* ư thiếu thành thật. Anh không đưa ra nghĩa thực sự của mình."

Tôi gắt lên bất thần, vẻ ấu trĩ:

"Dĩ nhiên là anh không rồi. Sao anh phải thế? Tranh luận làm anh phát chán. Anh không có ý định nói bất kì thứ gì mà em có thể không đồng ý."

"Nhưng nếu quả vậy, em thực sự thất thần, "thì đâu có ích gì khi chúng ta nói chuyện nghiêm túc về bất kì đề tài nào."

"Dĩ nhiên chẳng ích gì."

"Thế thì chúng ta sẽ không nói gì?" Natalia tội nghiệp hỏi.

"Tốt hơn hết," tôi nói, "là chúng ta cứ tạo ra tiếng động như mấy con gia súc đi. Anh thích nghe tiếng nói của em, nhưng anh chẳng quan tâm tí gì những điều em đang nói. Nên tốt hơn hẳn là chúng ta cứ nói Gâu gâu và Be-e

và Mi-eo."

Natalia mặt đỏ bừng. Em trông hốt hoảng và tổn thương tận cùng. Lúc này, sau một quãng im lặng dài, em nói: "Phải. Em hiểu."

Khi chúng tôi đi tới nhà em, tôi tìm cách đắp vá lại mọi sự và biến toàn bộ lời trách mắng thành một chuyện đùa, nhưng em không phản ứng. Tôi về nhà lòng thấy xấu hổ về bản thân hết sức.

Tuy thế, mấy ngày sau vụ này, Natalia tự gọi điện tới và mời tôi đi ăn trưa. Em đích thân mở cửa - rõ ràng em đã chờ nãy giờ để làm điều đó - và chào tôi bằng cách kêu lên: "Gâu gâu! Be-e! Mi-eo!"

Trong một lúc, tôi thực sự nghĩ em chắc hóa điên rồi. Đoạn tôi nhớ ra vụ cãi nhau của chúng tôi. Nhưng Natalia, khi bông đùa như thế, đã hoàn toàn sẵn sàng làm bạn trở lại.

Chúng tôi vào phòng khách, và em bắt đầu để mấy viên aspirin vào mấy cái tô chứa hoa - để hồi sinh chúng, em nói. Tôi hỏi mấy ngày qua em làm gì.

"Suốt tuần này, Natalia nói, "em không tới trường. Em không khỏe. Cách đây ba ngày, em đứng ở kia cạnh cây đàn dương cầm, và bất thần em ngã sụm xuống - vậy đó. Anh nói thế nào nhỉ - *ohnmächtig*?"

"Ý em là, em ngất đi?"

Natalia gật đầu dữ dội: "Phải, đúng đó. Em bị *ohnmächtig*."

"Nhưng trong trường hợp đó em phải vào giường ngay." Tôi bất thần cảm thấy rất nam tính và muốn che chở. "Em đang thấy thế nào?"

Natalia cười sảng khoái, và chắc chắn, tôi chưa bao giờ thấy em ổn hơn lúc này:

"Ồ, không quan trọng lắm đâu!"

"Có điều này em phải cho anh biết," em nói thêm. "Chuyện này sẽ gây ngạc nhiên thú vị cho anh đó, em nghĩ vậy - hôm nay cha em sẽ về, và anh họ Bernhard nữa."

"Thú vị ghê."

"Vâng! Không phải thế sao? Cha em sẽ đem lại niềm vui to lớn khi ông về, bởi lúc này ông hay đi đây đó lắm. Ông có nhiều vụ làm ăn ở mọi nơi, ở Paris, ở Vienna, ở Prague. Hẳn là lúc nào ông cũng đang đi trên tàu hỏa. Anh sẽ thích ông, em nghĩ vậy."

"Anh chắc chắn là thế"

Và chắc luôn, khi hai cánh cửa kiếng tách mở ra, đứng đó là ông Landauer,

đang chờ đón tôi. Bên cạnh ông là Bernhard Landauer đang đứng, anh họ của Natalia, một thanh niên nhợt nhạt dáng người cao trong bộ com lê tối màu, chỉ lớn hơn tôi vài tuổi. "Tôi rất vui mừng được làm quen với anh," Bernhard nói, khi chúng tôi bắt tay. Anh nói tiếng Anh mà không có một chút dấu vết nào của chất giọng ngoại quốc.

Ông Landauer là một người đàn ông hoạt bát nhỏ người, với làn da nhăn nheo tối màu, giống lớp da thuộc, trông như một chiếc ủng cũ được đánh bóng kĩ càng. Ông có đôi mắt nâu sáng nhìn như chiếc nút cài trên ủng và có đôi mày của một diễn viên kịch hoạt kê - rậm rạp và đen đến mức chúng trông như thể người ta dùng nút bần cháy đen in lên vậy. Rõ ràng là ông thích mê gia đình mình. Ông mở cửa cho bà Landauer như có ý bảo bà là một người con gái trẻ trung xinh đẹp. Nụ cười hiền từ, vui thích của ông ôm choàng lấy tất cả - Natalia mặt sáng bừng hân hoan trước sự trở về của người cha, bà Landauer hơi đỏ mặt. Bernhard đằm thắm, nhợt nhạt và bí ẩn kiểu lịch sự thậm chí chính tôi cũng được dự phần. Quả thực, ông Landauer hướng gần như toàn bộ cuộc trò chuyện tới tôi, cẩn thận tránh đề cập chuyện trong nhà vốn có thể gợi nhắc tôi rằng tôi là một kẻ lạ đang ngồi ở bàn của ông.

"Cách đây ba mươi lăm năm tôi ở Anh," ông kể với tôi, nói bằng chất giọng mạnh mẽ, "tôi đến thủ đô của anh để viết luận văn tiến sĩ của mình, về hoàn cảnh của những công nhân Do Thái ở vùng East End thuộc London. Tôi thấy nhiều điều đến mức các viên chức người Anh không muốn tôi thấy nữa. Khi ấy tôi còn khá trẻ: tôi ngờ là trẻ hơn so với anh ngày hôm nay. Tôi có mấy cuộc chuyện trò lí thú cực kì với mấy người khuân vác ở bến tàu cùng với mấy cô làm điếm và những người chủ của nơi được gọi là tửu quán công cộng. Rất lí thú…" Ông Landauer mỉm cười hồi tưởng: "Bản luận văn bé nhỏ tầm thường này của tôi đã gây ra nhiều cuộc bàn luận. Nó đã được dịch sang không dưới năm thứ tiếng."

"Năm thứ tiếng!" Natalia lặp lại, bằng tiếng Đức, với tôi. "Anh thấy đó, cha em cũng là một cây bút!"

"À, đó là chuyện cách đây ba mươi lăm năm! Trước khi con ra đời rất lâu, con yêu." Ông Landauer lắc đầu phản đối, đôi mắt kiểu nút ủng của ông nhấp nháy vẻ hiền từ. "Giờ cha không có thời giờ cho những nghiên cứu như thế." Ông lại xoay sang tôi: "Tôi vừa đọc một cuốn sách bằng tiếng Pháp nói về thi sĩ người Anh vĩ đại của cậu, Lord Byron. Một cuốn sách lí thú. Giờ tôi rất lấy

làm vui nếu biết được ý kiến của cậu, với tư cách một nhà văn, về câu hỏi quan trọng nhất này - liệu Lord Byron có phạm tội loạn luân không? Cậu nghĩ sao, Isherwood?"

Tôi thấy mình bắt đầu đỏ mặt. Vì một lẽ lạ lùng nào đó, chính sự hiện diện của bà Landauer, đang bình thản nhai bữa trưa, chứ không phải của Natalia, là thứ làm tôi thấy ngượng vào lúc này. Bernhard cứ đưa mắt nhìn đĩa, thoáng mỉm cười. "Ờ," tôi bắt đầu, vụ này khá là khó…

"Đây là một vấn đề rất lí thú ông Landauer xen vào, bằng vẻ hiền từ nhìn quanh tất cả chúng tôi và nhai thức ăn bằng sự mãn ý tột cùng. "Liệu chúng ta sẽ cho phép chuyện người đàn ông thiên tài này là một người bất phàm vốn có thể làm những điều bất phàm? Hoặc liệu ta sẽ nói: Không - ông có thể viết một bài thơ đẹp hoặc vẽ một bức tranh đẹp, nhưng trong cuộc sống thường nhật thì ông phải cư xử như một người bình thường, và ông phải tuân theo những luật lệ mà chúng ta đã đặt ra dành cho những người bình thường? Chúng ta sẽ không cho phép ông là người hơn mức bình thường." Ông Landauer đưa đồ ăn lần lượt cho từng người chúng tôi, vẻ đắc thắng, miệng đầy thức ăn. Bất thần đôi mắt ông chiếu tập trung vào tôi: "Kịch tác gia Oscar Wilde của cậu…đây là một ca khác. Tôi đưa ca này cho cậu đó Isherwood. Tôi hết sức muốn nghe ý kiến của cậu. Luật nước Anh của cậu có đủ sức biện minh cho việc trừng phạt Oscar Wilde không, hay là nó không đủ sức biện minh? Hãy nói cho tôi biết cậu nghĩ gì đi?"

Ông Landauer nhìn tôi vẻ thích thú, cái nĩa cắm miếng thịt lơ lửng giữa đường tới chỗ miệng ông. Ở đằng hậu cảnh, tôi nhận thấy Bernhard, đang mỉm cười kín đáo.

"Ừ." Tôi bắt đầu, cảm thấy hai tai đỏ bừng. Tuy nhiên, lần này bà Landauer bất ngờ cứu tôi, bằng cách đưa ra lời nhận xét cho Natalia nghe bằng tiếng Đức, về món rau. Hai người nói qua lại chút ít, trong lúc đó ông Landauer có vẻ quên bằng câu hỏi của mình. Ông tiếp tục ăn vẻ thỏa mãn. Nhưng giờ Natalia cần phải chọt vào:

"Hãy cho cha em biết tên cuốn sách của anh đi. Em không nhớ được cái tên đó. Nó đúng là một cái tên buồn cười."

Tôi tìm cách hướng tới em cái cau mày kín kẽ ra chiều phản đối, mà người khác sẽ không để ý thấy: *All the Conspirator*s," tôi nói, giọng lạnh băng.

"*All the Conspirators*…Ồ, phải, dĩ nhiên!"

“À, cậu viết truyện trinh thám sao, Isherwood?” Ông Landauer tươi cười vẻ tán đồng.

“Tôi e là cuốn sách này không liên quan gì đến đám tội phạm” tội nói, giọng lịch sự. Ông Landauer trong bối rối và thất vọng: “Không liên quan đến đám tội phạm?”

“Anh sẽ giải thích cho cha em nhé.” Natalia ra lệnh.

Tôi hít một hơi dài. “Nhan đề có ý biểu trưng…Nó lấy từ *Julius Caesar* của Shakespeare…”

Ông Landauer bừng sáng ngay lập tức: “A, Shakespeare! Tuyệt hay! Đây là cái lí thú nhất…”

“Trong tiếng Đức” tôi thoáng mỉm cười trước vẻ gian giảo của chính mình. Tôi đang dụ ông ấy đi lạc hướng, “ông có những bản dịch tuyệt diệu cho Shakespeare, tôi tin thế?”

“Thật vậy, phải! Những bản dịch này nằm trong số những tác phẩm tinh nhã nhất trong ngôn ngữ chúng tôi. Nhờ chúng, theo một kiểu nào đó, Shakespeare của anh đã gần như trở thành một thi sĩ Đức…”

“Nhưng anh chưa nói” Natalia kiên trì, bằng cái kiểu Có vẻ như thực là có dã tâm hiểm độc,sách của anh nói về cái gì?”

Tôi nghiến răng: “Nó nói về hai chàng trai trẻ. Một người trong đó là một họa sĩ và người kia là sinh viên y khoa.”

“Thế đây là hai người duy nhất trong sách anh hả?” Natalia hỏi.

“Dĩ nhiên không…Nhưng anh ngạc nhiên trước trí nhớ tồi của em. Mới hôm trước anh kể em nghe toàn bộ câu chuyện rồi mà.”

“Đồ đần! Em đâu hỏi cho em đâu. Tất nhiên em nhớ toàn bộ những gì anh đã kể em nghe. Nhưng cha em chưa nghe. Nên anh làm ơn kể đi mà…Và sau đó thì sao?”

“Anh họa sĩ có một người mẹ và một người chị. Tất cả bọn họ đều rất buồn rầu.”

“Nhưng sao họ lại buồn rầu? Cha em và mẹ em và em, nhà em không có buồn rầu.”

Tôi ước gì trái đất nuốt chửng em đi. “Không phải mọi người ai cũng như ai,” tôi nói giọng cẩn trọng, tránh ánh mắt của ông Landauer.

“Tốt,” Natalia nói. “Họ buồn rầu…Và rồi sao nữa?”

“Anh họa sĩ bỏ nhà đi và chị anh ta kết hôn với một chàng trai trẻ rất ư khó

ưa."

Natalia rõ ràng thấy rằng tôi sẽ không chịu đựng thêm được trò này. Em phóng ra một cú châm chọt cuối cùng: "Và anh bán được bao nhiêu bản sách?

"Năm."

"Năm! Nhưng thế là rất ít, phải không?" "Quả thực rất ít."

Cuối bữa ăn trưa, có vẻ có sự ngầm hiểu rằng Bernhard cùng chú thím của anh sắp sửa cùng nhau bàn bạc chuyện gia đình. "Anh có muốn." Natalia hỏi tôi, "chúng ta đi dạo với nhau một chút không?"

Ông Landauer thực hiện màn tiễn biệt trịnh trọng với tôi: "Cậu Isherwood, lúc nào cậu cũng được chào đón dưới mái nhà của tôi." Hai chúng tôi đều cúi đầu thật sâu. "Mong anh." Bernhard nói, đưa tôi tấm danh thiếp của anh, một buổi chiều hôm nào đó ghé lại và mang sinh khí đến cho cảnh Cô độc của tôi một lúc nhé?" Tôi cảm ơn anh và bảo rằng tôi lấy làm vui mừng.

"Anh nghĩ sao về cha em?" Natalia hỏi, ngay khi chúng tôi ra khỏi nhà.

"Anh nghĩ ông là người cha tử tế nhất mà anh từng gặp."

"Anh nói thật sự?" Natalia vui mừng. "Phải, thật sự."

"Còn giờ thú nhận với em đi, cha em làm anh sốc khi ông nói về Lord Byron - không phải sao? Anh đỏ lựng như con tôm hùm ở hai má."

Tôi bật cười: "Cha em khiến anh có cảm giác lạc hậu. Cách nói chuyện của ông rất ư hiện đại."

Natalia cười đắc thắng: "Anh thấy đó, em đã đúng! Anh bị sốc. Ôi, em quá đỗi mừng! Anh thấy đó, em nói với cha em: Một chàng trai trẻ *rất* thông minh sẽ tới đây gặp chúng ta - và thế là cha muốn cho anh thấy rằng cha cũng có thể hiện đại và có thể nói đến tất cả những chủ đề này. Anh đã nghĩ cha em là một ông già ngốc à? Nói thật đi, làm ơn."

"Không" tôi phản đối."Anh chưa bao giờ nghĩ thế!"

"Được, cha không ngốc, anh thấy đó…Cha *rất* khôn khéo. Chỉ là cha không có nhiều thời giờ cho chuyện đọc sách, vì cha phải làm việc luôn. Đôi khi cha phải làm việc mười tám đến mười chín giờ một ngày, thể thật khủng *khíp*… Và cha là người cha tuyệt nhất trên toàn thế giới!"

"Anh họ Bernhard của em là cộng sự của cha em, phải không?"

Natalia gật đầu: "Chính anh ấy là người quản lí cửa hàng, ở đây tại Berlin. Anh ấy cũng *rất* khôn khéo."

"Anh cho là em gặp anh ấy nhiều rồi?"

"Không…Anh ấy không thường xuyên đến nhà em…Anh ấy là người đàn ông kì lạ, anh biết không? Em nghĩ anh ấy *rất* thích ở một mình. Em ngạc nhiên khi anh ấy mời anh ghé thăm anh ấy…Anh phải cẩn thận."

"Cẩn thận? Việc quái gì mà anh cần cẩn thận?"

"Anh ấy *rất* hay mỉa mai, anh thấy đó. Em nghĩ có lẽ anh ấy cười anh."

"Chà vụ đó hẳn sẽ không khủng khiếp lắm đâu, phải không? Nhiều người cười anh mà…Em cũng vậy, chính em đó, đôi khi thế."

"Ồ, em! Cái đó khác." Natalia lắc đầu vẻ nghiêm trang: em rõ ràng nói điều này từ kinh nghiệm khó chịu của bản thân. "Khi em cười, đó là để mua vui, anh biết không? Nhưng khi Bernhard cười anh, việc đó không tử tế…"

Bernhard có một căn hộ nằm ở một con phố yên ắng không xa vườn Tiergarten. Khi tôi bấm chuông ở lối vào bên ngoài, một người trông nhà nhìn như thần lùn nhìn trộm tôi qua một cửa sổ bé tí ở tầng hầm, hỏi tôi muốn ghé thăm ai, và cuối cùng, sau khi nhìn tôi nhiều bận bằng thái độ hết sức ngờ vực, đã bấm nút nhả khóa cửa ngoài. Cánh cửa này nặng đến mức tôi phải đẩy nó mở ra bằng cả hai tay, nó đóng lại đằng sau tôi với một tiếng "rầm": bộng rỗng, giống tiếng bắn của khẩu đại bác. Rồi tới một cặp cánh cửa mở vào sân trong, rồi cánh cửa của Gartenhaus, rồi năm dãy bậc thang, rồi cánh cửa của căn hộ. Bốn cánh cửa để bảo vệ Bernhard khỏi thế giới bên ngoài.

Buổi tối này anh mặc một bộ kimono có đường dệt đẹp, choàng lên bộ đồ ra phố của anh. Anh không như tôi nhớ từ lần gặp đầu tiên của chúng tôi: khi đó tôi không thấy anh có chất Đông phương thế này - bộ kimono, tôi cho là vậy, đã làm toát cái chất này ra ngoài. Nét mặt nghiêng với cái mũi khoằm, đường nét tinh tế, nghiêm nghị, quá mức văn minh đã cho anh thần thái của một chú chim nằm trong một bức tranh thêu Trung Hoa. Anh mềm mỏng, tiêu cực, tôi nghĩ thế, vậy mà lại có uy lực lạ kì, cái uy lực tĩnh tại của một bức tượng chạm khắc bằng ngà trong một điện thờ. Tôi lại chú ý đến tiếng Anh của anh, và những cử chỉ phản đối nơi đôi bàn tay anh, khi anh chỉ cho tôi thấy một cái đầu Phật làm bằng sa thạch thế kỉ 12 có xuất xứ từ Khmer vốn đang nằm ở chân giường - "luôn trông coi những giấc ngủ của tôi". Trên cái kệ sách thấp màu trắng là những bức tượng nhỏ và những cái đầu bằng đá kiểu Hy Lạp, Xiêm La và Đông Dương, phần lớn được Bernhard mang về nhà từ những chuyến chu du. Trong số nhiều tập sách KunstGeschichte[48], những bản sao phỏng và chuyên luận về điêu khắc và thời thượng cổ, tôi

thấy cuốn The Hill của Vachell và What is to be done? của Lenin. Căn hộ này như thể nằm sâu thẳm trong lòng chốn thôn quê: bạn không thể nghe một tiếng động dù nhỏ nhất ở bên ngoài. Một quản gia trầm tính đeo tạp dề phục vụ bữa tối muộn. Tôi có món xúp, cá,một miếng sườn và ít món mặn; Bernhard uống sữa, chỉ ăn cà chua và bánh bít-Cốt.

Chúng tôi nói về London, nơi mà Bernhard chưa từng ghé đến, và nói về Paris, nơi anh từng học một thời gian trong xưởng của một nhà điêu khắc nọ. Thời hoa niên anh muốn trở thành một điêu khắc gia, "nhưng", Bernhard thở dài, mỉm cười nhẹ nhàng, "người tính không bằng trời tính."

Tôi muốn nói chuyện với anh về sở làm của nhà Landauer, nhưng lại thôi - Sợ rằng điều đó có thể không được phải phép. Thế nhưng chính Bernhard nhắc đến chuyện đó, một cách thoáng qua: "Anh phải ghé thăm chúng tôi đấy, nơi đó sẽ làm anh hứng thú - bởi tôi cho rằng nếu coi nơi đó như một hiện tượng kinh tế đương thời thì cũng khá lý thú đấy." Anh mỉm cười, và khuôn mặt anh khoác lên vẻ kiệt quệ: trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ rằng có lẽ anh đang mắc phải một căn bệnh chí tử.

Dầu vậy, sau bữa tối muộn trông anh tươi sáng hơn: anh bắt đầu kể tôi nghe về những chuyến chu du của mình. Một vài năm trước đó, anh đã đi đúng một vòng thế giới - hiếu kì một cách lịch thiệp, hơi châm biếm, chỗ cái mũi thanh tú như mỏ chim ấy vào mọi sự: những cộng đồng làng Do Thái ở Palestine, những khu định cư Do Thái trên Biển Đen, những Ủy ban cách mạng ở Ấn Độ, những toán quân nổi loạn ở Mexico. Chần chừ, chọn lựa tinh tế từ ngữ, anh miêu tả cuộc chuyện trò với tay lái phà người Trung Quốc về chủ đề quỷ dữ, và một trường hợp khó tin nổi về sự tàn bạo của cảnh sát New York.

Bốn, năm lần suốt buổi tối, điện thoại đổ chuông, và mỗi cuộc nói chuyện, dường như Bernhard được người khác nhờ giúp đỡ và tư vấn. "Tới gặp tôi ngày mai đi." anh nói, bằng giọng dỗ dành, mệt mỏi. "Vâng…Tôi chắc chắn toàn bộ vụ này có thể sắp xếp…Còn giờ, xin đừng lo gì nữa. Vào giường và ngủ đi. Tôi kê cho hai, ba viên aspirin…" Anh cười dịu dàng, vẻ mỉa mai. Rõ ràng anh sắp cho mấy người đó mượn chút tiền.

"Và làm ơn cho tôi biết," anh hỏi, ngay lúc trước khi tôi về, "nếu tôi không tỏ ra vô lễ - điều gì khiến anh tới sống ở Berlin?"

"Để học tiếng Đức" tôi đáp. Sau lời cảnh báo của Natalia, tôi sẽ không phó

thác cho Bernhard lịch sử của đời mình.

"Và ở đây anh thấy vui chứ?"

"Rất vui."

"Thật diệu kì, tôi nghĩ vậy…Diệu kì vô cùng…" Bernhard bật cười giọng cười nhẹ nhàng và mỉa mai: "Một linh hồn sở hữu ngần ấy sinh lực đến mức nó có thể vui vẻ, thậm chí ở Berlin. Anh phải dạy cho tôi cái bí quyết của anh. Cho phép tôi ngồi dưới chân anh và học về trí tuệ nhé?"

Nụ cười anh thu lại, biến mất. Một lần nữa, vẻ lãnh đạm của cơn chán chường cực độ tạo cảm giác như một cái bóng băng ngang khuôn mặt tươi trẻ đến lạ lùng của anh."Tôi hi vọng" anh nói,"rằng anh sẽ gọi tôi bất cứ lúc nào anh không có chuyện gì hay ho hơn để làm."

Không lâu sau đó, tôi tới thăm Bernhard ở sở làm.

Sở làm Landauer là một tòa nhà khổng lồ bằng thép và kính, nằm không xa Quảng trường Potsdamer. Tôi mất gần một phần tư giờ để tìm lối đi qua những cửa hàng bán đồ lót, y phục, đồ điện gia dụng, đồ thể thao và dao kéo để đến cái thế giới riêng tư nằm đằng sau các khung cảnh ấy - hàng bán sỉ, những căn phòng cho người bán hàng lưu động và mua hàng, và dãy phòng làm việc nhỏ bé của chính Bernhard. Người giữ cửa chỉ tôi lối vào phòng chờ nho nhỏ, được đóng bằng những tấm gỗ vệt sọc bóng lưỡng, có tấm thảm màu lam đậm và một bức tranh, khắc cảnh Berlin năm 1803. Sau một lát, chính Bernhard bước vào. Sáng này, anh trông trẻ ra,gọn gàng hơn, đeo nơ bướm và mặc bộ vét xám nhạt. "Tôi hi vọng anh ưng thích căn phòng này," anh nói. "Tôi nghĩ rằng, vì tôi để quá nhiều người chờ đợi ở đây, họ ít nhiều phải có tâm trạng cảm thông để làm nguôi dịu đi sự sốt ruột của mình."

"Chỗ này trông hay lắm," tôi nói, và nói thêm, để bắt chuyện - bởi tôi đang cảm thấy chút ngượng ngùng: "Cái này là loại gỗ gì vậy?"

"Gỗ cây óc chó." Bernhard phát âm những từ đó bằng vẻ nghiêm nghị đặc trưng, rất chuẩn xác. Bất thần anh cười toe. Tôi nghĩ có vẻ anh đang có tâm trạng tốt hơn nhiều. "Hãy đến xem cửa tiệm."

Ở cửa hàng điện máy, một phụ nữ vận y phục bảo hộ đang biểu diễn tính năng của một cái máy lọc cà phê độc quyền sáng chế. Bernhard dừng lại hỏi cô ta về mức doanh số hiện thời, và cô ta mời chúng tôi hai tách cà phê. Trong khi tôi nhấp cà phê của mình, anh giải thích rằng tôi là một thương nhân cà phê có tiếng ở London, và nói rằng do vậy ý kiến của tôi là thứ đáng giá.

Thoạt đầu, người phụ nữ đó cũng hơi tin, nhưng cả hai chúng tôi cười nhiều đến mức cô ta trở nên nghi ngờ. Đoạn Bernhard làm rơi tách cà phê và làm vỡ nó. Anh trông khá đau khổ và xin lỗi rối rít. "Không sao đâu, người minh họa sản phẩm trấn an anh - như thể anh là một nhân viên quèn có thể bị đuổi việc vì tính vụng về của mình: "Tôi còn hai cái tách nữa."

Sau đó chúng tôi đến khu đồ chơi. Bernhard bảo tôi rằng anh và chú của anh sẽ không cho phép bán lính và súng đồ chơi ở cửa hàng Landauer. Gần đây, ở cuộc họp ban giám đốc, đã có một cuộc tranh luận nảy lửa về những chiếc xe tăng đồ chơi, và Bernhard đã điều khiển được chuyện theo ý mình. "Nhưng sự vụ này sẽ còn kéo theo bao sự khác," anh nói thêm, giọng buồn bã, nhặt lên một chiếc máy kéo đồ chơi có bánh xích.

Đoạn anh chỉ tôi xem một căn phòng, trong đó bọn trẻ có thể chơi đùa còn mẹ chúng đi mua hàng. Một cô y tá mặc đồng phục đang giúp hai thằng nhỏ xây lâu đài gạch. "Nếu anh quan sát," Bernhard nói, "sẽ thấy rằng chuyện từ thiện ở đây được kết hợp với quảng cáo. Đối diện phòng này, chúng tôi trưng bày nhiều loại mũ hấp dẫn và rẻ đặc biệt. Những bà mẹ nào mang con đến đây ngay lập tức bị cám dỗ…Tôi e là anh sẽ nghĩ chúng tôi là những kẻ duy vật đến thương tâm…"

Tôi hỏi tại sao không có cửa hàng sách.

"Vì chúng tôi không dám mở. Chú tôi biết tôi có thể đó suốt cả ngày."

Ở tất cả các cửa tiệm, có giá đỡ các loại đèn đủ màu sắc, đỏ, lục, lam và vàng. Tôi hỏi chúng dùng làm gì, và Bernhard giải thích rằng mỗi cái đèn này là tín hiệu của một trong những lãnh đạo của công ti: "Tôi là ánh sáng màu lam. Có lẽ trong chừng mực nhất định, cái đó mang tính biểu trưng thôi." Trước khi tôi có thời giờ hỏi xem ý anh là gì, thì đèn màu lam mà chúng tôi đang nhìn bắt đầu chớp tắt. Bernhard đi đến cái điện thoại gần nhất và được bảo rằng một người nào đó muốn nói chuyện với anh ta trong văn phòng. Nên chúng tôi nói lời tạm biệt. Trên đường ra, tôi mua một đôi vớ.

Trong suốt những tháng ngày đầu đông, tôi gặp Bernhard nhiều bận. Tôi không thể nói rằng mình bắt đầu hiểu anh hơn qua những buổi chiều đi với nhau thế này. Anh hãy còn vẻ xa cách đến lạ kì đối với tôi - mặt anh lãnh đạm với vẻ kiệt quệ bên dưới ánh đèn gắn chụp, giọng nói hòa nhã của anh cứ miên man qua những chuỗi dật sự hài hước nhẹ nhàng. Chẳng hạn, anh sẽ miêu tả bữa ăn trưa với một số người bạn vốn là dân Do Thái theo đạo khắt

khe vô cùng. “A” Bernhard nói, kiểu như đang trò chuyện, “vậy là chúng ta sẽ ăn trưa ngoài trời bữa nay? Hay làm sao! Khí trời vẫn còn ấm lắm ở thời điểm này trong năm, phải không? Và khu vườn của anh trông thực đáng yêu.” Đoạn, bất thần, anh thấy những người chủ nhà nhìn anh khá chua chát, và anh nhớ ra, lòng thất kinh, rằng đang là dịp Lễ Lều Tạm.

Tôi bật cười. Tôi thấy thích thú. Bernhard kể chuyện rất hay. Nhưng bao giờ cũng vậy, tôi nhận thấy có cảm giác sốt ruột nhất định. Tại sao anh đối đãi với tôi như một đứa con nít? Tôi nghĩ. Anh đối đãi tất cả chúng tôi như lũ con nít - chú và thím anh, Natalia và chính tôi. Anh kể chúng tôi nghe những câu chuyện. Anh dễ mến, duyên dáng. Nhưng cử chỉ của anh, khi đưa tôi một ly rượu vang hay một điếu thuốc, lại bọc trong lớp áo cao ngạo, cái vẻ nhún nhường cao ngạo của phương Đông. Anh sẽ không kể tôi nghe anh thực sự đang nghi hoặc đang cảm giác gì, và anh khinh thường vì tôi không biết. Anh sẽ không bao giờ kể tôi nghe bất kì điều gì về chính anh, hoặc về những thứ quan trọng đối với anh. Và vì tôi không như anh, vì tôi là dạng đối nghịch với kiểu này, và sẽ lấy làm mừng vui mà chia sẻ ý nghĩa và cảm giác trong tôi với bốn mươi triệu người nếu họ thích đọc những thứ đó, tôi đôi phần nể phục Bernhard nhưng cũng đôi phần ghét anh.

Chúng tôi hiếm khi nói về hoàn cảnh chính trị ở Đức, nhưng một tối nọ, Bernhard kể tôi nghe câu chuyện trong những tháng ngày nội chiến. Anh được một người bạn sinh viên ghé thăm, người đang tham gia vào một trận đánh. Người sinh viên này rất đỗi bồn chồn và không chịu ngồi xuống. Lúc này anh ta thú nhận với Bernhard rằng anh được lệnh mang một bức điện đến một trong những tòa soạn báo mà cảnh sát đang bủa vây; để tới văn phòng này, anh cần phải leo và bò qua mái nhà vốn đang phơi mình trước họng súng máy. Theo lẽ tự nhiên, anh không nóng lòng bắt đầu công việc. Người sinh viên này mặc áo choàng dày đáng kể, và Bernhard ép anh cởi cái áo đó ra, bởi căn phòng đủ ấm và khuôn mặt anh ta chảy mồ hôi như suối đúng nghĩa. Một hồi lâu, sau một đôi chần chờ, người sinh viên cởi áo ra, để lộ cho thấy, trước cơn kinh hoàng ghê hồn nơi Bernhard, rằng lớp vải lót áo choàng được lắp mấy cái túi bên trong vốn đang chứa đầy lựu đạn cầm tay. “Và điều tệ nhất ở chuyện này,” Bernhard nói, “là cậu ta quyết định không đánh liều thêm nữa, mà để lại cái áo choàng cho tôi. Cậu ta muốn đưa nó vào phòng tắm và bật vòi nước lạnh. Cuối cùng tôi thuyết phục cậu ta rằng mọi sự sẽ ổn hơn nhiều

nếu cầm nó ra ngoài sau khi trời tối và vứt nó xuống con kênh đào - cậu ta rốt cuộc cũng làm được…Giờ cậu ta là vị giáo sư lỗi lạc nhất trong một trường đại học ở tỉnh nọ. Tôi đoan chắc rằng từ lâu cậu ta đã quên đi hành vi mạo hiểm có phần ngượng ngập này…"

"Anh từng là một người cộng sản à, Bernhard?" Tôi hỏi.

Ngay lập tức - tôi thấy điều đó trên mặt anh - anh ở vào thế thủ. Sau một đỗi, anh nói chậm rãi:

"Không, Christopher. Tôi e là tôi luôn luôn thiếu năng lực về mặt thể tạng để đạt đến mức nhiệt thành cần thiết."

Tôi bất thần cảm thấy sốt ruột với anh ta; giận dữ, thậm chí vậy: "…Có từng tin vào bất kì điều gì?"

Bernhard thoáng mỉm cười trước Cơn hung bạo của tôi. Điều này có lẽ làm anh thích thú khi khích động tối như thế này.

"Có lẽ…" Rồi anh nói thêm, như thể với chính mình: "Không…như thế không đúng chút nào."

"Thế anh tin vào điều gì?" Tôi chất vấn.

Bernhard im lặng một lúc, cân nhắc câu hỏi này - vẻ mặt nghiêng thanh tú với cái mũi khoằm trở nên lãnh đạm, đôi mắt nhắm hờ. Cuối cùng anh nói: "Có lẽ tôi tin vào kỉ luật."

"Vào kỉ luật?

"Anh không hiểu điều đó sao, Christopher? Tôi sẽ cố cắt nghĩa…Tôi tin vào kỉ luật đối với bản thân mình, không nhất thiết đối với kẻ khác. Đối với kẻ khác, tôi không thể phán xét. Tôi chỉ biết rằng chính bản thân tôi cần phải có những chuẩn mực nào đó mà tôi tuân thủ và nếu không có những thứ đó tôi hoàn toàn lạc lối…Như thế nghe có quá kinh khủng?"

"Không" tôi nói – lòng nghĩ: Anh giống như Natalia vậy.

"Anh không được khắc nghiệt lên án tôi, Christopher" Nụ cười chế giễu lan khắp khuôn mặt Bernhard. "Nhớ rằng tôi là con lai. Có lẽ, sau rốt, có một giọt máu Phổ thuần khiết trong những mạch máu nhiễm bẩn của tôi. Có lẽ ngón tay út này" anh giờ nó lên chỗ ánh sáng, "là ngón tay của một viên trung sĩ huấn luyện người Phổ…Christopher, anh với nhiều thế kỉ tự do kiểu Anglo-Saxon đằng sau mình, với Đại hiến chương được khắc trong tim, không thể nào hiểu được bọn man di tội nghiệp chúng tôi cần đến sự cứng đờ nơi bộ đồng phục hòng giữ chúng tôi đứng thẳng người.

“Tại sao anh luôn chế nhạo tôi vậy, Bernhard?”

“Chế nhạo anh kia đấy, Christopher thân mến của tôi! Tôi nào dám!”

Tuy vậy, có lẽ, vào lúc này, anh kể tôi nghe nhiều hơn một chút so với dự tính của mình.

Từ lâu tôi đã suy ngẫm về chuyện thử giới thiệu Natalia với Sally Bowles. Tôi nghĩ tôi biết trước cuộc gặp hai người họ sẽ có kết quả ra sao. Dù gì đi nữa, tôi ý thức được là không nên mời Fritz Wendel.

Chúng tôi sẽ gặp nhau tại một quán cà phê thanh nhã ở Kurfürstendamm. Natalia là người đầu tiên tới nơi. Em tới trễ mười lăm phút - có lẽ vì em muốn có lợi thế của việc tới trễ. Nhưng em không tính đến Sally: em không có gan đi trễ một cách hoành tráng. Natalia tội nghiệp! Em đã tìm cách khiến bản thân trong trưởng thành hơn - kết quả là em mang bộ dạng khá là lạc điệu. Cái váy dài phong cách dân thị thành mà em mặc không hợp với mình chút nào. Ở một bên đầu, em gài lên một chiếc mũ bé - vô tình giễu nhại cái mũ cậu-bé-giao-báo của Sally. Nhưng tóc Natalia lại quá xù đối với cái mũ: nó cưỡi lên những ngọn sóng tựa hồ con thuyền ngập nửa phần đang ở vùng biển động.

“Em trông thế nào? Em hỏi ngay, ngồi xuống chỗ đối diện tôi, trông khá rối bời.

“Em trông xinh lắm.”

“Làm ơn nói em biết thật lòng đi, Cô ấy sẽ nghĩ về em thế nào?

“Cô ấy sẽ thích em lắm.”

“Làm sao mà anh có thể nói kiểu đó?” Natalia nổi xung.“Anh sao biết được!”

“Đầu tiên em muốn hỏi ý anh, rồi sau đó em bảo anh sao biết được!”

“Đồ đần! Em đâu kêu đòi lời khen!”

“Anh e là anh không hiểu em muốn đòi cái gì.”

“Ồ không ư?” Natalia gào lên ra điều trách móc: “Anh không hiểu sao? Vậy thì em xin lỗi. Em không thể giúp anh!”

Vào lúc này, Sally tới.

“Chào anh yêu cô nàng kêu lên, bằng cái giọng thủ thỉ nhất. “Em cực kì xin lỗi em đã tới trễ - anh tha thứ cho em được không?” Cô nàng ngồi xuống khoan thai, bọc lấy chúng tôi bằng mùi nước hoa phảng phất, và bắt đầu, bằng những điệu bộ tinh tế ơ hờ, tháo đôi găng tay ra. “Nãy em đang làm tình

với một tay sản xuất phim người Do Thái già nua dơ dáy. Em hi vọng hắn sẽ cho em một bản hợp đồng - nhưng chả có gì, cho tới giờ…"

Tôi vội đá Sally, dưới gầm bàn, và cô nàng ngưng bặt, bằng vẻ mặt phát hoảng đến ngô nghê - nhưng giờ dĩ nhiên mọi sự đã quá trễ. Natalia để người trước mắt chúng tôi. Toàn bộ những điều tôi nói và gợi ý trước, bằng lời biện bạch giả định cho hành vi của Sally, ngay tức thì thành trống rỗng. Sau một đối tạm ngừng lạnh lùng, Natalia hỏi tôi rằng tôi đã xem Sous les Toits de Paris chưa. Em nói tiếng Đức. Em sẽ không cho Sally có dịp cười vào tiếng Anh của em.

Tuy vậy, Sally lập tức chen vào không hề xấu hổ. Cô nàng đã xem bộ phim, và nghĩ nó tuyệt diệu, và Prejean không tuyệt diệu sao, và chúng tôi có nhớ cảnh mà trong đó con tàu đi qua ở đằng hậu cảnh trong lúc họ bắt đầu đánh nhau? Tiếng Đức của Sally tệ hại hơn thường lệ nhiều đến mức tôi tự nhủ liệu có phải cô nàng không cố tình cường điệu lên để bằng cách nào đó có thể chế nhạo Natalia.

Trong suốt phần còn lại buổi phỏng vấn này tôi chịu cảnh ghim đâm kim chích trong đầu mình. Natalia gần như không nói gì. Sally cứ nói bi bô bằng thứ tiếng Đức giết người của mình, làm nên cái mà cô nàng tưởng tượng là cuộc chuyện trò nhẹ nhàng chung chung, chủ yếu về ngành công nghiệp phim nước Anh. Nhưng khi dật sự kéo theo việc giải thích rằng ai đó là tình nhân của ai đó khác, rằng người này uống rượu và người kia chơi thuốc, thì bầu không khí cũng không thể trở nên dễ chịu hơn. Tôi thấy mình càng lúc càng thấy bực với cả hai người họ - Sally với ba cái thứ khiêu dâm ngớ ngẩn bất tận; Natalia với cái thái độ thô lỗ như thế. Sau một hồi, tưởng như đã thiên thu nhưng thực ra chỉ có hai mươi phút, Natalia bảo em phải về.

"Chúa ơi, tôi cũng phải về!" Sally la lên, bằng tiếng Anh. "Chris, anh yêu, anh sẽ đưa em đến tận cõi Địa đàng nhé, được không?"

Bằng kiểu cách nhút nhát, tôi liếc nhìn Natalia, tìm cách truyền tải sự vô vọng của mình. Chuyện này, tôi biết quá sức rõ, sẽ được nhìn nhận là bài kiểm tra cho lòng thành của tôi - và tôi đã làm hỏng rồi. Vẻ mặt Natalia không cho thấy chút nhân từ nào. Khuôn mặt em kiên ngạnh. Em quả thực rất tức giận.

"Anh sẽ gặp em lúc nào đây?" Tôi đánh bạo hỏi.

"Em chả biết, Natalia nói - và em bước đều dọc theo con phố

Kurfürstendamm như thể em không bao giờ muốn đưa mắt nhìn chúng tôi lần nữa.

Mặc dù chúng tôi chỉ phải đi vài trăm mét, Sally cứ khăng khăng đòi chúng tôi bắt taxi. Cô nàng giải thích, làm sao lại có chuyện đi bộ tới Địa đàng cho được.

"Con bé đó không thích em lắm, phải không?" Cô nàng nhận xét, khi chúng tôi lên xe đi.

"Đúng vậy, Sally. Không thích lắm."

"Em không hiểu tại sao…Em đã cố hết sức để mà tử tế với nó."

"Nếu đó là kiểu mà em gọi là tử tế…" Tôi bật cười, mặc cho lòng bực bội.

"Ờ, em lẽ ra nên làm gì đây?"

"Đây là vấn đề thiên về chuyện em lẽ ra không nên làm gì…Em không có câu chuyện xã giao nào ngoại trừ chuyện ngoại tình à?"

"Người ta phải nhìn nhận em như là chính em chứ?" Sally cãi lại, vẻ tự phụ.

"Móng tay và các thứ?" Nãy tôi để ý thấy Natalia cứ ngó qua ngó lại, bằng vẻ thất kinh thích thú.

Sally bật cười: "Bữa nay, em đặc biệt không sơn móng chân."

"Ôi khiếp, Sally! Em thực vậy à?"

"Vâng, dĩ nhiên là em vậy rồi."

"Nhưng mục đích để làm quái gì? Ý anh, không ai…" Tôi tự mình sửa lại, "rất ít người có thể thấy chúng."

Sally trao cho tôi nụ cười toe ngốc xuẩn nhất hạng: "Em biết, anh yêu… Nhưng cái đó làm em cảm thấy khoái cảm đến diệu kì…"

Từ cuộc gặp này, tôi ghi dấu sự suy giảm của mối liên hệ giữa tôi với Natalia. Không phải xảy ra chuyện cãi nhau công khai giữa chúng tôi, hoặc đứt đoạn rõ ràng. Thực sự thì chúng tôi gặp lại chỉ vài ngày sau đó, nhưng ngay lập tức tôi nhận thấy sự thay đổi ở bầu nhiệt khí quanh tình bạn chúng tôi. Chúng tôi nói chuyện, như thường lệ, về nghệ thuật, âm nhạc, sách vở - cẩn thận tránh có giọng điệu cá nhân. Chúng tôi đi bộ quanh vườn Tiergarten suốt gần một giờ, khi đó Natalia hỏi đột ngột:

"Anh thích chị Bowles *rứt* nhiều phải không?" Đôi mắt em, dán chặt vào con đường trải lá cây, đang mỉm cười vẻ quái ác.

"Dĩ nhiên là thế…Bọn anh sẽ sớm kết hôn."

"Đồ đần!"

Chúng tôi bước mấy phút trong im lặng.

"Anh có biết là," Natalia bất thần nói, với khí sắc của người có được một khám phá bất ngờ. "Em không thích chị Bowles của anh?"

"Anh biết là em không thích."

Giọng điệu của tôi làm em phát bực - nên tôi cố ý làm như vậy: "Điều em nghĩ, nó không có tầm quan trọng sao?"

"Không một chút nào," tôi cười toe vẻ trêu ghẹo.

"Chỉ mỗi chị Bowles của anh, cô ta có tầm quan trọng?"

"Cô ấy có tầm quan trọng to lớn đấy."

Natalia đỏ mặt và cắn môi. Em đang trở nên tức tối: "Một ngày kia, anh sẽ thấy là em đúng."

"Anh không nghi ngờ chuyện anh sẽ thấy vậy."

Chúng tôi đi bộ một mạch về nhà Natalia mà không nói với nhau lấy một lời. Tuy vậy, ở ngưỡng cửa em hỏi, như thường lệ: "Có lẽ anh sẽ gọi điện cho em, một ngày kia…" rồi ngưng lại, phun ra lời giã biệt: "Nếu chị Bowles của anh cho phép nhỉ?"

Tôi bật cười: "Cho dù cô ấy có cho phép hay không, anh cũng sẽ gọi em sớm thôi." Gần như trước khi tôi kết thúc câu nói, Natalia đã đóng sầm cửa vào mặt tôi.

Dẫu vậy, tôi không giữ lời. Đó là khoảng thời gian một tháng trước khi tôi rốt cuộc quyết định quay số gọi Natalia. Lúc ấy tôi nửa Có ý làm vậy, nhiều lần tính gọi, nhưng lúc nào cũng thế, tâm trạng miễn cưỡng của tôi lại mạnh hơn mong muốn gặp lại em. Và sau một thời gian, khi chúng tôi gặp nhau, bầu khí nhiệt đã giảm xuống thấp thêm mấy độ nữa, chúng tôi dường như chỉ còn là những người quen biết nhau. Tôi cho là Natalia tin rằng Sally đã trở thành tình nhân của tôi, còn tôi không hiểu tại sao mình cần phải chữa lại ý nghĩ sai lệch của em - làm như thế hẳn chỉ dính vào một cuộc nói chuyện chân tình với nhau, vốn là thứ mà tôi đơn giản là không có tâm trạng. Và đến phần cuối của toàn bộ lời giải thích như vậy, Natalia hẳn sẽ thấy bản thân choáng váng vô cùng như lúc này đây, còn thêm nhiều Cơn ghen nữa. Tôi không phỉnh nịnh bản thân rằng Natalia nào giờ luôn muốn tôi như một người tình, nhưng em chắc chắn bắt đầu cư xử với tôi đại loại như là một bà chị hống hách, và đây chính là cái vai - lố bịch thay - mà Sally đã cướp đi khỏi

em. Không, đó là một điều đáng tiếc, nhưng về tổng thể, tôi quyết định, mọi sự đã ổn hơn trước đây. Nên tôi chiều lòng theo những câu hỏi gián tiếp và những lời bóng gió của Natalia, và thậm chí còn buông mấy lời ý chỉ đến cảnh hoan hỉ trong gia đình: "Khi Sally và anh ăn sáng cùng nhau, hồi sáng này…" hoặc "Em thấy cái cà vạt này sao? Sally chọn đấy…" Natalia tội nghiệp nhận những lời đó bằng vẻ im lặng rầu rĩ; rồi cũng như nhiều lần trước đây, tôi cảm thấy xấu hổ và tàn nhẫn. Sau đó, đến cuối tháng Hai, tôi gọi điện tới nhà em, và được bảo cho biết rằng em đã đi nước ngoài.

Bernhard cũng vậy, là người tôi đã không gặp một thời gian. Quả thế, tôi khá ngạc nhiên khi nghe giọng nói anh trên điện thoại một sáng nọ. Anh muốn biết liệu tôi có thể đi cùng anh tối hôm đó"về miền quê" và qua đêm. Chuyện này nghe rất bí ẩn, và Bernhard chỉ cười khi tôi tìm cách hỏi anh cho ra lẽ về nơi chốn bọn tôi sắp tới và lí do tại sao.

Anh tới đón tôi tầm 8 giờ, trong một chiếc ô tô lớn đóng kín cửa có một tài xế riêng. Bernhard giải thích, chiếc xe thuộc về sở làm. Cả anh và chú anh đều dùng nó. Cái tính giản đơn gia trưởng của nhà Landauer thật điển hình đến mức cha mẹ của Natalia không có xe riêng cho chính mình, và đến mức Bernhard thậm chí có vẻ sẵn sàng xin lỗi tôi về sự tồn tại của chiếc xe này. Đây là một tính giản đơn phức tạp, sự phủ nhận của một sự phủ nhận. Gốc rễ của nó xoắn xuýt ở sâu thẳm trong cái tội lỗi kinh khủng về sự sở hữu. Ôi trời, tôi thở dài với bản thân, liệu tôi có bao giờ tỏ tường ruột gan những con người này, liệu tôi có bao giờ hiểu được họ? Bản thân hành động nghĩ ngợi về bản chất tinh thần của nhà Landauer đã làm lòng tôi ngập tràn, như luôn luôn, cảm giác về sự kiệt quệ cam chịu hoàn toàn.

"Anh mệt à?" Bernhard hỏi, vẻ lo lắng, nhìn khuỷu tay tôi.

"Ồ không." Tôi làm mình tươi tỉnh lên. "Không chút nào."

"Anh sẽ không phiền nếu trước tiên chúng ta đến nhà một người bạn của tôi chứ? Còn có người khác đi cùng chúng ta, anh thấy đó…Tôi hi vọng anh không phản đối."

"Không, dĩ nhiên không rồi," tôi nói lịch sự.

"Anh ta rất trầm tĩnh. Một người bạn cũ của gia đình." Vì lẽ nào đó Bernhard trông có vẻ thích thú. Anh khẽ cười với chính mình.

Xe dừng bên ngoài một biệt thự ở phố Fasanenstrasse. Bernhard bấm chuông và được cho vào: một lát sau, anh trở ra lại, ẵm trên tay một con chó

sục Skye. Tôi bật cười.

"Anh đã lịch sự quá mức đấy," Bernhard nói, mỉm cười. "Dù sao thì, tôi nghĩ là mình phát hiện ra một nỗi bất an nào đó về phần anh…Tôi đúng chứ?"

"Có lẽ…"

"Tôi tự nhủ anh đang mong chờ ai? Một quý ông già nua chán phèo, chắc vậy? Bernhard vỗ vỗ con chó. "Nhưng tôi sợ, Christopher, rằng anh được dưỡng dục quá ư chu toàn đến độ không thể nào thú nhận điều đó với tôi lúc này."

Xe chạy chậm dần và dừng trước Cổng thu phí trên đường cao tốc Avus.

"Ta sắp đi đâu đây?" Tôi hỏi. "Tôi muốn anh cho tôi biết!"

Bernhard mỉm cười bằng nụ cười dịu dàng mênh mang kiểu Đông phương: "Tôi quá ư bí ẩn, phải không nào?"

"Quá ư."

"Chắc chắn đây phải là một trải nghiệm tuyệt diệu khi được lái xe đi vào màn đêm, lòng không rõ mình đang đi tới nơi nao? Nếu tôi bảo anh ta sắp tới Paris, hay tới Madrid, hay tới Moscow, thì sẽ chẳng còn điều bí ẩn nào và anh hẳn sẽ mất đi một nửa niềm lạc thú của bản thân…Christopher, anh có biết là tôi rất ganh tị với anh bởi vì anh không biết ta sắp đi đâu?"

"Đó là một cách nhìn vào vụ này, chắc chắn thế…Nhưng dẫu sao, tôi đã biết chúng ta sẽ không tới Moscow. Chúng ta đang lái xe đi hướng ngược lại."

Bernhard bật cười: "Đôi khi anh rất có kiểu người Anh đấy, Christopher. Anh có nhận ra điều đó không, tôi tự hỏi đấy?"

"Anh đã làm lộ diện phần người Anh đó của tôi, tôi nghĩ vậy," tôi đáp và lập tức thấy có chút khó chịu, như thể lời nhận xét này phần nào có ý nhục mạ. Bernhard có vẻ nhận thấy được ý nghĩ của tôi.

"Liệu tôi phải hiểu đó như là lời khen, hay là lời trách móc đây?"

"Như là lời khen, dĩ nhiên rồi."

Xe lăn bánh dọc theo con đường Avus đen kịt, đi vào trong bóng tối của miền quê mùa đông. Những tấm biển phản quang khổng lồ lấp lánh một lúc trong ánh đèn pha, tắt đi như những que diêm cháy trụi. Berlin đã thành một quầng sáng đo đỏ trên bầu trời đằng sau chúng tôi, yếu dần đi nhanh chóng ở phía bên kia cánh rừng thông chụm lại. Ánh đèn chiếu rọi trên ngọn tháp Funkturm vung tia sáng nhỏ bé của nó qua lại xuyên màn đêm. Con đường

thẳng đen kịt rú gào lao tới gặp chúng tôi, như thể nó đang lao tới chỗ hoại diệt bản thân. Trong cảnh tối tăm bịt bùng nơi chiếc xe, Bernhard vỗ vỗ con chó đang rối rít trên hai đầu gối anh.

"Tốt lắm, tôi sẽ cho anh hay…Ta sắp tới một nơi ở bên hồ Wannsee vốn là điền sản của cha tôi. Cái này ở Anh thì người ta gọi là điền xá."

"Điền xá? Hay lắm…"

Giọng điệu tôi làm Bernhard thích thú. Từ giọng nói anh tôi có thể nghe ra anh đang mỉm cười:

"Tôi hi vọng anh sẽ không thấy nơi đó khó chịu?"

"Tôi đoan chắc là mình sẽ yêu thích nó." "Nó có thể nhìn còn chút nguyên sơ, thoạt tiên là vậy…" Bernhard bật tiếng cười thầm với bản thân: "Dẫu vậy, nó thú vị…"

"Hẳn là thế…"

Tôi cho là tôi đang lơ mơ kì vọng một khách sạn, những ngọn đèn, cảnh ca nhạc, những món ăn tuyệt ngon. Tôi mang lòng cay đắng ngẫm nghĩ rằng chỉ một cư dân địa phương giàu có, quá sức văn minh đến suy đồi mới tả cảnh cắm trại ngoài kia trong đêm ở điền xá miền quê ẩm ướt, chật chội giữa mùa đông, là cảnh "thú vị". Và quả thật điển hình cho việc anh ta đưa tôi đến điền xá trong một chiếc xe sang trọng! Anh tài xế sẽ ngủ đâu? Có lẽ trong khách sạn tốt nhất ở Postdam…Khi chúng tôi đi ngang qua những cây đèn của trạm thu phí đằng xa trên đường Avus, tôi thấy Bernhard vẫn đang mỉm cười với bản thân.

Chiếc xe ngoặt sang phải xuống đồi, dọc theo một con đường băng qua hàng cây in viền bóng đêm. Có một cảm giác gần gũi với cái hồ lớn nằm vô hình đằng sau cánh rừng bên trái chúng tôi. Tôi gần như không nhận ra rằng con đường kết thúc ở một cổng vào và một lối xe vào riêng biệt: chúng tôi dừng xe chỗ cánh cửa của một căn biệt thự lớn.

"Đây là đâu?" Tôi hỏi Bernhard, lòng bối rối cho rằng anh hẳn còn thứ gì đó để mà ghé đón - một con chó sục khác, có lẽ vậy. Bernhard cười sảng khoái:

"Ta đã tới điểm đến của mình, Christopher thân mến! Ra ngoài đi anh bạn!"

Một người đầy tớ mặc áo vét sọc mở cửa. Con chó nhảy ra, Bernhard và tôi đi theo. Đặt bàn tay anh lên vai tôi, anh dẫn tôi băng qua tiền sảnh và lên cầu thang. Tôi nhận thấy một tấm thảm đắt tiền và những bức in khắc được

lộng khung. Anh mở cánh cửa của một căn phòng ngủ xa hoa mang hai màu hồng trắng, có một tấm phủ giường nhồi bông bằng lụa trong gợi cảm. Phía xa xa là phòng tắm, lập lòe ánh bạc bóng lưỡng, và treo ở đó mấy cái khăn tắm xôm xốp màu trắng.

Bernhard cười toe:

"Christopher tội nghiệp! Tôi sợ rằng điền xá sẽ làm anh thất vọng? Nó quá lớn đối với anh, quá phô phang? Khi nãy có anh mong chờ niềm vui thú lúc ngủ trên sàn nhà - giữa đám bọ đen chứ?"

Bầu không khí của câu đùa này vây lấy chúng tôi suốt bữa ăn tối. Khi người đầy tớ mang vào từng món ăn mới trên chiếc đĩa bạc, Bernhard sẽ bắt lấy ánh mắt tôi và mỉm cười một nụ cười cáo lỗi. Phòng ăn theo kiểu baroque hiền lành, vẻ thanh lịch, và khá là vô vị. Tôi hỏi anh căn biệt thự đượC xây hồi nào.

"Cha tôi xây nhà này năm 1904. Ông ra sức biến nó thành một căn nhà kiểu Anh - làm tất cả vì mẹ tôi…"

Sau bữa ăn tối, chúng tôi đi bộ dọc khu vườn đầy gió, trong bóng tối. Một cơn gió mạnh thổi ập lên những ngọn cây, từ phía mặt nước. Tôi theo sau Bernhard, vấp vào người con chó sục vốn đang chạy mải miết giữa hai chân tôi, đi xuống các dãy bậc thang đá xuống một cái cầu tàu. Cái hồ tối tăm toàn là sóng, và phía bên kia, theo hướng đến Postdam, những hạt ánh sáng bập bềnh quét một vệt bên trên mặt nước đen. Trên bức tường chắn, một ống thông hơi bị tháo dỡ đang kêu lộp bộp trong gió, và, bên dưới chúng tôi, những con sóng bắn nước êm ái đến dị kì và ướt át, lên bãi đá ẩn hình.

"Khi còn là một cậu bé, tôi hay xuống mấy bậc thang này vào những tối mùa đông và đứng đây hàng giờ…" Bernhard bắt đầu nói. Tiếng nói anh trầm đến mức tôi gần như không nghe được gì; khuôn mặt anh ngoảnh ra chỗ khác, trong bóng tối, nhìn ra hồ. Khi một luồng gió mạnh hơn thổi đến, lời nói của anh trở nên rõ rệt hơn - như thể cơn gió tự nó đang cất tiếng. "Lúc đó đang trong thời Chiến tranh. Anh trai tôi đã bị giết, ngay trước khi Chiến tranh bắt đầu…Sau đó, những đối thủ kinh doanh nào đó của cha tôi bắt đầu đi tuyên truyền hãm hại ông, bởi vì vợ ông là một phụ nữ người Anh, để cho không ai đến thăm chúng tôi, và người ta đồn đại rằng chúng tôi là gián điệp. Sau cùng, ngay cả những thương nhân địa phương cũng không muốn ghé nhà…Toàn bộ vụ này khá là nực cười, và đồng thời khá là khủng khiếp, khi

con người ta có thể bị cuốn theo sự ác ý như vậy…"

Tôi hơi run run, dõi mắt nhìn mặt nước. Trời thì lạnh. Tiếng nói thận trọng, mềm mại của Bernhard tiếp tục ở bên tai tôi:

"Tôi từng đứng đây vào những buổi tối mùa đông và vờ vịt với chính mình rằng tôi là con người cuối cùng còn sống sót trên cõi đời này…Tôi là loại cậu bé quái gở, tôi cho là vậy…Tôi chưa từng hòa đồng với mấy thằng con trai khác, mặc dù tôi rất ư muốn chan hòa cùng mọi người và muốn có bè bạn. Có lẽ đó là sai lầm của tôi - tôi quá ư háo hức đến mức khó lòng thân thiện. Bọn con trai thấy điều này và chúng trở nên tàn nhẫn với tôi. Khách quan mà nói, tôi có thể hiểu rằng…hẳn là chính tôi đây có lẽ cũng có mấy hành vi tàn nhẫn như thế, nếu mà tình cảnh đổi ngược lại. Thật khó lòng mà nói…Nhưng với con người tôi thuở ấy, trường học như là một thứ tra tấn kiểu Trung Hoa vậy…Do đó anh có thể hiểu rằng tôi muốn xuống đây vào buổi đêm đứng bên hồ, chỉ một mình thôi. Và rồi Chiến tranh xảy ra. Vào lúc này, tôi tin rằng cuộc Chiến tranh đó sẽ tiếp diễn trong mười hay mười lăm, hay thậm chí hai mươi năm. Tôi biết rằng bản thân có thể sẽ sớm bị gọi nhập ngũ. Quái lạ thay, tôi không nhớ là mình có cảm giác sợ sệt gì. Tôi chấp nhận nó. Chuyện có vẻ khá tự nhiên khi chúng tôi thảy đều phải chết. Tôi cho rằng đây là não trạng chung của thời chiến. Nhưng tôi nghĩ rằng, trong trường hợp mình, còn Có một thứ khác đậm chất Do Thái trong tâm thái của tôi…Thật khó lòng mà nói về những chuyện này một cách vô tư hoàn toàn. Đôi lúc ta miễn cưỡng thừa nhận điều chi đó với bản thân, bởi lẽ chúng sẽ làm lòng tự trọng của ta bất mãn…"

Chúng tôi từ từ quay người và bắt đầu leo lên con đường dốc của khu vườn kéo dài từ phía hồ lên. Thảng hoặc, tôi nghe tiếng thở hổn hển của con chó sục, đang đi săn ngoài kia trong bóng tối. Giọng nói Bernhard tiếp tục, ngập ngừng, chọn lựa từ ngữ:

"Sau khi anh trai tôi bị giết, mẹ tôi gần như không bao giờ rời khỏi nhà và khu đất xung quanh. Tôi nghĩ bà tìm cách quên đi chuyện một vùng đất như nước Đức có tồn tại. Bà bắt đầu học chữ Hebrew và chú tâm toàn bộ đầu óc mình vào lịch sử và văn chương Do Thái cổ đại. Tôi cho rằng đây thực sự là triệu chứng của giai đoạn phát triển tính Do Thái hiện đại - đây là khúc rẽ tránh xa văn hóa Âu châu và các truyền thống Âu châu. Đôi khi tôi nhận thức điều đó ở bản thân mình…Tôi nhớ mẹ tôi đi vòng quanh nhà như một người

mộng du. Bà bực tức mỗi lúc mà bà không học hành, và điều này khá khủng khiếp bởi vì suốt thời gian này, bà đang chết dần vì ung thư…Ngay khi bà biết điều gì xảy đến với mình, bà cự tuyệt chuyện đi gặp bác sĩ. Bà sợ phải phẫu thuật…Sau rốt, khi cơn đau trở nặng ghê gớm, bà tự sát…"

Chúng tôi đã tới nhà, Bernhard mở cánh cửa kính, và chúng tôi đi ngang qua khu nhà kính nhỏ tiến vào phòng khách lớn đầy những bóng hình nhún nhảy từ ngọn lửa đang cháy trong một cái lò sưởi mở kiểu Anh. Bernhard bật nhiều đèn, làm căn phòng sáng chói lóa hết sức.

"Chúng ta có cần nhiều ánh sáng đến thế không?" Tôi hỏi. "Tôi nghĩ ánh lửa hay hơn nhiều."

"Anh nghĩ vậy ư?" Bernhard thoáng mỉm cười. "Tôi cũng thế…Nhưng phần nào tôi lại nghĩ anh hẳn sẽ thích ánh đèn hơn."

"Vì cớ gì mà tôi lại thích thế?" Tôi lập tức hồ nghi giọng điệu của anh.

"Tôi không biết. Đó chỉ là một phần trong quan niệm của tôi về tính cách anh. Tôi thật quá ngốc nghếch mà!"

Giọng Bernhard giễu nhại. Tôi không đáp lại. Anh đứng lên và tắt đi tất cả đèn ngoại trừ một cái đèn nhỏ trên bàn bên cạnh tôi. Có một quãng im lặng dài.

"Anh có muốn nghe radio không?"

Lần này giọng điệu anh làm tôi mỉm cười: "Anh đâu cần mua vui cho tôi, anh biết mà! Tôi hoàn toàn hài lòng khi chỉ ngồi đây bên ánh lửa."

"Nếu anh hài lòng, thì tôi cũng mừng…Tôi thật ngốc nghếch - tôi đã hình thành nên một ấn tượng trái ngược."

"Ý anh là sao?"

"Tôi sợ, có lẽ vậy, rằng anh sẽ cảm thấy chán" "Dĩ nhiên không rồi! Chuyện thật vớ vẩn!"

"Anh rất ư lịch sự, Christopher. Anh luôn rất ư lịch sự. Nhưng tôi có thể đọc được rõ ràng điều anh đang nghĩ…" Tôi chưa bao giờ nghe giọng nói Bernhard như thế này, trước đây, cái giọng thực sự hằn học. "Anh tự hỏi tại sao tôi lại đưa anh tới ngôi nhà này. Trên hết, anh tự hỏi tại sao tôi kể anh nghe những điều lúc nãy tôi vừa kể anh."

"Tôi thấy mừng khi anh kể cho tôi…"

"Không, Christopher Điều đó không đúng thật. Anh hơi sốc. Người ta không nói mấy chuyện như thế, anh nghĩ vậy. Điều đó gây kinh tởm cho

chuyện học tập trường công nước Anh của anh, một chút - cái thói đa sầu đa cảm của bọn Do Thái. Anh muốn cảm giác tự mãn rằng anh là công dân thế giới và không lề thói yếu đuối nào làm anh kinh tởm, nhưng sự rèn luyện của anh quá đỗi mãnh liệt. Người ta không được nói với nhau như thế này, anh thấy vậy. Đây không phải là lề thói tốt."

"Bernhard, anh đang bị huyễn tưởng thôi!"

"Tôi ư? Có lẽ…Nhưng tôi không nghĩ thế. Không sao cả…Bởi anh muốn biết, tôi sẽ cố giải thích cho anh hiểu tại sao tôi đưa anh tới đây…Tôi muốn thực hiện một thí nghiệm."

"Một thí nghiệm? Lên tôi, ý anh là thế?"

"Không. Một thí nghiệm lên chính bản thân tôi. Tức là vầy…Trong mười năm, tôi chưa bao giờ nói chuyện thân mật, như đã nói chuyện với anh đêm nay, với bất kì tâm hồn nào. Tôi tự hỏi liệu anh có thể đặt bản thân vào vị trí của tôi, hình dung ra như thế nghĩa là sao? Và tối này…Có lẽ, sau rốt, thật không thể nào giải thích…Để tôi nói theo cách khác. Tôi mang anh xuống nơi đây, tới căn nhà này, vốn không có chút liên hệ nào đối với anh cả. Anh không có lý do gì để cảm thấy bị quá khứ trấn áp mình. Rồi tôi kể anh câu chuyện của tôi…Bằng cách này, không thể nào có chuyện người ta có thể làm sống dậy những bóng ma…Tôi diễn tả ý mình quá ư là tệ. Liệu điều đó nghe Có quá ư phi lí khi tôi nói ra như thế?"

"Không. Không chút nào…Nhưng tại sao anh chọn tôi cho thí nghiệm của anh?"

"Giọng nói của anh rất thô cứng khi anh nói điều đó, Christopher. Anh đang nghĩ là anh khinh miệt tôi."

"Không, Bernhard. Tôi đang nghĩ là anh hẳn phải khinh miệt tôi…Tôi thường tự hỏi tại sao anh phải dây dưa với tôi. Đôi khi tôi cảm thấy rằng anh thực sự ghét tôi, anh nói và làm mọi thứ để chứng tỏ điều đó - ấy thế mà, vì lẽ nào đó, tôi cho rằng anh không vậy, không thì anh đâu có liên tục mời tôi đến gặp anh…Sao cũng được, tôi dần khá chán ngán cái mà anh gọi là những thí nghiệm của anh. Đêm nay nào phải là thí nghiệm đầu tiên trong số đó. Các thí nghiệm bất thành, và rồi anh giận dữ với tôi. Tôi phải nói rằng, tôi nghĩ như thế rất ư là bất công. Nhưng điều tôi không chịu được là anh phô bày sự phẫn nộ của anh bằng cái lối khiêm nhường mà giễu nhại này…Thực sự thì anh là người ít khiêm nhường nhất mà tôi từng gặp."

Bernhard im lặng. Anh đã châm một điếu thuốc, và giờ nhả khói chầm chậm qua lỗ mũi. Sau rốt anh nói:

"Tôi tự hỏi liệu anh có đúng chăng…Tôi nghĩ hoàn toàn không. Nhưng phần nào…Phải, trong anh có phẩm tính nào đó thu hút tôi và làm tôi rất mực ganh tị, ấy thế mà chính cái phẩm tính này của anh cũng làm dấy lên lòng thù ghét của tôi…Có lẽ chỉ đơn thuần bởi vì tôi có một phần là người Anh, còn anh biểu đạt cho tôi thấy một khía cạnh thuộc về tính cách của chính tôi… Không, điều đó cũng không đúng thật…Nó đâu đơn giản như tôi muốn…Tôi e là vậy," Bernhard đưa tay anh, bằng một cử chỉ hài hước mệt mỏi, lên trên trán và đôi mắt mình, "e là tôi là một cỗ máy quá sức phức tạp đến mức không cần thiết."

Có một đôi im lặng. Rồi anh nói thêm:

"Nhưng toàn bộ chuyện này là cuộc nói chuyện vị kỉ ngu ngốc. Anh phải tha thứ cho tôi. Tôi không có quyền nói chuyện với anh bằng cách này."

Anh nhấc người dậy, nhẹ nhàng lướt băng ngang phòng, và bật máy vô tuyến. Khi đứng dậy, anh đặt tay lên vai tôi trong thoáng chốc. Tiếp theo sau là những khúc nhạc đầu tiên phát ra, anh quay lại chỗ ghế ngồi trước lò sưởi, mỉm cười. Nụ cười của anh mềm dịu, ấy thế vẫn toát vẻ hằn học đến lạ lùng. Một vẻ hằn học mang sắc thái cổ xưa. Tôi nghĩ đến một trong mấy bức tượng Đông phương trong căn hộ của anh.

"Tối nay, anh cười mềm dịu, "họ tiếp sóng cảnh cuối cùng của vở Die Meistersinger."

"Rất lí thú," tôi nói.

Nửa giờ sau, Bernhard dẫn tôi lên cánh cửa phòng ngủ của tôi, bàn tay anh đặt trên vai tôi, vẫn mỉm cười. Sáng hôm sau, ở bữa điểm tâm, anh trông mỏi mệt, nhưng sảng khoái và vui nhộn. Anh tuyệt nhiên không nói đến cuộc chuyện trò của chúng tôi hồi tối hôm trước.

Anh lái xe về lại Berlin, và thả tôi xuống ở góc Quảng trường Nollendorfplatz.

"Sớm gọi điện cho tôi nhé," tôi nói. "Dĩ nhiên. Đầu tuần sau."

"Và cảm ơn anh nhiều lắm." "Cảm ơn anh đã tới, Christopher thân mến của tôi." Tôi không gặp lại anh trong gần sáu tháng.

Một Chủ nhật nọ, đầu tháng Tám, một cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức nhằm quyết định số phận của chính quyền Brüning. Tôi quay lại nhà cô

Schroeder; nằm trên giường cho qua cái khí hậu nóng êm đềm này, chửi rủa ngón chân của tôi: một miếng thiếc cắt vào chân khi tôi đang tắm lần cuối ở Ruegen, và giờ nó bất thần mưng mủ và đầy chất độc. Tôi hết sức vui mừng khi Bernhard bất ngờ gọi điện cho tôi.

"Anh có nhớ điền xá miền quê bé nhỏ đó bên bờ hồ Wannsee không? Anh nhớ không? Tôi tự hỏi liệu anh có muốn dành ra vài giờ ở đó, buổi chiều nay…Phải, bà chủ nhà của anh có kể cho tôi về chuyện xui xẻo của anh. Tôi rất lấy làm tiếc…Tôi có thể cho xe đến đón anh. Tôi nghĩ trốn đi một chút khỏi thành phố này sẽ là điều tốt phải không? Anh có thể làm bất kì điều gì anh thích ở đó - chỉ cần nằm lặng im và nghỉ ngơi. Không một ai sẽ quấy rầy tự do của anh."

Ngay sau bữa trưa, chiếc xe tới đúng giờ để đón tôi. Đó là một buổi chiều rực rỡ, và trong suốt chuyến đi trên xe, tôi cầu chúc cho Bernhard vì lòng tử tế của anh. Nhưng khi chúng tôi tới điền trang, tôi bị một cú sốc ghê gớm: bãi cỏ đầy người.

Tôi thực sự bực tức. Đây là một chiêu trò bẩn thỉu, tôi nghĩ. Tôi đứng đấy, trong bộ đồ cũ nhất của mình, với một bàn chân băng bó và một cây gậy, bị dụ đi vào giữa đám tiệc linh đình ngoài vườn! Còn kia là Bernhard mặc quần vải flannel cùng áo len dài tay. Trông anh trẻ đến kinh ngạc. Buộc phải gặp tôi, anh nhảy qua thanh rào chắn thấp:

"Christopher! Cuối cùng anh cũng ở đây! Hãy cứ thoải mái đi nhé!"

Mặc cho tôi phản đối, anh dùng sức mạnh cởi áo khoác và mũ của tôi. Xui rủi làm sao, tôi bữa ấy mang dây đeo quần. Hầu hết những vị khách kia đều mặc bộ đồ vải flannel Riviera trông tươm tất. Mỉm cười chua chát, theo bản năng khoác lấy vẻ cổ quái cáu bẳn làm tấm chắn bảo vệ mình ở những dịp thế này, tôi đi chân cà nhắc tiến vào giữa đám người họ. Nhiều cặp đôi đang nhảy theo cái máy hát cầm tay, hai chàng trai đang dùng cái đệm ngồi chơi trò đánh nhau, trong tiếng hò reo từ những người phụ nữ của họ, phần lớn mọi người trong bữa tiệc đang nằm tán gẫu trên mấy tấm thảm trải trên bãi cỏ. Toàn bộ cảnh tượng rất đỗi thân tình, và mấy người hầu và mấy anh tài xế kín đáo đứng sang bên, quan sát mấy trò hề của đám tiệc, tựa như mấy cô bảo mẫu trông coi đám trẻ con quý tộc.

Họ đang làm gì ở đây? Tại sao Bernhard lại mời họ? Liệu đây có phải là một toan tính kĩ lưỡng khác nữa nhằm khu trừ đi những bóng ma của anh ta?

Không, tôi đã quyết định; đây có thể chỉ là một bữa tiệc theo nghĩa vụ, được tổ chức mỗi năm một lần, cho tất cả thân quyến, bạn bè và những người phụ thuộc trong gia đình. Và tôi chỉ là một cái tên khác cần được đánh dấu, nằm tít bên dưới danh sách. Ờ, thật ngớ ngẩn khi tỏ ra khiếm nhã. Tôi ở đây. Tôi sẽ tận hưởng bản thân mình.

Đoạn, ngạc nhiên vô cùng, tôi thấy Natalia. Em bận bộ đồ có chất liệu màu vàng nhạt, với hai tay áo nhỏ phồng lên, và cầm trên tay một cái mũ rơm to. Em trông xinh đến mức tôi gần như không nhận ra. Em hồ hởi tiến đến đón chào tôi:

"A, Christopher! Anh biết không, em rất mừng đó!"

"Em đã đi đâu, suốt ngần ấy thời gian?"

"Tới Paris…Anh không biết sao? Thật ư? Em cứ mãi chờ thư của anh và chẳng có gì cả!"

"Nhưng, Natalia, em chưa từng gửi cho anh địa chỉ của em mà."

"Ò, em có gửi chứ!"

"Ờ, trong trường hợp đó, anh chưa từng nhận thư…Anh cũng đi nơi khác, em biết đó."

"Vậy ư? Anh đi nơi khác? Thế thì em xin lỗi…Em không thể giúp anh!"

Hai chúng tôi cùng bật cười. Tiếng cười của Natalia đã thay đổi, giống như mọi thứ khác về em. Nó không còn là tiếng cười của một nữ sinh gay gắt, người đã ra lệnh tôi phải đọc Jacobsen và Goethe. Và ở kia là một nụ cười vui sướng, mơ màng trên khuôn mặt em - như thế, tôi nghĩ, em đang lắng nghe, suốt nãy giờ, tiếng nhạc du dương, sống động. Mặc dù tỏ niềm hân hoan rõ ràng khi gặp lại tôi, nhưng em dường như không tham gia vào cuộc chuyện trò của chúng tôi.

"Và em làm gì ở Paris? Có phải em đang học nghệ thuật, như em từng muốn?

"Dĩ nhiên!"

"Em có thích môn đó không?"

"Tuyệt diệu!" Natalia gật đầu dữ dội. Đôi mắt em lấp lánh. Nhưng ngôn từ dường như có ý miêu tả thứ gì khác.

"Mẹ em có đi cùng em không?"

"Có. Có…" "Hai người ở chung căn hộ?"

"Phải…" Một lần nữa em gật đầu. "Một căn hộ…Ôi, nó tuyệt diệu!"

"Và em sẽ sớm quay lại đó?"

"Sao hả, phải…Dĩ nhiên! Ngày mai!" Em có vẻ khá ngạc nhiên khi tôi có thể hỏi câu đó - ngạc nhiên khi cả thế giới không biết…Tôi hiểu cái cảm giác đó biết bao! Giờ đây tôi đoan chắc: Natalia đang yêu.

Chúng tôi nói chuyện thêm mấy phút nữa - Natalia luôn mỉm cười, luôn lắng nghe vẻ mơ màng, nhưng không phải nghe tôi. Đoạn, bất thình lình, em bỗng hối hả. Em bị trễ, em nói. Em phải xếp hành lí. Em siết bàn tay tôi, và tôi nhìn theo em chạy hồ hởi băng qua bãi cỏ đến chỗ chiếc xe đang đợi. Em thậm chí đã quên kêu tôi viết, hoặc đưa cho tôi địa chỉ của em. Khi tôi vẫy tay tạm biệt em, ngón chân nhiễm độc của tôi phát ra cơn nhói đau của lòng ganh tị.

Lát sau, những người trẻ của bữa tiệc đi tắm, tung tóe khắp nơi trên mặt nước hồ bẩn thỉu nằm ở dưới chân cầu thang bằng đá kia. Bernhard cũng tắm. Anh có một Cơ thể trắng trẻo, thuần phác đến lạ lùng, tựa như của em bé, với cái bụng hơi nhô ra, tròn tròn như của em bé. Anh cười, té nước và hét to hơn bất kì ai khác. Khi anh bắt gặp ánh mắt tôi, anh gây tiếng ồn hơn nữa - điều đó, tôi hình dung, phải chăng đi kèm với hành vi phản kháng nào đấy? Liệu anh có đang nghĩ, như tôi lúc này, về những điều anh đã kể với tôi, khi đứng ngay chỗ này, cách đây sáu tháng? "Lại đây luôn đi, Christopher!" anh hét lên. "Như vậy sẽ có ích cho chân anh đó!" Rốt cuộc, khi tất cả bọn họ ra khỏi hồ nước và lau khô người, anh và vài thanh niên khác rượt đuổi nhau, cười ha hả, giữa những hàng cây trong vườn.

Tuy thế, mặc cho tất cả những màn nhảy nhót của Bernhard, bữa tiệc không thực sự "tới". Nó chia thành nhiều nhóm lớn nhóm nhỏ; và thậm chí khi cuộc vui đang cao trào, ít nhất một phần tư số khách đang nói chuyện chính trị bằng giọng nghiêm nghị, trầm lắng. Quả vậy, một số trong bọn họ rõ ràng đến nhà Bernhard chỉ để gặp nhau và để bàn thảo những sự vụ riêng tây của chính mình, đến mức họ gần như không buồn giả và tham gia vào mấy chuyện giao lưu với người khác. Họ cũng có thể ngồi trong văn phòng của riêng mình, hoặc nhà.

Khi trời trở tối, một cô gái bắt đầu hát. Cô hát bằng tiếng Nga, và như thường lệ, bài hát nghe buồn. Những người hầu mang ra mấy cái ly cùng một cái bát lớn chứa rượu vang đỏ pha. Trời dần trở lạnh trên bãi cỏ. Có hàng triệu vì sao. Ngoài kia ở cái hồ lớn êm đềm sóng sánh, những cánh buồm cuối

cùng tựa hồ như những bóng ma đang chuyển hướng này hướng kia theo cơn gió đêm hiu hắt bất định. Máy hát đang chơi. Tôi nằm ngả lưng trên mấy tấm đệm ngồi nghe một vị bác sĩ phẫu thuật Do Thái lập luận rằng Pháp không thể hiểu Đức vì người Pháp đâu có trải nghiệm gì sánh được với cuộc sống loạn óc thời hậu Chiến tranh của dân Đức. Một Cô gái bất thần cười ha hả, nghe chói tai, từ giữa một đám các chàng trai. Trên kia, ở thành phố, các phiếu bầu đang được đếm. Tôi nghĩ đến Natalia: em đã đào thoát - có lẽ vừa đúng lúc. Tuy vậy thường thì quyết định có thể bị hoãn lại, tất cả những người này kì cùng sẽ lâm cảnh tiêu vong. Buổi tối này là buổi tổng duyệt cho một tai họa. Nó tựa hồ đêm cuối của một thời đại.

Lúc mười giờ rưỡi, tiệc bắt đầu tan. Tất cả chúng tôi đứng loanh quanh trong tiền sảnh hoặc xung quanh cửa trước trong lúc ai đó gọi điện đến Berlin để lấy tin. Thầm lặng đợi chờ một chút, và khuôn mặt tăm tối đang lắng nghe chỗ điện thoại giãn ra thành một nụ cười. Chính phủ an toàn, anh ta bảo chúng tôi. Nhiều vị khách reo lên, hơi vẻ mỉa mai nhưng lòng nhẹ nhõm. Tôi quay sang thấy Bernhard ngay bên khuỷu tay mình: "Một lần nữa, chủ nghĩa Tư bản được cứu." Anh thoáng mỉm cười.

Anh đã thu xếp để tôi được đưa về nhà ở ghế sau một chiếc xe hướng về Berlin. Khi chúng tôi đến phố Tauentzienstrasse, người ta đang bán báo đưa tin về vụ bắn nhau ở Quảng trường Bülowplatz. Tôi nghĩ đến bữa tiệc chúng tôi nằm ở kia trên bãi cỏ bên hồ, uống thứ rượu vang pha trong lúc máy hát đang chơi nhạc; và nghĩ đến viên sĩ quan cảnh sát, khẩu súng lục trong tay, loạng choạng cùng vết thương chí tử tới chỗ bậc thang rạp chiếu bóng nằm chết ngay chân một hình nhân bằng bìa cứng đang quảng cáo cho một bộ phim hài.

Một quãng lặng dừng - tám tháng, lần này là vậy. Và đứng nơi đây là tôi, đang bấm chuông căn hộ của Bernhard. Phải, anh có trong đó.

"Đây quả là một hân hạnh to lớn, Christopher. Và không may là, một hân hạnh rất đỗi hiếm hoi."

"Phải, tôi xin lỗi. Tôi cũng hay có ý định ghé thăm anh…Tôi không hiểu sao mình lại không…"

"Anh ở Berlin suốt ngần ấy thời gian à? Anh biết đó, tôi gọi điện hai lần tới nhà cô Schroeder, và một giọng nói lạ nghe máy và bảo rằng anh đã đi sang Anh rồi."

"Tôi có bảo cô Schroeder như thế. Tôi không muốn Cô biết tôi vẫn còn ở đây."

"Ồ, thật sao? Anh cãi nhau à?"

"Trái lại. Tôi bảo Cô là mình sắp đi Anh, bởi vì nếu không bảo vậy, cô hẳn sẽ cứ khăng khăng muốn cấp dưỡng cho tôi. Tôi hơi thiếu tiền khi đó…Giờ thì mọi thứ đã ổn cả rồi," tôi nói thêm giọng hối hả, nhìn thấy vẻ lo lắng trên khuôn mặt Bernhard.

"Chắc chứ? Tôi rất mừng…Nhưng anh đã làm gì suốt ngần ấy thời gian?"

"Sống cùng một gia đình năm người ở một căn gác mái hai phòng ở khu Hallesches Tor"

Bernhard mỉm cười: "Trời hỡi, Christopher - anh sống một cuộc sống lãng mạn ghế đấy!"

"Tôi mừng khi anh gọi cái thứ đó là lãng mạn. Còn tôi thì không!"

Cả hai chúng tôi bật cười.

"Dù gì" Bernhard nói,"lối sống đó dường như hợp với anh. Anh trông như một mẫu hình đầy khỏe mạnh."

Tôi không thể đáp lại lời khen đó. Tôi nghĩ tôi chưa từng thấy Bernhard trông ốm yếu đến vậy. Khuôn mặt anh nhợt nhạt và tiều tuỵ; vẻ mệt mỏi này không thoát đi được khuôn mặt ngay cả khi anh cười. Có hai quầng bán nguyệt lõm sâu, tái màu dưới đôi mắt anh. Tóc anh dường như mỏng hơn. Anh như thể đã cộng thêm mười năm vào tuổi mình.

"Rồi dạo này anh sống ra sao? Tôi hỏi.

"Cuộc tồn sinh của tôi, so với của anh, buồn thay lại là một thứ tẻ nhạt, tôi sợ…Dẫu sao, cũng có những thứ bị hài làm tôi xao lãng."

"Những thứ xao lãng kiểu nào?"

"Cái này, ví dụ như…" Bernhard đi tới chỗ bàn viết, cầm lên một tờ giấy và trao nó cho tôi. "Bưu điện gửi cái này tới sáng nay."

Tôi đọc những dòng chữ in:

"Bernhard Landauer, hãy coi chừng. Chúng tôi sắp sửa tính sổ với anh và chú anh cùng tất cả bọn người Do Thái dơ dáy khác. Chúng tôi cho anh hai mươi bốn giờ để rời khỏi Đức. Bằng không, anh sẽ chết."

Bernhard bật cười: "Khát máu, nhỉ?"

"Thật khó tin nổi…Anh cho là kẻ nào đã gửi cái này?"

"Một nhân viên bị sa thải, có lẽ vậy. Hoặc một tay chơi khăm. Hoặc một gã

điên. Hoặc một cậu nam sinh Quốc xã chủ nghĩa nóng nảy."

"Anh sẽ làm gì?"

"Không gì cả." "Chắc chắn anh sẽ báo cảnh sát?"

"Christopher thân mến của tôi, cảnh sát sẽ mau chóng chán ngán nghe ba vụ tào lao này. Chúng tôi nhận ba, bốn bức thư vầy hàng tuần."

"Thì có sao, bức thư này rất có thể là thứ nghiêm chỉnh…Bọn Nazi có thể biến thư giống như nam sinh, nhưng chúng có thể làm bất kì chuyện gì. Đó chính là nguyên do tại sao chúng rất nguy hiểm. Người ta cười cợt chúng, ngay cái lần vừa rồi…"

Bernhard cười nụ cười mỏi mệt: "Tôi hết sức cảm kích chuyện anh thay mặt tôi mà âu lo. Dẫu vậy, tôi thật không đáng thế…Cuộc tồn sinh của tôi đâu dáng tầm quan trọng thiết yếu như vậy đối với chính tôi hoặc đối với kẻ khác đến mức các lực lượng Pháp luật cần được triệu tập để bảo vệ tôi…Về phần chú tôi thì ông ấy hiện đang ở Warsaw…"

Tôi thấy anh muốn đổi chủ đề: "Anh có tin gì về Natalia và bà Landauer không?"

"Ồ Có, quả là có! Natalia kết hôn rồi. Anh không biết sao? Với một anh chàng bác sĩ Pháp…Tôi nghe nói họ rất hạnh phúc."

"Tôi rất mừng!"

"Phải…Lòng thật dễ chịu khi nghĩ đến bạn bè của ta đang hạnh phúc, phải không?" Bernhard băng qua đến chỗ giỏ đựng giấy rác và bỏ bức thư vào đó. "Đặc biệt ở một đất nước khác…" Anh mỉm cười, vẻ dịu dàng, và buồn bã.

"Và anh nghĩ điều gì sẽ xảy đến ở Đức lúc này?" Tôi hỏi. "Liệu sẽ có một cuộc nổi dậy của chủ nghĩa Quốc xã hay một cuộc cách mạng cánh tả?"

Bernhard bật cười: "Anh chả vơi đi chút nào lòng nhiệt thành của mình, tôi thấy thế! Tôi chỉ ước gì câu hỏi này có vẻ trọng đại với tôi cũng giống như là với anh…"

"Nó sẽ có vẻ trở nên trọng đại, vào một trong những buổi sáng đẹp trời này" - lời bật lại đã dâng lên tới môi: giờ thì tôi mừng là mình không thốt nó ra. Thay vào đó, tôi hỏi: "Tại sao anh lại ước thế?

"Bởi lẽ đó là dấu hiệu của một thứ lành mạnh hơn trong tính cách của chính tôi…Ngày nay đúng là ta nên lưu tâm những thứ như vậy, tôi nhận ra điều đó. Đó là chuyện tỉnh trí. Đó là thứ lành mạnh…Và bởi vì toàn bộ chuyện này với tôi có vẻ có tí phi thực, một tí thôi - xin đừng lấy đó làm xúc

phạm, Christopher - lặt vặt thôi, tôi biết rằng mình đang dần mất liên hệ với cuộc tồn sinh. Chuyện này tệ, dĩ nhiên…Ta phải giữ vững ý thức về sự tương đối…Anh có biết là, có nhiều lúc khi tôi ngồi đây một mình vào buổi tối, giữa những cuốn sách và những bức tượng đá này, rồi từ đó chợt nảy ra một cảm giác lạ lùng về tính phi thực tại, như thể đây là toàn bộ đời tôi? Phải, thực vậy, đôi khi, tôi cảm giác hồ nghi về chuyện liệu rằng công ti chúng tôi - tòa nhà lớn chất đầy từ sàn đến trần nhà bằng tất cả mớ tích luỹ tài sản của chúng tôi - Có thực tồn tại chút nào không, ngoại trừ trong trí tưởng tượng của tôi…Và rồi tôi có một cảm giác khó ở, như lúc ta hay có trong một giấc mơ, rằng chính bản thân tôi cũng không tồn tại. Chuyện này rất ư bệnh hoạn, rất thiếu cân bằng, rõ là vậy…Tôi sẽ nói lời tự thú với anh, Christopher…Một tối nọ, tôi muộn phiền hết sức bởi chính cái chứng ảo giác về sự không tồn tại của nhà Landauer, đến mức tôi cầm điện thoại lên và có một cuộc trò chuyện dài với một trong những người gác đêm, tạo ra cái cớ ngu xuẩn nào đó để làm phiền anh ta. Chỉ để trấn an chính tôi, anh hiểu chứ? Anh không nghĩ chắc là tôi đang hóa điên sao?"

"Tôi không nghĩ điều gì đại loại vậy…Điều đó có lẽ xảy đến với bất kì ai làm việc quá sức."

"Anh đề xuất một chuyến nghỉ mát à? Một tháng ở Ý, ngay khi mùa xuân bắt đầu? Phải…Tôi nhớ những ngày mà khi đó một tháng trong ánh nắng nước Ý sẽ xua tan đi mọi muộn phiền của tôi. Nhưng giờ, ôi, thứ thuốc đó đã mất đi công hiệu. Cho anh biết một nghịch lý! Nhà Landauer không còn là điều có thực đối với tôi, vậy mà tôi lại là nô lệ của nó hơn bao giờ hết! Anh đang thấy hình phạt của một cuộc đời sống theo chủ nghĩa duy vật nhớp nhúa. Bắt tôi đừng làm việc miệt mài nữa, và tôi sẽ trở nên buồn sầu cực kì… A, Christopher, hãy để số phận tôi là lời cảnh báo!"

Anh mỉm cười, nói nhẹ nhàng, nửa phần bỡn cợt. Tôi không muốn theo chủ đề này thêm nữa.

"Anh biết đó, tôi nói, "tôi thực sự sẽ đi Anh, ngay lúc này. Tôi sẽ đi sau ba, bốn ngày nữa."

"Tôi lấy làm tiếc khi nghe vậy. Anh tính ở đó bao lâu?"

"Có lẽ cả mùa hè."

"Anh chán Berlin, rốt cuộc là thế?"

"Ồ không…Tôi lại thấy như thể Berlin đã chán tôi rồi."

"Vậy anh sẽ trở lại?"

"Phải, tôi mong là thế."

"Tôi tin là anh sẽ luôn trở lại Berlin, Christopher. Anh có vẻ thuộc về nơi đây."

"Có lẽ vậy, ở chừng mực nào đó."

"Thật lạ lùng về việc làm sao mà người ta có vẻ như thuộc về một vài nơi chốn - đặc biệt với những nơi chốn mà họ không sinh ra…Khi tới Trung Quốc lần đầu, tôi thấy giống như mình đang ở nhà, lần đầu tiên trong đời… Có lẽ, khi tôi chết, linh hồn tôi sẽ phiêu lãng tới Bắc Kinh."

"Tốt hơn là anh để một con tàu đưa thân anh phiêu lãng tới đó, càng sớm càng tốt!"

Bernhard bật cười: "Hay lắm. Tôi sẽ theo lời khuyên của anh! Nhưng với hai điều kiện - đầu tiên, là anh đi cùng tôi; thứ nhì, là chúng ta sẽ rời Berlin tối nay."

"Anh nói thật à?"

"Chắc chắn thế."

"Thật là tiếc! Tôi cũng muốn đi. Xui là tôi chỉ còn một trăm năm mươi mark trên đời này."

"Theo lẽ tự nhiên thì anh sẽ là khách của tôi mà."

"Ồ, Bernhard, tuyệt diệu làm sao! Chúng ta sẽ dừng vài ngày ở Warsaw, để lấy visa. Rồi đi tiếp tới Moscow, và đi tuyến xuyên Siberia…"

"Vậy là anh sẽ đi?"

"Dĩ nhiên!"

"Tối nay?"

Tôi và cân nhắc: "Tôi e là không thể, tối nay…Tôi phải đi lấy quần áo ở chỗ giặt ủi, trước tiên…Còn mai thì sao?

"Ngày mai quá trễ."

"Thật là tiếc!" "Đúng, không phải sao?"

Hai chúng tôi bật cười. Bernhard có vẻ đặc biệt buồn cười trước câu đùa của mình. Thậm chí có chút cường điệu trong tiếng cười của anh, như thể tình huống đó có thêm chiều kích hài hước nào khác mà tôi không thấu suốt được. Chúng tôi vẫn còn cười khi tôi nói lời tạm biệt.

Có lẽ tôi chậm chạp trước mấy câu đùa. Dù gì đi nữa, tôi mất gần mười tám tháng mới hiểu được câu này - mới nhận ra nó là thí nghiệm cuối cùng,

táo bạo nhất và yếm thế nhất của Bernhard lên cả hai chúng tôi. Bởi giờ tôi đoan chắc - hiển nhiên tin chắc rằng đề nghị của anh hoàn toàn nghiêm túc.

Khi tôi trở về Berlin, mùa thu năm 1932, tôi theo lệ gọi điện cho Bernhard, để rồi được bảo là anh đã đi công tác, ở Hamburg. Tôi giờ tự trách mình - người ta luôn tự trách mình sau đó - vì đã không kiên trì thêm nữa. Nhưng khi đó có quá nhiều việc cần tôi làm, quá nhiều học trò, quá nhiều người khác cần gặp nhiều tuần chuyển sang nhiều tháng; Giáng sinh đến - tôi gửi Bernhard tấm thiệp nhưng không nhận được hồi đáp: anh lại đi mất, rất có thể vậy, và rồi năm mới bắt đầu.

Hitler xuất hiện, rồi tòa nhà Reichstag cháy, và những cuộc bầu cử giả hiệu. Tôi tự hỏi điều gì đang xảy ra với Bernhard. Ba lần tôi gọi điện cho anh - từ buồng điện thoại, phòng khi tôi khiến cô Schroeder gặp rắc rối: chưa bao giờ có lời đáp. Đoạn, một tối nọ đầu tháng Tư, tôi ghé qua nhà anh. Người trông nhà thò đầu ra khỏi cửa sổ bé tí, trông ngờ vực hơn lúc nào hết: thoạt tiên, ông còn Có vẻ muốn chối chuyện ông có biết Bernhard. Rồi ông xẵng giọng: "Anh Landauer đã đi rồi…đi mất rồi."

"Ý ông là anh ấy đã chuyển đi khỏi đây?" Tôi hỏi. "Ông có thể cho tôi địa chỉ của anh ấy?"

"Anh ta đi rồi!" Người trông nhà lặp lại rồi đóng sầm cửa sổ.

Tôi tạm gác chuyện này tại đó - kết luận, không hề trái với lẽ tự nhiên, rằng Bernhard đang đâu đó an toàn nước ngoài.

Vào buổi sáng diễn ra buổi tẩy chay Do Thái, tôi đi bộ tới để nhìn căn nhà của gia đình Landauer. Mọi thứ có vẻ hết sức bình thường, ở bề ngoài. Hai, ba cậu trai S.A. mặc đồng phục được cắt đặt ở mỗi lối vào lớn. Bất kì khi nào một người mua hàng tiến tới, một cậu sẽ bảo: "Hãy nhớ đây là chỗ kinh doanh Do Thái!" Các cậu trai khá lịch sự, miệng cười toe, nói chuyện đùa giỡn với nhau. Mấy đám nho nhỏ những người đi đường tụ lại để xem màn trình diễn này - quan tâm, thích thú hoặc chỉ đơn thuần hờ hững, vẫn chưa chắc liệu có nên tán thành hay không. Không có gì trong bầu không khí này mà ta đọc được sau đó trên báo ở những thị trấn tỉnh lẻ, nơi đó người mua hàng bị làm nhục theo lối cưỡng bạo bằng cách in Con dấu cao su lên trên trán và má họ. Khá nhiều người đi vào tòa nhà. Bản thân tôi cũng vào, mua thứ đầu tiên mình thấy được - cái ống mài hạt nhục đậu khấu - và rảo bước ra ngoài lại, xoay xoay cái túi nhỏ của mình. Một cậu trai chỗ cánh cửa nháy mắt và

nói gì đó với cậu bạn đứng cùng. Tôi nhớ đã thấy cậu ta một, hai lần ở Alexander Casino, trong những tháng ngày mà tôi đang sống cùng gia đình Nowak.

Tháng Năm, tôi rời Berlin lần cuối. Điểm dừng đầu tiên của tôi là Prague - và tại đó, lúc đang ngồi một mình buổi tối nọ, ở một nhà hàng dưới tầng hầm, tôi nghe thấy, gián tiếp, tin tức cuối cùng về gia đình Landauer.

Hai người đàn ông ở bàn kế bên, nói tiếng Đức. Một người trong số họ chắc chắn là người Áo; người kia thì tôi không thể nhận ra người xứ nào - ông này mập và bóng bẩy, tầm bốn mươi lăm, và rất có thể đang sở hữu một doanh nghiệp nhỏ ở bất kì thủ đô Âu châu nào, từ Belgrade đến Stockholm. Hai người họ rõ ràng đều phát đạt, xét đúng ra là thuộc tộc Aryan, và trung tính về mặt chính trị. Ông mập làm tôi giật mình chú ý đến khi nói:

"Anh biết nhà Landauer chứ? Nhà Landauer ở Berlin đó?"

Ông người Áo gật đầu: "Biết quá đi chứ…Từng làm ăn nhiều vụ với họ, dạo trước…Họ có nơi ở đẹp phết. Hẳn là tốn kém chút ít…"

"Xem báo chưa, sáng nay

đó?"

"Chưa. Không có thời giờ…Sắp chuyển vào căn hộ mới, anh biết đó. Vợ tôi sắp về."

"Cô ấy trở về? Thật ư! Lâu nay cô ấy ở Vienna phải không?"

"Phải rồi."

"Ở đó vui chứ?" "Tin cô ta đi! Dù gì cũng tốn đủ rồi." "Vienna khá là đắt đỏ, vào những ngày này." "Thì đó." "Thức ăn đắt đỏ." "Đắt đỏ khắp nơi."

"Tôi đoán là anh nói phải." Ông mập bắt đầu của rằng: "Tôi đang nói gì vậy nhỉ?"

"Anh đang nói về nhà Landauer"

"Vậy tôi đang…Anh chưa đọc báo à, sáng nay?"

"Chưa, tôi chưa đọc."

"Có mẩu tin trong báo nói về Bernhard Landauer"

"Bernhard?" Ông người Áo nói. "Xem nào - anh ta là cậu con trai, phải không?"

"Tôi không biết…" Ông mập khui ra một mảnh thịt bé tí bằng đầu tăm xỉa răng. Đưa nó lên cao chỗ đèn, ông ta nhìn nó vẻ tư lự.

"Tôi nghĩ anh ta là cậu con trai," ông người Áo nói. "Hoặc có lẽ là cậu cháu

trai…Không Tôi nghĩ anh ta là cậu con trai."

"Sao cũng được," ông mập vẩy mẩu thịt đó lên đĩa mình bằng một động tác tỏ vẻ ghê tởm: "Anh ta chết rồi."

"Thật ư?"

"Suy tim." Ông mập cau mày, và đưa bàn tay lên để che cơn ợ. Ông ta đang đeo ba cái nhẫn vàng:"Đó là điều báo chí nói."

"Suy tim!" Ông Áo xoay trở không yên trên ghế: "Thật ư?"

"Có nhiều vụ suy tim," ông mập nói, "ở Đức vào những ngày này."

Ông Áo gật đầu: "Anh đâu thể tin toàn bộ những gì anh nghe. Đó là thực tế.

"Nếu anh hỏi tôi, ông mập nói,thì phải nói là tim của bất kì ai cũng dễ bị suy, nếu nó có viên đạn bên trong."

Ông Áo trông rất ư khó chịu: "Bọn Quốc xã đó." Ông bắt đầu.

"Chúng làm thật đấy." Ông mập có vẻ khá thích chuyện làm cho da thịt ông bạn mình sởn cả lên. "Anh nhớ lấy lời tôi đó: chúng sắp sửa dọn sạch người Do Thái ra khỏi Đức. Dọn sạch đấy."

Ông Áo lắc đầu: "Tôi không ưa vụ đó."

"Các trại tập trung" ông mập nói, châm một điếu xì gà. "Chúng đưa người Do Thái tới đó, bắt họ kí này kia…Rồi tim họ bị suy."

"Tôi không ưa vụ đó," ông Áo nói. "Chuyện đó có hại cho việc giao thương."

"Phải," ông mập đồng ý. "Nó có hại cho việc giao thương."

"Làm cho mọi thứ trở nên quá bấp bênh."

"Phải đó. Không bao giờ biết được anh đang làm ăn với ai." Ông mập bật cười. Bằng kiểu cách của mình, ông ta khá là khiếp rợn. "Đó có thể là một xác chết."

Ông Áo hơi run chút. "Còn về ông già thì sao, lão Landauer ấy? Chúng cũng tóm ông ta luôn rồi à?"

"Không, ông ta ổn cả. Quá khôn khéo đối với chúng. Ông ta đang ở Paris."

"Thật ư!"

"Tôi nghĩ bọn Quốc xã sẽ chiếm lấy cơ sở kinh doanh đó. Chúng đang làm thế, lúc này."

"Rồi lão Landauer sẽ bị phá sản, chắc vậy nhỉ?"

"Ông ta thì không đâu!" Ông mập vẩy tàn thuốc ra khỏi xì gà, vẻ khinh khỉnh. "Ông ta sẽ còn một ít của để dành, ở đâu đó. Anh sẽ thấy thôi. Ông ta

sẽ làm thứ khác. Họ khôn khéo lắm, dân Do Thái mà…"

"Phải đó, ông Áo đồng ý. "Anh chẳng tài nào đè một tên Do Thái xuống."

Ý nghĩ đó có vẻ làm ông ta khoái chí, một chút. Ông ta sáng bừng lên: "Làm tôi nhớ cái này! Tôi biết có điều này tôi muốn kể với anh. Anh có từng nghe câu chuyện về tên Do Thái và cô ả bạn gái hắn, có cái chân gỗ?"

"Chưa." Ông mập hút bập bập điếu xì gà. Hệ tiêu hóa của ông ta đang hoạt động tốt, lúc này. Ông ta đang đúng cái tâm trạng sau-bữa-ăn-tối. "Kể đi…"

MỘT BẢN NHẬT KÍ Ở BERLIN

Đông 1932-3

Đêm nay, lần đầu tiên vào mùa đông này, trời rất lạnh. Cái lạnh chết người tóm lấy thị thành trong bầu tịch mịch tột cùng, như bầu tịch mịch của một buổi trưa hè nóng cực độ. Trong cơn lạnh thị thành có vẻ Co lại, tiêu biến đi thành một chấm nhỏ màu đen, hầu như không lớn hơn hàng trăm chấm khác, bị cô lập và khó tìm ra, trên tấm bản đồ Âu châu khổng lồ. Ngoài trời, trong buổi đêm, phía bên kia những khối nhà bê tông mới xây gần đây, nơi những con phố chụm lại ở những khu vườn trồng trọt, là những vùng bình nguyên xứ Phổ. Đêm nay, bạn có thể cảm nhận chúng khắp nơi quanh mình, đang trườn vào phủ lên thành phố, như một vùng hoang liêu mông mênh và bơ vơ nơi biển cả - rải rác đây đó những khóm cây trụi lá và hồ băng và những ngôi làng bé tí vốn chỉ được nhớ đến theo những cái tên cổ quái của khu chiến trường trong những cuộc chiến tranh mà người đời đã lãng quên nửa phần. Berlin là một bộ xương lên cơn đau trong giá lạnh: nó là bộ xương của chính tôi đang lên cơn đau. Tôi cảm thấy trong xương mình cơn đau nhói của sương giá ở những cái rầm của tuyến đường sắt trên không, ở những thanh sắt của ban công, ở những cây cầu, những tuyến xe điện, những cột đèn đường, những nhà xí. Sắt rung đập và có rút, đá và gạch lên cơn nhức đều đều, trát vữa thì tê cóng.

Berlin là một thành phố có hai trung tâm cụm khách sạn đắt tiền, quán bar, rạp chiếu bóng, cửa tiệm quanh Nhà thờ Tưởng niệm, một hạt nhân lấp lánh ánh đèn, tựa hồ một viên kim cương giả hiệu, trong ánh chạng vạng tối tàn của thị thành; và trung tâm thị dân mang vẻ bồn chồn, gồm nhiều tòa nhà quanh Đại lộ Unter den Linden, được xếp đặt kĩ càng. Theo những phong cách quốc tế hoành tráng, những bản sao của bản sao, họ khẳng quyết phẩm cách của chúng tôi như là một thành phố thủ phủ - một nghị viện, đôi ba viện bảo tàng, một ngân hàng Nhà nước, một thánh đường, một nhà hát, hàng chục tòa đại sứ, một khải hoàn môn; không gì bị quên lãng. Và chúng thảy đều hết

sức khoa trương, hết sức đứng đắn - tất cả ngoại trừ thánh đường, bằng kiến trúc của nó, lóa chớp cơn mê cuồng vốn cứ lập lòe đằng sau mọi mặt tiền xám xịt, trang nghiêm của người Phổ. Bị lu mờ bởi mái vòm lố lăng, nó thoạt tiên nhìn buồn cười đến sửng sốt, tới mức người ta tìm kiếm một cái tên sao cho thực là dị hợm - Nhà thờ Tiêu hủy Vô nhiễm.

Nhưng trái tim thực sự của Berlin là một cánh rừng đen ẩm ướt - vườn Tiergarten. Vào thời điểm này trong năm, cơn lạnh bắt đầu lùa mấy cậu bé nông dân ra khỏi những ngôi làng bé tí hớ hênh để đi vào thành phố tìm thức ăn và công việc. Nhưng thành phố bừng sáng rực rỡ và mời gọi quá đỗi ở bầu trời đêm bên trên vùng bình nguyên, lại là nơi lạnh giá, tàn nhẫn và chết chóc. Sự ấm áp của nó là một ảo giác, một huyễn cảnh của chốn sa mạc mùa đông. Nó sẽ không đón nhận những cậu bé này. Nó không có gì để trao. Cơn lạnh lùa chúng ra khỏi các con phố, đi vào cánh rừng ấy vốn là trái tim tàn nhẫn của nó. Rồi tại đó chúng co ro trên những băng ghế với cái bụng rỗng, người tê cứng, và mơ về những lò sưởi trong thôn xá xa xăm.

Cô Schroeder ghét trời lạnh. Rúc mình trong chiếc áo khoác nhung có lớp lót lông thú, cô ngồi trong góc với đôi chân mang vớ đặt trên lò sưởi. Đôi lúc cô hút một điếu thuốc, đôi lúc cô nhấp ly trà, nhưng chủ yếu cô cứ ngồi, thẫn thờ nhìn chăm chăm tấm ngói của lò sưởi như đang lơ mơ ngủ. Cô chỉ có một mình, vào lúc này. Cô Mayr đã đi Hà Lan, theo một chuyến ca vũ lưu diễn. Thế là cô Schroeder không còn ai để nói chuyện, ngoại trừ Bobby và tôi.

Vì lẽ nào đó, Bobby đang mang lòng tủi nhục thậm sâu. Anh không chỉ thất nghiệp và nợ ba tháng chưa trả tiền thuê nhà, mà cô Schroeder còn có lí do nghi ngờ anh trộm tiền trong sắc của cô. "Cậu biết đó, Issyvoo," cô kể với tôi, tôi không lấy làm lạ chút nào nếu hắn chôm năm mươi mark đó từ cô Kost. Hắn hoàn toàn có thể làm vậy, đồ lợn! Cứ nghĩ đến chuyện tôi đã từng quá sai lầm về con người hắn! Cậu tin được không, Issyvoo, tôi đã đối đãi như thể hắn là con trai của chính tôi - và đây là lời cảm ơn mà tôi nhận được đấy! Hắn bảo sẽ trả tôi hết không sót một đồng pfennig nếu hắn nhận được việc phục vụ ở quán Lady Windermere…nếu, nếu…" Cô Schroeder khịt mũi vẻ khinh miệt cực độ. "Tôi dám nói thế đó! Hắn mà làm được thì đúng là chuyện lợn có cánh!"

Bobby đã bị đẩy ra khỏi căn phòng cũ và bị đày tới "Gác Thụy Điển". Phía trên đó hắn bị gió lùa kinh khủng. Đôi lúc Bobby tội nghiệp trông khá tím tái

do lạnh. Anh đã thay đổi rất nhiều trong suốt năm vừa qua - tóc anh mỏng hơn, quần áo anh tồi tàn hơn, vẻ xấc xược của anh trở nên ngang ngạnh và khá thảm bại. Những người như Bobby tồn tại nhờ Công việc - tước đi việc làm là họ phần nào ngưng tồn tại. Đôi lúc, anh lẻn vào phòng khách, râu chưa cạo, đôi tay đút túi, và đi thơ thẩn vòng vòng vẻ ngang ngạnh trong cơn bực bội, huýt sáo cho chính mình nghe - những điệu nhạc nhảy anh huýt giờ không còn mới nữa. Cô Schroeder Xổ ra một lời nào đó với anh, lúc này lúc kia, tựa như một mẩu bánh mì miễn cưỡng đưa ra, nhưng cô sẽ không nhìn anh và cũng không chừa chỗ nào cho anh cạnh lò sưởi. Có lẽ cô thực sự chưa bao giờ tha thứ cho anh tội lăng nhăng với cô Kost. Những ngày cù lét và vỗ mông đã hết.

Hôm qua chúng tôi được chính cô Kost ghé thăm. Lúc ấy tôi đang ở ngoài đường khi tôi về nhà tôi thấy cô Schroeder khá hào hứng: "Nghĩ xem nhé, Issyvoo - phải, mà tôi không quen cô ta! Cô ấy giờ là quý cô ra trò! Ông bạn người Nhật đã mua cho cô ta cái áo choàng lông thú - lông thú thật đấy, tôi không muốn nghĩ ông ta đã trả bao nhiêu tiền cho thứ ấy! Và đôi giày Cô ta - da rắn thực thụ! Chà, chà, tôi cá là cô ta kiếm được! Ngày nay đó là cái nghề duy nhất vẫn hoạt động tốt…Tôi nghĩ tôi sẽ phải tự mình theo nghề đó thôi!" Nhưng dẫu cho cô Schroeder có thể tuôn ra bao nhiêu lời mỉa mai trước số tiền chi tiêu của cô Kost, thì tôi cũng thấy được cô đã vô cùng ấn tượng mà không chút hiềm khích. Và không hẳn cái áo lông thú hay đôi giày là thứ làm cô ấn tượng. Cô Kost đã đạt được một thứ cao hơn - một đặc trưng đáng trọng vọng trong thế giới của cô Schroeder - cô ta đã thực hiện phẫu thuật ở một nhà điều dưỡng tự. "Ồ, không phải cái cậu nghĩ đâu, Issyvoo! Vụ đó liên quan đến cổ họng của cô ta. Ông bạn kia cũng trả tiền chi phí luôn, dĩ nhiên rồi…Chỉ cần tưởng tượng thôi – bác sĩ cắt thứ gì đó ra khỏi chỗ đằng sau mũi cô ấy, và giờ Cô ấy có thể đổ nước đầy miệng và phun ra qua đằng lỗ mũi, y như cái ống tiêm, cô ấy có thể phun nước vọt sang kia phòng bếp! Không phủ nhận được là cô ấy được tu chỉnh rất nhiều, kể từ quãng thời gian cô ấy từng sống ở đây…Tôi không ngạc nhiên nếu cô ta cưới một ông giám đốc ngân hàng vào lúc này. Ồ phải, cậu nhớ lấy lời tôi, cô gái đó sẽ tiến xa…"

Anh Krampf, một kĩ sư trẻ, một trong số học trò của tôi, miêu tả thời ấu thơ của mình trong những tháng ngày Chiến tranh và Lạm phát. Trong suốt

những năm tháng cuối cùng của cuộc Chiến tranh, những đoạn dây buộc cửa sổ tàu hỏa biến mất: người ta đã cắt chúng đi để đem bán da thuộc. Ta thậm chí còn thấy đàn ông và đàn bà đi qua đi lại trong những bộ đồ làm từ vải bọc của toa tàu. Một nhóm bạn đồng học của Krampf đột nhập vào một công xưởng đêm nọ và trộm tất cả các dây băng chuyền bằng da thuộc. Ai cũng đi trộm. Mọi người bán thứ họ phải bán - kể cả chính mình. Một cậu bé mười bốn, trong lớp của Krampf, đi bán rong cocaine trong giờ học, ở ngoài đường.

Nông dân và đồ tể là những kẻ nắm toàn quyền. Ý thích bất chợt của họ dù là nhỏ nhất cũng phải được thỏa mãn, nếu ta muốn rau muốn thịt. Gia đình Krampf biết một gã đồ tể ở một ngôi làng nhỏ ngoài Berlin, vốn luôn có thịt để bán. Nhưng tay đồ tể này có thói trụy lạc tính dục quái gở. Cơn khoái lạc huê tình lớn nhất của hắn là véo và tát đôi má của một cô gái hoặc một người đàn bà nhạy cảm và có ăn học. Thế là chuyện hắn có thể làm nhục một quý bà như bà Krampf là điều làm hắn hưng phấn ghê gớm: trừ phi hắn được phép hiện thực hóa cơn huyễn tưởng của mình, không thì hắn từ chối hoàn toàn chuyện mua bán. Thế là, mỗi ngày Chủ nhật, mẹ của Krampf phải ra ngoại ô đến chỗ làng đó cùng các con bà, và kiên nhẫn đưa má ra cho hắn tát và véo, để đổi lại mấy miếng cốt-lết hoặc một miếng thịt bò.

Ở đầu xa tít bên kia phố Potsdamerstrasse, có một bãi đất, với các vòng quay ngựa gỗ, mấy cái đu, và mấy cái ống nhòm ảnh. Một trong những điểm thu hút chính của bãi đất này là một cái rạp nơi tổ chức các trận đấm bốc và vật. Ta trả tiền rồi vào, các đồ vật đấu ba hoặc bốn vòng, sau đó trọng tài thông báo rằng, nếu ta muốn xem tiếp nữa, thì ta phải trả thêm mười pfennig. Một trong những tay đô vật là một gã hói có cái bụng rất to: hắn mặc cái quần vải bạt xắn lên tận mông, như thể hắn sắp sửa đi chèo thuyền vậy. Đối thủ của hắn mặc quần bó ống màu đen, và hai cái đệm đầu gối bằng da thuộc trông như thể người ta lấy chúng từ một con ngựa kéo xe già nua. Hai tay vật hất ném nhau càng nhiều càng tốt, làm mấy cú nhào lộn trên không để mua vui người xem. Tay mập thủ vai kẻ thua cuộc giả vờ tỏ ra rất tức giận khi bị đánh bại, và dọa đánh cả trọng tài.

Một trong những tay đấm bốc là một gã da đen. Hắn cứ luôn thắng. Hai võ sĩ đánh nhau với găng tay thủng, gây ra vô số tiếng động. Tay đấm bốc còn lại, một thanh niên lực lưỡng, cao, nhỏ hơn hai mươi tuổi và hiển nhiên là khỏe hơn tay da đen, nhưng lại bị "hạ gục" dễ dàng đến mức phi lí. Anh ta

quằn quại trên sàn vẻ đau đớn ghê gớm, gần như sắp gắng gượng đứng lên được ở tiếng đến thứ mười thì lại đổ sụp, trong tiếng rên rỉ. Sau trận đánh này, trọng tài thu thêm mười pfennig và kêu gọi kẻ thách đấu từ phía khán giả. Trước khi có bất kỳ kẻ thách đấu thứ thiệt nào hồi đáp, một thanh niên khác, người nãy giờ trò chuyện cười đùa công khai với mấy tay đô vật, hộc tốc nhảy vào võ đài và cởi đồ ra, cho thấy anh ta đã mặc sẵn quần đùi và giày của võ sĩ đấm bốc. Trọng tài loan báo mức thưởng năm mark, và lần này, tay da đen bị "hạ gục".

Khán giả xem mấy trận đấu này nghiêm túc cực kì, la hét cổ vũ cho các võ sĩ, và thậm chí còn cãi nhau và đặt cược với nhau về kết quả trận đấu. Vậy mà gần như tất cả bọn họ đã ở trong rạp suốt ngần ấy thời gian như tôi, và tiếp tục ở lại sau khi tôi đã rời đi. Bài học chính trị đây chắc chắn là thứ dễ làm người ta ủ dột: những người này có thể bị xui khiến để tin vào bất kì ai hay bất kì thứ gì.

Đi bộ buổi tối nay dọc theo phố Kleistrasse, tôi thấy một đám nho nhỏ tụ tập quanh một chiếc xe của ai đó. Trong xe là hai cô gái: đứng trên vệ đường là hai thanh niên Do Thái, đang dính vào một vụ cãi nhau ầm ĩ với một gã tóc vàng to lớn mà rõ ràng khá say. Mấy tay Do Thái có vẻ như đang lái xe chầm chậm dọc con phố, dòm dòm ra ngoài để đón ai đó, và đề nghị cho quá giang hai cô gái này. Hai cô gái ưng thuận và vào xe. Tuy nhiên, vào lúc này, gã tóc vàng xen vào. Hắn là một tay Nazi, hắn bảo vậy, và với tư cách đó, hắn cảm thấy mình có sứ mệnh phải bảo vệ danh dự của toàn bộ nữ giới Đức quốc trước mối đe dọa tục tằn chống lại nòi giống phương Bắc. Hai tay Do Thái có vẻ không sợ chút nào, họ mạnh mẽ bảo tên Nazi đi lo chuyện của mình đi. Trong lúc đó, hai cô gái, tận dụng màn cãi nhau này, chuồn ra khỏi xe và chạy dọc theo con phố. Tên Nazi khi đó cố lôi một trong hai tay Do Thái đi theo hắn tìm cảnh sát, và tay Do Thái đang bị gã Nazi tóm lấy cánh tay đã cho hắn một cú đấm móc khiến hắn ngã ngửa nằm sóng soài trên đường. Trước khi tên Nazi có thể đứng lên, cả hai thanh niên kia đã nhảy vào xe và lái đi mất. Đám đông dân tản ra, tranh cãi này nọ. Rất hiếm người nào trong số họ công khai đứng về phía tên Nazi: một số người ủng hộ hai tay Do Thái; nhưng đa số tự kềm mình lại chỉ còn những cái lắc đầu vẻ mơ hồ và lầm bầm: "Allerhand!"[49]

Ba giờ sau đó, lúc tôi đi ngang qua cũng chỗ đó, tên lazi vẫn cứ đi tuần qua

lại, vẻ khao khát tìm kiếm thêm phụ nữ Đức để mà giải cứu.

Chúng tôi vừa nhận một bức thư từ cô Mayr: Cô Schroeder gọi tôi vào nghe đọc bức thư. Cô Mayr không thích Hà Lan. Cô có bổn phận phải hát ở nhiều quán hạng hai tại những thị thành hạng ba, và phòng ngủ của Cô thường có hệ thống sưởi tệ hại, Dân Hà Lan, Cô viết, không có văn hóa gì cả, cô chỉ mới gặp được một quý ông thực sự tao nhã và ưu tú, một ông góa vợ. Ông góa vợ bảo với cô rằng cô thực sự là một người phụ nữ thùy mị - ông thấy mình vô dụng trước mấy nhỏ choai choai và mấy cô gái trẻ. Ông thể hiện lòng ngưỡng mộ đối với tài nghệ của cô bằng cách tặng cho cô cả một bộ đồ lót mới.

Cô Mayr còn gặp rắc rối với đồng nghiệp. Ở một thị thành nọ, một nữ diễn viên đối địch,mang lòng ghen ghét trước năng lực ca hát của cô Mayr, đã tìm cách dùng ghim cài tóc đâm vào mắt cô. Tôi không thể nén lòng thán phục sự can đảm của cô diễn viên đó. Khi Cô Mayr giải quyết xong chuyện với cô ta, thì cô bị thương nặng đến mức không thể xuất hiện lại trên sân khấu trong một tuần.

Đêm qua, Fritz Wendel đề xuất làm một chuyến vòng quanh các "quán rượu chui". Đây sẽ là một chuyến đi có tính chất từ biệt, bởi lẽ cảnh sát đã bắt đầu lưu tâm nhiều đến những nơi này. Chúng thường xuyên bị tập kích, và tên của khách hàng bị đưa vào biên bản. Người ta thậm chí còn nói về một vụ dọn dẹp toàn bộ Berlin.

Tôi làm anh khá khó chịu khi cứ khăng khăng muốn ghé quán Salomé, nơi tôi chưa từng tới. Với tư cách của một kẻ sành sỏi đời sống về đêm, Fritz tỏ ra khinh khỉnh hết sức. Anh bảo tôi chỗ đó thậm chí còn không phải là quán rượu chân chính. Đám quản lý điều hành hoàn toàn chỉ vì lợi ích của bọn du khách tỉnh lẻ.

Quán Salomé hóa ra là nơi có giá cả đắt đỏ và thậm chí còn khiến người ta ủ dột hơn là tôi tưởng tượng. Một vài ả đồng tính dân sân khấu và mấy nam thanh niên lông mày trụi thơ thẩn ở quầy bar, thốt ra nhiều tiếng cười đùa rổn rảng hay nhiều tiếng hú hét cao vút - hình như được cho là thể hiện tiếng cười của kẻ đọa đày. Toàn bộ cơ ngơi này được sơn màu vàng kim và màu đỏ hỏa ngục - vải bọc đỏ thẫm dày cả mấy tấc, và những tấm gương lớn mạ vàng. Nơi này khá đông người. Khán giả chủ yếu là những thương nhân trung niên đáng kính cùng gia đình họ, cảm thán bằng giọng kinh ngạc vui vầy:"Họ

thực vậy ư?" và "Ờ, tôi chả bao giờ thế!". Chúng tôi ra ngoài khi màn trình diễn ca vũ đã qua được một nửa, sau màn một thanh niên mặc chiếc váy phồng đính hạt lấp lánh và nịt ngực đính đá quý thực hiện ba cú xoạc chân khó nhọc nhưng ổn thỏa.

Ở cửa ra vào chúng tôi gặp một nhóm thanh niên Mĩ, say bí tỉ, đang băn khoăn liệu có nên vào không. Thủ lĩnh là một chàng trai nhỏ người tướng chắc nịch mang kính kẹp mũi, có cái hàm nhô ra trông thật phiền hà.

"Này!" hắn hỏi Fritz: "Ở đây có gì vậy?"

"Đàn ông mặc đồ như đàn bà, Fritz cười toe.

Tay Mĩ nhỏ con đó hoàn toàn không tin nổi. "Đàn ông mặc đồ như đàn bà? Như đàn bà, hả? Ý anh đám đó là bóng?"

"Rốt cuộc tất cả chúng ta đều là bóng cả thôi," Fritz lè nhè giọng nghiêm nghị, bằng giọng điệu bị thương. Thanh niên đó nhìn dò xét chúng tôi chậm rãi. Hắn vừa mới chạy xong và hãy còn hết hơi. Mấy tên kia túm tụm đằng sau hắn, sẵn sàng đụng chuyện - thế nhưng mấy khuôn mặt non choẹt, mồm há hốc của chúng trong ánh đèn đường xanh xanh cũng trông hơi sợ sệt.

"Anh bị bóng luôn, hả?" Tay Mĩ nhỏ con hạch sách, bất thần chĩa sang tôi. "Phải," tôi đáp,"quả thực rất ư là bóng."

Hắn đứng đó trước mặt tôi một đỗi, hổn hển, nhô hàm ra, dường như không chắc được chuyện phải chăng hắn không nên đấm vào mặt tôi. Rồi hắn xoay người, phát ra đại loại một tiếng xông pha hoang dại nào đó, và đi theo sau là đồng bọn, xồng xộc đi thẳng vào tòa nhà.

"Đã từng tới cái quán rượu chui của đám cánh tả gần Vườn thú chưa?" Fritz hỏi tôi, khi chúng tôi đang đi xa khỏi Salomé. "Rốt cuộc chúng ta có thể ghé mắt vào đó…Sau sáu tháng nữa, có lẽ thế, tất cả chúng ta sẽ mặc áo đỏ hết…"

Tôi đồng ý. Tôi tò mò muốn biết ý tưởng của Fritz về một"quán rượu chui của đám cánh tả" sẽ trông ra sao.

Thực ra, nó là một hầm rượu nhỏ có quét vôi trắng. Ta ngồi trên mấy băng ghế gỗ dài ở chỗ mấy cái bàn lớn trống trơn; một tá người ngồi với nhau - giống như phòng ăn ở trường học vậy. Trên tường vẽ nguệch ngoạc hình theo phong cách biểu hiện gồm có mấy bài báo cắt ra, những lá bài tây thực thụ, mấy miếng lót ly bia, mấy hộp diêm, mấy hộp thuốc lá, và những cái đầu cắt ra từ mấy bức ảnh. Tiệm này đầy sinh viên, gần như toàn ăn bận theo

kiểu luộm thuộm ra màu chính trị và ra chiều hung hăng - đàn ông mặc áo len dài tay kiểu thủy thủ và quần thùng thình ố bẩn, con gái thì mặc áo len dài tay lúc quá chật lúc quá rộng, váy được ghim lại bằng kim tây và quấn cẩu thả mấy cái khăn quàng cổ lòe loẹt kiểu dân du mục. Bà chủ đang hút xì gà. Cậu trai làm bồi bàn đang đi thơ thẩn vòng vòng với điếu thuốc trên môi và vỗ vỗ lưng khách hàng khi họ gọi nước.

Toàn bộ chỗ này hoàn toàn giả hiệu, sặc sỡ và tươi vui: ta không tránh khỏi cảm giác như ở nhà, ngay tức thì. Như thường lệ, Fritz nhận ra nhiều người bạn. Anh giới thiệu tôi với ba người trong số đó - một người đàn ông tên là Martin, một sinh viên mĩ thuật tên Werner, và Inge, bạn gái cậu ta. Inge to bè và sinh động - Cô nàng đội cái mũ nhỏ Có gắn một cọng lông trên đó, khiến cô nàng trông giống Henry VIII đến buồn cười. Trong lúc Werner và Inge tán gẫu, Martin ngồi im lặng: anh có dáng ốm và da ngăm và mặt như lưỡi cày với nụ cười ra vẻ bề trên kiểu bỉ bôi như một kẻ đang rắp tâm mưu toan gì đó. Sau đó vào buổi tối, khi Fritz, Werner và Inge xuống chỗ bàn để nhập một đám tiệc khác, Martin bắt đầu nói về cuộc nội chiến sắp tới. Khi chiến tranh nổ ra, Martin giải thích, bọn cánh tả, những kẻ chỉ có hiếm hoi mấy cây súng máy, sẽ nhận lệnh từ các mái nhà. Sau đó chúng sẽ cầm chân đám cảnh sát bằng lựu đạn. Chúng chỉ cần có trụ ba ngày thôi, bởi vì hạm đội Xô viết sẽ xông ngay tới Swinemünde và bắt đầu đổ bộ. "Giờ tôi dành phần lớn thời giờ để chế bom" Martin nói thêm. Tôi gật đầu và cười toe, cảm thấy ngượng hết sức - không chắc là anh ta đang chọc tôi, hay cố tình buông ra câu nói hớ hênh gây kinh sợ. Anh chắc chắn không say, và anh không làm tôi có ấn tượng về một gã loạn trí đơn thuần.

Chẳng bao lâu sau, một cậu trai đặc biệt khôi ngô tuổi tầm mười sáu hay mười bảy bước vào quán. Cậu tên là Rudi. Cậu mặc áo đại cán kiểu Nga, quần soóc bằng da và đôi ủng của viên sĩ quan đưa thư, và cậu sải bước lên chỗ bàn chúng tôi bằng tất cả cung cách anh hùng của một người đưa tin trở về sau khi thành công một chiến dịch liều mạng. Tuy nhiên, cậu chẳng có thể từ nào để giao. Sau màn bước vào thoăn thoắt, và một chuỗi những màn bắt tay gọn ghẽ kiểu nhà binh, cậu ngồi xuống tịnh không lời nào bên cạnh chúng tôi và gọi một cốc trà.

Tối này, tôi lại ghé quán "cánh tả kia. Nó thực sự là một thế giới nhỏ bé lí thú đầy những mưu mô và chống lại mưu mô. Napoleon của chốn này là anh

chàng Martin nham hiểm chuyên chế bom; Werner là Danton[50] của chốn này; Rudi là Joan of Arc[51]. Mọi người ngờ vực lẫn nhau. Martin đã đi cảnh báo tôi về Werner: cậu ta"không đáng tin về mặt chính trị" - mùa hè rồi cậu ta trộm toàn bộ số tiền quỹ của một tổ chức thanh niên cánh tả. Và Werner đã cảnh báo tôi về Martin: anh ta hoặc là đặc vụ Nazi, hoặc là điệp viên cảnh sát, hoặc bí mật hoạt động cho Chính phủ Pháp quốc. Ngoài chuyện này, cả Martin và Werner đều tha thiết khuyên tôi đừng dây vào Rudi - họ hoàn toàn không cho tôi biết nguyên do.

Nhưng hiển nhiên tôi chẳng có việc gì phải dây vào Rudi. Anh ta đặt mình xuống cạnh tôi và bắt đầu nói ngay - một cơn bão của lòng nhiệt tình. Từ yêu thích của anh là *"knorke":"Ô, bá cháy!"* Anh là hướng đạo sinh. Anh muốn biết mấy cậu thiếu sinh hướng đạo ở Anh ra sao. Chúng có tinh thần phiêu lưu không? "Tất cả mấy đứa con trai ở Đức đều thích phiêu lưu. Phiêu lưu là thứ bá cháy. Huynh trưởng hướng đạo sinh của chúng tôi là một người đàn ông bá cháy. Năm rồi anh ta tới Lapland và sống trong một túp lều, xuyên suốt cả mùa hè, ở một mình…Anh theo cánh tả à?"

"Không, còn anh?" Rudi thấy phiền lòng.

"Dĩ nhiên! Tất cả chúng tôi đều thế, ở đây…Tôi sẽ cho anh mượn mấy cuốn sách, nếu anh thích…Anh nên tới xem chỗ trụ sở câu lạc bộ của chúng tôi. Nó bá cháy…Chúng tôi ca bài Lá cờ đỏ, và tất cả những bài bị cấm…Anh sẽ dạy tôi tiếng Anh chứ? Tôi muốn học tất cả các thứ tiếng."

Tôi hỏi có cô gái nào trong nhóm hướng đạo của anh ta không. Rudi bị sốc cứ như thể tôi đã nói điều gì khiếm nhã lắm vậy.

"Đàn bà chẳng ích gì," anh nói với tôi giọng cay đắng. "Họ làm hỏng mọi sự. Họ chẳng có được tinh thần phiêu lưu. Đàn ông hiểu nhau hơn hẳn khi họ được ở một mình cùng nhau. Chú Peter (Huynh trưởng của bọn tôi) bảo rằng đàn bà nên ở nhà và khâu vá mấy chiếc vớ. Đó là tất cả những thứ phù hợp với họ!"

"Chú Peter cũng theo cánh tả à?"

"Dĩ nhiên!" Rudi nhìn tôi vẻ ngờ vực. "Sao anh lại hỏi thế?"

"Ồ, không có nguyên do gì đặc biệt đâu" tôi vội đáp."Tôi nghĩ có lẽ tôi nhầm lẫn ông ấy với người khác…"

Chiều nay tôi đi ra ngoài đến chỗ trại giáo dưỡng để thăm một người học trò của mình, cậu Brink, người đang là quản giáo ở đó. Cậu là người nhỏ con,

vai rộng, cằm hô, mái tóc sáng màu trông cứng đờ, đôi mắt dịu dàng, và trán lồi, nặng nề quá cỡ như một thức giả ăn chay người Đức. Cậu mang đôi dép và mặc chiếc áo sơ mi hở cổ. Tôi thấy cậu ở phòng thể dục, đang hướng dẫn các động tác Cơ thể cho lớp học trẻ thiểu năng trí tuệ - cho trẻ thiểu năng ở trại giáo dưỡng cũng như cho trẻ vị thành niên phạm pháp. Bằng một niềm kiêu hãnh muộn sầu, cậu chỉ ra nhiều ca khác nhau: một cậu bé bị bệnh giang mai di truyền - cậu bé bị lác mắt trông dễ sợ, cậu bé khác, con của hai ông bà nghiện rượu, không thể ngừng cười. Chúng leo khắp mấy bộ xà ngang như khỉ, cười đùa, có vẻ rất là hạnh phúc.

Sau đó chúng tôi đi tới một phân xưởng, nơi những cậu bé lớn trong bộ đồ bảo hộ lao động xanh lam - thảy đều là tội phạm bị kết án - đang làm ủng. Đa số các cậu đều ngước lên và cười toe khi Brink vào, chỉ vài đứa mặt mày sưng sỉa. Nhưng tôi không thể nhìn vào mắt chúng. Tôi cảm thấy tội lỗi và xấu hổ đến ghê rợn: vào lúc ấy, tôi có vẻ như trở thành đại diện duy nhất của đám cai ngục, của Xã hội Tư bản. Tôi tự hỏi liệu có bất kì đứa nào trong số này thực sự bị bắt tại Alexander Casino không, và nếu có, liệu chúng có nhận ra tôi không.

Chúng tôi dùng bữa trưa trong phòng bà y tá trưởng. Cậu Brink xin lỗi vì cho tôi bữa ăn giống với chính bọn trẻ - xúp khoai tây với hai cây xúc xích, và một đĩa táo và mận khô đem hầm. Tôi quả quyết - rõ là tôi cố ý quả quyết rằng bữa này rất ngon. Ấy thế mà ý nghĩ về mấy thằng bé phải ăn bữa này, hay bất kì loại bữa ăn nào khác, trong tòa nhà đó đã khiến mỗi muỗng ăn của tôi nghẹn trong cổ họng. Thức ăn ở các cơ sở kiểu này có mùi vị không miêu tả nổi, có lẽ chỉ thuộc về trí tưởng tượng. (Một trong những kí ức sống động nhất và kinh tởm nhất về cuộc sống trường học của bản thân tôi là mùi của món bánh mì trắng thường ngày.)

"Các anh không có chấn song hay cửa có khóa nào đây," tôi nói. "Tôi tưởng tất cả trại giáo dưỡng đều có mấy thứ đó…Mấy thằng bé của anh không thường chạy trốn sao?"

"Gần như không bao giờ, Brink nói, và sự thừa nhận này dường như làm cậu rất vui; cậu vùi đầu vẻ mỏi mệt trong lòng bàn tay mình. "Chúng sẽ chạy đi đầu chứ? Ở đây tệ hại. Ở nhà còn tệ hơn. Đa số chúng đều biết thế"

"Nhưng chẳng phải người ta có một thứ bản năng tự nhiên hướng đến tự do sao?"

"Phải, anh nói đúng. Nhưng mấy thằng bé đó đã sớm đánh mất bản năng ấy. Hệ thống này giúp chúng đánh mất nó. Tôi nghĩ có lẽ là, ở những người Đức, bản năng này chưa bao giờ quá sức mãnh liệt."

"Anh không gặp nhiều rắc rối ở đây nhỉ?"

"Ồ, có chứ. Đôi khi…Cách đây ba tháng, một vụ kinh khủng xảy ra. Một thằng bé ăn trộm áo choàng của thằng bé khác. Nó xin phép đi vào phố thị - việc đó được phép - và có thể nó có ý đem bán cái áo đó. Nhưng thằng bé chủ cái áo bám theo, và chúng đánh nhau. Thằng bé Có cái áo lấy một cục đá to và ném về phía thằng kia, và thằng này, thấy đau, Cố tình trét bùn đất vào vết thương, hi vọng làm vết thương nặng hơn và tránh được hình phạt. Vết thương quả là nặng hơn. Ba ngày sau đó thằng bé chết vì nhiễm trùng máu. Và khi thằng kia nghe tin này thì nó tự sát bằng con dao làm bếp…" Brink thở dài đánh thượt. "Đôi khi tôi gần như tuyệt vọng" cậu nói thêm. "Cứ như thể có một thứ xấu xa nào đó, một căn bệnh, truyền nhiễm cả thế giới ngày nay."

"Nhưng anh thực sự có thể làm được chuyện gì cho mấy thằng bé này?" Tôi hỏi.

"Ít lắm. Chúng tôi dạy nghề cho chúng. Sau đó, chúng tôi cố tìm công việc cho chúng gần như là điều bất khả. Nếu chúng có việc ở khu này, chúng vẫn có thể ngủ tại đây vào buổi đêm…Hiệu trưởng tin là cuộc sống của chúng có thể thay đổi được nhờ việc giáo huấn Kitô giáo. Tôi e là mình không thể cảm nhận được như vậy. Vấn đề đâu có giản đơn đến thế. Tôi e là hầu hết chúng, nếu không có được việc làm, sẽ đi vào con đường phạm tội. Sau cùng, người ta đâu thể chịu ra lệnh phải nhịn đói."

"Không có giải pháp thay thế nào khác ư?" Brink đứng dậy và dẫn tôi tới chỗ cửa sổ.

"Anh thấy hai tòa nhà kia không? Một cái là chỗ xưởng máy móc và công trình, cái kia là nhà tù. Đối với mấy thằng bé của quận này thì từng có hai giải pháp…Nhưng giờ mấy xưởng đó đã phá sản. Tuần sau chúng sẽ đóng cửa.

Sáng nay tôi đến xem trụ sở câu lạc bộ của Rudi, cũng là văn phòng của tờ tạp chí hướng đạo. Biên tập và huynh trưởng, Chú Peter, là một người hốc hác, khá trẻ, có khuôn mặt màu giấy da và đôi mắt lõm sâu, mặc áo vét nhung tăm và quần soóc. Ông ta rõ ràng là thần tượng của Rudi. Lần duy nhất Rudi ngừng nói là khi chú Peter muốn nói điều gì đó. Họ chỉ tôi thấy hàng mấy tá bức ảnh các cậu trai, thảy đều được chụp bằng máy ảnh theo hướng chếch

lên trên, từ bên dưới, sao cho chúng trông giống những kẻ khổng lồ trong sử thi, nét mặt nhìn nghiêng trước những đám mây khổng lồ. Bản thân tờ tạp chí cũng có những bài báo về săn bắn, dò đường, và sửa soạn lương thực - thảy đều được viết bằng văn phong nhiệt thành quá mức, kèm theo điệu mê cuồng quái lạ thầm kín, như thể những thao tác được miêu tả là một phần của một nghi thức tôn giáo hoặc tính dục. Có nửa tá cậu trai trong phòng cùng chúng tôi: tất cả chúng đều trong trạng thái bán khỏa thân mang dáng dấp người hùng, mặc những chiếc quần soóc ngắn nhất và những chiếc áo sơ mi hoặc áo ba lỗ mỏng nhất, mặc dù tiết trời rất lạnh.

Khi tôi nhìn xong mấy bức ảnh, Rudi dẫn tôi vào phòng họp câu lạc bộ. Những tấm biểu ngữ dài nhiều màu sắc treo dọc các bức tường, được thêu lên những chữ viết tắt và những hình tô-tem bí ẩn. Ở một đầu căn phòng là cái bàn thấp được phủ lên tấm vải thêu màu đỏ thẫm - một dạng bàn thờ. Trên bàn là những cây nến đặt trong giá đỡ nến bằng đồng thau.

"Chúng tôi thắp chúng lên vào thứ Năm" Rudi giải thích, "lúc ấy chúng tôi có cuộc tán gẫu bên lửa trại. Sau đó chúng tôi ngồi quanh thành vòng tròn dưới sàn nhà, hát ca và kể chuyện."

Trên bàn đặt giá nến có một loại biểu tượng - hình vẽ đóng khung một hướng đạo sinh trẻ tuổi có vẻ đẹp không thuộc trần thế, đang dõi ánh mắt nghiêm nghị nhìn chằm chằm vào chốn xa xăm, một tấm biểu ngữ trên tay anh ta. Toàn bộ nơi này làm tôi cảm thấy khó chịu hết sức. Tôi cáo lỗi và ra khỏi đó thật nhanh.

Nghe ngóng ở một quán nước: một tay Nazi trẻ đang ngồi cùng bạn gái, họ đang bàn luận về tương lai của Đảng. Tay Nazi đang say.

"Ồ, anh biết là chúng ta sẽ thắng, ổn cả thôi," hắn kêu lên giọng thiếu kiên nhẫn, nhưng điều đó chưa đủ!" Hắn đấm xuống bàn cái thịch. "Máu phải đổ!"

Cô gái vuốt cánh tay hắn ra chiều trấn an. Cô nàng đang tìm cách giúp hắn bình tĩnh. "Dĩ nhiên máu sẽ đổ thôi, anh yêu, cô nàng thì thầm giọng dỗ dành, "ngài Lãnh tụ đã hứa như thế trong cương lĩnh của chúng ta."

Hôm nay là "Chủ nhật Bạc". Đường phố đông kín người mua sắm. Suốt dọc con phố Tauentzienstrasse, đàn ông, đàn bà, các cậu trai đang rao bán bưu thiếp, hoa, sách nhạc, dầu xức tóc, vòng tay. Cây Giáng sinh được chất chồng để bán dọc theo con đường nằm chính giữa hai làn xe điện. Mấy gã S.A. mặc

đồng phục lắc lắc mấy cái hộp quyên tiền của chúng. Ở mấy con phố ngang, mấy đám cảnh sát như mới từ xe tải xuống đang đứng chờ; bởi lẽ bất kì đám đông lớn nào, lúc này đây, cũng có thể trở thành một đám nổi loạn chính trị. Cứu thế quân có một cái cây thông to được chăng đèn sáng ở Quảng trường Wittenbergplatz, với một ngôi sao điện màu lam. Một nhóm sinh viên đứng quanh cây đó, đưa ra những lời nhận xét mỉa mai. Trong số chúng tôi nhận ra Werner, từ quán rượu "cánh tả" kia.

"Thời điểm này sang năm? Werner nói, "ngôi sao kia sẽ đổi màu!" Cậu ta cười dữ dội - cậu đang có tâm trạng phấn kích, hơi chút mê cuồng. Hôm qua, cậu bảo tôi, cậu có một chuyến phiêu lưu lớn: "Anh thấy đó, ba đồng đội khác và bản thân em đã quyết định làm một cuộc biểu tình ở Nha Trao đổi Lao động tại Neuköln. Em phải nói, và những kẻ khác sẽ thấy em không bị ngáng đường. Bọn em sẽ tới đó tầm mười giờ rưỡi, lúc người ta tụ lại đông nhất ở nha đó. Dĩ nhiên, bọn em hoạch tính toàn bộ vụ này trước rồi - mỗi đồng đội phải giữ một cánh cửa, sao cho không công chức nào trong văn phòng có thể ra ngoài. Họ ở đằng đó, bị nhốt lại như lũ thỏ…Dĩ nhiên, bọn em không thể ngăn họ gọi điện cho cảnh sát, bọn em biết thế. Bọn em tính là sẽ có khoảng sáu hoặc bảy phút…Ờ, ngay khi mấy cánh cửa được bố trí đủ người, em nhảy lên bàn. Em chỉ cần gào lên bất kì điều gì nảy ra trong đầu - em chẳng biết mình nói gì. Dù sao họ sẽ thích nghe…Sau nửa phút em khiến mọi người phấn khích đến độ em khá là sợ. Em e là họ sẽ xông vào văn phòng và treo cổ ai đó. Ầm ĩ ra trò, em có thể cho anh biết thế đấy! Nhưng chỉ khi mọi sự bắt đầu có vẻ sống động đúng nghĩa, một đồng đội xuất hiện từ bên dưới để cho bọn em biết cảnh sát đã tới rồi - vừa mới ra khỏi xe. Thế là bọn em phải tháo chạy…Em nghĩ họ sẽ tóm được bọn em, có điều đám đông đứng về phía bọn em, và sẽ không để họ đi qua đến khi nào bọn em thoát được theo cánh cửa kia, chạy ra đường…" Werner kết thúc câu nói không kịp thở. "Cho anh biết nhé, Christopher" cậu nói thêm, "bây giờ hệ thống tư bản không thể nào tồn tại lâu hơn nữa đâu. Giới công nhân đang rục rịch rồi."

Trời vừa sập tối thì tôi tới phố Bilowstrasse. Có một đám mít tinh lớn của bọn Quốc xã ở đấu trường Sportpalast, và nhiều nhóm đàn ông và thanh thiếu niên vừa mới đi ra khỏi chỗ đó, trong bộ đồng phục hai màu nâu đen. Đi dọc trên vệ đường trước mặt tôi là ba tên S.A. Cả ba đứa đều vác biểu ngữ Quốc xã trên vai, được cuộn chặt quanh mấy khúc gỗ cong, nhìn giống khẩu súng

trường - tấm gỗ biểu ngữ có mấy đầu nhọn bằng kim loại, được tiến thành những đầu mũi tên.

Ngay lập tức, ba tên Nazi tới đối mặt với một thanh niên mười bảy, mười tám tuổi, mặc đồ thường dân, đang hộc tốc đi theo hướng ngược lại. Tôi nghe một thằng Nazi hét: "Chính nó!" và ngay tức thì cả ba đứa chúng nó chồm tới thanh niên nọ. Cậu thét lên một tiếng, và tìm cách lách qua, nhưng chúng quá nhanh. Trong thoáng chốc chúng đã lôi cậu xềnh xệch vào bóng râm chỗ cổng vào một ngôi nhà, và đứng sát cậu ta, đá cậu ta và dùng mấy đầu kim loại nhọn của tấm biểu ngữ để đâm cậu. Toàn bộ chuyện này xảy ra bằng tốc độ ghê hồn đến mức tôi gần như không tin vào mắt mình rồi ba tên S.A. bỏ nạn nhân lại, xô đẩy luồn lách đi qua đám đông, chúng tới chỗ cầu thang dẫn lên nhà ga tuyến đường sắt trên không.

Một người đi đường khác và tôi là những người đầu tiên tới chỗ ngưỡng cửa nơi chàng trai kia đang nằm. Cậu nằm cuộn oằn người lại trong góc, như một cái bao bố bị vứt đi. Khi họ nâng cậu dậy, tôi nhìn thoáng qua mặt cậu mà như muốn bệnh - mắt trái cậu bị móc ra phân nửa, và máu tuôn ra từ chỗ thương tích đó. Cậu chưa chết. Một người tình nguyện đưa cậu lên taxi đến bệnh viện.

Tới lúc này, hàng tá người nhìn vào. Họ có vẻ ngạc nhiên, nhưng không sốc lắm - những vụ kiểu thế này xảy ra quá thường vào lúc bấy giờ. "Allerhand…" họ lầm bầm. Đứng cách đó tầm mười tám mét, ở góc phố Potsdamerstrasse, là một nhóm cảnh sát vũ trang đầy mình. Với bộ ngực ưỡn ra, và bàn tay đặt lên đại súng, họ Có một cú ngó lơ thật tráng lệ trước toàn bộ sự tình này.

Werner trở thành anh hùng. Ảnh chụp cậu ta nằm trên tờ Rote Fahne cách đây vài ngày, kèm theo phụ đề: "Một nạn nhân khác trong cuộc tắm máu của cảnh sát". Hôm qua, ngày đầu năm mới, tôi ghé thăm cậu ở bệnh viện.

Ngay sau Giáng sinh, dường như vậy, có một cuộc ẩu đả đường phố gần Nhà ga Stettiner. Werner đứng ngoài rìa đám đông, không biết đang có ẩu đả. Cầu may rằng nó có thể là trò chính trị nào đó, cậu bắt đầu la lên: "Mặt trận Đỏ đấy!" Một tay cảnh sát tìm cách bắt cậu. Werner đá tay cảnh sát ngay bụng. Tay cảnh sát rút súng lục ra bắn Werner ba phát xuyên chân. Khi bắn xong, hắn gọi thêm tay cảnh sát khác, và hai tay này cùng nhau đưa Werner vào taxi. Trên đường tới sở cảnh sát, hai tay cảnh sát dùng dùi cui phang vào

đầu cậu, cho đến khi cậu ngất đi. Khi cậu hồi phục tỉnh táo, rất có thể, cậu sẽ bị truy tố.

Cậu kể tôi nghe toàn bộ vụ này mà lòng thỏa nguyện hết sức, ngồi trên giường trong vòng vây của những người bạn ngưỡng mộ, bao gồm Rudi và Inge, với cái mũ Henry VIII trên đầu. Nằm quanh cậu, trên tấm mền, là những bài viết cắt từ báo. Ai đó đã cẩn thận dùng bút chì màu đỏ gạch dưới từng chỗ nhắc đến tên Werner.

Bữa nay, ngày 22 tháng Một, đám Nazi tổ chức tuần hành ở Quảng trường Bülowplatz, trước Tòa nhà Karl Liebknecht. Bởi lẽ tuần rồi phe cánh tả đã tìm cách khiến cho cuộc tuần hành này bị cấm: họ bảo nó chỉ có ý khích động thôi - dĩ nhiên đúng là vậy. Tôi đi dọc theo để quan sát cuộc tuần hành cùng với Frank, một phóng viên báo.

Như chính Frank nói sau đó, đây thực sự không hề là một cuộc tuần hành của bọn Quốc xã, mà là một cuộc tuần hành cảnh sát - Có ít nhất hai cảnh sát đi theo mỗi tên Nazi hiện diện. Có lẽ tướng Schleicher chỉ cho phép cuộc diễu hành diễn ra hàng chứng tỏ ai mới là chủ nhân đích thực của Berlin. Mọi người bảo ông sắp tuyên cáo một chế độ độc tài quân phiệt.

Nhưng chủ nhân đích thực của Berlin không phải cảnh sát, không phải quân đội, và chắc chắn không phải Nazi. Chủ nhân đích thực của Berlin là giới công nhân - mặc cho bao lời tuyên truyền tôi nghe thấy và đọc được, bao cuộc biểu tình tôi tham dự, tôi chỉ mới nhận ra điều này lần đầu tiên vào hôm nay. Trong số hàng trăm người ngoài đường xung quanh Quảng trường Bülowplatz, đâu mấy ai có thể là người cánh tả trong nghiệp đoàn, vậy mà ta cảm thấy rằng từng người một trong số họ đoàn kết lại chống cuộc diễu hành này. Ai đó bắt đầu hát bài Quốc tế ca, và một lát sau mọi người đều hòa theo - ngay cả những người đàn bà đang bồng theo con nhỏ, quan sát mọi sự từ những cửa sổ tầng cao. Đám Nazi lần qua, diễu hành nhanh hết khả năng mình, giữa hai hàng người bảo vệ. Đa số bọn chúng dán mắt xuống đất, hoặc quắc mắt đờ đẫn nhìn tới trước: một vài tên cố nở nụ cười trộm thực bệnh hoạn. Khi đoàn người đi qua, một gã S.A. già mập nhỏ con, vì lẽ nào đó tụt lại sau, vừa hổn hển vừa đi tới trước thật nhanh, lòng hoảng loạn sợ cảnh thấy mình không còn ai, và tìm cách bắt kịp những người kia mà không thành. Toàn bộ đám đông gầm lên tiếng cười.

Trong suốt cuộc biểu tình không ai được phép ở trên chính Quảng trường

Bülowplatz. Do đó đám đông bứt rứt đi rầm rập vòng quanh, và mọi sự bắt đầu trông gớm ghiếc. Cảnh sát, vung súng trường, ra lệnh chúng tôi quay lại, một số tay ít kinh nghiệm, lên đạn lách cách, làm như sắp bắn. Đoạn một xe thiết giáp xuất hiện, và bắt đầu chĩa khẩu súng máy chầm chậm theo hướng chúng tôi. Có dòng người chạy tán loạn vào trú chỗ ngưỡng cửa các ngôi nhà và vào mấy quán rượu, nhưng ngay khi chiếc xe đi tiếp, thì mọi người lại ào ra đường, la hét và hát ca. Cảnh này nom quá sức giống màn chơi giỡn của bọn nam sinh nghịch ngợm, đến nỗi không cần phải kinh hoàng gì cho nghiêm trọng. Frank cũng đang thích thú dữ lắm, cười toe cười toét, và nhảy chỗ này chỗ kia, phành phạch tấm áo choàng và đeo cặp kính to kiểu cú vọ, tựa hồ một chú chim nhại, lóng ngóng.

Chỉ một tuần từ khi tôi viết những dòng trên. Schleicher từ nhiệm. Đám độc nhãn đã trổ tài. Hitler thành lập một nội các cùng với Hugenberg. Không ai nghĩ nó có thể tồn tại cho đến mùa xuân.

Báo chí càng lúc càng trở nên giống mấy tờ báo trường học. Không có gì trên mấy mặt báo ngoại trừ luật lệ mới, hình phạt mới, và danh sách những người đang bị "câu lưu". Sáng nay, Göring đã sáng chế ba loại hình tươi mới về tội phản quốc.

Mỗi buổi tối, tôi ngồi ở quán rượu lớn dành cho nghệ sĩ, trống vắng hết nửa, cạnh Nhà thờ Tưởng niệm, nơi những người Do Thái và giới trí thức cánh tả khum đầu vào nhau trên mấy cái bàn đá hoa cương, nói giọng thì thào, lo sợ. Nhiều người trong số họ biết mình chắc chắn sẽ bị bắt - nếu không hôm nay, thì là ngày mai hoặc tuần sau. Nên họ lịch sự và hòa nhã với nhau, và nâng mũ hỏi thăm gia quyến của đồng nghiệp mình. Những Cơn xích mích khét tiếng trong giới văn nghệ suốt bao năm nay giờ đã bị quên lãng.

Gần như tối nào, bọn S.A. cũng vào quán này. Đôi lúc chúng chỉ đi quyên tiền; mọi người bị buộc phải đưa một thứ gì đó. Đôi lúc chúng đến để bắt người. Một tối nọ, một nhà văn Do Thái, người đang có mặt ở quán, chạy vào buồng điện thoại để gọi điện cho cảnh sát. Bọn Nazi lôi anh ta ra ngoài, và anh ta bị đưa đi mất. Không ai động đậy dù một ngón tay. Ta có thể nghe thấy tiếng kim băng rớt xuống, cho đến khi chúng đi khỏi.

Những phóng viên báo chí ngoại quốc ăn tối hàng đêm ở cùng một nhà hàng Ý nho nhỏ, ở một cái bàn tròn lớn, nằm ở góc. Những người khác quan sát họ và tìm cách nghe ngóng những điều họ nói. Nếu bạn có một mẩu tin

mang đến cho họ - chi tiết về một vụ bắt người, hay địa chỉ của một nạn nhân có thân quyến có thể bị tra khảo - thì một trong số những phóng viên đó sẽ rời bàn và đi qua đi lại cùng bạn ở bên ngoài, trên phố.

Một tay thuộc cánh tả trẻ tuổi mà tôi quen đã bị đám S.A. bắt, bị đưa tới một trại lính Nazi, và bị đánh đập như tử. Sau ba, bốn ngày, cậu được thả ra và về nhà. Sáng hôm sau có tiếng gõ cửa. Chàng trai cánh tả đi cà nhắc ra mở cửa, cánh tay bó trong băng đeo - và đứng ở kia là một gã Nazi với cái hộp quyên tiền. Khi nhìn thấy gã, chàng trai cánh tả hoàn toàn mất bình tĩnh: "Chưa đủ sao cậu la lên, "khi mà đập tao thế này? Và mày còn dám đến đây xin tiền sao?"

Nhưng gã Nazi chỉ cười toe. "Nào, nào, đồng chí! Không cãi nhau về chính trị! Nên nhớ, chúng ta đang sống trong thời Đế chế thứ Ba! Chúng ta đều là anh em! Anh phải cố mà xua đi cơn thù hằn chính trị ngớ ngẩn đó ra khỏi trái tim mình!"

Tối nay tôi đi vào một quán trà Nga nằm ở phố Kleiststrasse, và kia là D. Trong một thoáng tôi thực sự nghĩ là mình đang mơ. Anh ta chào tôi vẫn như thường lệ, mặt cười toe toét.

"Trời hỡi!" Tôi thì thầm. "Anh đang làm quái gì ở đây thế?"

D, cười. "Anh tưởng tôi đã đi nước ngoài à?"

"Ờ, theo lẽ tự nhiên thì…" "Nhưng tình cảnh ngày nay quá đỗi lí thú…"

Tôi bật cười: "Đó là một cách nhìn, chắc chắn Nhưng mọi sự không phải cực kì nguy hiểm cho anh sao?"

D. chỉ cười. Đoạn anh xoay sang cô gái đang ngồi cùng và nói, "Đây là anh Isherwood…Em có thể nói chuyện cởi mở hoàn toàn với anh ấy. Anh ấy ghét đám Nazi như chúng ta vậy. Ồ phải! Anh Isherwood là kẻ chống phát xít kiên định!"

Anh cười nồng nhiệt và vỗ lưng tôi. Một số người ngồi gần chúng tôi nghe lỏm được lời anh. Phản ứng của họ nom lạ kì. Hoặc là họ đơn giản không thể tin vào tai mình, hoặc là họ quá đỗi sợ hãi đến mức họ vờ không nghe thấy gì, và tiếp tục nhập trà trong trạng thái kinh hoàng với đôi tai điếc. Tôi hiếm khi cảm thấy khó chịu đến thế trong đời.

(Phương cách của D. tỏ ra có lí, luôn là thế. Anh không bao giờ bị bắt. Hai tháng sau đó, anh vượt biên qua được Hà Lan.)

Sáng nay, khi tôi đi dọc con phố Bülowstrasse, bọn Nazi đang tập kích tòa

nhà của một cơ sở xuất bản nhỏ có chủ trương hòa bình tự do. Chúng đưa xe tải đến và chất vào đầy xe các cuốn sách của nhà xuất bản này. Tên tài xế xe tải đọc bằng giọng chế giễu các nhan đề cuốn sách cho đám đông nghe:

"Nie Wieder Krieg!" Hắn hét, cầm chỗ góc bìa sách giơ cuốn đó lên, vẻ kinh tởm, như thể nó là một loại bò sát gớm ghiếc. Mọi người cười rú lên.

"Không chiến tranh nữa!" Một bà mập, ăn vận chỉnh tề lặp lại, kèm giọng cười khinh miệt, man dại. "Một ý hay ra phết!"

Hiện thời, một trong những học trò thường xuyên của tôi là anh N., một cảnh sát trưởng dưới chế độ Weimar. Anh đến chỗ tôi hàng ngày. Anh muốn ôn lại tiếng Anh của mình, bởi anh sắp sửa rời đi trong nay mai để nhận lãnh một công việc tại Hoa Kì. Điều kì quái ở những buổi học này là tất cả chúng đều diễn ra trong lúc chúng tôi lái xe đi vòng vòng các con đường bên trong chiếc xe bít bùng khổng lồ của N. Bản thân N. không bao giờ bước vào nhà chúng tôi: anh điều tài xế riêng tới đón tôi, và chiếc xe chạy đi ngay. Đôi khi chúng tôi dừng lại vài phút ở rìa khu vườn Tiergarten, và tản bộ lên xuống những lối đi trong vườn - anh tài xế luôn đi theo chúng tôi với một cự li nhất định để tỏ lòng tôn trọng.

N. chủ yếu nói chuyện với tôi về gia đình. Anh lo lắng cho thằng con mình, vốn rất mỏng manh, và anh buộc phải bỏ nó lại đằng sau, để lên bàn mổ. Vợ anh cũng yếu ớt. Anh hi vọng chuyến đi này không làm cô vợ mệt nhọc. Anh miêu tả các triệu chứng của vợ mình, và loại thuốc cô đang uống. Anh kể tôi nghe những câu chuyện về con trai anh lúc còn bé. Nhờ cung cách khéo léo và không ám chỉ riêng ai, chúng tôi trở nên khá thân tình. N. luôn tỏ ra lịch sự duyên dáng, lắng nghe nghiêm trang và cẩn trọng những lời giải thích của tôi về các điểm ngữ pháp. Đằng sau mọi thứ anh kể tôi nhận thấy được một nỗi buồn mông mênh.

Chúng tôi không bao giờ bàn luận chuyện chính trị, nhưng tôi biết N. hẳn là một kẻ thù của đám Nazi, và có lẽ, thậm chí đang từng giờ đối diện nguy cơ bị bắt. Một sáng nọ, khi lái xe dọc Đại lộ Unter den Linden, chúng tôi đi ngang một nhóm những gã S.A. tự cao tự đại, đang tán gẫu với nhau và chắn nguyên lối đi trên vệ đường. Người qua kẻ lại buộc phải đi ở chỗ rãnh nước. N. thoáng cười buồn: "Ngày nay ta thấy một số cảnh tượng quái gở ngoài đường phố." Đó là lời bình luận duy nhất của anh.

Đôi khi anh cúi người tới chỗ cửa sổ và nhìn một tòa nhà hay một vuông

đất với dáng người bất động đến ưu thương, như thể muốn in dấu hình ảnh đó vào kí ức anh và gửi một lời tạm biệt.

Ngày mai tôi sẽ đi Anh. Vài tuần nữa tôi sẽ trở về, nhưng chỉ để thu dọn đồ đạc, trước khi rời Berlin hẳn.

Cô Schroeder tội nghiệp quả không tài nào an ủi được: "Tôi sẽ không bao giờ tìm được quý ông nào khác như cậu, Issyvoo - luôn trả tiền thuê nhà đúng hẹn…Tôi chắc chắn là mình không biết được chuyện gì khiến cậu muốn rời bỏ Berlin, đùng cái mà đi, như thế này…"

Thật chẳng ích dụng gì cho việc giải thích để cô hiểu, hoặc nói về chuyện chính trị. Cô đã tự thích nghi bản thân rồi, như cô vẫn thường thích nghi với mọi chế độ mới. Sáng nay tôi còn nghe cô nói chuyện với vợ người gác cổng bằng giọng tôn kính về "Der Führer"[52]. Nếu ai đó nhắc cô nhớ rằng, ở kì bầu cử tháng Mười một rồi, cô đã bầu cho phe cánh tả, thì cô hẳn sẽ chối một cách kịch liệt, và bằng lòng thành tín hết mực. Cô chỉ đơn thuần đang tự thích ứng bản thân, thuận theo một quy luật tự nhiên, tựa như con thú thay lớp lông trên mình để đón lấy mùa đông. Hàng nghìn người giống cô Schroeder cũng đang tự thích ứng bản thân. Sau rốt, bất luận chính phủ nào cầm quyền, họ cũng đều cam lòng chịu cái ách vận mà sống ở chốn thị thành này.

Bữa nay nắng trời rực rỡ, khí hậu êm dịu và ấm áp. Tôi ra ngoài làm một chuyến đi bộ sáng cuối cùng, không áo khoác không nón. Mặt trời tỏa nắng, và Hitler là chủ của thành phố này. Mặt trời tỏa nắng, và hàng tá người bạn của tôi - những anh học trò ở Trường Công nhân, những người nam người nữ tôi gặp tại I. A. H. - hiện đang trong tù, có lẽ đã chết. Nhưng không phải họ là điều tôi đang nghĩ đến - những người bén nhạy, những người có lý tưởng, những kẻ khí khái anh hùng họ nhận ra và chấp nhận nguy nan. Tôi đang nghĩ đến Rudi tội nghiệp, trong chiếc áo đại cán lố bịch kiểu Nga của cậu. Cuộc chơi giả tưởng, ngây ngô đã trở thành thứ nghiêm chỉnh, bọn Nazi sẽ chơi cuộc này với cậu. Bọn Nazi sẽ không cười cợt cậu, chúng sẽ lấy làm tin cái mà cậu giả vờ làm. Có lẽ ngay lúc này đây Rudi đang bị tra tấn đến chết. Tôi bắt gặp khuôn mặt mình trong tấm gương một cửa hiệu, và thất kinh khi thấy rằng mình đang mỉm cười. Bạn đâu thể nhịn không mỉm cười, trong tiết trời đẹp đẽ thế này. Những con tàu điện đang tới lui con phố Kleistrasse, y như thường lệ. Họ và những người trên vệ đường, cùng mái vòm dày trên nhà ga Nollendorfplatz có dáng điệu quen thuộc đến quái lạ,

dáng điệu giống đến sửng sốt một thứ mà ta nhớ là bình thường và thú vị quá khứ - tựa hồ một tấm ảnh thực đẹp vậy.

Không. Ngay cả bây giờ tôi cũng không tin hẳn rằng toàn bộ chuyện này quả thực đã xảy ra…

NOTES

1. Người viết mượn chữ từ vở Macbeth của Shakespeare; nguyên gốc như sau: “Sleep that knits up the raveled sleave of care” (tạm dịch: “Cải giấc ngủ gỡ rối tơ lòng”; hoặc theo Bùi Phụng & Bùi Ý: (giấc ngủ) gỡ mối lo âu rồi như bòng bong”).

2. Nhân vật chính trong bộ phim nhái-tài-liệu cùng tên của đạo diễn Woody Allen, người có khả năng hóa thân vào tính cách của những người xung quanh.

3. Cộng hòa Weimar: tên gọi Chính phủ của nước Đức trong khoảng thời gian từ sau khi Thế chiến thứ nhất kết thúc, đến khi Adolf Hitler được phong làm Thủ tướng và Đảng Quốc xã lên nắm quyền. Trong khoảng thời gian này văn hóa nghệ thuật và khoa học của Đức cùng các nước lân cận rất phát triển.

4. Alan Cumming: sinh năm 1965, là ca sĩ, diễn viên, nhà sản xuất người Anh.

5. Cô Schroeder phát âm tên Isherwood theo giọng Đức thành Issyvoo.

6. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Bá tước.

7. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Kỵ binh.

8. Tác giả chơi chữ “make a splash” vừa là làm nước bắn lên vừa là trở nên thành công.

9. Mark: đơn vị tiền tệ cũ của Đức.

10. (Tiếng Đức trong nguyên tác): nữ nghệ sĩ hát nhạc đổi giọng (nhạc yodel).

11. Bavaria (Bayern): bang lớn nhất nằm ở phía nam nước Đức, trước là một vương quốc độc lập.

12. Aryan là tên được đặt cho nhóm người nói ngôn ngữ Ấn-Âu cổ và được cho là đã định cư ở Iran cổ đại và tiểu lục địa phía bắc Ấn Độ trong thời tiền sử.

13. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Lại đây nào, bé cưng.

14. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Không, không phải chỗ tôi.

15. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Xì-gà! Thuốc lá!

16. Tên một hãng rượu champagne.

17. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Họ sẽ cười, /Tôi yêu/ Vợ mình…

18. Ở trong đối thoại bằng Anh ngữ này, cô nàng nói *“different than”* là sai

ngữ pháp, nhân vật nam chính này băn khoăn không biết nên sửa thành *"different from"* hay *"different to"*.

19. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Là anh phải không, anh yêu?

20. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Ta sẽ làm gì đây, tối mai ấy? Ồ tuyệt làm sao…Không, không, em sẽ ở nhà đêm nay. Phải, phải, em sẽ ở nhà thực sự đó…Gặp anh sau nhé, anh yêu…

21. Một khu phố thuộc Quận 14 của Paris, nơi tập trung rất nhiều nghệ sĩ, nhà văn nổi tiếng.

22. Chỉ đến cái quạt trong vở kịch Lady Windermere's Fan của Oscar Wilde.

23. (Tiếng Đức trong nguyên tác): không đúng sao, bà Karpf?

24. (Tiếng Đức trong nguyên tác): tôi đã khóc trên ngực (Sally cố tình nói sai ngữ pháp tiếng Đức khá nhiều nên chúng tôi xin phép để nguyên tác tiếng Đức trong hội thoại và chú thích nghĩa của câu lẽ ra là đúng ngữ pháp bên dưới.)

25. (Tiếng Đức trong nguyên tác): bà Karpf yêu dấu, hãy là một thiên thần và mang vào mấy tách cà phê nhé?

26. (Tiếng Đức trong nguyên tác): cô Karpf yêu dấu, cô tuyệt diệu làm sao!

27. (Tiếng Đức trong nguyên tác): tiểu thư hòa nhã ơi.

28. Trà Hoa Nữ: nhan đề một cuốn tiểu thuyết của Alexandre Dumas con, kể về mối tình của chính tác giả với một cô gái làng chơi.

29. Hermann Müller: chính khách người Đức, từng là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và hai lần là Thủ tướng Đức dưới thời Cộng hòa Weimar.

30. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Freedi, cục cưng, mày thật đáng yêu mà!

31. John the Baptist: hay còn gọi là Gioan Tẩy Giả, Gioan Tiền Hô, Giăng Báptít…là một nhà giảng đạo du mục, sống khổ hạnh, mặc áo lông thú, ăn châu chấu và uống mật ong.

32. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Anh bạn, đừng có rối như thế chứ!

33. Laocoön: tư tế thành Troy phụng thờ thần Apollo.

34. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Phải, phải…Đời là thế mà!

35. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Waldersruh. Nhà Walter. Mũ sắt, Hitler muôn năm!

36. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Nước Đức đứng trên tất cả.

37. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Chạy bộ băng rừng.

38. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Ở đây chẳng được gì hết.

39. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Xin chào cậu!

[*]. Phó trung đội trưởng.

40. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Đồ chó chết.

41. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Không, không! Không phải chỗ tôi!

42. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Từ thuở hoa niên.

43. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Nó sẽ không, chết tiệt!

44. Nghĩa là quán rượu.

45. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Sẽ không trở lại!

46. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Ôi cây Giáng sinh!

47. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Cành lá thật quá đỗi xanh tươi.

48. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Lịch sử - Nghệ thuật.

49. (Tiếng Đức trong nguyên tác): Đủ thứ chuyện gì đâu!

50. Georges Jacques Danton (1759-1794): nhà lãnh đạo thời kỳ đầu của Cách mạng Pháp.

51. Nữ anh hùng người Pháp trong cuộc Chiến tranh Trăm năm giữa Pháp và Anh.

52. (Tiếng Đức trong nguyên tác): nhà lãnh tụ.

Table of Contents

1. LỜI GIỚI THIỆU
2. MỘT BẢN NHẬT KÍ Ở BERLIN
3. SALLY BOWLES
4. TRÊN HÒN ĐẢO RUEGEN
5. NHÀ NOWAK
6. NHÀ LANDAUER
7. MỘT BẢN NHẬT KÍ Ở BERLIN